

TÂM SỰ NƯỚC NON 1 - MINH VÕ

**AI GIẾT
HỒ CHÍ
MINH**

TÂM SỰ NƯỚC NON 1 - MINH VÕ
AI GIẾT HỒ CHÍ MINH?

Tâm sự nước non I
Ai giết Hồ Chí Minh?
Minh Võ
Midway Press 2024

Copyright © 2010 by Minh Vo

TÂM SỰ NƯỚC NON 1 - MINH VÕ

**AI GIẾT
HỒ CHÍ
MINH**



Midway Press

Mục lục

Chú thích về một số từ ngữ viết tắt	9
Lời Giới Thiệu	15
của nhà thơ Nguyễn Chí Thiện	15
Lời nói đầu	21
1. Xem người lại nghĩ đến ta	
(Bé Elian Gonzalez và vấn đề đi tìm Tự Do)	23
2. Ý Nghĩa Của Một Tượng Đài	33
3. Nỗi Niềm Chua Xót	
Khi Đọc Một Cuốn Sách Nhỏ	63
4. Chết Cay Truyền Qua Đường Giây Điện Thoại	75
5. Orchestration (Nhân kỷ niệm	
tháng Tư Đen lạm bàn về “hòa âm”)	89
6. AGIT-PROP	
(Tuyên Truyền Và Khuấy Động Quần Chúng)	127
7. Chống Cộng Hay Không Chống Cộng?	151
8. Khổng giáo và Hồ giáo	165
9. Vatican Không Nói Mà Làm	183
10. Huyền Thoại và Huyền Thoại	205
11. Ai Giết Hồ Chí Minh?	217

12. Cây Biết Đi	
Và Mặt Trời Xoay Quanh Trái Đất	245
13. Biết Rồi Khổ Lắm Nói Mãi	261

Chú thích về một số từ ngữ viết tắt

Từ ngày toàn quốc đặt dưới sự thống trị của cộng sản, người dân trong nước đã quen với một số từ Việt cộng dùng mà trước kia miền Nam không có. Ví dụ: máy bay lên thẳng (thay vì trực thăng), máy vi tính (thay vì máy điện toán), xưởng đẻ (thay vì nhà hộ sinh), hội chữ thập đỏ (thay vì hội hồng thập tự), thành phố Hồ Chí Minh (thay vì Saigon) v.v... Trong số những từ mới này có một số người miền Nam không chấp nhận và cứ dùng những từ cũ. Riết rồi những người từ Bắc vào cũng bỏ những từ nghe khó coi để bắt chước dùng theo người miền Nam.

Ở đây chúng tôi chỉ xin nói về mấy từ ngữ chuyên môn thuộc phạm vi chính trị và chiến tranh, được dùng trong tập sách này mà thôi.

1. **Sách lược:** người cộng sản dùng để dịch chữ tactics của Mỹ. Người quốc gia từ trước luôn dịch chữ tactics là chiến thuật. Nhưng, theo quan niệm về chiến tranh của cộng sản, họ phân biệt rõ: *Sách lược* là khi dùng cho cuộc chiến nói chung, hoặc nặng về

chính trị, tuyên truyền, nghĩa là cuộc chiến ý thức hệ, chiến tranh toàn bộ, toàn diện. Và *chiến thuật* là chỉ để nói về chiến tranh thuần túy quân sự. Còn *chiến lược* thì họ dùng giống hệt như chúng ta, để dịch từ *strategy*. Trong sách này, vì độc giả chưa quen với cách phân biệt này, nên thấy có chỗ chúng tôi dùng chiến thuật, có chỗ lại dùng sách lược lẫn lộn, thì xin thông cảm.

2. Chuyên chính (trong nhóm từ (cộng sản gọi là “cụm từ”) chuyên chính vô sản) được cộng sản dùng để dịch chữ *dictature* của Pháp hay *dictatorship* của Mỹ. Ta thì dịch hai từ ngoại quốc này là độc tài, toàn trị. Cộng sản không dám dùng “độc tài”, vì từ này từ lâu vẫn có nghĩa quá rõ ràng là phi dân chủ, phản dân chủ. Mà cộng sản thì lại bảo nền chuyên chính vô sản của họ là một chế độ triệu lần dân chủ hơn các chế độ dân chủ Tây phương. Như vậy họ lập lờ đánh lộn con đen để biến trắng thành đen, đen thành trắng: độc tài thành dân chủ và ngược lại.

3. Dân chủ tập trung: Đây là một quái thai của ngữ học cộng sản. Theo Nguyễn Văn Trấn trong “*Viết cho mẹ và quốc hội*”, ông Hồ đã giải thích cho cán bộ của ông như sau: “*Như các cô, các chú có đồ đạc, tài sản gì đó thì các cô các chú là chủ, đó là dân chủ. Các cô các chú không biết giữ, tôi giữ giùm cho. Tôi tập trung bỏ vào rương. Tôi khóa lại, và bỏ chìa khóa vào túi tôi đây. Đó là tập trung.*” Nhờ có cách giải thích như vậy mà cộng sản cứ áp dụng độc tài

và cú khoe là triệu lần dân chủ hơn các nước tư bản.

4. Cách mạng, theo cộng sản phải hiểu là cách mạng vô sản, bằng bạo lực. Đừng hiểu theo nghĩa thông thường của ta như cách mạng xã hội, cách mạng dân tộc, cách mạng tư sản.

5. Cải cách ruộng đất của cộng sản khác với *cải cách điền địa* của ta. Vì nó nhằm cướp đất của những người mà cộng sản nghi là chống lại họ. Nó được thực hiện trong máu lửa và nước mắt của hàng chục vạn nạn nhân.

6. Orchestration họ dịch là *phối khí*. Ta thường dịch là *hòa âm*. Cả hai cách dịch đều thiếu sót, nếu ta hiểu rằng orchestration bao gồm cả hai phần: phối khí (sắp xếp nhạc khí) và hòa âm.

7. Syncope họ dịch là *nhấn lệch*. Ta dịch là *đảo phách*.

8. Comintern họ dịch là *Quốc Tế 3*. Ta dịch là *Đệ Tam Quốc Tế*, hay *Quốc Tế Cộng Sản*.

9. Computer họ dịch là *máy vi tính*. Ta dịch là *máy điện toán*.

V.V.

Vì muốn cho độc giả trong giới trẻ trong nước thường chỉ quen với những từ ngữ được dùng bởi chính quyền cộng sản không gặp trở ngại khi đọc cuốn sách này, nên chúng tôi đã dùng cả hai cách: lúc dùng từ của cộng sản lúc dùng từ của miền Nam xưa. Như vậy xin đừng trách chúng tôi sao không dùng chữ của mình mà lại dùng cả chữ cộng sản.

Sau đây là một số chữ viết tắt được dùng trong tập sách:

QT3 hay ĐTQT Quốc Tế 3 hay Đệ Tam Quốc Tế.

XHCN hay xhcn Xã Hội Chủ Nghĩa (viết hoa, nói chung, theo nghĩa chúng ta thường hiểu) hay “xã hội chủ nghĩa”, (viết trơn theo kiểu cộng sản dùng để khỏi phải nói chủ nghĩa cộng sản). XHCN là chế độ an sinh xã hội thực hiện trong các nước dân chủ tiên tiến như Anh Mỹ Pháp Canada, v.v. bảo đảm cho người dân được săn sóc nơi ăn chỗ ở, khi bệnh có bảo hiểm y tế, khi gặp tai nạn được cứu trợ, v.v. Còn xhcn là giai đoạn chuyển tiếp từ chế độ tư bản lên chế độ cộng sản. Trong chế độ xhcn hay chế độ cộng sản thì chủ yếu là chuyên chính vô sản, nghĩa là độc tài, mọi thứ đều do nhà nước quản lý, mà nhà nước thì do đảng lãnh đạo, bảo sao làm vậy cho nên chỉ những kẻ nắm quyền hành được bảo đảm về an sinh xã hội; còn thường dân hay đảng viên cấp dưới thì neho nhóc lắm than...

VNCH Việt Nam Cộng Hòa (đệ II Cộng Hòa)

CHVN Cộng Hòa Việt Nam (đệ I Cộng Hòa)

QLVNCH Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa

THQDD Trung Hoa quốc dân đảng

VNQDD Việt Nam quốc dân đảng, cũng được gọi tắt là Việt Quốc

VNCMDMH Việt Nam Cách Mệnh Đồng Minh Hội, gọi tắt là Việt Cách

ĐVQDD Đại Việt Quốc Dân Đảng

DDCSD Đông Dương Cộng Sản Đảng

DDCSLD Đông Dương Cộng Sản Liên Đoàn

DCSVN Đảng cộng sản Việt Nam

TC Trung Cộng

Mt VM mặt trận Việt Minh, viết tắt của Việt Nam
Độc Lập Đồng Minh, do Hồ Chí Minh tiềm quyền
chủ tịch

VM Việt Minh, viết tắt của Việt Nam Độc Lập
Đồng Minh Hội do ông Hồ Học Lãm làm chủ nhiệm

MTDTGPMN Mặt trận Dân Tộc Giải Phóng
Miền Nam

CPLTCHMNVN chính phủ lâm thời Cộng hòa
miền nam Việt Nam

PTPK hay ptpk phản tỉnh phản kháng

PTPKTHH Sách “Phản Tỉnh Phản Kháng Thực
Hay Hư” của Minh Võ

Lời Giới Thiệu của nhà thơ Nguyễn Chí Thiện

Tôi đã được đọc những tác phẩm chủ yếu như “*Ngô Đình Diệm Lời Khen Tiếng Chê*”, “*Phản Tỉnh, Phản Kháng, Thực Hay Hư*” của bác Minh Võ, nhà bình luận, phân tích lịch sử, chính trị nổi tiếng. Nhiều bạn bè tôi cũng đã đọc những quyển sách giá trị đó. Tuy có một vài chi tiết nhỏ chưa đồng thuận với tác giả, nhưng tất cả đều công nhận bác là một cây viết sâu sắc, nhạy bén, uyên bác, vô tư, khách quan, nói có sách, mách có chứng, đầy sức thuyết phục. Với một văn phong giản dị, sáng sủa, điềm đạm mà cuốn cuộn nhiệt tâm, ngòi bút của bác chính xác như mũi dao của nhà phẫu thuật, mổ xẻ thời cuộc một cách rạch ròi, chi ly, khiến những độc giả bình thường cũng có thể nhìn rõ những mặt ẩn, mặt hiện của lịch sử Việt Nam cận đại và hiện đại, một lịch sử bị trầm luân dưới bao thiên kiến, bao xuyên tạc, bao vo tròn, bóp méo tới mức biến dạng của bao sử gia, ký giả Âu-Mỹ đầy uy tín nhưng cũng đầy ngu tối, gian xảo, những trí thức thiên tả được

sống trong những xã hội dân chủ tự do, được các chế độ độc tài o bế, hoàn toàn vô tri vô giác trước thảm họa cộng sản đã được bao nạn nhân thống thiết cảnh báo. Lê-nin, trong một lúc cao hứng, đã giễu cợt gọi những vị trí thức mê ngủ, đui điếc này là những kẻ “ngốc xuẩn hữu ích” (idiots utiles) cho công cuộc bành trướng chủ nghĩa cộng sản. Thiết tưởng không còn lời đánh giá nào chân xác hơn!

Gần đây, bác Minh Võ có gửi cho tôi bản thảo tập khảo luận có nhan đề *“Suy tư vụn vặt về mấy vấn đề thời sự”* sắp được xuất bản. Tôi đã đọc kỹ tất cả mười hai đề mục của tập sách. Mỗi đề mục bàn tới một vấn đề khác nhau. Nhưng tất cả đều nhắm vào một mục đích tối thượng, tối khẩn: góp phần giải thể chế độ độc tài đảng trị, Dân chủ hóa Việt Nam.

Có thể nói một cách khẳng định đây là một quyển sách đáng đọc, cần đọc, phải đọc. Là một kẻ đã sống gần nửa thế kỷ giữa buổi hoàng hôn của chế độ phi nhân, phi lý, quái gở tới mức vượt qua lý trí, vượt qua sức tưởng tượng con người, tôi vô cùng ngạc nhiên và hào hứng trước sự hiểu biết căn kẽ, sâu xa tới cội nguồn của tác giả về bản chất những người cộng sản, cơ cấu tổ chức, tuyên truyền của họ, mọi chiến lược, sách lược, mọi đường đi nước bước của họ trong suốt hơn nửa thế kỷ qua. Những nhận định xác đáng, độc đáo đầy rẫy trong từng trang sách, chẳng khác gì những tia sáng thành linh soi tỏ mọi ngóc ngách tăm tối, bí ẩn của lịch sử. Tác giả đã giúp tôi thấu triệt hơn

những nguyên nhân thành bại, những mặt mạnh yếu của cả hai phe Quốc-Cộng. Những ai muốn rút tỉa bài học lịch sử, định rõ đường hướng đấu tranh trong hiện tại và tương lai, không thể bỏ qua cuốn sách này, cũng như những cuốn sách khác của bác Minh Võ. Tôi hoàn toàn đồng ý với tác giả về sự cấp thiết phải trả lại sự thật cho lịch sử, nghĩa là phải phá sập huyền thoại Hồ Chí Minh, huyền thoại công lao của cộng đảng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Chừng nào nhân dân, đặc biệt là giới trẻ và chính những đảng viên, còn mơ hồ, lẫn lộn trong cái vòng kim cô này, công cuộc dân chủ hóa V.N. chưa thể thành đạt. Đã bước sang thế kỷ 21, “Quê hương cách mạng”, “Thành trì phe XHCN” đã tan biến, mọi tội ác cộng sản đã phơi trần, mà bao cuốn tự điển lớn của Âu Mỹ vẫn ghi nhận Hồ Chí Minh là nhà ái quốc, nhà văn hóa, là người giải phóng dân tộc thời quả là một điều sỉ nhục với lương tri con người! Những ngộ nhận này còn mang nguy cơ làm hỏng tim hủ ố con em chúng ta ở hải ngoại. Sự mù tịt của những tướng lãnh, những sử gia Âu Mỹ khiến kẻ hiểu biết sự thực phải ngao ngán lắc đầu. Thí dụ như bàn dân thiên hạ miền Bắc ai mà chẳng biết vai trò của tướng Giáp từ đầu thập niên sáu mươi đã là con số không. Gần đây Lê Đức Anh thăm viện bảo tàng Cách Mạng đã nói: “Sự nghiệp ông Giáp đã chấm dứt từ sau hiệp định Genève năm 1954”. Trong chiến tranh chống Mỹ, người miền Bắc vẫn gọi Võ Nguyên

Giáp là “tướng không quân”, nghĩa là không có quân! Ngay trong kháng chiến chống Pháp, có hai trận đánh lớn là trận biên giới năm 1950 và trận Điện-Biên năm 1954, cả hai đều do hai tướng Trung Quốc Trần-Canh, Vi Quốc Thanh chỉ đạo. Tướng Giáp còn nổi tiếng bạc nhược, không biết sĩ nhục, khi chấp nhận làm cả những việc như phụ trách “sinh đẻ có kế hoạch”. Phóng viên đài V.O.A ở Paris có kể lại chuyện ông được gặp vợ ông Giáp trong một bữa ăn tổ chức bởi nhóm “Việt kiều yêu nước” ở Pháp. Khi ông hỏi bà Giáp sao đại tướng không lên tiếng ủng hộ dân chủ hóa VN, bà Giáp đã nói nguyên văn như sau: “Ông nhà tôi nhát như cáy ấy, lên tiếng cái gì!”. Thế mà sách báo Âu- Mỹ vẫn hết lời tâng bốc!

Tập sách của bác Minh Võ chứa đựng nhiều suy tư đặc sắc, xác đáng về nhiều vấn đề lớn nhỏ. Chẳng hạn việc dựng tượng đài kỷ niệm quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Bác cho rằng đó là việc rất tốt. Nhưng bác lại nghĩ rằng việc làm cho con cháu chúng ta, cho nhân dân thế giới sáng tỏ về sự hy sinh cao cả, về tính chất chính nghĩa của cuộc chiến đấu chống sự xâm lược của cộng sản còn quan trọng, cần thiết, cơ bản hơn nhiều. Tóm lại phải dựng một tượng đài trong tâm khảm của những thế hệ trẻ hiện tại và mai sau!

Ước nguyện tha thiết của tác giả là những trí thức có khả năng viết bằng Anh ngữ hãy tận tâm, tận sức viết ra những quyển sách khách quan, xác thực về

lịch sử hai cuộc chiến tranh Việt Nam, về vai trò tay sai đệ tam quốc tế của Hồ Chí Minh của đảng CSVN. Tôi nghĩ đó cũng là ước nguyện của chúng ta, đó cũng là một cuộc chiến then chốt, lâu dài mà chúng ta phải thắng, nhất định thắng, vì sự thật, lẽ phải, đạo lý tất cả đều ở phía chúng ta!

Trân trọng giới thiệu với độc giả quyển sách sáng ngời chính nghĩa, được viết ra bằng cả tấm lòng son sắt của tác giả đối với quê hương, dân tộc Việt.

Nguyễn Chí Thiện

Lời nói đầu

Tập sách nhỏ này gồm một số bài báo chúng tôi viết trong hơn một năm qua liên quan đến một số vấn đề thời sự. Trừ có chương cuối cùng, tất cả đều đã được đăng trên một vài nhật báo, tuần báo, bán nguyệt san, hay nguyệt san tại Hoa Kỳ. Tuy viết về nhiều đề tài khác nhau, phần nhiều theo những sự việc có tính cách thời sự trong hiện tại, nhưng trong tâm trí người viết lúc nào cũng có một mối quan tâm chung với đa số độc giả về những chuyện đất nước trong quá khứ.

Vì vậy chúng tôi nghĩ nên tập trung lại thành một tài liệu tổng hợp để giúp độc giả đỡ mất thời giờ tìm lại báo cũ, khi muốn nhìn lại những sự việc xảy ra trong thời gian qua.

Vì không có khả năng và phương tiện hoạt động xã hội, nên phần nhiều những ý kiến của chúng tôi đưa ra cũng chỉ là những suy tư có tính lý thuyết, còn thiếu kiểm chứng bằng kinh nghiệm thực hành. Vì

vậy mong bạn đọc xem xét với tinh thần cởi mở và sẵn lòng chỉ giáo cho những khuyết điểm.

Chúng tôi xin được miễn giới thiệu nội dung cuốn sách vì nó đã có sẵn trong phần mục lục. Tuy nhiên cũng xin được phép nhấn mạnh ở chương cuối cùng chưa đăng ở báo nào, là chương bàn về một công trình tập thể nhằm đánh đổ huyền thoại Hồ Chí Minh, đang là một vấn đề gây nhiều tranh cãi.

Miền Nam Cali trung tuần tháng 7 năm 2001

1. Xem người lại nghĩ đến ta (Bé Elian Gonzalez và vấn đề đi tìm Tự Do)

Cách nay 5 tháng, vào dịp Lễ Tạ Ôn một ngư phủ ở vịnh Caribbean đã vớt được một bé trai 6 tuổi sống sót trong đoàn người đi tìm tự do phát xuất từ Cuba, chỉ cách bờ biển Florida của Mỹ khoảng 300 cây số. Đoàn người mạo hiểm gồm 12 người trong đó có 2 mẹ con Elian, đã chết hết chỉ trừ bé Elian sống sót như một phép lạ. Từ đó cậu bé này trở thành cái đình của thời sự suốt trong 5 tháng trời. Tại Cuba lãnh tụ đỏ Fidel Castro đã đích thân lên tiếng yêu cầu chính phủ Mỹ phải trả bé Elian trở về Cuba cho cha cậu bé. Đã nhiều lần ông còn đích thân hô hào dân chúng Cuba mang quốc kỳ và biểu ngữ đi biểu tình làm áp lực quốc tế. Với chính sách ngoại giao khó hiểu chính quyền Clinton đã muốn thỏa mãn đòi hỏi của nhà độc tài Cuba. Chiều khán đã được cấp cho bà nội, bà ngoại của bé Elian sang Mỹ để mong gặp cháu và thương lượng về việc trao trả bé về với “tổ quốc”, nhưng không thành. Những cuộc biểu tình do Fidel Castro điều khiển lại bùng

lên dữ dội, một mực nâng nấc đòi bé Elian cho bằng được. Hai chính phủ sau đó đã xếp đặt để cha của bé Elian cùng với vợ sau và đứa con sáu tháng của hai người sang thủ đô Mỹ để “đón” Elian trở về Cuba! Bộ tư pháp Mỹ đã tìm cách thương lượng với thân nhân của bé Elian ở Miami để họ bằng lòng trao bé cho cha nó, nhưng không thành công. Những thân nhân này muốn giữ bé lại lâu chừng nào hay chừng ấy, và nếu có thể thì ở lại luôn, nếu cần thì vận động để em bé có thể xin tỵ nạn chính trị như một người lớn.

Vì một chủ đích chính trị nào đó, tổng thống Clinton đã bật đèn xanh cho bà bộ trưởng tư pháp Reno áp dụng biện pháp mạnh. Cảnh sát vũ trang đã được huy động để đột nhập nhà ông chú của bé Elian (chú ruột cha cậu bé, Juan Gonzalez) là Lazaro Gonzalez để “cướp giật” cậu bé vào lúc 5 giờ sáng ngày thứ bảy 22 tháng 4 vừa qua. Người ta đã chụp được hình nhân viên công lực chìa súng vào người bổng Elian và còn quay được nhiều đoạn phim đầy nhóc lính xâm nhập căn nhà và hộ tống người “bắt cóc” bé Elian đưa ra xe. Trên máy bay chính bác sĩ tâm thần đi theo để giám sát tình trạng sức khỏe và tinh thần của “nạn nhân tí hon”, cũng xác nhận với khán thính giả truyền hình rằng bé Elian đã khóc suốt nửa tiếng đồng hồ trên máy bay, cho đến khi mệt quá thì ngủ được 45 phút. Và chỉ sau đó mới có vẻ sinh hoạt bình thường. Ai cũng thấy rõ ràng nhà cầm quyền đã sử dụng vũ lực. Nhưng bà Reno

chống chế bằng cách chơi chữ: Đó không phải dùng vũ lực mà chỉ là phô trương lực lượng (not a use of force, but just a show of force). Sau đó thấy dường như không ổn, bà lại giải thích lý do phải bắt cóc dĩ dùng vũ lực, chỉ vì được biết phía thân nhân của bé Elian đã giữ súng trong nhà để quyết giữ bé.

Có hai việc khiến người dân các nước cộng sản phải suy nghĩ. Đó là chính quyền Mỹ rất quan tâm đến cá nhân em bé Elian Gonzalez. Có những bác sĩ tâm thần ở bên sẵn sóc chưa đủ. Còn cấp chiếu khán cho 4 bé người Cuba thường chơi đùa với Elian trước được sang Mỹ để bé Elian có bạn cho đỡ buồn! Dĩ nhiên đi kèm với 4 bé này còn có một người lớn đi theo mỗi đứa, ngoài ra còn có một bác sĩ riêng cho Elian người Cuba cũng được đi theo. Ông Fidel Castro chẳng những không tự thẹn về thái độ nhân nhượng và đầy tính nhân đạo này, là điều không thể nào có trong chế độ cộng sản, mà lại còn trách chính quyền Mỹ: sao không cho thêm nhiều người nữa cùng đi mà lại chỉ có 9 người đó thôi! Điều đáng nói là hành động của bộ tư pháp và sở di trú đã xảy ra trong khi có lệnh của tòa án cấm đưa bé Elian ra khỏi Hoa Kỳ cho đến khi tòa phán quyết vào phiên 11 tháng 5 này. Và một điều khác còn đáng chú ý hơn là lãnh tụ phe đa số của thượng viện Mỹ là Trent Lott thuộc đảng Cộng Hòa đã tuyên bố sẽ mở cuộc điều trần để cho thân nhân của bé Elian ở Miami có dịp trình bày tự sự.

Qua mấy việc trên, có thể thấy đằng sau câu chuyện này có cả một cuộc đấu tranh chính trị và ngoại giao: một mặt giữa chính quyền Mỹ với chính quyền Cuba, và mặt khác giữa đảng Dân Chủ nắm hành pháp với đảng Cộng Hòa nắm lập pháp.

Những thái độ và phản ứng khác nhau

Những cuộc đấu đá đó chúng tôi xin miễn bàn, mà chỉ muốn nêu lên những phản ứng tương phản về phía dân chúng Mỹ và cộng đồng người Cuba tỵ nạn ở Miami. Theo các cuộc thăm dò dư luận thì đại đa số người dân Mỹ tán thành việc cho bé Elian đoàn tụ với người cha. Đó là xét theo tình người. Tình máu mủ ai mà chả có. Bản năng nữa là khác. Một đứa bé con khi mẹ nó chết thì người thân còn lại gần gũi nhất dĩ nhiên là người cha, cho dù đó là người cha đã từng ruồng rẫy mẹ nó, có thể là hắt hủi nó, không nuôi dưỡng nó. Nhất là nếu lại là đứa bé ở tuổi lên sáu, có thể nói là “chưa biết dùng trí khôn”. Bởi vậy không lấy làm lạ là sau khi khóc chán chê trên máy bay, khi gặp được cha bé là Juan Gonzalez, thằng bé liền cười tươi như trong hình cho thấy. Nó còn vui vẻ đẩy xe cho đứa em cùng cha khác mẹ mới chưa đầy nửa năm. Bà bộ trưởng tư pháp Reno xem ra rất hài lòng về những tấm hình này, và coi đó là thành công của bà. Những tấm hình đó đã chứng minh quyết định của bà “dùng sức mạnh” để cưỡng bắt bé Elian giao cho cha bé là chính đáng.

Phe đa số trong thượng viện, tuy không chấp nhận biện pháp dùng vũ lực, nhưng cũng phải nhìn nhận con nên được đoàn tụ với cha là hợp tình hợp lý. Vậy thì tại sao những thân nhân của bé Elian ở Miami, trong đó người đứng đầu là ông chú của bé là cụ Nazaro Gonzalez, lại nhất định không chịu giao bé cho nhà cầm quyền để đưa nó về với cha nó? Hơn thế nữa, tại sao, sau khi bé bị cưỡng chiếm, tập thể cộng đồng người Cuba tỵ nạn lại có những thái độ chống đối kịch liệt? Đình công, bãi khóa, bãi thị? Tại sao lại có những gương mặt thiếu não, giận dữ, gào thét khóc than thảm thiết trên TV? Tờ nhật báo *San Diego Union Tribune* số ra ngày thứ bảy 29-4-00 còn dự đoán cộng đồng người Mỹ gốc Cuba sẽ huy động một số đông khoảng 80.000 người đi biểu tình chống đối việc chính quyền dùng vũ lực cưỡng chiếm bé Elian. Họ đã mất nhân tính ư? Họ không còn biết đến tình phụ tử chẳng? Hay họ có một ý đồ gì đen tối? Có mưu đồ chính trị, lợi dụng bé Elian cho tham vọng, quyền lợi riêng tư? Vậy là “Child Abuse”? Chính đó là điều luật sư biện hộ cho cha của Elian đã từng có lúc cáo buộc họ. Và xem ra bộ tư pháp cũng có xu hướng đó. Ta đã biết cộng đồng người Mỹ gốc Cuba ở Miami, cũng giống như cộng đồng người Mỹ gốc Việt ở Quận Cam hầu hết đều là những nạn nhân của chế độ cộng sản. Họ biết rõ cái giá phải trả để đi tìm tự do. Họ đau khổ nhất, buồn tủi nhất ở chỗ thấy 11 mạng người đã phải hy sinh để đổi lấy sự tự do

cho một bé trai tên Elian. Vì vậy họ thương bé. Họ thương mẹ bé, và những nạn nhân đồng hành khác trong chuyến đi gian nguy này. Họ thương chính họ khi thấy đa số người Mỹ khác không hiểu được nỗi khổ, nỗi thất vọng của họ. Cũng có tin là cộng đồng này đã đóng góp một số tiền lớn cả triệu MK để tặng cha của bé Elian, nếu ông ta sau khi so sánh hai chế độ của hai nước, quyết định đi tìm tự do, lợi dụng dịp hiếm có này để tuyên bố từ bỏ chế độ cộng sản, để cho gia đình được đoàn tụ, không phải ở Cuba, mà là tại Hoa Kỳ, là nơi bé Elian đã được sống trong an vui thực sự trong 5 tháng vừa qua. Nhưng cho đến nay thì không có dấu hiệu nào cho thấy là Juan Gonzalez đã muốn chọn tự do. Cái khác nhau giữa ông ta và người vợ xấu số là ở chỗ đó. Thật là bất hạnh cho bé Elian, nếu nó phải trở về để sống với người cha đã từng ruồng rẫy mẹ nó trong một chế độ mà nếu cột đèn biết đi cũng lừng lững tiến ra biển. Cộng đồng người Việt hải ngoại nghĩ gì, làm gì?

Đồng bào ta, người Việt tỵ nạn, nhất là thuộc những gia đình liều chết vượt biên đi tìm tự do, hoặc đã từng bị sàng lọc trong các cuộc “thanh lọc” tại các trại tỵ nạn trên các đảo vùng Đông Nam Á những năm giữa thập kỷ trước, có lẽ hiểu rõ hoàn cảnh và thông cảm với những phản ứng cuồng nhiệt của thân nhân bé Elian hơn. Nhìn hình ảnh của những thân nhân của bé Elian than khóc thảm thiết trên màn ảnh nhỏ, sau khi nhân viên công lực đã dùng

sức mạnh cướp mất bé Elian và đưa ra khỏi nhà ông chú của bé, chúng ta không khỏi tủi lòng và cảm thấy như chính chúng ta bị xúc phạm, bị hành hạ. Vì vậy khi những cuộc biểu tình phản đối của cộng đồng người Cuba xảy ra phóng viên Mỹ đã chứng kiến và ghi lại trong ống kính những đoàn người Việt có mang quốc kỳ VNCH có mặt trong đó.

Nhưng người dân Mỹ thường, chưa bao giờ nếm mùi “thiên đường” cộng sản, khó mà thông cảm với họ được. Vậy thì có nên cầu nguyện để nước Mỹ này lọt vào tay Trung Cộng một thời gian, để công dân Hoa Kỳ nếm mùi công xã nhân dân, nếm mùi cải cách ruộng đất, cải tạo tư sản, cải tạo lao động, nhất là mùi “kiểm điểm” quanh năm suốt tháng, không ngày nào ngơi nghỉ? Có nên cầu nguyện để nước Mỹ bị thôn tính bởi Cuba? Hay phải làm gì khác? Phổ biến những tác phẩm của Koestler, Boris Pasternak, Solzenitsyn, Gerard Tongas, Suzane Labin, George Orwell... và Hoàng Văn Chí, Nguyễn Văn Canh, Phạm Kim Vinh, Duyên Anh, Mai Nguyên... ? Hay phải dịch ra ngoại ngữ những tác phẩm dử dằn như “*Chuyện Kể Năm 2000*” của Bùi Ngọc Tấn vừa mới phát hành... ? là những tác giả và tác phẩm nói về “thiên đường” đáng kinh sợ của cộng sản. Thực ra bao nhiêu đó tuy có tác dụng tốt, nhưng chưa đủ, chưa thấm vào đâu với những tác phẩm lừa bịp của phía bên kia được sự hỗ trợ của lớp phóng viên và sử gia thiên cộng. Những người chưa từng biết mùi cộng

sản, mùi “xã hội chủ nghĩa” cũng không thể nào hiểu được tại sao độc lập thống nhất rồi, mà người dân miền Nam Việt Nam trước đây lại ùn ùn kéo nhau đi tỵ nạn chính trị, lại liều chết vượt biển trên những con tàu ọp ẹp để rồi làm môi cho cá đại dương. Họ cũng không thể nào hiểu được thái độ tuyệt vọng của những thuyền nhân khi bị các chính phủ nước bạn không cho hưởng quyền tỵ nạn, cũng không cho tạm trú, mà còn đuổi trở về nguyên quán, đã tuyệt thực, tự tử. Những người chưa có kinh nghiệm với cộng sản lý luận rằng người dân bình thường phải biết yêu quê hương mình, coi đó như một thứ tình bẩm sinh. Vì vậy để họ trở về nguyên quán là hợp với lòng người, hợp với lẽ Trời. Những người đó chẳng những không tán thành các cuộc biểu tình, mít-tinh chống đối nhà cầm quyền cộng sản trong nước, mà còn lên án nữa. Nhưng dầu sao thì những cuộc biểu tình của hàng chục ngàn người trong vụ Trần Trường trước đây, hay những cuộc đình công bãi thị bãi khóa của kiều dân Cuba trong vụ bé Elian cũng đánh động được sự tò mò của một số người Mỹ, bắt buộc họ phải tự hỏi: cộng sản nó tàn ác dã man đến thế ư? Họ sẽ cố tự đặt mình vào hoàn cảnh của các nạn nhân cộng sản. Cho dù chưa có kinh nghiệm bản thân, nhưng nhờ có lòng vị tha họ sẽ hiểu được lẽ mờ rằng chắc là đời sống của người dân trong chế độ cộng sản nó kinh khủng lắm cho nên dân chúng mới tìm mọi cách thoát ra ngoài. Cho đến nay đã có trên nửa

triệu trong số hơn 10 triệu dân Cuba đã vượt 300 cây số đường biển sang sinh sống ở Florida. Tại Miami thuộc tiểu bang này đã có một tiểu Havana. Cũng như ở Quận Cam thuộc California cũng có một Tiểu Saigon.

Những người dân Mỹ biết nghĩ tới người thuộc các sắc dân khác bằng lòng vị tha và biết tự đặt mình vào hoàn cảnh của người ngoài đó sẽ có thể tự hỏi: Tại sao những vụ bắn giết như ở trường trung học ở Columbine năm ngoái, hay vụ rớt máy bay của con cố tổng thống Kennedy đã gây xúc động khắp nước, trong nhiều tháng liên tiếp báo chí truyền hình đã không ngớt loan tin và bình luận, phỏng vấn đủ mọi loại người để tỏ mối quan tâm của đại chúng. Còn vụ 11 thuyền nhân cùng vượt biển đi tìm tự do rồi bỏ thân ngoài biển thì hầu như chẳng có tiếng vang gì, nếu không có vụ một em bé 6 tuổi duy nhất được cứu sống một cách lạ lùng. Và dư luận Mỹ cũng chỉ chú ý tới em bé này vì nó là một vấn đề thời sự và là vấn đề chính trị giữa hai đảng, giữa hai nước, chứ không phải vì 11 người đã liều chết đi tìm tự do. Chính vì không nghĩ gì đến 11 mạng người đã chết để đổi lấy tự do cho một em bé, cho nên đa số người dân Mỹ mới tán thành một cách rất vô tư và hồn nhiên rằng con phải trả về cho bố là điều hợp lý. Sao họ không lý luận luôn rằng con phải trả về cho mẹ mới hợp lý hơn, nghĩa là đem chìm em bé xuống biển cho chết luôn? Nói vậy không có nghĩa là chúng tôi kết tội

nhân dân Mỹ (đa số chứ không phải tất cả) không có tình có lý. Chúng tôi chỉ nghĩ rằng sợ dĩ họ nghĩ vậy là vì chúng ta, những nạn nhân của cộng sản chưa làm đủ, nói đủ, viết đủ để cho họ thấy những điều bất thường, lạ lùng, không ai có thể tưởng tượng nổi đã xảy ra trong chế độ cộng sản. Đúng ra ta đã nói nhiều, nhiều lắm, viết nhiều, nhiều lắm, hàng trăm pho hồi ký và hàng ngàn bài báo. Nhưng hầu hết chỉ nói chỉ viết để cho chúng ta nghe. Mà chúng ta thì đã biết đủ rồi. “Biết rồi khổ lắm nói mãi”. Nhiều người đã phải kêu lên như vậy. Nhưng tiếc thay chúng ta chỉ viết bằng tiếng Việt. Những sách tố cáo tội ác cộng sản bằng ngoại ngữ còn rất hiếm. Mà chính người ngoại quốc mới cần biết những đau khổ: đói khát tù đầy, chết chóc... của nhân dân dưới gông cùm cộng sản. Vì vậy những ai chưa viết được ngoại ngữ hãy giới thiệu những sách đã được viết bằng ngoại ngữ về đề tài này cho nhân dân Mỹ biết mà đọc, và phải giúp các tác giả hiếm hoi này có phương tiện phổ biến rộng rãi đến độc giả Mỹ và thế giới.

San Diego ngày 02-5-2000

2. Ý Nghĩa Của Một Tượng Đài

Cách đây gần một năm theo sáng kiến và dưới sự chỉ đạo của ông Frank Fry thị trưởng Westminster, một tổ chức đã được thành lập để xây dựng một tượng đài chiến sĩ ghi ơn các chiến sĩ Việt Mỹ đã cùng sát cánh bên nhau bảo vệ Việt Nam Cộng Hòa và lý tưởng tự do dân chủ. Điều khắc gia Nguyễn Tuấn đã được chọn để thực hiện công trình này. Tượng đài ban đầu dự tính sẽ khánh thành vào cuối tháng tư hay đầu tháng năm năm 2000, để đánh dấu một phần tư thế kỷ sau khi VNCH mất vào tay cộng sản. Nhưng vì vấn đề địa điểm và ngân quỹ gặp khó khăn nên ngày khánh thành phải rời lại vào đầu tháng 7 hay trễ hơn.

Nhân dịp kỷ niệm 30 tháng tư đen, tuy tượng đài chưa xong, chúng tôi cũng xin có một vài suy tư về ý nghĩa của bức tượng mà ông Frank Fry đã quyết tâm thực hiện, bất chấp sự phản đối của tổng lãnh sự Việt cộng ở San Francisco.

Trong bữa tiệc gây quỹ ở nhà hàng Lucky Star, San

Diego, ông thị trưởng (có phu nhân và điêu khắc gia Nguyễn Tuấn ngồi bên) đã làm hơn 500 thực khách (nhà hàng không còn một chỗ trống) xúc động khi ông nói, đại ý, ông từng là quân nhân chiến đấu chống Đức Quốc Xã trong thế chiến II, khi về nước đã được hoan hô nhiệt liệt như anh hùng. Nhưng khi chiến tranh Việt Nam chấm dứt, do *ảnh hưởng bất lợi của giới truyền thông*, những chiến binh Hoa Kỳ hồi hương bị đón tiếp một cách rất lạnh nhạt, nếu không nói là bị hắt hủi. Ông thấy thế là bất công. Cho nên ông muốn nhân dịp này làm một cái gì để ghi ơn những chiến sĩ Hoa Kỳ cũng như Việt Nam đã từng anh dũng chiến đấu bảo vệ tự do.

Tuy liên quân Việt Mỹ đã không giữ được miền Nam Việt Nam cuối cùng khởi rơi vào tay cộng sản, nhưng nhờ có những cố gắng và hy sinh vô bờ bến của họ Việt Nam Cộng Hòa đã đứng vững trên hai thập kỷ để đem lại cho nhân dân trong nước một cuộc sống ấm no trong tự do dân chủ, hạnh phúc.

Dựng đài tưởng niệm để nhớ ơn các chiến sĩ Việt Nam và Đồng Minh là một việc làm chính đáng. Nhưng thái độ của báo chí và một số người dân Mỹ phản ánh qua lời nói của ông thị trưởng Fry nói trên khiến ta phải suy nghĩ.

Những thái độ khác nhau có thể có trong cộng đồng

Trước hết thử xét xem cộng đồng người Việt hải ngoại có thể phản ứng ra sao về việc này. Theo thiện ý cộng đồng người Việt hải ngoại hiện nay có thể gồm 4 thành phần chính sau đây:

- Những người có mặt trước 1975, nhất là trước nữa, từ những thập niên 40, 50, vì lý do làm ăn buôn bán hay du học; phần đông trong số này không gắn bó với các nền Cộng Hòa trước đây, và cũng không am hiểu lắm về cuộc chiến tranh Quốc-Cộng trong nước. Thái độ dửng dưng, không hội nhập, không dấn thân của họ dễ hiểu. Họ không quan tâm đến việc có bức tượng hay không.
- Những người vốn đứng trong hàng ngũ đối phương, nằm vùng tại miền Nam, hay xuất phát từ miền Bắc, trà trộn vào với lớp người di cư tỵ nạn, hoặc được cộng sản bố trí cho ra ngoại quốc để làm gián điệp, công tác văn hóa vận. Họ giả vờ theo VNCH, nhưng tích cực phục vụ cho cộng sản vì họ nghĩ cộng sản có chính nghĩa. Trong thâm tâm họ chống việc xây dựng tượng đài, hoặc xuyên tạc ý nghĩa của tượng đài.
- Những người trước kia từng sống dưới chế độ Cộng Hòa, hưởng quyền tự do làm ăn sinh

sống, được sự che chở bảo vệ của các chiến sĩ VNCH, có khi còn đứng chung một chiến tuyến với chúng ta. Nhưng sau khi sang Mỹ theo diện tỵ nạn, thấy VNCH đã thua, đã mất, họ bèn tự tách ra khỏi tập thể các người quốc gia. Họ cũng không theo cộng sản, có khi cũng ghét cộng sản, nhưng lại muốn làm ra vẻ ta đây ở ngoài, ở trên vòng tranh chấp quốc cộng, chỉ lo làm giàu, hoặc trau dồi văn hóa, làm công tác “thuần túy văn học nghệ thuật” không dính dáng gì đến chính trị. Họ cho như thế là đi nước cờ cao vì nghĩ chế độ nào cũng phải nể trọng họ vì họ có tiền, có địa vị, học vị, tên tuổi vân vân... Thực ra họ là những người xu thời không có lập trường, thiếu tinh thần tập thể, vô ơn đối với những chiến sĩ đã hy sinh chiến đấu để bảo vệ gia đình họ trong quá khứ, vô ơn đối với “thế giới tự do” đã cho họ hưởng quyền tỵ nạn, cho họ công ăn việc làm hay tiền trợ cấp. Họ đã sợ sệt trốn chạy cộng sản. Nếu họ đừng chạy ra nước ngoài, ở lại trong nước chịu cực với đồng bào thì còn đáng trọng hơn. Những người này không sốt sắng gì với việc ghi ơn hay chẳng ghi ơn các chiến sĩ. Có tượng đài hay không đối với họ chẳng ăn nhằm gì.

- Sau hết là những dân, quân, cán, chính đã từng tích cực chống cộng trong các nền Cộng Hòa

trước 1975, nay sống lưu vong, tỵ nạn cộng sản ở nước ngoài. Thành phần này, may thay còn chiếm số đông và không ngừng chống cộng bằng nhiều phương cách khác nhau, đòi giải thể chế độ cộng sản, hoặc ít nhất cũng tranh đấu đòi dân quyền, nhân quyền cho những nạn nhân cộng sản và nhân dân ở trong nước. Những người đã có tuổi hoặc trình độ văn hóa thấp thì nung nấu lòng căm thù cộng sản, sẵn sàng đi biểu tình, mít-tinh chống cộng, không ngần ngại góp sức, góp tiền để ủng hộ những đoàn thể chống cộng..., sẵn sàng cầm lá quốc kỳ VNCH đứng hàng giờ dưới nắng chang chang hay trong mưa tuyết để nói lên lòng căm phẫn đối với cộng sản. Các nhà trí thức, thi văn nghệ sĩ, sau giờ làm việc hàng ngày để kiếm sống, đã dùng văn tài, sở năng kiến thức của mình viết sách, làm thơ, làm báo nói lên lập trường chống cộng của mình. (Nguyên tại Mỹ ước lượng có tới vài trăm tờ báo, tập hợp hàng nghìn cây viết. Hầu hết đều là báo chống cộng, chỉ trừ một số ít chuyên làm thương mại, bán quảng cáo lấy tiền, hoặc chỉ chú trọng tới văn học nghệ thuật phi chính trị. Chúng ta lấy làm tiếc rằng các tờ báo, các nhóm đấu tranh không tập trung được nhân lực tài lực vào một tổ chức rộng lớn quy mô và thống nhất. Nhưng phải nhìn nhận là tình

thần chống cộng nói chung còn rất cao và đa dạng.)

Trong số người tích cực biểu lộ tinh thần chống cộng của mình bằng hành động đáng kể nhất là những tổ chức cựu quân nhân: “thiên thần mũ đỏ”, chiến sĩ biệt động quân, thủy quân lục chiến, không quân, hải quân. Ngay từ những tháng năm đầu sau khi mất nước đã thấy xuất hiện những chiến sĩ can cường mưu toan đại sự, mặc dù thất bại nhưng đáng được trân trọng, như những Hoàng Cơ Minh, được nối gót bởi những Võ Đại Tôn, Trần Hồng, những Lý Tổng, Nguyễn thị Ngọc Hạnh... và biết bao người vô danh khác.

Phản ứng thuận

Ở đây chúng tôi chỉ xin nói riêng về lớp người thứ 4 đồng đảo này, trong đó có chúng ta. Chúng ta hiểu rõ chính nghĩa của Việt Nam Cộng Hòa, hiểu rõ do đâu mà có cái chế độ mà chúng ta phục vụ đó, cái chế độ đã từng mang danh xưng Cộng Hòa Việt Nam, Việt Nam Cộng Hòa đó. Ta hiểu rõ và xác tín rằng sự hiện hữu của nó có cơ sở pháp lý, có cơ sở dân tộc, người sáng lập ra nó là người yêu nước dám hy sinh quyền lợi, mạng sống mình để bảo vệ chủ quyền của Việt Nam.

Hãy tưởng tượng một ngày kia khoảng cuối năm 2000, một bạn nào đó trong chúng ta tới ngồi dưới chân tượng đài mới khánh thành, ngược nhìn lên

người chiến sĩ VN đứng bên cạnh người GI Mỹ. Bạn có cảm nghĩ gì? Hình ảnh những chiến binh VN lần lượt hiện lên trong tâm trí bạn: Họ thuộc đủ mọi quân binh chủng, không quân, hải quân, lục quân: nhảy dù, thiết giáp, thủy quân lục chiến, biệt động quân, bộ binh, cảnh sát dã chiến, địa phương quân, nghĩa quân, nhân dân tự vệ. Họ là những người lính tuần tra biên phòng, lính gác các ngọn hải đăng, gác cổng dinh độc lập, gác các tòa án. Họ là những toán lính danh dự bồng súng chào mỗi khi thượng quốc kỳ, trong các đại lễ. Và họ thuộc đủ thành phần, làm đủ mọi nhiệm vụ, công tác trong chiến đấu và bảo vệ an ninh, từ người tài xế xe vận tải GMC cho đến người tổng thư văn trong các văn phòng tư lệnh, trong các tòa báo, đài phát thanh quân đội. Tuy tượng đài mang hình chiến binh mặc quân phục, những người chiến binh đó còn là biểu tượng của những nhân viên dân chính, những viên chức chính quyền, thậm chí cả những người dân thường sống ở đô thị hay thôn quê, hàng ngày vật lộn với cuộc sống và phấn đấu chống sự phá hoại, khủng bố, đe dọa của cộng quân. Những bác sĩ, y tá trong các bệnh viện, những nhà văn, nhà báo đã từng đóng góp những tác phẩm ca ngợi tự do dân chủ, đấu tranh cho công bằng xã hội, cảnh giác người đọc, người nghe trước những âm mưu thâm độc của cộng sản. Họ là những công dân VN góp mồ hôi nước mắt và máu của chính mình, của chồng con, của em út mình để xây dựng nền Cộng Hòa, bao

lần đã đội khăn tang, đã khóc nức nở bên quan tài của người thân nằm xuống để bảo vệ nền Cộng Hòa.

Họ có thể không phải là quân nhân nhưng là những công dân kiên cường bất khuất quyết tử chống quân cộng sản xâm lăng ngày 30 tháng tư. Họ đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng như ông Thầy Tướng trong câu chuyện “Viên Đạn Cuối Cùng” của Hoàng Ngọc Liên. Họ là những Thu Dung của nhà văn nữ Mai Nguyên, tác giả cuốn “God’s Will”, đem thân nhi nữ chống chọi với bọn cộng sản khát máu. Họ là những Trần Văn Bá trong chuyện của Duyên Anh, họ là những tăng lữ Phật Giáo, Công Giáo như những thượng tọa Thích Thiện Minh, những linh mục Trần Học Hiệu, kẻ chết trong tù, người bị kết án tử hình vì dám tổ chức kháng chiến chống cộng sau 30 tháng tư. Kể làm sao hết những chiến sĩ vẫn tiếp tục chống cộng sau 30 tháng tư, phần lớn đều bị bắt, bị xử tử.

Họ chỉ là thiếu úy, trung úy như Trung Úy Phong trong “*Chân Dung Một Tên Khủng Bô*” của Nguyễn Đạt Thịnh, nhưng do lòng yêu nước cao độ, do lòng căm thù cộng quân, đã đem tài trí của người sĩ quan trẻ quyết tìm ra những phương pháp chống pháo địch để bảo vệ đồng đội, bảo vệ đơn vị, không nề hà lấy thân xác mình làm thuẫn chắn đạn cho đồng đội. Họ là những sĩ quan cao cấp, những tướng lãnh thà kết liễu đời mình, chứ không chịu hàng phục cộng quân như những Đặng Xuân Thoại, Hồ Ngọc Cẩn,

Nguyễn Khoa Nam, Lê Nguyên Vỹ, Phạm Văn Phú, Trần Văn Hai v.v...

Họ là những sĩ quan, hạ sĩ quan có kỷ luật, ở lại chiến đấu đến giờ phút chót để rồi lọt vào tay cộng quân, bị bắt đi tù kẻ thì một “*lệnh*”, người thì năm ba *lệnh*, mỗi *lệnh* tính từng ba năm. Nhiều người trong số này đã chết trong tù, vợ con không được biết, xác bị vùi sơ qua trên những bãi tha ma lưng chừng đồi, sau này có muốn nhận xác cũng chẳng ai biết đâu mà tìm. Trong số những người tù “cải tạo” này không chỉ những Nguyễn Văn Hường, Phan Huy Quát từng là chủ tịch “Á Châu Chống Cộng”, hay những Phạm Văn Sơn, trung tá, sử gia, Nguyễn Mạnh Côn, người tự cho mình đi guốc trong bụng cộng sản, thà tuyệt thực đến chết chứ không đành để bị cộng sản tiếp tục hành hạ. Kể sao cho hết những tên tuổi đã chết trong tù cộng sản, sau 1975?

Và đặc biệt bức tượng còn nhắc bạn tới những nạn nhân trong những cuộc vượt biên tìm tự do, những người công dân đã “bỏ phiếu bằng chân”, để rồi phải đem thân làm mồi cho cá dưới đại dương, cho muông thú trên rừng thẳm. Họ thuộc đủ mọi thành phần trong xã hội, thuộc đủ mọi lứa tuổi từ trẻ sơ sinh hay còn nằm trong bụng mẹ cho đến những bậc trưởng lão gần đất xa trời... Họ là những Kim Long, những ông Hai tức linh mục Đinh Tiến trong chuyện “*Ý Trời*” của Mai Nguyên, trên đường vượt biên trốn cộng sản, bị nạn trên đảo hoang, khi hấp

hồi đã khê nói sẵn sàng để cho các bạn đồng hành ăn thịt mình hầu thoát chết mà tới bến bờ tự do.

Những nạn nhân trên đường vượt biên đó chính là những chiến sĩ đấu tranh cho tự do. Bởi vì từ khi có nửa triệu người như thế đã chết khi đi tìm tự do, thì con số đông đảo đó và các hình thức đói khổ, cực hình họ phải chịu cho đến cái chết mà họ lựa chọn (thà chết chứ không chịu sống dưới chế độ hà khắc của cộng sản) đã làm cho dư luận thế giới bùng tỉnh. Chính sự bùng tỉnh đó là một yếu tố tâm lý-chính trị khiến nhân loại xét lại toàn bộ giấc mơ cộng sản. Cộng sản Đông Âu sụp đổ, cộng sản Liên Xô tan tành một phần cũng do yếu tố tâm lý-chính trị đó. Patrick Henry (1739-1799), người nói câu nói bất hủ “*Hãy cho tôi tự do hay cho tôi chết*” đã được lịch sử Hoa Kỳ vinh danh. Tên tuổi ông sống mãi với dân tộc Mỹ. Muốn trở thành công dân Mỹ mọi người đều phải học thuộc câu này và phải biết tác giả nó là ai. Vậy còn hành động, chứ không phải chỉ lời nói, của nửa triệu người liều chết để đi tìm tự do, hành động đó có đáng ghi nhớ muôn đời hay không? Mong rằng bức tượng này sẽ đứng vững với thời gian và sẽ mãi mãi là chứng tích của những người quốc gia vinh danh những anh hùng đã tuyên bố bằng chính hành động của mình: “*tự do hay là chết.*”

Bức tượng đã nhắc bạn nhớ tới nhiều người, nhiều điều, nhiều sự việc khiến bạn vừa ngậm ngùi chua xót, buồn rầu, vừa hãnh diện tự hào và tin tưởng.

Vì vậy bạn nhìn lên bức tượng với sự trân kính vô vàn biết ơn và thương mến. Bức tượng gợi nhớ trong lòng bạn về một Việt Nam Cộng Hòa, về nền Cộng Hòa Việt Nam sau hiệp định Genève, về một quốc gia Việt Nam thời cựu hoàng Bảo Đại, với tư cách một người đã từng đứng đầu một dân tộc nhỏ bé nhưng anh hùng đã kết hợp các đảng phái quốc gia lại dưới một lá cờ vàng ba sọc đỏ, để chiến đấu chống cộng sản. Và dưới lá cờ đó suốt ba chục năm trời biết bao chiến sĩ đã hy sinh mạng sống mình để bảo vệ phần đất tự do. Nay phần đất đó, quốc gia đó, Cộng Hòa Việt Nam, Việt Nam Cộng hòa đã mất vào tay cộng sản. Cộng sản đã biến nó thành một nước nghèo trong số 6 nước nghèo nhất thế giới. Vì vậy càng thấy cảnh tang thương hiện nay trong nước, bạn càng thương mến, càng quý trọng, càng biết ơn những chiến sĩ đã hy sinh tính mạng cho nền Cộng Hòa Việt Nam. Đối với bạn bức tượng sẽ mãi mãi nói lên cho người Mỹ, cho thế giới, cho thế hệ con cháu bạn rằng đã có một thời cha ông họ được sống trong tự do no ấm dưới nền Cộng Hòa Việt Nam, mà nay không còn nữa.

Phản ứng nghịch và những méo mó lịch lạc cần uốn nắn

Nhưng hãy giả sử không phải là mùa thu năm 2000, mà là một mùa hè nào đó sau đây vài thập kỷ, lúc ấy người ngồi dưới chân tượng không phải là bạn,

mà là một người cháu nào đó của bạn, sinh ra sau biến cố 30 tháng từ 75, không được các bậc cha anh giải thích cho biết ý nghĩa của bức tượng. Nếu lúc ấy cộng sản vẫn còn thống trị nhân dân ta trong chế độ toàn trị gọi là “xã hội chủ nghĩa”; và nếu các sách dạy sử trong thế giới và ở VN, các cuốn tự điển lớn quốc tế như Bách Khoa Tự Điển Americana, Britannica, các tác phẩm lớn về chính trị, lịch sử trong các thư viện Anh Mỹ, Pháp, Nga và các phim ảnh của Mỹ do những tác giả hay đạo diễn thiên cộng, hoặc không am hiểu về cộng sản, [như những phim “*Heaven and Earth*” (Trời và Đất) lấy từ tiểu thuyết “*Khi Trời Đất Đổi Ngôi*” của Le Ly Hayslip, do đạo diễn Oliver Stone; “*Vietnam a television history*” của Stanley Karnow, phim “*Interviews with My Lai veterans*” của Joseph Strick, “*Miles Stones*” của John Douglas, những phim “*Winter Soldier*”, “*Platoon*”... và hàng tá phim tài liệu chiến tranh phản chiến khác], hãy còn ca tụng Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, gọi họ là anh hùng yêu nước, là cha già dân tộc, và lên án những nhà lãnh đạo VNCH là tay sai Mỹ, Pháp, và trình bày cuộc chiến chống cộng VN như là một cuộc chiến tranh bắn thủ của chính quyền Mỹ hiếp đáp một dân tộc nhỏ bé là dân tộc VN; trong các điều kiện đó, tình hình chính trị đó, bối cảnh lịch sử được trình bày như thế đó, thì cái gì sẽ nảy sinh trong đầu người cháu của bạn, khi anh ta nhìn lên bức tượng người chiến binh VN đứng sánh vai với người GI Mỹ?

Và không cần nói xa xôi vài chục năm nữa làm chi. Hãy giả dụ ngay sau khi tượng đài hoàn thành, một người Mỹ nào đó, thuộc loại người không am tường về nguồn gốc cuộc chiến VN, không có những thông tin chính xác đầy đủ về cộng sản, chỉ hiểu thuyết cộng sản theo những gì Karl Marx đã tô vẽ lên như một triết thuyết “nhân bản”, một “phát kiến mới mẻ” về xã hội loài người, chỉ hiểu chiến tranh VN qua những cây viết phản chiến, thiên cộng. Họ sẽ nghĩ gì khi nhìn lên bức tượng?

Có lẽ người cháu của bạn sẽ nghĩ: Đây là bức tượng của người Mỹ ghi ơn một số người Việt mất gốc phản bội tổ quốc cam tâm đi làm lính đánh thuê cho Mỹ để bảo vệ quyền lợi của đế quốc Mỹ. Nếu anh ta biết rằng chúng ta, những bậc cha chú của anh ta đã từng là những người đó, thì anh ta có khỏi lên án, kết tội, phỉ nhổ chúng ta không? Và người Mỹ kia sẽ chẳng lấy làm cảm động hay biết ơn các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa, trái lại họ sẽ mỉa mai rằng: Chúng tôi đã tạo nên chế độ Cộng Hòa của anh, dựng nên Quân Lực Cộng Hòa của anh, vũ trang cho anh bằng đủ thứ vũ khí tối tân, lại đem quân sang giúp anh. Mà anh bất lực, thối nát, hèn nhát để thất trận thì còn đứng đấy làm gì, không bước xuống đi?

(Tôi xin mở một dấu ngoặc để giải thích tại sao lại viết “*chúng tôi* (tức người Mỹ) *đã dựng nên Quân lực Việt Nam Cộng Hòa*”. Đó là lời của những tác giả cuốn tự điển có trọng lượng của Mỹ mới được

nhà xuất bản Websters, chuyên về tự điển phát hành gần đây. Chú không phải do chúng tôi bày đặt ra. Và câu nói tôi đặt vào miệng người Mỹ nào đó là do cách đây khoảng 5 năm tôi đã đọc trên tờ *San Diego Union Tribune* một độc giả viết trong mục ý kiến độc giả đại ý như vậy.)

Có thể bạn sẽ sửng sốt và phẫn nộ, vì người viết dám xúc phạm nặng nề tập thể người quốc gia, xúc phạm Việt Nam Cộng Hòa. Nhưng xin bạn hãy bình tĩnh. Hãy vào các thư viện Mỹ, các rạp hát Mỹ mà xem. Hãy mở TV mà xem. Những tự điển lớn, những tác phẩm lớn, những phim chiếu bóng ăn khách, những phim tài liệu với hình ảnh sống động, với lời thuyết minh đầy xác tín nói nhiều đến “thành tích anh hùng” của cộng quân, đến các lãnh tụ cộng sản VN hơn hẳn phe Quốc Gia. Tại sao vậy? Có phải tại cộng sản có chính nghĩa còn chúng ta phi nghĩa? Dĩ nhiên không phải vậy. Nhưng lý do chính là vì ta không làm cho thế giới, cho các thánh giả, độc giả, khán giả quốc tế, nhất là Mỹ thấy được chính nghĩa của chúng ta. Vì thế không lạ gì họ chỉ nghĩ Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp mới thực sự là “anh hùng yêu nước” và đảng cộng sản là “người tổ chức mọi thắng lợi của một dân tộc nhỏ bé đánh thắng siêu cường Mỹ.” Chúng ta đã thua nhục nhã vì yếu kém trong mặt trận tuyên truyền, mặt trận văn hóa. Nếu tiếp tục trong đường hướng cu, không tăng cường ở mặt trận này, thì sau khi đã thua về quân sự và chính

trị, chúng ta cũng sẽ thua ở mặt trận văn hóa, có thể nói là mặt trận cuối cùng trong cuộc chiến ý thức hệ (Quốc Cộng). Và như vậy, có thể phe quốc gia sẽ vĩnh viễn là kẻ thua đối với lịch sử.

Muốn con cháu chúng ta ở hải ngoại sau này và người Mỹ cũng như nhân dân thế giới thấy được rằng chúng ta có chính nghĩa, cộng sản là phi nghĩa, không chỉ cứ bảo lịch sử sẽ chứng minh. Mà chính chúng ta có trách nhiệm đóng góp vào sự thực lịch sử bằng những nỗ lực tập thể trong việc chứng minh được chính nghĩa của mình.

Hồ Chí Minh với VNDCCH và

Ngô Đình Diệm với CHVN

Luận điệu của phe địch cũng như các tác giả thế giới thiên cộng hay không am tường về mưu mô mánh lới của cộng sản thường nhấn mạnh ở các điểm sau đây:

Hồ Chí Minh là anh hùng yêu nước, tài ba lỗi lạc, sáng suốt lãnh đạo cuộc kháng chiến giành độc lập và thống nhất VN. Đảng cộng sản VN là *“Người tổ chức mọi thắng lợi trong chiến đấu cũng như trong xây dựng”*. Người lính cộng sản chiến đấu anh dũng, có kỷ luật hơn. Đó là những huyền thoại cần đánh đổ. Cần có những tác phẩm chứng minh Hồ Chí Minh là cán bộ cao cấp của đệ tam Quốc Tế nhân danh tổ chức này thành lập Đông Dương Cộng Sản Đảng, tiền thân của đảng cộng sản VN. Chính Đệ Tam Quốc Tế đã có văn thư bằng tiếng Pháp chính thức

chỉ thị cho 3 đảng cũ phải thống nhất lại làm một. Những sự việc này chứng tỏ đảng cộng sản VN do Hồ Chí Minh lãnh đạo cho đến khi chết chỉ là công cụ của Liên Xô, đấu tranh vì quyền lợi ĐTQT, tức Liên Xô chứ không vì quyền lợi dân tộc Việt Nam. Do đó không thể bảo Hồ Chí Minh và các đồng chí của ông ta như Võ Nguyên Giáp, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng v.v... mới là người yêu nước, người quốc gia. Cũng đừng bảo nếu hồi 1945 tổng thống Mỹ Truman không ruồng rẫy họ Hồ, mà lại ủng hộ ông ta thì ông ta đã không theo cộng sản, ngả hẳn về phía Liên Xô. Cơ quan tình báo Mỹ đã nghiên cứu kỹ sự liên hệ, cố kết của ông ta với ĐTQT, với Liên Xô, đến độ không thể nào tách rời ra được, cho nên mới không ủng hộ. Giả sử bị lầm mà ủng hộ ông ta lúc ấy thì ông ta sẽ khôn khéo đóng kịch qua mặt Mỹ để âm thầm làm việc cho Liên Xô. Bởi vì nếu phản bội Liên Xô thì không thể nào thoát bị xử lý theo kỷ luật thép của một đảng sắt máu như các đảng cộng sản lúc ấy. Tuy nhiên cũng cần khách quan và công bình nhìn nhận họ Hồ, do được rèn luyện trong lò luyện tình báo quốc tế và đảng cộng sản lớn nhất thế giới của Liên Xô nên ông ta có những ưu điểm về tổ chức, về chiến lược, sách lược hay chiến thuật đấu tranh hơn các nhà lãnh đạo VNCH. Đáng tiếc là ông ta đã dùng sở trường đó để hãm hại các người quốc gia, để dành độc quyền thống trị nhân dân VN. Cần chứng minh điều này. Đồng thời nêu lên những thảm họa

mà ông ta và đảng cộng sản đã đem đến cho dân tộc qua các cuộc cải cách ruộng đất, chính huấn, chỉnh đảng, cải tạo tư tưởng, cải tạo lao động, cải tạo tư sản, giết không biết bao người và đẩy toàn dân vào cảnh đói nghèo.

Ngày nay sở dĩ tình hình kinh tế trong nước có vẻ khả quan hơn chút đỉnh là vì biết kịp thời cho ngưng chính sách hợp tác hóa, quay sang “kinh tế thị trường”, nhờ tiền tỷ của người Việt hải ngoại gửi về mỗi năm, lại được các nước trong thế giới tự do viện trợ, nhờ Hoa Kỳ xóa bỏ hận thù, mở đầu bằng cách bãi bỏ cấm vận và tái lập bang giao. Sự bãi bỏ cấm vận và tái lập bang giao trước đây, cũng như việc cho cộng sản VN được hưởng “quy chế tối huệ quốc” dưới danh nghĩa hiệp ước mậu dịch đang tiến triển, một phần phải nói là do Mỹ không còn hy vọng gì ở những người quốc gia bại trận. Họ đã hành động theo đề nghị của những nhà nghiên cứu chính sách, dựa trên những sử liệu của cộng sản, và những tự điển lớn trên thế giới. Những tự điển này thì lại dựa vào những tác phẩm tương đối lớn và “đáng tin” của những cây viết tên tuổi, thường bênh phe Hồ Chí Minh, vì thiếu hiểu biết.

Sự thiếu hiểu biết này là do chúng ta, vâng chúng ta, tôi có ý nói các nhà trí thức, các nhà văn, các tiến sĩ của chúng ta, nhan nhản trong cộng đồng, không làm được cho họ hiểu đúng hơn. Vì những sách giá trị về chiến tranh Việt Nam do người Quốc Gia viết

bằng ngoại ngữ hầu như không có, trừ một số bài báo thường không được dùng để tham khảo. Khi còn sinh thời giáo sư Phạm Kim Vinh đã có những cố gắng đáng khâm phục về mặt này, nhưng không được tổ chức nào tiếp tay và mấy cuốn sách mỏng của ông viết bằng Anh ngữ không vào được thị trường sách báo Mỹ vì các nhà xuất bản và phát hành Mỹ không chịu phổ biến. Thật lấy làm buồn để biết rằng khi Văn Bút VNHN đi dự hội nghị Văn Bút Thế Giới năm 1996 chỉ có vài cuốn của Phạm Kim Vinh và Mai Nguyên được mang theo để giới thiệu với văn hữu năm châu. Vì tác phẩm chống cộng viết bằng ngoại ngữ hiếm như vậy nên không lạ gì các tác giả tự điển lớn thường không tham khảo Vũ Ngự Chiêu, Hoàng Ngọc Thành, Nguyễn Thế Anh, Phạm Cao Dương, Cao Thế Dung, Nguyễn Văn Chúc... mà chỉ tham khảo Neil Sheehan, David Halterstam, John M. Newman, Stanley Karnow, Lacouture, Bernard Fall và Trần Dân Tiên (một bút hiệu của chính Hồ Chí Minh), Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng, Trường Chinh...!

(Mới đây luật sư Lâm Lễ Trinh, cựu bộ trưởng Tư Pháp thời đệ nhất Cộng Hòa VN có viết một bài báo nhan đề: “Truyền Thông Mỹ vẫn bóp méo chiến tranh VN”. Nói vắn vì nó đã bị bóp méo ngay thời đệ nhất Cộng Hòa, và ngày nay sở dĩ nó còn méo mó là vì chưa có đủ người cao tay ấn nắn nó lại cho tròn. Chúng ta rất mong những vị thông thạo

ngoại ngữ như luật sư Trinh, nhất là những vị còn trẻ hơn, tập trung nỗ lực tập thể viết nên những tác phẩm lớn đủ tầm cỡ, bằng ngoại ngữ để nắn nó lại cho tròn trịa hơn.)

Về phe quốc gia, các tài liệu lịch sử cộng sản và các cây viết thiên cộng hay thiếu hiểu biết thường viết gì? Trước hết hãy nghe họ nói về ông Ngô Đình Diệm:

Ngô Đình Diệm (người khai sáng Cộng Hòa Việt Nam, coi như đứng đầu và đại diện cao nhất của phe quốc gia) là người của Mỹ (có kẻ còn dám nói là tay sai Pháp), là người của Vatican dùng để tiêu diệt Phật Giáo là khối đại đa số dân tộc. Cộng sản luôn luôn gắn liền hai từ Mỹ Diệm với nhau để dùng luật “phản ứng điều kiện” tạo nên cái nghi ngờ rồi dần dần tới chỗ nửa tin nửa ngờ và sau cùng là tin xác tín rằng phe Diệm là tay sai của Mỹ, phản dân tộc. Cũng chính vì bị ảnh hưởng luận điệu này mà gần đây một cuốn tự điển nổi tiếng của Websters đã dám viết rằng “Lục Quân Việt Nam Cộng Hòa do Mỹ tạo dựng (họ dùng từ *created*)”. Có lẽ họ suy luận rằng ông Diệm đã là người của Mỹ thì VNCH do Diệm sáng lập cũng là của Mỹ, và như một hệ luận tất yếu cái gọi là Quân Lực Cộng Hòa Việt Nam do ông Diệm thống nhất và cải tổ cũng chỉ là sản phẩm của Mỹ. Sản phẩm của Mỹ phải phục vụ quyền lợi của đế quốc Mỹ. Cái lô gích đó rất chặt chẽ không chối cãi được.

Nhưng chúng ta có đầy đủ bằng chứng để nói rằng Ông Diệm là người yêu nước và cũng là người rất đạo đức, tin ở sứ mạng của mình đến độ không biết sợ chết, do đó cũng là người vô cùng can đảm, bao lần đứng trước cái chết mà vẫn thản nhiên bình tĩnh lạ lùng. Về lòng yêu nước của ông Diệm đến cựu hoàng Bảo Đại thường được coi như “bị ông Diệm lật”, và cả Hồ Chí Minh cũng phải công nhận. Không nói đến một số nhà báo sử gia kể cả những người thiên cộng và thường chỉ trích ông về lẽ lối cai trị cũng viết rõ trên giấy trắng mực đen như vậy. (muốn kiểm điểm những điểm trên với tài liệu chính xác, xin xem *Ngô Đình Diệm Lời Khen Tiếng Chê* của Minh Võ tái bản tháng 10 năm 1998).

Trước khi về nước chấp chánh theo lời khẩn khoản của cựu hoàng Bảo Đại ông Diệm đã sống ở Mỹ một thời gian, trong khi đó ông đã tiếp xúc với một số chính khách và nhân vật Mỹ có uy tín như thượng nghị sĩ Fulbright, thẩm phán tối cao pháp viện William O. Douglas và tổng thống JFK, lúc ấy còn là thượng nghị sĩ vãn vãn... Nhưng những kẻ ác cảm với ông Diệm thường chỉ chú ý tới hồng y giáo chủ Công Giáo Francis Joseph Spellman. Ta biết nước Mỹ vốn phân biệt rất kỹ giáo quyền với chính quyền, nhà thờ tách hẳn khỏi nhà nước. Vì vậy dù cho uy tín của Spellman lớn lao đến đâu cũng chỉ có ảnh hưởng được tới một số cá nhân các nhân vật trong chính quyền. Cho nên không thể nói Spellman

muốn là nước Mỹ muốn. Hơn nữa cứ đọc “*Le Dragon d’Annam*” của Bảo Đại thì thấy rõ do đâu mà ông ta đã chọn ông Diệm để thay thế thủ tướng Bửu Lộc, và trao toàn quyền dân sự, quân sự cho ông Diệm để lèo lái con thuyền quốc gia trong lúc sóng to gió lớn trăm bề nguy hiểm sau chiến thắng Điện Biên Phủ của Võ Nguyên Giáp.

Sở dĩ Việt Cộng và những nhà báo thiên cộng đã cố tình bôi nhọ ông Diệm là để cho con người và vai trò của lãnh tụ cộng sản Hồ Chí Minh được nổi bật lên.

Ý chí chống cộng của ông Diệm cũng rõ ràng, mặc dù có dư luận lan tràn về những cuộc liên lạc giữa anh em ông với Hồ Chí Minh và đảng cộng sản. Liên lạc hay điều đình với cộng sản không có nghĩa là thôi không chống cộng. Làm chính trị thì tất hiểu phải có lúc tiến lúc thoái, có lúc đối thoại thay vì đối đầu, dùng mưu trí thay cho vũ khí. Cứ nhìn vào hội đàm Paris, 8 năm sau ông Diệm chết, phe quốc gia muốn ngồi ngang để nói chuyện với Hà Nội ở hòa đàm mà đâu có được. Cái thế của Mỹ trong hòa đàm Paris có thể còn thua thế của VNCH vào năm 1962-1963, nếu như lúc ấy Mỹ dùng cố tình triệt hạ ông và nếu một số chính khách miền Nam dùng mắc mưu nhóm tài phiệt Mỹ và cộng sản làm suy yếu cái thế đó đi.

Luận điệu nói ông Diệm đàn áp Phật Giáo là đòn hiểm độc nhất của đối phương. Chúng không chỉ

nói, mà tìm mọi cách đẩy ông và đệ nhất Cộng Hòa vào cái thế hiểm độc để căn cứ vào đó kết luận rằng ông đã có hành động “đàn áp”. Mà đàn áp Phật Giáo tức là phản dân tộc vì người ta vẫn cho rằng Phật Giáo chiếm tới 70% dân số. Nhưng cho đến nay, sau gần bốn chục năm, biết bao tài liệu mật của bộ quốc phòng và bộ ngoại giao Mỹ đã cho thấy lúc ấy chính quyền Dân Chủ Mỹ vì lý do riêng tư và vì quyền lợi của đảng đã cố tình tạo mọi điều kiện để có thể đưa đến cuộc đảo chính hòng loại trừ ông Diệm, chỉ vì ông không đồng ý để Mỹ đem quân tác chiến ồ ạt vào VN. Vụ tai tiếng gọi là vụ Phật Giáo chỉ là một hành động chính trị thâm độc của nhóm người không ưa ông Diệm nguy tạo ra để hãm hại ông, tuyệt nhiên không phải một vấn đề tôn giáo thuần túy. Cứ nhìn vào sự phát triển cực thịnh của Phật Giáo dưới thời ông Diệm đủ thấy rõ điều đó. Ngày nay phần đông Phật tử cũng đã nhận ra điều đó, nhất là những Phật tử đã từng ở trong chính quyền hay trong quân đội và có đủ sáng suốt để nhận ra âm mưu thâm độc của cộng sản và của một nhóm vài giới chức cao cấp trong phủ tổng thống và bộ ngoại giao của chính quyền Dân Chủ Mỹ lúc ấy như Forrestal, Roger Hilsman, Averell Harriman...

Hành động của “thủ tướng” Nguyễn Cao Kỳ trong năm 1966 đã dẹp phong trào chống đối của nhóm Phật Giáo Trí Quang (cũng có nhiều cuộc tự thiêu và còn có cả đem bàn thờ Phật xuống đường) một cách

dễ dàng mau chóng bằng cách bắt ngay vị thượng tọa chủ chốt này tại Đà Nẵng đem về nhốt ở Saigon đã chứng minh hùng hồn rằng: Nếu hạ tuần tháng 8 năm 1963 lực lượng an ninh của đệ I Cộng Hòa đã bắt được vị thượng tọa này trong cuộc kiểm soát một số chùa tại Saigon, nếu đại sứ Mỹ Cabot Lodge không bao che tiếp tay cho ông ta bằng cách cho ông ấy trốn trong tòa đại sứ, thì vụ gọi là “biến cố Phật Giáo” cũng đã được giải quyết một cách thuận lợi, không đến nỗi dẫn đến sự sụp đổ của đệ nhất Cộng Hòa, và ông Diệm không bị mang tiếng oan là đàn áp Phật Giáo. Vì ông Kỳ là Phật tử nên không mặc cảm và đã dám mạnh tay hơn ông Diệm, và thành công dễ dàng. Hơn nữa, khi Cabot Lodge đã giết được ông Diệm rồi thì ông ta không còn cần và muốn dung dưỡng Thích Trí Quang nữa cho nên người Mỹ đã không can thiệp làm khó cho ông Kỳ. (Xin xem “*Twenty Years and Twenty Days*” của Nguyễn Cao Kỳ đã được Minh Võ trích lại chi tiết trong “*Ngô Đình Diệm Lời Khen Tiếng Chê*” Thông Vũ tái bản tháng 10-1998 các trang 154, 156, 157, 158.)

Về điểm kết án đệ nhất Cộng Hòa độc tài không phải là điểm quan trọng. Vì chế độ đệ I CH rõ ràng theo hiến pháp là chế độ dân chủ theo kiểu “tổng thống chế”. Cũng gần giống như của Mỹ. Tổng thống có toàn quyền chọn các bộ trưởng và điều hành việc nước theo sự ủy nhiệm của quốc dân qua hiến pháp. Tổng thống cũng là tổng tư lệnh Quân Lực

VN. Quốc hội lúc ấy tuyệt đại đa số đứng về phía chính phủ. Điểm này là cơ để một số nhà báo Mỹ lúc ấy phê bình chế độ thiếu dân chủ. Nhưng ngay tại Mỹ cũng có những giai đoạn mà một đảng vừa nắm hành pháp vừa nắm lập pháp (tức chiếm đa số trong quốc hội). Còn việc chính phủ có một số biện pháp hạn chế quyền tự do báo chí, tự do của dân chúng là do tình trạng chiến tranh mà ra. Thực sự lúc ấy đang diễn ra một cuộc chiến, tuy bề ngoài không khốc liệt, nhưng ngầm bên trong vô cùng ác liệt, theo chiến thuật du kích chiến, với các chiến dịch khủng bố, ám sát, tuyên truyền khuấy động... theo chủ trương “toàn bộ toàn diện chiến”. Ngay nước Mỹ trong thời nội chiến, tổng thống Abraham Lincoln cũng phải áp dụng một số biện pháp hạn chế quyền tự do hiến định như vậy. Huống hồ ở VN, một nước chậm tiến. Nhất là nếu ta nhìn ra miền Bắc, tại đó Hồ Chí Minh và đảng cộng sản của ông ta đã áp đặt một nền độc tài chuyên chính sắt máu như thế nào, mọi cửa ngõ đều bị đóng kín, không có gì lọt ra ngoài. Do đó, nếu không nhìn được vào miền Bắc, chỉ nhìn vào miền Nam rồi so sánh một nước chậm tiến đang có chiến tranh với một nước tự do nhất thế giới như Hoa Kỳ để phê bình là VNCH độc tài, và đòi dẹp bỏ cái chế độ “độc tài” đó ngỏ hầu lấy dân chủ đánh thắng độc tài cộng sản, thì chẳng những không thực tế mà còn bất công. Thiết nghĩ muốn phê bình VNCH độc tài

thì phải so sánh nó với nền độc tài của Bắc Việt lúc ấy và cả “CHXHCNVN” ngày nay.

Vì VNCH hay CHVN đã gắn liền với thân thể sự nghiệp của ông Diệm như tác phẩm với tác giả, cho nên khi kẻ thù đánh vào ông Diệm là gián tiếp đánh vào tập thể phe quốc gia đã gần hai thập kỷ sống trong chế độ Cộng Hòa miền Nam. Cũng như chế độ cộng sản ngày nay đã được gắn liền với con người Hồ Chí Minh vậy. Muốn đánh đổ chế độ c.s. không thể nào không đánh đổ huyền thoại về con người “anh hùng” Hồ Chí Minh. Thì cũng tương tự như thế, muốn chứng minh VNCH có chính nghĩa, muốn tái tạo cái thể chính nghĩa cho VNCH, cho tập thể người quốc gia đã từng sống và chiến đấu để bảo vệ VNCH trước đây, không thể nào không khôi phục uy tín cho Ngô Đình Diệm. Không thể cứ để con người hàm oan đó nằm mãi nơi tha ma hẻo lánh, trong khi thi hài Hồ Chí Minh được sùng bái ở trung tâm Hànội.

Những sự việc và con người bị “bóp méo” (xin dùng lại chữ của luật sư Lâm Lễ Trinh) không phải chỉ có Hồ Chí Minh và NĐD mà còn nhiều. Chỉ kể ra đây một số ít:

“Chỉ có đảng c.s. kháng chiến chống Pháp giành độc lập. Phe quốc gia từ Bảo Đại đến Nguyễn Văn Thiệu đều cùng với thực dân Pháp và đế quốc Mỹ bắn giết nhân dân Việt Nam.

“Chính quyền Ngô Đình Diệm chủ trương chia cắt đất nước, khiến quân dân miền Bắc phải đánh chiếm miền Nam thống nhất đất nước. Công dành độc lập và thống nhất đất nước do đó là công chỉ của một mình đảng cộng sản.

“Nền kinh tế phồn thịnh ở miền Nam là thứ phồn vinh giả tạo do dollar Mỹ đổ vào chỉ có tiêu thụ mà không có sản xuất, chỉ có nhập cảng mà không xuất cảng, hoặc cán cân mậu dịch thâm thủng quá lớn vì xuất cảng ít mà nhập cảng nhiều, v.v.”

“Quân Đội VNCH, vì là lính đánh thuê cho Pháp và Mỹ nên hèn nhát, yếu kém, đa số binh lính không thích chém giết đồng bào, đa số sĩ quan tàn ác dã man chém giết người dân vô tội... Vì vậy thua là lẽ đương nhiên.”

Còn nhiều nữa. Nhưng bằng ấy cũng đủ để làm đầu đề cho hàng chục cuốn sách dày rồi. Nhiều câu trong số trên có thể gián tiếp giải đáp khi ta chứng minh bằng sử liệu đúng đắn, xác thực rằng Hồ Chí Minh là gián điệp cao cấp của quốc tế 3, của Liên Xô. Đảng c.s. do chính Liên Xô ủy nhiệm bằng giấy trắng mực đen cho Hồ Chí Minh cải tổ thống nhất. Đảng cộng sản đã tiêu diệt, hãm hại, đánh lừa, bán đứng các lãnh tụ quốc gia, đã giết, thủ tiêu hàng ngàn chiến sĩ quốc gia thuộc các đảng phái không đồng chính kiến với chúng.

Hiệp định Genève chia cắt đất nước là do c.s. ký chứ chính phủ miền Nam không ký. CHVN giữ

miền Nam để nó khỏi rơi nốt vào tay những kẻ từng là gián điệp cho quốc tế 3, cho đế quốc đỏ Liên Xô...

Nguồn gốc, sứ mạng và chiến công của Quân Lực VNCH

Nhưng điều quan trọng nhất mà chúng tôi muốn đề cập trong bài này là để cho bức tượng có một ý nghĩa tốt đẹp đối với bất cứ ai chiêm ngưỡng nó, phải có nhiều pho sách bằng ngoại ngữ chứng minh chính nghĩa của VNCH, và nhất là Quân Đội VNCH không phải do Mỹ tạo dựng nên. Nó còn là một quân đội hùng mạnh có nhiều chiến công hiển hách. Các tướng lãnh, các sĩ quan cao cấp đã từng chỉ huy và tham gia các trận đánh lớn với nhiều thắng lợi (như các trận An Lộc, Hậu Nghĩa, Quảng Trị, Long Khánh v.v...) hãy lên tiếng góp vào sử liệu để chứng minh điều này. Những vị đã từng trách nhiệm các trận Ấp Bắc, Bình Giả... (Mà đối phương cũng như các cây viết thiên cộng đều cho là thất bại nhục nhã của Quân Lực VNCH, nhưng lại có những ý kiến của nhiều tướng lãnh Mỹ nói khác, trong đó có đô đốc Felt, tướng Harkins, hoặc của cán bộ đại đội phó trong tiểu đoàn cộng quân tham dự trận đó nói rằng chính Việt Cộng mới là kẻ chiến bại (hồi ký của Xuân Vũ)) hãy lên tiếng và đưa ra những tài liệu và sự việc cũng như nhân chứng để làm sáng tỏ điểm này, ngỏ hầu bác bỏ những luận điệu xuyên tạc hay sai lầm của ký giả và sử gia Mỹ.

Ngoài việc các vị trách nhiệm lên tiếng, các tác giả những cuốn sách bằng ngoại ngữ liên quan đến một số đề tài nói trên sẽ phải vất vả đi tìm tài liệu tại quốc nội, tại các nước cộng sản nhất là Liên Xô cũ và Đức Quốc và ở nhiều nơi khác trên thế giới. Những thư viện quốc gia Pháp ở Paris, thư viện Quốc Hội Mỹ ở Washington, và nhiều trường đại học Mỹ, đặc biệt là Trung tâm nghiên cứu chiến tranh Việt Mỹ ở Lubbock thuộc tiểu bang Texas là nơi đã gần chục năm nay tập trung hầu hết các tài liệu quan trọng về cuộc chiến Việt Nam. Dĩ nhiên một số tác phẩm của nhiều sử gia Việt Nam cũng như ngoại quốc trên khắp thế giới có thể tìm trong các thư viện Mỹ.

Một cá nhân dù có nhiều phương tiện và ý chí đến mấy cũng chỉ có thể hoàn thành được một, hai tác phẩm thực giá trị, tương đương với những luận án tiến sĩ quan trọng của các học giả và đại khoa bảng, trong đó tác giả phải nắm vững vấn đề hoàn toàn để có thể trả lời chính xác mọi vấn nạn mà các vị giám khảo tưởng tượng có thể nêu lên. Nhưng nếu là một tổ chức gồm nhiều vị khoa bảng thông thạo ngoại ngữ lại đã quen với các luận án lớn thì công việc dễ dàng hơn. Con số “trí thức” (tạm hiểu là những người tốt nghiệp đại học) ở hải ngoại theo Việt Cộng ước tính lên tới 300.000. Chỉ cần một phần nghìn trong số này có lòng gắn bó với VNCH cũ, còn tha thiết với ngọn cờ vàng ba sọc đỏ, còn có tấm lòng với dân tộc, cố gắng bằng mọi cách góp phần vào

việc giải thể chế độ cộng sản phi dân tộc, phi nhân ở trong nước. hợp tác trong một nỗ lực chung như chúng tôi đã trình bày, thì chẳng bao lâu những gì méo mó trong dư luận thế giới về cuộc chiến tranh quốc cộng và về Quân Lực VNCH sẽ có thể được uốn nắn lại.

Nói vậy không phải chúng tôi quá đặt nặng vấn đề tiếng tăm và học vị, mặc dù cũng đúng là những từ điển lớn và các tác giả lớn thường đặt nặng vấn đề tiếng tăm, tên tuổi và học vị trong khi họ tham khảo. Chúng tôi chỉ muốn kêu gọi tinh thần trách nhiệm và yêu nước của các vị đó trước hết, vì họ đại diện cho hàng ngũ “sĩ phu”. Thực ra tất cả chúng ta đều phải tùy tài sức góp công vào việc này, theo khả năng của mỗi người. Nếu chúng ta không đủ khả năng ngoại ngữ, thì chúng ta sẽ cung cấp tài liệu, hoặc biên khảo bằng Việt ngữ rồi các bậc khoa bảng thông thạo ngoại ngữ sẽ tham khảo hoặc dịch thuật.

Chúng tôi mạo muội đề nghị quý vị còn có chút ưu tư và tấm lòng với nền Cộng Hòa Việt Nam, với lá quốc kỳ màu vàng ba sọc đỏ hãy dẹp bỏ những bất đồng cố ngòi lại với nhau một thời gian để viết lại lịch sử cuộc chiến tranh, lịch sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa cho nó hết “méo mó” như từ trước tới nay. Khi các nhà sử học tên tuổi trên thế giới, các cuốn từ điển lớn trong các thư viện để mắt đến những tác phẩm mới của quý vị, họ sẽ không thể làm ngơ trước tiếng nói trung thực và đầy tính thuyết phục của quý

vị. Họ sẽ bó buộc phải sửa chữa lại những gì họ đã bóp méo vì thiếu tài liệu chính xác, trung thực. Và khi những nhà nghiên cứu của các bộ ngoại giao, bộ quốc phòng Mỹ khi đề nghị với chính phủ của họ các chính sách về Việt Nam đã có những soi sáng mới, thì hy vọng họ sẽ đề nghị những điều thuận lợi cho công cuộc tranh đấu vì tự do dân chủ của chúng ta hơn. Các nhà lập pháp Hoa Kỳ cũng sẽ có những tài liệu đúng đắn hơn để xem xét vấn đề và biểu quyết những đạo luật thuận lợi cho cuộc đấu tranh của chúng ta, và không thể không đếm xỉa đến những nguyện vọng và đề xuất của tập thể người Việt Quốc Gia Hải Ngoại. Các nhà báo các văn nghệ sĩ cũng sẽ có yếu tố xác thực để xem xét lại lập trường thiên cộng của họ, và do đó sẽ không còn những cuộc bảo trợ cho những cuộc triển lãm, hội thảo nhằm đề cao Hồ Chí Minh, truyền bá văn hóa phẩm của cộng sản như những cuộc triển lãm ở Quận Cam hay ở Oakland vừa qua nữa.

Làm được việc đó là chúng ta đã dựng một tượng đài tinh thần song song với tượng đài vật chất ở Westminster, để vinh danh và ghi ơn các chiến sĩ Việt Nam và Đồng Minh đã hy sinh để bảo vệ VNCH và thể giới tự do. Và khi “đài tinh thần” này được dựng lên, thì đài vật chất của nhà điêu khắc Nguyễn Tuấn mới mang đầy đủ ý nghĩa trọn vẹn của nó.

Trung tuần tháng 4 năm 2000.

3. Nỗi Niềm Chưa Xót Khi Đọc Một Cuốn Sách Nhỏ

Tôi viết bài này trong lúc thấy đắng đắng trong họng và cay cay ở trong mắt. Và lòng tôi cảm thấy chưa xót cho những chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa trước đây đã từng chiến đấu anh dũng, gia đình họ hy sinh gian khổ cả đời, để bảo vệ miền Nam tự do trước 1975. Nhờ có họ mà thường dân được yên ổn làm ăn và giới trí thức thành thị được tự do phát biểu, tự do đấu tranh vì công bằng xã hội, tự do xuống đường biểu tình chống đối chính quyền, và thậm chí có người lợi dụng cả tự do để bênh vực cộng sản. Nỗi chưa xót đó thấm sâu qua 130 trang sách của cuốn *“After The War Was Over”* (Sau khi chiến tranh chấm dứt) của Neil Sheehan mà tôi vừa đọc xong.

Nhà báo được giải Pulitzer này đã tốt nghiệp đại học Harvard về môn sử và đã có một tác phẩm đồ sộ thuộc loại sử ký là cuốn *“A Bright Shining Lie”* (Điều dối trá rực rỡ xán lạn, dày 800 trang) mà tôi đã phân tích qua trong chương 20 cuốn *“Ngô Đình Diệm Lời*

Khen Tiếng Chê”. Có thể nói ông là một ký giả muốn (hay đang) trở thành sử gia của Mỹ, theo chân bậc đàn anh của ông là Stanley Karnow. Sách của 2 ông cùng với những cuốn của David Halberstam thường được những sử gia uy tín khác của Mỹ (trong số đó có John M. Newman) tham khảo, kể cả những tự điển danh tiếng trên thế giới mà sinh viên khắp nơi thường tra cứu khi phải phân tích một vấn đề quốc tế. Nhà báo nổi tiếng Neil Sheehan suốt trong thời gian chiến tranh chưa hề có dịp thăm miền Bắc Việt Nam. Ông chỉ biết Hồ Chí Minh và phe cộng ở Việt Nam cũng như những gì xảy ra trên miền Bắc qua tuyên truyền của phe cộng, hay qua một số rất ít những nhà báo thiên cộng được nhà cầm quyền Hà Nội cho phép tới miền Bắc để quan sát những gì họ cố tình cho biết, ngỏ hầu có tài liệu mà tạo nên những tác phẩm văn học, hay những cuốn sách tuyên truyền, có lợi cho phía cộng.

Trong thời chiến ông đã công khai bênh vực phe cộng và trách chính phủ Mỹ ủng hộ miền Nam. Cho nên khi hết chiến tranh ông tự coi mình là người thắng cuộc. Những người như ông và Jane Fonda hay ít là như tổng thống Clinton đã từng “phản chiến” bằng một cách nào đó, dĩ nhiên được VC biết ơn và đón tiếp chu đáo.

Những cuộc gặp gỡ và tham quan

Qua những gì kể lại trong cuốn sách thì mùa hè

năm 1989, lần đầu tiên được đặt chân lên thủ đô Hà Nội và lần đầu tiên trở lại Sai Gòn và miền Nam VN sau gần ba chục năm, ông đã được gặp những nhân vật lãnh đạo cộng sản cao cấp nhất như tổng bí thư Nguyễn Văn Linh, đại tướng Võ Nguyên Giáp. Hình ông Giáp đứng giữa hai vợ chồng Neil Sheehan còn được in trên trang bìa sau của cuốn sách.

Nguyễn Văn Linh thì được tác giả nói đến ở nhiều trang sách và khen là người có tinh thần đổi mới đã đi trước cả Gorbachev và các nước Đông Âu. Nhờ có NVL mà “lạm phát đang từ 600% đến 700% mỗi năm đã hạ xuống còn 25% vào năm 1989”.

Tại miền Bắc ông đã được dẫn đi thăm nhà thương Bạch Mai và khu phố Khâm Thiên để ông có dịp lại một lần nữa lên án những cuộc dội bom B52 tàn phá gây ra cái chết của hàng chục người tại đây. Một số cơ sở sản xuất cũng được tham quan để cho VC quảng bá về những thành tích kinh tế trong thời kỳ Đổi Mới.

Bệnh vực, bào chữa cho VC

Người đọc chú ý nhiều đến những trang tác giả chủ tâm bệnh vực VC về những điều mà những người khách quan có thể kết tội tàn sát nhân dân, phá hoại kinh tế, vi phạm nhân quyền hay xâm lăng nước ngoài:

Nơi trang 77 ông đã trưng dẫn Nguyễn Văn Linh kết tội đệ I Cộng Hòa đã tiêu diệt trên 75% con số

10,000 cán binh họ để lại vào năm 1954. Đúng là NVL đã có ý nói đến chiến dịch tổ cộng rồi luật 10/59 của đệ nhất CH đáng sợ hơn cả bom trái thảm của B52. Nhưng dĩ nhiên NVL cũng như Neil Sheehan không dám nhắc đến thành quả của chiến dịch chiêu hồi. Khi đưa ra con số 10,000 cán binh để lại miền Nam, NVL đã thủ nhận âm mưu phá hoại hòa bình của VC ngay khi vừa ký hiệp định Giơ Ne Vơ. Tưởng cũng nên mở một dấu ngoặc đơn để ghi nhận rằng lời vừa thủ nhận vừa lên án của NVL đã cho thấy công cuộc chống cộng bằng tổ giác, bằng luật pháp (luật 10/59) và bằng chính sách chiêu hồi của đệ nhất cộng hòa đã hữu hiệu hơn công cuộc diệt cộng bằng vũ khí tối tân và bom B52 của Mỹ với hơn nửa triệu quân.

(Nếu Sheehan được đọc cuốn sách của Văn Tiến Dũng “*Về Cuộc Kháng Chiến Chống Mỹ Cứu Nước*” thì anh ta sẽ thấy rằng ông Nguyễn Văn Linh hãy còn chưa nói hết sự thật. Trong cuốn sách nói trên, tướng Dũng đã viết (dưới phần cước chú trang 16) rằng chỉ trong 3 năm từ 1955 đến 1958, chính quyền Ngô Đình Diệm đã diệt của Cộng sản trên 90 phần trăm cán bộ đảng viên. Con số chính xác tướng Dũng viết là từ 60 ngàn chỉ còn 5 ngàn.) Liền sau đó Neil Sheehan nhắc sơ qua đến chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất tại miền Bắc mà ông ta bảo chỉ có “hàng ngàn” địa chủ – hay bị ghép tội địa chủ – đã bị xử tử hay để cho chết đói. Trong khi cho đến nay đã nhiều người như Hoàng Văn Chí, Hoàng Hữu Quýnh,

những người đã từng là đảng viên hay cảm tình viên VC phản tỉnh, hay như Gerard Tongas, nhà báo từng sống lâu năm tại vùng VC ngoài Bắc, đã nói đến con số nửa triệu, hay hàng trăm ngàn.

Trang 105 ông ta đã bào chữa cho việc VC bắt giam hàng chục vạn “ngụy quân, ngụy quyền” cả chục năm mà không có xét xử, án lệnh, khi viết rằng cho đến lúc đó VC chỉ còn giam “120 người thuộc chế độ cũ, là những kẻ mà nếu đưa ra xét xử thì hầu hết sẽ bị tử hình vì họ đã từng phục vụ trong các cơ quan an ninh, tình báo và phạm những trọng tội ghê gớm.”

Nơi trang 108 ông đã bênh VC về tội *độc tài* khi bảo rằng độc tài vốn là chế độ thông thường ở Á Châu, rồi dẫn chứng những nước láng giềng như Thái Lan, Tân Gia Ba và Phi Luật Tân. Lại còn nói đó là thứ độc tài thường thấy phát xuất từ chế độ quan lại theo Nho Giáo! Nhưng nếu đã đọc “*A Bright Shining Lie*” thì lại thấy ông ta đã lấy mô hình chế độ dân chủ tân tiến nhất thế giới của Hoa Kỳ làm mẫu mực để cực lực chỉ trích và lên án Đệ Nhất Cộng Hòa là “độc tài, gia đình trị”.

Nơi trang 100-101 ông đã bênh VC đến độ viết rằng số gái điếm và hành khất ngày nay tuy có nhiều, nhưng so với chế độ Saigon cũ thì chẳng thấm vào đâu và tham nhũng cũng thế.

Nơi trang 84-85 ông đã trắng trợn bênh VC về vụ xâm lăng Cam Bốt hồi năm 1978, khi viết theo luận

điều của họ rằng Hà Nội chỉ bắt đắ dĩ xua quân vào tiêu diệt bọn Polpot vì chúng đã tàn sát dân Khmer và lại quấy nhiễu các tỉnh biên giới của VN và giết hại nhiều người Việt.

Lại chuyện trận Ấp Bắc

Trong chuyến đi này Neil Sheehan cũng có tìm gặp lại người bạn mà ông đã làm quen từ khi làm thông tín viên cho tờ N.Y.Times trong những năm đầu thập kỷ 60. Đó là chuẩn tướng Lý Tòng Bá. Ông cũng để nhiều trang để nói về ông này. Ông trách tổng thống Thiệu là đã không thăng thưởng cho ông Bá lên thiếu tướng theo công trạng của ông Bá.

Khi trở lại thăm Ấp Bắc là nơi xảy ra trận đánh lớn nhất trong thời đệ nhất Cộng Hòa, vào năm cuối cùng là năm 1963, ông cũng có nhắc đến tướng Bá lúc ấy mới là đại úy. Cũng như trong cuốn *“A Bright Shining Lie”* ông lại khen VC đã anh dũng chiến đấu trong trận này. Nhưng ông không còn nhắc đến “sự hèn nhát” và sự bỏ đở cấp trên của các tướng Huỳnh Văn Cao và Bùi Đình Đạm nữa. Có lẽ vì ông cũng muốn cho người đọc thấy rằng đại úy Lý Tòng Bá lúc ấy là thuộc cấp của 2 tướng trên cũng đã chứng tỏ là sĩ quan có khả năng và trách nhiệm trong khi điều động đoàn chiến xa để đẩy lui cộng quân.

Tại Ấp Bắc ông đã được cán bộ cộng sản chỉ cho xem 3 ngôi mộ của cán binh cộng sản đã “anh dũng chiến đấu” và tử thương tại chỗ mà đồng bọn không

lôi xác đi được. Ông đã gián tiếp ca ngợi sự anh dũng của những VC này khi nhắc lại rằng chỉ với quân số 1 tiểu đoàn mà họ đã “đánh bại” quân đội VNCH đông gấp bốn lần, Như chúng ta đã biết thì trận này sở dĩ đã gây tiếng vang lớn hồi ấy là vì đó là trận tương đối lớn đầu tiên trên lãnh thổ VN trong 9 năm của đệ nhất Cộng Hòa. Nhất là vì trong trận này đã có 3 máy bay trực thăng Mỹ bị hạ và 5 người Mỹ bị giết. Và sự tổn thất đầu tiên của Mỹ này đã được tường trình lại cho nhân dân Mỹ một cách đầy xúc động và phóng đại bởi những nhà báo sẵn thành kiến với chế độ VNCH và với xu hướng thiên vị rõ rệt như Neil Sheehan và David Halberstam.

Cần nhấn mạnh là chính Neil Sheehan trong dịp này đã vô tình ghi nhận là suốt thời tổng thống Ngô Đình Diệm (9 năm) chỉ có 200 người Mỹ chết tại VN. (Trong 10 năm kế tiếp số tử vong của chiến binh Mỹ đã lên đến 58,000.) Theo Neil Sheehan thì VNCH đã thua ở Ấp Bắc. Nhưng lấy công tâm mà xét thì phải bảo VNCH, mặc dầu bị tổn thất nặng, nhưng đã thắng vì cuối cùng VC đã đào tẩu hết và còn để lại nhiều xác chết. Hơn nữa những tướng lĩnh Mỹ có thẩm quyền lúc ấy như tướng Harkins và đô đốc Felt đều nhận xét là VC đã thua vì con số tử vong đã lớn hơn rất nhiều so với phía ta. Nhà văn Xuân Vũ, một cán bộ cộng sản phản tỉnh và hồi chánh vào năm 1967, trong cuốn hồi ký “Đồng Bằng Gai Góc” (trang 89) đã thuật lại lời một đại đội phó VC tham

dự trận này, tên Bình, họ Lê, đã thú thực với tác giả: *“Tiểu đoàn em chết gần hết. Ban chỉ huy tiểu đoàn không còn ai. Các ban chỉ huy đại đội hy sinh hoàn toàn. Em đang là tiểu đội phó được lên làm đại đội phó. Nhưng đại đội em chỉ được 2 tiểu đội. Cả tiểu đoàn quân số trên 200 còn lại độ 50...”*

Niềm chua xót của người đọc

Khi đi thăm chiến khu từng là bộ chỉ huy của trung ương cục miền Nam của VC ngay biên giới Cam Bốt, vợ chồng Neil Sheehan đã kính cẩn thấp nhang trước bàn thờ Phạm Hùng trong một túp lều từng là tổng hành dinh của ông ta. Neil Sheehan viết rằng thủ tướng Phạm Hùng đã chết vì cơn đau tim. Và theo nhà báo Thành Tín, tức đại tá VC Bùi Tín tác giả cuốn *“Mây Mù Thế Kỷ”* thì Phạm Hùng chết vì thương mã phong. Nơi trang 285 Bùi Tín đã viết: *“Có một bức thư lưu truyền trong quân đội (VC) rằng “thủ tướng Phạm Hùng đã đột tử trên bụng bà Trần Thị Trung Chiến hiện là bộ trưởng, ủy viên trung ương đảng.”*

Vợ chồng Neil Sheehan cũng được dẫn tới thăm nghĩa địa Mạc Đĩnh Chi cũ. Ông ghi rằng tại đây đã từng có 2 ngôi mộ của hai ông Diệm, Nhu. Và vì không có thân nhân đứng ra nhận lãnh khi VC cho lệnh phá bỏ nghĩa trang này nên hài cốt của hai người đã bị thiêu rồi để vào một cái lảng chung cho những thi hài vô thừa nhận khác! Điều mà cán bộ

cộng sản cho Neil Sheehan biết này trái với những gì chúng ta được nghe. Nhiều kiểu bào khi về nước sang đã cho biết hai ông Diệm Nhu đều có mộ tại một nghĩa trang ở Lái Thiêu, giữa Saigon và Bình Dương. Bia mộ tổng thống Diệm mang hàng chữ “Gio-An-Bao-Ti- Xi-Ta Huynh”. Bia mộ ông Ngô Đình Nhu mang hàng chữ “Gia-Cô-Bê Đệ”.

Đặc biệt hơn nữa tác giả đã ghi nhận là khi được dẫn tới xem nghĩa trang Quân Đội VNCH giữa Biên Hòa và Saigon, hai vợ chồng ông không thấy có bóng người nào lui tới viếng thăm nơi mà hàng chục ngàn chiến sĩ của ta đã an nghỉ ngàn thu. Chỉ có một ông già chăn bò và mấy trẻ chăn trâu, chăn dê ở đó để coi súc vật.

So sánh hai cảnh trái ngược và hai thái độ khác nhau của nhà báo mặt đối với Phạm Hùng và những cán binh cộng sản, mặt khác đối với các nhà lãnh đạo đệ I Cộng Hòa và các chiến sĩ an nghỉ nơi Nghĩa Trang Quân Đội, ai đọc mà còn có chút lòng với đất nước, còn chút cảm tình với cố tổng thống Ngô Đình Diệm và các chiến sĩ quân đội VNCH không ngậm ngùi chua xót? Nhất là nếu từ đó ta lại nghĩ đến cái lăng Hồ Chính Minh thường được các quốc khách thế giới đến chiêm ngưỡng và tỏ lòng thành kính. Ngay trong cuộc viếng thăm vừa qua của tổng thống Bill Clinton, tuy ông không phải tới viếng lăng Hồ, vì lúc ấy đang thời kỳ tu bổ chỉnh trang, nhưng ai đọc báo và xem TV Mỹ đều thấy

đàng sau Clinton là một bức tượng bán thân khổng lồ của ông HỒ mà những người quốc gia VNCH và những nạn nhân vô số của ông ta đều cho là tên tội đồ, nhưng mà rất đông ký giả trên thế giới hãy còn coi là hiện thân của lòng yêu nước và tài ba xuất chúng vì họ vẫn còn nghĩ rằng nhờ có tài lãnh đạo của HỒ Chí Minh và đảng cộng sản nên Việt Nam mới đánh thắng thực dân Pháp và đế quốc Mỹ để đem lại độc lập thống nhất cho tổ quốc VN.

Còn chua xót hơn nữa

Thái độ, cung cách và chữ viết của Neil Sheehan, một nhà báo của Mỹ, của thế giới tự do trong việc bênh vực bào chữa, ca tụng tán dương VC, kính cẩn thấp nhang trước di ảnh kẻ độc tài sát nhân như Phạm Hùng đồng thời mỉa mai, chỉ trích lên án các nhà lãnh đạo VNCH và các chiến sĩ của tự do dân chủ khiến chúng ta lấy làm chua xót. Đã đành. Nhưng thái độ, cung cách và chữ viết của một số người quốc gia hải ngoại những năm qua có khi còn làm cho những ai còn mong có ngày mai tươi sáng cho dân tộc phải ngậm ngùi chua xót hơn nữa. Những người đó, tuy là số ít, cũng hùa theo những nhà báo thiên cộng ca tụng HỒ Chí Minh, chỉ trích đả kích các nhà lãnh đạo VNCH trước đây, và vội quên ơn các chiến sĩ VNCH, sớm quên những đau khổ vì nghèo đói cùm kẹp áp bức của đa số nhân dân trong nước.

Chúng ta vẫn biết sở dĩ VC ngày nay tuy đã lơ là

với Mác, Lê, nhưng vẫn còn cố bám lấy “tư tưởng Hồ Chí Minh” để tồn tại là vì chúng đã khôn khéo đánh lừa được dư luận thế giới để thần thánh hóa một con người gian xảo quy quyết, độc ác, nhưng rất khéo đóng kịch, giả nhân giả nghĩa.

Chúng tôi mong có những cuốn sách khách quan hơn, như cuốn “*Shadows and Wind*” (Bóng và Gió) của Robert Templer, (tuy rằng vẫn chưa đánh giá đúng hẳn về con người Hồ Chí Minh luôn luôn đặt chuyên chính vô sản của Mác Lê và chỉ thị của đệ tam quốc tế bên trên tự do hạnh phúc của dân Việt), để cho thế giới có một cái nhìn khác về cuộc chiến tranh VN trước đây, ngỏ hầu tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc tranh đấu giành tự do dân chủ cho quê hương.

Trước khi kết thúc, chúng tôi cũng mong rằng hàng tướng lãnh, các nhà báo tên tuổi, các nhà đại trí thức từng hăng say tranh đấu đòi dân chủ tự do, đòi VC tôn trọng nhân quyền... và các sử gia, nhất là nhiều vị tiến sĩ sử học tốt nghiệp tại các đại học Mỹ có nhiều tài liệu, giỏi ngoại ngữ, đã quen với lối viết đầy thuyết phục của người Mỹ hãy cố chung sức với nhau để sớm hoàn thành những tác phẩm lịch sử chính thống, chính trực *bằng ngoại ngữ* để bênh vực công lý, lẽ phải và trả lại sự công bằng cho hàng vạn người đã hy sinh tính mạng để bảo vệ tự do, bảo vệ chủ quyền VN.

Bằng không thì những hành động dửng dưng cảm độc

đáo của những Hoàng Cơ Minh, Võ Đại Tôn, Lý Tổng, Trần Hồng, Nguyễn thị Ngọc Hạnh v.v... hay những hành động đấu tranh kiên cường bất khuất của các tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo, những cuộc tuyệt thực kêu gào tự do tôn giáo của những Linh Mục Nguyễn Văn Lý chỉ là những tiếng kêu cứu không có âm vang trong nước hay trên thế giới ngoài những cộng đồng người Việt hải ngoại. Và những tuyên bố đòi nhân quyền đòi dân chủ tự do, đòi hủy bỏ điều 4 hiến pháp VC năm 1992, hay cả đòi dẹp hẳn cái hiến pháp cộng sản đó, do những khuôn mặt khoa bảng gióng lên, sẽ chỉ là những tiếng kêu yếu ớt, tựa hồ tiếng than van, năn nỉ, cầu xin được bố thí của những hành khất cô độc. Vì hiện nay dư luận thế giới và hầu hết các chính quyền các nước dân chủ vẫn còn nghi Hồ Chí Minh và đồng đảng mới đích thực là những anh hùng cứu quốc, đem lại tự do độc lập, thống nhất cho nhân dân Việt Nam. Tất một lời, theo thiện ý, nếu không đánh đổ được huyền thoại Hồ Chí Minh và huyền thoại cộng đảng dành độc lập thống nhất cho tổ quốc, thì tất cả cố gắng của người Việt quốc gia hải ngoại chỉ là những cố gắng vô vọng.

Miền Nam Cali đầu năm 2000

4. Chết Cay

Truyền Qua Đường Giây Điện Thoại

Bạn đọc nào nghĩ ông Hồ Chí Minh và đảng cộng sản của ông ta có công cứu nước dựng nước xin đừng đọc bài này. Vì người viết chỉ có ý thừa chuyện với những vị đã có kinh nghiệm đau đớn về cộng sản, biết rõ ông Hồ và cái đảng của ông ta. Chúng tôi cũng xin phá lệ là không dùng điển cố và dẫn chứng “nói có sách mách có chứng” như thường làm trong khi viết. Xin hãy coi như đây là những dòng tâm sự phát ra từ đáy lòng, không khách sáo, câu nệ...

Một chiều chủ nhật đầu tháng 2 năm 2001 tôi nhận được một cú điện thoại của một ông bạn già ở Seattle, Wa. Ông chia sẻ với tôi về những gian trá và xuyên tạc của tác giả một cuốn hồi ký mới rầm rộ ra mắt cách đây hơn tháng, mà ông nói ông vừa đọc trên bán nguyệt san *Văn Nghệ Tiền Phong* số tân niên Tân Tỵ.

Rồi ông đem chuyện gia đình ra tâm sự. Ông nói ông có người cháu ngoại năm nay đã 27 tuổi tốt nghiệp đại học ở Mỹ, đang làm việc ở San Jose. Khi

đặt chân lên đất Mỹ anh ta mới là một hài nhi một tuổi. “Cháu ngoại tôi thường tỏ vẻ thán phục và ca tụng Hồ Chí Minh” ông nói, “tôi và mẹ nó thì lại là nạn nhân của Hồ Chí Minh và đảng cộng sản”. Thế rồi ông kể chuyện hai ông cháu khi có dịp gặp nhau thường tranh luận về công và tội của Hồ Chí Minh. Một hôm ông đưa cho đứa cháu xem một bài báo của một tác giả Mỹ đang hoang viết rằng ông Hồ đã có phen bản đưng nhà cách mạng Phan Bội Châu cho Pháp. Đứa cháu liền bảo: Con chưa thấy tài liệu (Mỹ) hay giáo sư (cũng Mỹ) nào nói về việc này. Chắc là do người ghét ông Hồ bịa ra đấy ông ngoại ạ. Người cháu này biết rất ít tiếng Việt, thường chỉ nghiên cứu sách báo bằng tiếng Mỹ. Anh ta có đọc Bùi Diễm, Trần Văn Đôn, Trương Như Tảng, Đoàn Văn Toại, Lê Lý (những tác giả này viết bằng tiếng Mỹ)... hay không thì không biết. Nhưng những từ điển lớn như Bách Khoa từ điển Americana và Anglicana thì chắc có. Vì trường đại học nào, thư viện nào mà chẳng có. Và sinh viên hay giáo sư khi cần nghiên cứu thì cũng thường lấy đó làm chuẩn. Và những từ điển này thì dĩ nhiên không tham khảo tác phẩm – viết bằng Việt ngữ của những Cao Thế Dung, Hoàng Ngọc Thành, Vĩnh Phúc, Huỳnh Văn Lang, hay Nguyễn Văn Chức... mà chỉ tham khảo La Couture, Bernard Fall, Buttinger, Halberstam, Newman, Sheehan, Karnow...

Đặt ống nghe xuống tôi miên man nhớ lại đã có lần cách đây 4, 5 năm chính tai tôi được nghe người

Mỹ ca tụng Hồ Chí Minh trước mặt tôi. Một lần ở trên xe điện một người Mỹ trung niên khi biết tôi là người Việt Nam bèn không ngần ngại nói: *“Người Việt Nam đáng nể. Người Mỹ chúng tôi đã gặp rắc rối với các ông. Các ông có Hồ Chí Minh vĩ đại”*. Tôi nói: “Chúng tôi không hãnh diện về Hồ Chí Minh đâu. Ông ấy làm đất nước chúng tôi điêu tàn, tang hoang, dân chúng lâm than, cơ cực. Cái gọi là cuộc chiến thắng chỉ là một lò sát sinh mà ông ấy đẩy cả dân tộc chúng tôi vào vì chủ nghĩa Mác-xít không tưởng”. Người Mỹ nhún vai: Mác-xít thì đã sao. Nhờ có chủ nghĩa đó mà các ông đã thắng Pháp và Mỹ và đem lại độc lập, thống nhất cho VN. Tôi lấy làm lạ nghe ông kết tội ông Hồ Chí Minh, trong khi sách nào tôi đọc cũng ca ngợi lòng yêu nước và tài lãnh đạo của ông ta”. Tôi trả lời: “Ông mới chỉ nghe một tiếng chuông ấy thôi”.

May mà đã đến trạm chia tay. Tôi không phải tranh luận với ông ta nữa. Vì tôi biết khi người ta đã có thành kiến như vậy rồi, thì một câu chuyện trong mấy phút làm sao xóa nhòa đi được. Nhưng tôi cứ bứt rứt hoài về những lời người Mỹ còn văng vẳng bên tai mãi cho đến khi về đến nhà. Vì thành thực mà nói tôi thấy “tiếng chuông thứ hai” sao mà yếu quá. Hầu như không nghe được. Cho nên chẳng trách được người ngoại quốc ca tụng Hồ Chí Minh. Và ngay cả con cháu chúng ta, mặc dù cha ông chúng ghét cay ghét đắng Hồ Chí Minh, mà chúng lại vẫn ngưỡng

mộ Hồ Chí Minh. Vì thiếu sách báo *bằng ngoại ngữ* viết một cách đúng đắn đủ tiêu chuẩn quốc tế nói lên sự tàn ác dã man, và sự lệ thuộc vào Liên Xô và Trung Cộng của Hồ Chí Minh và đồng đảng. Những sách bằng ngoại ngữ viết về lịch sử miền Nam tự do trong thời 2 nền Cộng Hòa cũng không có để nói lên cho thế giới thấy sự trù phú thịnh vượng, tự do dân chủ của miền Nam trước 1975, nhất là từ 1955 đến 1963 tương đối vượt xa hẳn miền Bắc.

Lại nhớ một lần khác cũng cách đây khoảng 3, 4 năm tôi được đọc trên tờ nhật báo Anh ngữ *San Diego Union Tribune*, mục bạn đọc viết, hay “*ý kiến của độc giả*” gì đó, những lời nhục mạ quân lực VNCH đại ý: Hoa Kỳ đã tốn không biết bao tiền của và sinh mạng để giúp dân Miền Nam chống cộng sản miền Bắc, mà họ đã không chịu chiến đấu để đến nỗi thua trận. Trước khi rút đi quân đội Mỹ đã để lại không biết bao nhiêu vũ khí kể cả một đoàn máy bay chiến đấu tối tân vào hàng thứ ba thế giới, mà họ đã hèn nhát bỏ chạy sang đây ăn bám xã hội Mỹ, làm gánh nặng cho những người đóng thuế v.v... Độc giả Mỹ này cũng như nhiều người ngoại quốc khác đã không hiểu rõ sự phức tạp của cuộc chiến, và cũng không hiểu được lý do tại sao ta thua trận. Ta đây không phải chỉ có VNCH mà có cả Mỹ và đồng minh trong đó. Lỗi là vì phe quốc gia đã không giải thích (bằng ngoại ngữ) cho họ thấy được lý do thất trận.

Cho nên mới phải đọc những dòng chữ trên mà cúi gằm mặt xuống.

Và một lần nữa gần đây hơn. Trong một buổi ra mắt sách của một nhà cách mạng lão thành thuộc VNQDD tại nhà cộng đồng San Diego chính tại tôi đã được nghe một bạn trẻ khoảng 30 tuổi đã lên phát biểu ý kiến nêu câu hỏi: Bây giờ nước nhà đã được độc lập, thống nhất, cháu nghĩ chúng ta còn đặt vấn đề chống cộng làm gì, sao không cùng với nhà cầm quyền trong nước lo việc xây dựng đất nước... ? Tôi thiết tưởng những bạn trẻ như thế có lẽ ít khi nào được đọc báo chí bằng Việt ngữ, hay nghe cha anh nói về thực chất của chế độ cộng sản, và những bí ẩn của cuộc chiến.

Có lẽ rất nhiều vị cũng đã từng đích thân gặp những trường hợp tương tự như tôi vừa nêu.

Trong bài viết về Ý nghĩa đài tưởng niệm chiến sĩ Việt Mỹ ở Quận Cam nhân ngày kỷ niệm tháng tư đen năm ngoái, chúng tôi có đưa ra ý kiến rằng nếu chúng ta không xóa được huyền thoại Hồ Chí Minh yêu nước và huyền thoại cộng đảng dành độc lập, thống nhất cho tổ quốc, không chứng minh rằng trong cuộc chiến tranh quốc cộng trước đây chúng ta có chính nghĩa còn VC thì không, thì tượng đài sẽ mang một ý nghĩa mỉa mai trái ngược. Trong tương lai, người Mỹ khi nhìn thấy tượng đài sẽ chỉ coi người lính VN đứng bên cạnh người lính Mỹ để bảo

vệ quyền lợi của đế quốc Mỹ, và như vậy là “phản quốc” như VC thường kết tội. Và con cháu chúng ta sẽ thắc mắc sao cha ông chúng lại đứng chung với người Mỹ để đánh lại người dân Việt?

Hôm nay nghe chuyện trong điện thoại tôi lại nhớ tới bài báo và những câu chuyện trên mà chua xót. Vì vẫn chưa thấy có cố gắng gì của lớp trí thức trẻ - hay tương đối trẻ - trong việc chú tâm nghiên cứu và viết lại lịch sử cho công bình hơn bằng *ngoại ngữ* để ảnh hưởng tới độc giả và dư luận thế giới và soi sáng cho con cháu chúng ta hiểu rõ về cuộc chiến tranh VN.

Dĩ nhiên công việc này không phải là tất cả. Còn vô vàn việc khác cũng cần làm trong thể chiến ý thức hệ toàn cầu và toàn diện nhằm đem lại tự do dân chủ đích thực cho tổ quốc. Nhưng việc này là việc cần làm trước và phải được coi như có tính chiến lược dài hạn. Còn những việc khác chỉ có tính sách lược, vắn hạn. Như gửi *điện thư* về trong nước cho nhân dân, nhất là giới trí thức trẻ có được cái nhìn trung thực của thế giới tự do và cảm nghiệm được nỗi đau khổ và mất tự do của nhân dân trong nước. Hay việc ủng hộ tiếp tay với các phong trào chống đối trong hàng ngũ trí thức và cán binh cũ của đảng, hay phong trào đòi tự do tôn giáo của một số thượng tọa Phật giáo, linh mục công giáo, hay chức sắc Cao Đài, Hòa Hảo, v.v. Hay việc tố cáo tội ác của VC trong dĩ vãng và trong hiện tại ở quê nhà trước dư luận

quốc tế; vận động các tổ chức nhân quyền độc lập hay Liên Hiệp Quốc, hay của các chính phủ dân chủ tự do, nhất là Hoa Kỳ để quốc tế làm áp lực với nhà cầm quyền cộng sản ngỏ hầu họ phóng thích những tù nhân lương tâm, bãi bỏ những biện pháp kìm kẹp, quản thúc những thành phần bất đồng chính kiến v.v... Và còn bao việc khác phải làm ở hải ngoại để chống lại những âm mưu tuyên truyền gây chia rẽ, âm mưu xuyên tạc lịch sử đi tìm tự do của hàng triệu thuyền nhân Việt Nam. Cụ thể và gần đây nhất là việc trường đại học Massachusetts ở Boston và tổ chức Joiner Center do tiến sĩ Kevin đứng đầu mời 2 cán bộ văn hóa cộng sản VN sang Mỹ để cung cấp phương tiện cho họ “nghiên cứu và viết về tập thể người quốc gia lưu vong”! Đó là không muốn nhắc lại những vụ Trần Trường, phòng triển lãm ở Quận Cam hay phòng trưng bày tranh ảnh Hồ Chí Minh ở Oakland, v.v.

Khi mà nhân dân thế giới và các chính phủ các nước dân chủ tự do còn nghĩ ông Hồ là người cha già dân tộc, là anh hùng dân tộc, còn kính nể chính quyền của đảng cộng sản hiện nay, thì dĩ nhiên cán bộ VC vẫn còn vênh váo tự cao tự đại thẳng tay đàn áp các tiếng nói phản kháng và không cần giữ lịch sự, nghi lễ ngoại giao đối với cả chính tổng thống Clinton, khi ông này hạ mình đến thăm Việt Nam. Và chính tổng thống Hoa Kỳ cũng không dám đưa ra những lời phê bình hay yêu sách nhà cầm quyền cộng sản

về những vi phạm nhân quyền. Trong trường hợp đó nhân dân trong nước, giới trí thức càng nghĩ cộng đảng có công, mới được thế giới kính nể cho nên họ có quyền toàn trị để giữ cho xã hội được ổn định hầu “dần dần khắc phục khó khăn nhất thời mà tiến lên”. Do đó những người chống đối sẽ không dám chống mạnh, vì sợ sẽ bị đàn áp, vì dấu sao chính quyền cs (ở trong Liên Hiệp Quốc) vẫn được luật pháp quốc tế bảo vệ. Quốc tế không thể vì chính quyền cs có những biện pháp mạnh để “đẹp loạn” mà ra tay trực tiếp can thiệp bằng quân sự vào nội bộ VN. VC lại vô cùng xảo trá để đánh lừa dư luận thế giới, ngụy biện rằng họ không vi phạm nhân quyền, vì họ cãi, quan niệm nhân quyền của người Á châu khác hẳn quan niệm nhân quyền của người Tây phương, hay nhân quyền phải ở dưới chủ quyền v.v... Và họ không từ một biện pháp hiểm độc, dã man nào để đối phó với những thành phần bất mãn, phản tỉnh phản kháng mà họ liệt vào loại “gây rối, làm loạn”.

Chúng tôi thiết nghĩ: Dù cho Liên Xô đã tan rã và các nước Đông Âu đã sụp đổ nhưng bao lâu thế giới còn trên một tỷ người chịu sự thống trị độc đoán hà khắc của các chính quyền cộng sản như hiện nay, thì cuộc chiến vẫn còn tiếp tục. Và trong tình hình đó, muốn tranh đấu để thiết lập một chính thể mới tự do dân chủ đa nguyên đa đảng gì gì đó ở trong nước, thì phải nắm vững bản chất của cuộc chiến để đề ra những chiến lược, sách lược thích đáng. Bằng

không thì không thể thắng được, vì cộng sản luôn luôn áp dụng các chiến lược, sách lược đấu tranh đặc biệt tùy theo các giai đoạn “tiến trào cách mạng hay thoái trào cách mạng” của họ. Nghĩa là họ biết họ vẫn đang ở trong cuộc chiến vì sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản trên khắp thế giới. (Ngay trong bản dự thảo báo cáo chính trị của tổng bí thư dự trù sẽ đọc trong đại hội đảng kỳ 9 vào tháng 3 này, Lê Khả Phiêu cũng nhắc đến “*thoái trào cách mạng*”, khiến cộng đảng VN phải có những hành động thích ứng.)

Nói một cách cụ thể, chúng ta và họ đang ở giữa cuộc chiến. Vậy theo quan niệm thông thường về chiến tranh, muốn thành công cần phải *xác lập được bản chất cuộc chiến*, để đề ra chiến lược, sách lược thích nghi. Bằng không thì đó chỉ là những vận động, đề xuất, thỉnh cầu, xin xỏ, cầu cạnh chẳng đi đến đâu mà còn nhục nhã.

Nhưng đó là một vấn đề rộng lớn mà các tổ chức chính trị phải lo, không thuộc phạm vi của một bài báo.

Tuy nhiên chúng tôi thiết nghĩ việc đánh đổ huyền thoại Hồ Chí Minh và huyền thoại về công lao dành độc lập thống nhất tổ quốc của đảng cộng sản là một việc làm quan trọng có tính chiến lược.

Vì vậy chúng tôi đã nhiều lần kêu gào hãy đánh đổ huyền thoại Hồ Chí Minh. Có người nói không cần. Có người nói cần nhưng không làm được. Cũng nhiều người bảo làm được. Chúng tôi hy vọng sẽ có

dịp mở xẻ thêm để thử tìm ra một phương cách thích đáng trong một dịp khác.

Ở đây chúng tôi chỉ xin nói một cách tóm tắt và đơn giản. Muốn đánh đổ huyền thoại Hồ Chí Minh và công lao thống nhất tổ quốc của VC, cần phải vận động cho giới trẻ tham gia, và các bậc phụ huynh có kinh nghiệm và kiến thức về cộng sản cần tạo cơ hội và giúp đỡ phương tiện tài chính, tìm tài liệu cho con em mình nghiên cứu tìm hiểu cho thật sâu sắc để viết những tác phẩm lớn tương đương với các luận án tiến sĩ hầu sau này đưa vào các thư viện Mỹ và các trường đại học lớn của Mỹ.

Điểm thứ hai là muốn đánh đổ huyền thoại về cuộc chiến thắng của cộng quân vào năm 1954 và 1975, thiết nghĩ cần hướng dẫn giới trẻ trở lại với dĩ vãng, đi tìm những tài liệu chính xác để chứng minh về bản chất cuộc chiến là cuộc *chiến tranh cách mạng giai cấp*. Nó có tính cách toàn cầu và toàn diện. Do đó mục tiêu chiến lược dài hạn của nó – đã được các tay tổ cộng sản đề ra – là đánh đổ mọi giai cấp chỉ còn lại giai cấp vô sản và giai cấp này có danh chính ngôn thuận để nắm quyền độc tôn – độc tài vô sản. Theo chiến lược dài hạn của chiến tranh trường kỳ toàn cầu đó thì giải phóng dân tộc chỉ là giai đoạn đầu của chiến lược. Sau đó chứng minh bằng các sự kiện lịch sử về sự tàn bạo, độc ác của Hồ Chí Minh và cộng đảng nhằm vô sản hóa người dân hòng dễ bề điều khiển, sai khiến. Kế đến là đẩy toàn dân vào thế

chiến gọi là chiến tranh nhân dân để biến mỗi người dân thành người lính bị khép chặt trong kỷ luật thép kiểu nhà binh. Nhờ thế mà VC có thể toàn quyền áp dụng những chiến thuật tàn ác, vô nhân nhất như tiêu thổ kháng chiến, chiến thuật biến người v.v... hòng đi đến thắng lợi cho giai đoạn đầu. Giai đoạn này họ gọi là giải phóng dân tộc. Nhưng thực ra là giai đoạn đưa dân tộc chuẩn bị bước vào giai đoạn sau quan trọng hơn là thiết lập chế độ xã hội chủ nghĩa theo thuyết Mác-xít. Để chứng minh chỉ cần nhìn vào sự tàn bạo, đấu tố long trời lở đất trong cải cách ruộng đất tại miền Bắc sau khi họ chiếm được một nửa nước. Và việc họ giải tán ngay mặt trận giải phóng miền nam, và cái chính phủ lâm thời của nó để lập nên nhà nước “xã hội chủ nghĩa” theo đúng như các nước cộng sản ở Đông Âu. Và nhất là việc họ đổi danh xưng của đảng thành đảng cộng sản như cũ. Vì nay họ đã toàn thắng trong một nước, không cần che giấu, không cần đeo mặt nạ dân tộc, quốc gia nữa.

Tất cả những sự việc vừa kể nói qua thì có vẻ dễ và đơn giản. Nhất là đối với những người đã hiểu biết về cộng sản, đã từng là nạn nhân, có kinh nghiệm xương máu với cộng đảng, thì như vậy cũng đủ rồi. Nhưng chúng ta cần đặt mình vào địa vị con em chúng ta không có chút kinh nghiệm nào về cs lại thường được đọc những sách báo và nghe giáo sư giảng về sử và chính trị ca tụng Hồ Chí Minh và nói

về cuộc chiến theo quan niệm của cộng sản, thì đây là vấn đề khó khăn, phức tạp vô cùng. Cần phải ôn lại lý thuyết, ôn lại chiến lược, sách lược, ôn lại lịch sử chiến tranh trong 3 thập kỷ để tìm ra những lý lẽ, chứng cứ, tài liệu, văn kiện xác thực do chính cộng sản ghi lại, dù đã bị bóp méo... mới có thể có được những kết luận giá trị không thể chối cãi được hòng cải chính những thông tin sai lạc đã có thừa lâu... Xin đừng bảo. Thuyết Mác-xít đã phá sản; Liên xô đã tan rã; Đông Âu đã tan tành. Nhắc lại chuyện cũ làm gì; cần có những khám phá mới, tư duy mới hợp với tình hình mới. Bởi vì cộng sản VN chưa sụp đổ; và bởi vì có ôn lại chuyện cũ, thì mới chứng minh được rằng Hồ Chí Minh và đảng VC không tranh đấu cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, mà là tranh đấu cho cái gọi là thế giới đại đồng, chuyên chính vô sản... nói trắng ra là cho quyền lợi của Liên Xô, Trung Cộng...

Theo thiển ý, đánh đổ huyền thoại Hồ Chí Minh... là việc làm có tính *chiến lược*. Có thể ví như cái gốc cây cần bứng đi. Còn những việc biểu tình, viết bài, gửi thư phản đối trước các vụ Trần Trường, các cuộc triển lãm tranh ảnh Hồ Chí Minh, hay việc các đại học hay cơ quan văn hóa phi chính phủ Mỹ mời cán bộ cộng sản sang nghiên cứu viết sách về cộng đồng người Việt hải ngoại, v.v. chỉ là những việc có tính *sách lược*, ví như những cành cây mà chúng ta muốn đốn xuống. Đôi khi đến những cành cây nhỏ trước rồi mới đẵn gốc cây sau cũng có cái lợi là nó làm cho

cái cây nhẹ bớt đi cho nên, khi bị búng gốc, nó đổ xuống thì nó sẽ bớt gây thiệt hại cho những vật ở chung quanh. Nhưng khi cái gốc và thân cây vẫn còn đó thì chặt một cái nhánh, cái cành có thể làm cho nhiều cành, nhiều nhánh khác mọc ra.

Vì suy luận kiểu đó nên mặc dù chỉ có một con *dao bàn* nhỏ bé lại cùn nhụt, tôi vẫn cố thủ chặt gốc cây, trong khi chờ đợi và cầu mong sẽ được tiếp sức bởi những người có dao phay, dao mổ lợn, mổ trâu, và búa rìu sắc bén và cả cửa máy... nữa.

Khi mà gốc cây huyền thoại Hồ Chí Minh và huyền thoại về cuộc chiến thắng của cộng đảng đã bị búng đi rồi thì nhà cầm quyền cộng sản trong nước sẽ hết chỗ bầu víu để tồn tại. Sẽ không còn có “bác Hồ”, hay “tư tưởng Hồ Chí Minh” khiến những người bất đồng chính kiến, những thành phần phản kháng –từ Trần Độ, Phan Đình Diệu, Lê Giải, Nguyễn Thanh Giang, đến Phạm Quế Dương, Vũ Huy Cường (mới mất) vân vân... mỗi lần muốn đề xuất hay yêu sách điều gì cứ còn phải dựa vào uy tín của bác, viện dẫn lời bác, tư tưởng Hồ Chí Minh, làm chỗ tựa. Vì cũng sẽ hết chỗ tựa rồi. Chỉ còn có thể tựa vào công lý, lẽ phải, sự công bình và *nhân dân*.

Chỉ khi nào cuộc tranh đấu cho tự do dân chủ tựa vào công lý, lẽ phải, sự công bình và *nhân dân* thì nó mới thắng lợi và có lợi cho nhân dân.

Miền Nam Cali đầu xuân Tân Tỵ

5. Orchestration (Nhân kỷ niệm tháng Tư Đen làm bàn về “hòa âm”)

Tôi đã ở tuổi “cổ lai hy” rồi. Các nhà tâm lý học dạy rằng càng về già óc tưởng tượng của con người càng kém đi. Vậy mà khi viết bài này tâm trí tôi không sao rời khỏi một hình ảnh quái dị cứ như sừng sững ở trước mắt. Tôi chưa nhìn thấy nó bao giờ. Chỉ nghe có người nói rằng tại một nơi nào đó ở thủ đô ngàn năm văn vật có trưng bày một bức tranh lớn vẽ ông Hồ Chí Minh đang say sưa gảy tay đánh nhịp điều khiển một ban nhạc đại hòa tấu (hay gian nhạc giao hưởng). Tôi cũng chưa từng nghe ai nói ông Hồ là nhạc sĩ, nhạc trưởng. Cho nên tôi coi bức tranh này phải mang ý nghĩa tượng trưng. Họa sĩ nào vẽ bức tranh đó, hay người nào đặt ông ta vẽ nó, đã muốn người thưởng lãm phải nhìn nhận ông Hồ, là người điều khiển và trách nhiệm về cuộc chiến tranh đẫm máu trong 3 thập kỷ tại VN, đã tài tình, khéo léo như một nhạc sĩ hòa âm, kiêm nhạc trưởng trong khi phối hợp mọi hoạt động “chiến tranh cách mạng” nhằm đi đến kết cục ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Nhân dịp kỷ niệm 26 năm thua trận, “mất nước” của người quốc gia chúng ta, tôi xin góp một vài ý kiến mạn bàn về bức họa nói trên.

Trước khi vào đề, xin có vài hàng về mấy tiếng “*mất nước*” và “*thua trận*”.

Nhiều người có thể nói: “nước đâu có mất. Dải đất hình chữ S vẫn còn đó trong vùng Đông Nam Á. Chỉ mất đi cái chế độ gọi là Cộng Hòa VN hay VN Cộng Hòa”. Nhưng từ tháng tư đen cũng rất nhiều người trong chúng ta vẫn quen mồm: “*Kể từ ngày mất nước*”... vì những người này quan niệm *nước* đây không chỉ gồm đất đai, sông núi giang sơn theo nghĩa đen – mà quan trọng hơn là tập thể nhân dân sống trên vùng đất đó, với truyền thống, phong tục tập quán riêng, và nhất là chủ quyền và hạnh phúc của người dân. Khi tuyệt đại đa số nhân dân mất quyền làm chủ, không có tự do, hạnh phúc, và hàng triệu người phải bỏ nước ra đi, khi những giá trị thiêng liêng trong truyền thống dân tộc ngàn đời bị chà đạp bởi những kẻ thống trị theo một chế độ phi dân tộc, phi nhân ngoại lai, thì kể như nước đã mất.

Chúng ta mất nước vì chúng ta *thua trận*. Nhiều người cho rằng chúng ta thua trận vì các nhà lãnh đạo của chúng ta bắt tài lại độc tài tham nhũng. (Điểm này cần đánh giá lại cho công bình hơn). Cũng có người cho rằng vì chúng ta bị đồng minh phản bội. Hay một cách nhẹ nhàng hơn, bị đồng minh bỏ rơi, khi họ thấy không cần tới chúng ta nữa, khi họ đã

hóa giải được Trung Cộng và Liên Xô rồi. Nghĩa là Mỹ đâu có thua mà thực tế Mỹ cũng đâu có mất mảnh đất nào.

Nói Mỹ không thua ở VN là nói lấy được, do óc tưởng tượng bị ảnh hưởng bởi thành kiến cho rằng hễ có bom nguyên tử là vô địch rồi. Đọc hồi ký hay khảo luận của các chính khách và sử gia Mỹ, như Nixon, Kissinger, McNamara, Johnson, Cabot Lodge, Maxwell Taylor, Karnow, Sheehan, Halberstam... thì thấy không có ai trong số đó dám viết rằng Mỹ không thua, trái lại tất cả đều khẳng định là thua. Mà nhiều người như Kissinger, hay cựu tổng thống Bush còn nhắc đi nhắc lại không biết bao lần mấy tiếng *hội chúng Việt Nam* để nói về cái nhục thua trận đó.

Chỉ có tướng 3 sao Phillip B. Davidson đã viết trong chương kết của cuốn sách trên 830 trang của ông rằng Hoa Kỳ đã *thắng mọi trận đánh* tại VN nhưng đã thất trận, (nguyên văn: ... the most powerful nation in the world *won every battle* in VN but lost the war.” (*VN at war*, trang 795). Thắng mọi trận đánh mà lại thất trận. Đó là một nghịch lý. Nhưng đó cũng là sự thực. Một bí ẩn cần tìm hiểu.

Nghĩa đen và nghĩa bóng

Trước hết, tôi không phải nhạc sĩ, kiến thức tổng quát về âm nhạc cũng rất thô thiển. Vậy xin bạn đọc coi đây chỉ là những so sánh có tính tượng trưng bóng bẩy vui vui, cốt nói lên phần nào tính chất

phức tạp của cuộc chiến mà thôi.

Trong buổi nói chuyện tại San Jose cuối tháng 7 năm ngoái khi nói đến nghệ thuật tuyên truyền trong *chiến tranh toàn bộ*, chúng tôi có dùng nguyên văn chỉ một danh từ duy nhất *Orchestration* (*phối khí*) để thay cho những lời giải thích dài dòng về cả một kỹ thuật tuyên truyền tinh vi của cộng sản. Hôm đó chúng tôi đã không dám làm mất thì giờ của một cử tọa chọn lọc để dài dòng về từ ngữ này. Nhưng hôm nay trước đại chúng độc giả thì đây là dịp để xin được khai triển thêm.

“*Orchestration*”, một danh từ âm nhạc học, từ chữ orchestra, có nghĩa (đen) là công việc hòa âm của nhạc sĩ sáng tác khi viết nhạc cho một ban đại hòa tấu (giàn nhạc giao hưởng), trong đó có nhiều nhạc công với nhiều loại nhạc khí. Ví dụ thời trước ban nhạc của Mozart hay Beethoven thì gồm 35 nhạc công, còn ban nhạc của Strauss sau này thì gồm 100 nhạc công. Những nhạc khí thì gồm có *đàn giây* như các loại vĩ cầm từ violin, viola đến violoncelli, contrebasse; *đàn gió* (phong cầm) như các loại tenor xắc xô, bariton, alto, soprano sắc xô, các loại clarinet, các loại sáo...; rồi các loại trống, chuông, thanh la, náo bặt, castanet, vãn vãn...

Theo nghĩa bóng, nó thường được các chuyên gia về *tuyên truyền chính trị* dùng để chỉ công việc khéo léo sử dụng và phối hợp các hình thức tuyên truyền từ truyền đơn, bướm bướm, khẩu hiệu, biểu

ngũ, bích chương, bích báo, tin đồn, nói khích, châm biếm cho đến thơ văn, kịch nghệ vân vân để làm cho đối tượng tin điều mình nói và làm theo ý mình. Nói rộng ra trong *chiến tranh ý thức hệ* của cộng sản là nghệ thuật phối hợp các ngành sinh hoạt chính trị, ngoại giao, kinh tế, xã hội, văn hóa vân vân, để đạt mục tiêu chiến tranh là “bắt đối phương phải làm theo ý của mình” (mục đích tối hậu của chiến tranh theo quan niệm của V. B. Clausewitz.)

Hồ Chí Minh hay Võ Nguyên Giáp?

Phần đông các nhà báo, sử gia hay tướng lãnh Pháp, Mỹ viết về chiến tranh Việt Nam (nhiều người gọi là chiến tranh Đông Dương I và II), thường không tiếc lời ca tụng tướng Võ Nguyên Giáp. Người thì gọi là anh hùng dân tộc, người thì “thiên tài quân sự”, người thì “tướng lãnh vĩ đại của thế giới”... (Xin xem chú thích ở cuối bài này).

Tướng Davidson, trong tác phẩm nói trên cũng đã coi Võ Nguyên Giáp là con người “chỉ có kinh nghiệm của một trung úy vào năm 1945, mà lại đã chu toàn trách nhiệm của một đại tướng 4 sao kể từ 1946”. Trong cuốn sách ông nói rất ít đến Hồ Chí Minh mà chỉ tập trung vào ngôi sao Võ Nguyên Giáp. Mặc dầu đôi khi cũng nhắc qua đến vai trò của Lê Duẩn, Trường Chinh hay Nguyễn Chí Thanh, Văn Tiến Dũng, nhưng họ chỉ được nhắc tới để làm nổi bật vai trò của họ Võ. Có thể nói

đối với Davidson Võ Nguyên Giáp là người soạn hòa âm và cũng là nhạc trưởng của ban đại hòa tấu (toàn bộ cuộc chiến).

Dĩ nhiên một ông tướng 3 sao trong hàng tướng lãnh của nước thua trận khi đã tự ý gán cho VNG của phe chiến thắng hơn mình một sao, thì ông đã công nhận tài ba của viên tướng này rồi.

Nhưng theo tôi thì cho dù VNG (đối với tác giả Davidson là người không biết rõ con người thực của viên tướng này) có là một nàng Kiều tái sinh tài sắc vẹn toàn, (*“Làn thu thủy nét xuân sơn, Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh”*) cầm trong tay cây đàn muôn điệu, thì cây đàn đó cũng chỉ có hai giây (*so dân giây vũ giây văn*). Davidson có nhắc nhiều đến chuyện tướng Giáp rất chú trọng đến vấn đề chính trị trong quân đội. Nào vai trò của chính ủy, nào trong các đơn vị từ tiểu đội đến đại đoàn đều có những tổ tam tam chế hòng sinh hoạt với nhau, kiểm soát lẫn nhau, phê bình nhau để làm tốt công tác quân sự và nhất là công tác tư tưởng. Như vậy thì đúng là đối với Davidson cây đàn của nàng Kiều cũng chỉ có giây vũ (quân sự) và giây văn (chính trị), không hơn không kém. Tại sao? Là bởi vì tác giả “VN At War” vẫn chỉ nhìn chiến tranh VN theo quan niệm chiến tranh cổ điển. Mặc dù ông cũng đã cùng với một số sử gia quân sự khác có cho rằng cuộc chiến này là một cuộc *chiến tranh cách mạng*. Nhưng hai chữ “cách mạng” của các ông cũng chỉ có ý nghĩa chung

chung, thông thường, như cách mạng quốc gia, cách mạng tiểu tư sản... chứ không phải theo ý nghĩa của từ cách mạng cộng sản, nghĩa là một cuộc đấu tranh “trường kỳ (1), toàn cầu (2), toàn diện (3) bằng “bạo lực (4) cách mạng (5)” để diệt hết mọi giai cấp (*“trí phủ địa hào, đào tận gốc trốc tận rễ”*) như khẩu hiệu của Xô Viết Nghệ Tĩnh hồi thập niên 30 đã nêu rõ) cho đến khi chỉ còn giai cấp vô sản (sic).

Có nhìn vào cách tổ chức và lễ lối sinh hoạt của các đảng cộng sản và tra cứu về nguồn gốc và bản chất của cuộc chiến tranh Việt Nam thì mới thấy được vai trò của tập thể, của đảng cộng sản do Hồ Chí Minh thay mặt quốc tế III (có văn kiện bằng Pháp văn ủy nhiệm đường hoàng) khai sinh rồi lãnh đạo cho đến chết. Và có thấu hiểu nguyên lý và lễ thói hành động *“tập thể chỉ huy cá nhân phụ trách”* của các đảng cộng sản thì mới thấy vai trò của Võ Nguyên Giáp không quan trọng như phần đông các tác giả đã viết. Có lần tướng Salan của Pháp hỏi ông Hồ về những người thân cận ông như Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp ngụ ý rằng liệu ông Hồ có sợ họ lật ông trong khi ông đi vắng (sang Pháp thương thuyết ở Fontainebleau) không, thì ông Hồ đã không úp mở: *“Mấy anh đó là do tôi tác thành. Bọn họ làm được cái gì?”*

Như vậy đủ rõ Hồ Chí Minh mới thực sự là nhạc sĩ hòa âm và nhạc trưởng. Còn Võ Nguyên Giáp chỉ là một trong những nhạc công điều luyện xuất sắc,

có thể là đệ nhất vĩ cầm hay nhạc sĩ dương cầm trong dàn nhạc đại hòa tấu. Chính VNG đã nhìn nhận “*Hồ Chủ tịch là nhà chiến lược thiên tài*” như nhan đề cuốn sách ông ta viết năm 1975.

Tư duy âm nhạc và tư duy chiến tranh

Nhạc sĩ sáng tác theo *một tổng thể thống nhất các ý nhạc* để đưa vào nhạc bản của mình, qua những tiết tấu, nhịp điệu theo một kỹ thuật riêng biệt với nhiều sắc thái khác nhau, những hình ảnh, cảm xúc của giác quan, rung động của tâm hồn, để chuyển những hình ảnh, cảm xúc, rung động ấy sang cho thính giả. Cũng tương tự như thế kể gây chiến tranh VN đã theo một quan niệm thống nhất về chiến tranh để đề ra những chiến lược sách lược và kỹ thuật đấu tranh hầu đi đến mục tiêu “bắt đối phương phải làm theo ý mình”.

Ông Hồ đã tư duy như thế nào khi sáng tác bản nhạc giao hưởng chiến tranh VN? Năm năm nghiên cứu học tập, tự trau dồi, trao đổi với những bậc thầy về “chiến tranh cách mạng” ở Liên Xô (từ 1933-1938) đã cho ông ta một cái vốn kiến thức về “hòa âm” hiếm có, và cũng rèn luyện ông thành một nhạc trưởng có tài nắm vững hết những quy luật về “âm nhạc học” và tính chất của từng “nhạc cụ”. Người ta đã cho ông xem qua tất cả các nhạc khí: tuyên truyền chính trị, tình báo gián điệp, chiến tranh tâm lý, dân vận, binh vận, địch vận, hội thảo, chính huấn,

phê bình và tự phê bình, tẩy não, các chính sách tam cùng (bộ đội cùng ăn cùng ở cùng làm với dân), ba sẵn sàng của thanh niên, ba đảm đang của phụ nữ, rồi đấu tranh tại nghị trường, chiến tranh khuynh đảo, chiến tranh du kích, chiến tranh đặc biệt, chiến tranh quy ước, chiến thuật lùi hai bước để chỉ tiến lên một bước, chiến thuật “mềm nắn rắn buông”, chiến thuật nói một đằng làm một nẻo, chiến thuật giường đông kích tây, chiến thuật điệu hổ ly sơn, thậm chí cả chiến thuật biến người.

Người ta còn bắt ông chuyên chú rèn luyện đến nhuần nhuyễn cách sử dụng những nhạc cụ chính: dương cầm tuyên truyền và chiến tranh tâm lý, vĩ cầm chiến tranh nhân dân..., và nhất là đại hồ cầm chiến tranh tình báo gián điệp.

Nhưng quan trọng hơn cả là người ta đã dạy cho ông hiểu hết tinh nghĩa của chiến tranh cách mạng vô sản trong khuôn khổ đấu tranh giai cấp. Đó là cuộc chiến tranh phát xuất từ chủ nghĩa Mác- Lênin, theo đúng chiến lược và sách lược Lê-nin -; Stalin. Cuộc chiến tranh đã được thầy của Ăng-ghen là V.B.Clausewitz định nghĩa là *“kế tục của chính trị bằng những phương tiện khác”* để đối lại với hòa bình là *“tiếp tục chiến tranh bằng những phương tiện khác”*...

Theo tất cả những gì ông học được, ông đã chọn lựa nhạc công, mua sắm nhạc cụ, sắp xếp loại nào ra loại đó theo hàng ngũ chính tể. Và ông sẽ chọn

đúng thời giờ (*thời cơ*) thuận tiện để ra mắt thánh giả. Trước khi lên đường và trước mặt các bậc thầy của ông, ông đặt tên bản hòa tấu của ông theo đúng kinh điển Mác-xít: “*Chiến tranh cách mạng nhân dân trường kỳ vì chủ nghĩa cộng sản, vì nhân dân lao động thế giới*”. Các bậc thầy quốc tế của ông bèn bảo: Như thế được rồi. Nhưng trước rạp hát và trong thánh đường phải treo bảng thật lớn đề: Buổi hòa nhạc *Chiến tranh giải phóng dân tộc*. Khi nào thành công hãy hạ cái bảng đó xuống treo bảng khác nêu lên theo đúng danh xưng của nó.

Vì thế trong danh xưng bản nhạc được trình làng không có chiến tranh nhân dân. Ông giấu kỹ lắm. Nhưng ông hô hào toàn dân kháng chiến. Ông bắt nêu cao khẩu hiệu đã thành châm ngôn tục ngữ: *Giặc đến nhà đàn bà phải đánh*, ông cho thành lập các đoàn thể cứu quốc. Bô lão cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, nhi đồng cứu quốc, học sinh cứu quốc... cả hội văn hóa cứu quốc. Ông cho dán khắp nơi những biểu ngữ, khẩu hiệu: mỗi người dân là một chiến sĩ. Mỗi người dân là một cán bộ tuyên truyền, mỗi người dân là một cán bộ tình báo. Ông cho tổ chức các tổ tình báo nhân dân. Biến mỗi nông dân thành điệp viên. Vợ tố chồng, con tố cha. Ai nấy đều rình rập nhau như kẻ thù..

Ông không nêu danh xưng chiến tranh trường kỳ (mặc dù ông để Trường Chính phóng tác “Trường Kỳ Kháng Chiến Nhất Định Thắng Lợi”, theo “Trì

Cửu Chiến Luận” của Mao Trạch Đông). Nhưng ông tuyên bố “chiến đấu 5 năm, 10 năm 20 mươi năm hay lâu hơn nữa”.

Ông không nêu chiến tranh giai cấp, vì chủ nghĩa Mác. Nhưng vừa lấy được nửa nước ông đã cho tiến hành cải cách ruộng đất, đấu tố giết hại gần nửa triệu dân. Đấu tố tiêu diệt địa chủ chả là chiến tranh giai cấp là gì? Sau này khi ông đã chết rồi, đảng của ông đã tiến hành diệt tư sản ở miền Nam sau chiến thắng 30 tháng tư. Tiêu diệt tư sản, chả là chiến tranh giai cấp là gì? Hơn thế nữa bằng hiệu chiến tranh giải phóng dân tộc đã bị đàn em ông hạ ngay xuống để trương cao bằng hiệu xã hội chủ nghĩa, ngay trong danh xưng nhà nước “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa VN”, đồng thời giải tán mặt trận giải phóng, đổi tên đảng thành đảng cộng sản lại như từ đầu... Bằng ấy hành động không phải là chiến tranh vì giai cấp, vì chủ nghĩa Mác Lê- nin, vì chủ nghĩa xã hội không tưởng của Mác thì là gì?

Vài nét nhạc của một số nhạc công

Muốn phân tích bản hòa tấu dài lê thê suốt 30 năm trường, trong đó không phải 35 hay 100 mà có đến cả ngàn nhạc công sử dụng không phải hàng chục mà là hàng trăm loại nhạc khí khác nhau đòi phải có nhiều pho sách. Ở đây chúng tôi chỉ xin nhắc lại một vài nét đáng ghi.

Trong ban nhạc của ông Hồ có một nhạc khí quan

trọng mà ông đã học tập nghiên cứu và thao dượt nhuần nhuyễn. Đó là *tuyên truyền chính trị*. Nhà báo nổi tiếng của Pháp Jean Lacouture, người đã viết về Hồ Chí Minh đầy đủ nhất, đã ghi rằng thời gian ở Pháp khi mới gia nhập đảng xã hội, tiền thân của đảng cộng sản Pháp sau này, ông Hồ đã được một đồng chí “dễ thương, lịch lãm” là Georges Pioch dạy cho biết khoa ăn nói, thậm chí sửa từng “tật nói lắp và nói nhịu” của ông Hồ.

Sau khi về nước chính Hồ Chí Minh đã khai sinh ra “đội vũ trang *tuyên truyền* giải phóng quân” và giao cho Võ Nguyên Giáp chỉ huy, mở đầu binh nghiệp cho vị tướng này. Nguyên cái tên của đội quân nhỏ bé này (một trung đội) đã nói lên bản chất của chiến tranh cách mạng của cộng sản. Rõ ràng nó nặng về chính trị hơn quân sự. Cũng vì thế nên ở bất cứ đơn vị nào từ trung đội đến sư đoàn, quân đoàn... bao giờ cũng có một viên *chính ủy*, phụ trách về chính trị. Quyền lực của y vượt cả đơn vị trưởng.

Rồi, lần đầu tiên và có lẽ cũng là lần duy nhất tại Việt Nam có *bộ tuyên truyền*. Đó là trong chính phủ Hồ Chí Minh năm 1945. Ông Hồ đã đặt Trần Huy Liệu làm bộ trưởng bộ này. Có thể coi tuyên truyền như chiếc dương cầm muôn điệu mà chính ông Hồ đích thân tạo ra, tự thao rượt rồi truyền nghề lại cho đàn em.

Từ khi có bộ tuyên truyền thì tại miền Bắc Việt Nam lúc ấy xuất hiện một câu so sánh trở thành tục

ngữ: “*Nói dối như Vẹm*”. Vẹm là âm nói của V.M., viết tắt của Việt Minh (lúc ấy đã hoàn toàn do cộng sản lãnh đạo). Người ta bảo chính ông Hồ đã mô phỏng theo Voltaire để nói trắng ra với cán bộ tuyên truyền rằng: Nói láo, cứ nói láo rồi sẽ thành sự thật đáng tin.

Thực ra nói vậy thì quả tình hơi đơn giản hóa nghệ thuật tuyên truyền của ông Hồ. Ông đã nắm vững các định luật về tâm lý quần chúng và thuyết phản ứng điều kiện của Pavlov với thí nghiệm con chó và tiếng chuông Ông cũng đã khéo léo sử dụng cả tuyên truyền xám, tuyên truyền đen, lẫn với tuyên truyền trắng. Nhờ thế có thể nói trắng thành đen. Ngay biện trở thành sở trường lý luận. Cù nhầy, cãi chầy cãi cối không ai bằng.

Nhạc sĩ xử dụng cây đàn dương cầm tuyên truyền chính trị này không phải chỉ có một như trong các ban đại hội tấu mà là hàng ngàn. Và mỗi cây đàn cũng có hàng ngàn phím. Đó là cái khác lạ trong ban nhạc của ông Hồ.

Cây Nhị trong tay đệ nhất vĩ cầm

Một điều khác lạ nữa trong ban nhạc của ông Hồ là đệ nhất vĩ cầm đã xử dụng một cây đàn đặc biệt. Nó không có 4 giây như các violin thông thường mà chỉ có 2 giây, như chiếc đàn muôn điệu của nàng Kiều (*‘so dần giây vũ giây vãn’*) hay như chiếc nhị của cổ nhạc.

Có thể coi Võ Nguyên Giáp là cây đệ nhất vĩ cầm

xử dụng cây đàn “tân-kỳ-cổ-lỗ” đó. Nói tân kỳ vì rất mới lạ, đối với những người chỉ biết nhìn chiến tranh dưới nhãn quan quân sự thuần túy. Nói cổ lỗ vì nó tương tự như chiếc đàn muôn điệu 2 giây của nàng Kiều do đại thi hào Nguyễn Du tác tạo nên. Chỉ với 2 giây mà nó cũng không chỉ làm cho thính giả có cảm tưởng như *“tiếng khoan như gió thoảng ngoài, Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa,”* mà còn như trời long đất lở, như sấm sét, như núi lửa phun, như động đất.

(Là vì nó là cây đàn số một của ban đại hòa tấu theo kiểu Nga như ban nhạc của Tchaikovsky (có cả đại pháo) vậy. Trong ban nhạc này ông Hồ cũng có rất nhiều trống nhiều thanh la náo bạt hay chũm chọe, và đặc biệt là có cả đại pháo. Đại pháo của ông Hồ không phải là Điện Biên. Không phải là An Lộc. Không phải là Tết Mậu Thân. Những trận đó cũng chỉ là “sầm sập như trời đổ mưa” của chiếc nhị trong tay nàng Kiều (Võ Nguyên Giáp, theo sự đánh giá của Davidson). Đại pháo của ông Hồ là hội nghị Genève dành giết được nửa nước để làm cải cách ruộng đất, đem toàn nông thôn vào hợp tác xã, theo những Kolkhoze của Nga, na ná những công xã Paris, công xã nhân dân của Tàu cộng. Đại pháo của ông Hồ là hội đàm Paris chiếm trọn miền Nam để đánh tư sản, để đem gần triệu người vào tù và đẩy hơn triệu người ra biển, để nêu lên bảng nhãn lớn: “Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa VN”.) Những tiếng đàn như trời long đất

lở, như động đất, như núi lửa phun của nàng Kiều VNG... đó là những chiến dịch tàn sát các đảng phái quốc gia thời 1946, khi ông Hồ đi thương thuyết ở Fontainebleau bên Pháp, chiến dịch tiêu thổ kháng chiến hồi 1947. Đó là cuộc tàn sát hàng ngàn nông dân Quỳnh Lưu, Nghệ An trong cuộc khởi nghĩa hồi năm 1956. (Đem toàn bộ sư đoàn 325 tấn công tàn sát hàng ngàn nông dân tại đây).

Đó là những trận đánh thí quân tàn bạo, dã man bằng chiến thuật biển người. Như các trận Hòa Bình, Đông Khê, Lào Cai, Vĩnh Yên. Tại Hòa Bình ngày 9-12-1951 VNG đã xua 2 trung đoàn của sư 312 đánh chiếm đồn binh Tu Vu do 2 đại đội lính Ma-rốc giữ. Những trận xung phong theo chiến thuật biển người đã đẩy được quân chiếm đóng ra một hòn đảo trên sông Hắc Giang, rồi phá hủy đồn bót. Nhưng nguyên những xác chết của VM để lại không kịp đem đi đã đếm được 400, nghĩa là gần nửa quân số bị tiêu diệt.

Tại Đông Khê Võ Nguyên Giáp đã lấy 8 chọi 1 để chiếm cho bằng được một đồn binh Pháp chỉ có mấy trăm quân. Tại Lào Cai họ Võ đã huy động 9 tiểu đoàn khoảng 5000 quân của sư đoàn thép 308 dùng chiến thuật biển người để chiếm cho bằng được một đồn binh Pháp vền vền có 150 binh sĩ. Tại Vĩnh Yên VNG đã nướng khơi khơi 9000 lính, không kể 500 bị bắt sống và khoảng 6000 bị thương. Để thắng trận Điện Biên VNG đã lấy 50,000 quân (không kể trên 10,000 phu thổ và phu khuân vác) vây đánh non vạn

quân Pháp. Với chiến thuật biển người cũng nướng vào đây 6,000 quân, không kể 2500 bị bắt và khoảng 8000 trọng thương, (lại không được săn sóc không có thuốc men, vì cả chiến dịch chỉ có 1 bác sĩ giải phẫu và 5 phụ tá, cho nên cũng coi như chết gần hết). Hay như trận Khe Sanh đem 3 sư đoàn 304, 320, 325c và một trung đoàn của sư 324 vây đánh một trung đoàn Thủy Quân Lục Chiến Mỹ và cũng nướng vào đây hàng ngàn quân. Nguyên ở trận đầu vào ngày 24-4-1967, khi đồn này còn do *một đại* đội trấn giữ đã bị tấn công bởi 2 trung đoàn của Bắc Việt. Tại trận đầu này VC đã bị chết 900 người.

Như vậy hầu như toàn bộ lực lượng tấn công gồm 2 trung đoàn đã bị tiêu diệt.

Tổn thất nặng nhất của VC là trận Tết Mậu Thân. Võ Nguyên Giáp đã tung ra 84,000 quân và 45,000 trong số đó đã bị tiêu diệt. Nhiều người bảo Hà Nội cố tình mượn bàn tay Mỹ khử đi một số quân của mặt trận “giải phóng miền Nam”. Dù sao chăng nữa đó cũng là một hành động nướng quân vô cùng tàn nhẫn, để đạt mục tiêu chính trị, tại hòa đàm Paris và tại quốc hội Mỹ. Như vậy, hòa với trận mưa sấm sập có sấm sét của nàng Kiều VNG, HỒ Chí Minh (mặc dù đã nằm xuôi tay ở trong lăng Ba Đình) đã phát tay cho đại pháo bùng nổ nhằm kết thúc bản “hòa âm” kiểu Tchaikovsky.

Nhìn vào chiến thuật biển người và hành động nướng quân không nướng tay của VNG, hầu hết các

nhà phê bình quân sự đều nhận xét là VNG là con người rất tàn nhẫn. Tuy nhiên tất cả đều công nhận là VNG là cán bộ cộng sản tương đối có học lại được hấp thụ nền văn hóa nhân bản của Tây phương từ nhỏ. Và như vậy so sánh với các cán bộ khác thì đáng lý họ Võ phải thận trọng hơn chứ sao lại đang tay sát quân như vậy? Chỉ có một câu trả lời: Không phải Võ Nguyên Giáp (và sau này là Văn Tiến Dũng) toàn quyền quyết định trong các trận đánh, mặc dù ông ta là tổng tư lệnh quân đội “nhân dân”, với tư cách là chủ tịch trung ương Quân Ủy. Quyết định là do tập thể mà đứng đầu và có quyền quyết định tối hậu phải là Hồ Chí Minh.

Tiếng Sáo Trương Lương

Lại một điều đặc biệt nữa trong ban đại hòa tấu của Hồ Chí Minh. Ông ta đã dùng tà ma yêu thuật gọi hồn Trương Lương chết đã gần 22 thế kỷ về, để xin mượn chiếc sáo thần đã thành tinh. Chẳng những nó có thể hóa thân thành nhiều loại sáo đủ cỡ bằng trúc, bằng đồng, mà đặc biệt là nó có thể hóa kiếp thành những con sáo có lông có cánh biết nói tiếng người để bay tới tận London đậu trên cửa sổ hãng tin Reuters và đến tận Washington hót cho những Karnow ở tòa soạn tuần báo Time nghe, để rồi những con này hót lại cho nhân dân Mỹ và nhất là chính phủ và quốc hội Mỹ nghe. Những kẻ được nghe sẽ nửa tin nửa ngờ, kẻ bênh kẻ chống làm suy

yếu hay tan rã các chiến lược, chiến thuật, kế hoạch hành quân lớn (như kế hoạch tối mật Vulture, thời tổng thống Eisenhower, dùng bom nguyên tử giải vây cho quân Pháp kẹt ở Điện Biên Phủ năm 1954, chiến lược Lùng và Diệt của tướng Westmoreland vân vân... hay những dự tính dùng bom nguyên tử chiến thuật tiêu diệt gần 4 sư đoàn bao vây căn cứ Khe Sanh..)

Đàn sáo đó bay và một cái đến các tòa báo ở Saigon và ngay chính đài phát thanh ở đường Phan Đình Phùng hót ríu ra ríu rít. Nói vậy đủ để một số bạn đọc có thể hình dung ra những con sáo Phạm Xuân Ẩn, Vũ Hạnh, Nguyễn Ngọc Lương... Đó là những khuôn mặt tiêu biểu dễ nhận diện. Nhưng còn cả một đàn chim sáo sậu vô hình không ai nhận diện được, đã tung hoành ở khắp nơi trong mọi thời suốt cuộc chiến trường kỳ giai giằng kể từ khi có mặt đảng cộng sản tại Việt Nam. Và có lẽ lúc này hãy còn một số đầu đầu đó ở Mỹ, ở Pháp, ở ngay trong cộng đồng người Việt Quốc Gia hải ngoại.

Đã nói tuyên truyền và tình báo là hai sở trường của ông Hồ. Cho nên ông ta dùng những con sáo này để làm địch vận không ai bằng. Những con sáo này vừa là điệp viên, vừa là cán bộ tuyên truyền, chuyên trách công tác địch vận. Một mặt trận ngay trong lòng đối phương. Những con sáo đó phần nhiều là những “sư đoàn-ngòi bút”. Chúng đánh ngay vào tổng hành dinh của đối phương mà đối phương không hề hay

biết vì một đảng nó quá kín đáo như một ám khí vô hình, một đảng vì cái chiến tranh trong đó nó phục vụ là thứ chiến tranh rộng lớn bao gồm toàn thế giới, phủ khắp mọi mặt sinh hoạt bình thường hàng ngày. Cho nên hầu như không ai (ở các nước không có súng nổ đạn bay và bom rớt) nghĩ rằng đang có chiến tranh. Một số ít tinh ý lắm thì nói chiến tranh lạnh. Chỉ có một số rất ít người như Eastman, như Robert Strauss Hupé và 3 đồng nghiệp, hay như Alexander Solzhenitsyn dám ngang nhiên tuyên bố Thế Chiến III đã khai mào. Nhưng cũng chẳng mấy ai tin hoặc quan tâm, mặc dầu Henry Kissinger, lúc ấy (1959) còn là giáo sư trường đại học Havard, đã cảnh cáo và khuyên các nhà chính trị Mỹ hãy tìm đọc cuốn sách của giáo sư Hupé nói trên (cuốn *Protracted Conflict*, bàn về cuộc chiến trường kỳ do các người cộng sản chủ trương).

Thời đệ nhất cộng hòa, nhất là trước 60, miền Nam có thể nói cũng không có chiến tranh theo nghĩa cổ điển. Người ta bảo súng nổ còn ít quá, chưa có bom rơi, chỉ có ám sát lẻ tẻ, thì làm sao gọi là đã có chiến tranh. Cho nên trong hòa bình mà chính quyền áp dụng những biện pháp hạn chế một số quyền tự do của người dân thì là độc tài hạng nặng rồi. Vì vậy có những phê bình, chỉ trích, tố cáo, lên án gắt gao; những vụ bỏ bom dinh độc lập, những vụ đảo chính hụt và đảo chính lật đổ và sát hại tổng thống Diệm. Nhưng nếu quan niệm chiến tranh theo

nghĩa “thế chiến III”, tức chiến tranh theo kiểu cộng sản, toàn cầu, toàn diện, trường kỳ, để đi đến “thắng lợi cuối cùng” là đặt nền chuyên chính vô sản (của một thiểu số tiềm quyền đại diện nhân dân vô sản), thì rõ ràng tại miền Nam ngay từ 1954, khi chưa có đệ nhất Cộng Hòa, đã có chiến tranh rồi. Không phải chỉ có ám sát, bắt cóc, tổng tiền, thu thuế ban đêm, đe dọa, phá hoại, tuyên truyền bí mật v.v... mới là chiến tranh. Mà những mâu thuẫn giữa chính quyền và một số trí thức không giải quyết tốt đẹp, những bất mãn của một số tướng lãnh, sự nghi kỵ, đổ kỵ, bất mãn, ghen tỵ của một số đoàn thể; hay thái độ kẻ cả của những người Mỹ tự tôn như Harriman, như Cabot Lodge, sự bất đồng đến xung khắc giữa tổng thống Diệm và phụ tá Ngoại Trưởng Mỹ Harriman... thậm chí cả sự nể nang, dung túng, bao che... của một vài nhân vật quan trọng trong chính quyền cũng có thể là những phím đàn muôn điệu trong ban nhạc (chiến tranh toàn bộ) của họ Hồ. Có thể là vào một lúc nào đấy chính ông Hồ cũng chẳng ý thức được điều đó khi ông đứng đánh nhịp cho ban nhạc trình diễn. Nhưng thực ra do từ bản chất toàn bộ chiến, những nốt nhạc đã được in sẵn trong bản nhạc rồi. Cứ thế nó triển khai (qua những ngón nghề điêu luyện của nhạc công) thành âm thanh, nhịp điệu, tiết tấu mong muốn.

Vì cuộc chiến là cuộc chiến toàn cầu, cho nên công tác tuyên truyền cũng như tình báo gián điệp

đều có phối hợp trên bình diện quốc tế. Các đảng cộng sản toàn thế giới tương trợ lẫn nhau, chi viện giúp nhau. Đó là nghĩa vụ quốc tế như họ thường nói. Vì vậy mà những tin tức thất thiệt hay phóng đại của Hà Nội đều được các hãng thông tấn của các nước cộng sản phổ biến nhanh chóng rộng rãi. Đó là chưa kể, nhờ có những con sáo đỏ nằm vùng, nhiều hãng thông tấn trong thế giới tự do cũng giúp đăng tải.

Cũng vì vậy mà những cuộc dội bom trải thảm bằng B52 của không lực Mỹ thường được các tàu “đánh cá” của Nga theo dõi và báo cho Hà Nội biết ngay khi máy bay cất cánh từ đảo Guam. Sau này B52 xuất phát từ căn cứ Udon ở Thái Lan, thì đỡ hơn, vì có báo trước cũng khó tránh kịp.

Nói về tình báo cũng nên để ý rằng tình báo chiến lược rất dễ thu thập, nhất là trong các nước dân chủ tự do. Chính phủ muốn có quyết định gì quan trọng, kể cả một số kế hoạch quân sự, đôi khi cũng phải đưa ra thảo luận, không ở quốc hội, thì cũng trong bộ tham mưu thu hẹp nào đó. Nếu Liên Xô hay Trung Cộng đã đặt được một gián điệp cao cấp trong những cơ quan đầu não của Mỹ thì Hà Nội cũng được hưởng lợi (cho đến nay đã có tới 4 trường hợp gián điệp cao cấp của Nga nằm ngay trong FBI và CIA của Mỹ. Chưa kể các cơ quan khác. Có người còn nói Marilyn Monroe cũng là điệp viên Nga được dùng làm mỹ nhân kế đối với tổng thống Kennedy!).

Nếu những điệp viên đó lại nhận được sử mạng tuyên truyền địch vận, thì hậu quả sẽ không thể lường được.

Phải chăng vì vậy mà phong trào phản chiến, chiến dịch bôi nhọ các chính phủ VNCH đã dẫn đến những quyết định của chính quyền Mỹ rất tai hại cho chúng ta trước đây.

Điệp khúc *pianissimo* “thất bại mà lại thành công”

Trong bản hòa tấu chiến tranh VN có những đoạn chỉ có một nhạc công chơi 6 nốt nhạc *pianissimo* nhắc đi nhắc lại sau những đoạn dài *fortissimo*. Nó *pianissimo* đến độ thính giả thường không nghe được, chỉ có những cặp tai cực thính thuộc hàng cao cấp mới thường thức nổi. Cứ lâu lâu ông Hồ lại vẩy chiếc gậy nhạc trưởng về phía Trường Chinh cầm một chiếc vĩ cầm đứng sau lưng nàng Kiều VNG. Lập tức toàn ban nhạc dừng lại chỉ còn tiếng vĩ cầm rất trầm, rất nhẹ vì vu 6 nốt nhạc mà nghe như âm thanh của câu cách ngôn “*Thất bại là mẹ thành công*” mà ông Hồ đã dạy cán bộ của ông để tập cho họ chịu đựng, kiên nhẫn trong chiến tranh. Nhưng nó cũng có âm hưởng của câu na ná: *thất bại mà lại thành công*. Đó là khi những Hồ Viết Thắng, Võ Nguyên Giáp đã tấu xong khúc nhạc Cải Cách Ruộng Đất, hay khúc nhạc Tổng Công Kích, Tổng Nổi Dậy Tết Mậu Thân.

Người ta thấy nhạc trưởng cười tươi với hai nhạc công đó và hình như họ lẩm bẩm câu: “Thất bại mà lại thành công”. Thì ra cái cách ruộng đất bề ngoài xem ra thất bại. Và vì có thất bại cho nên mới có sửa sai. Nhưng nhờ có chém giết nhiều trong CCRĐ cho nên đã tiêu diệt được một bộ phận lớn của kẻ thù giai cấp. Nhờ có thất bại trong chính sách hợp tác xã sau đó (cha chung không ai khóc, bò chung không ai cho ăn, “Con Bò Thái” của Phùng Gia Lộc) mà nông dân phải bám chặt vào đảng để tồn tại, vì bụng đã đói, đầu gối phải bò; hầu bao bị thắt chặt rồi. Cho nên “thất bại mà lại thành công.” Sửa sai cũng thế. CCRĐ có thất bại mới có sửa sai. Có sửa sai mới tung lưới bắt được trọn ổ những tay trí thức, văn nghệ sĩ trong vụ Nhân Văn Giai Phẩm, diệt được một bộ phận nữa của kẻ thù giai cấp. Cho nên “Thất bại mà lại thành công”.

Nhạc trưởng cứ mỉm cười với nhạc công chơi pianissimo hoài. Thì ra TCKTND (tổng công kích, tổng nổi dậy) Tết Mậu Thân tuy thất bại về quân sự, nhưng lại đại thắng về chính trị, nhờ những tay phóng viên chủ bại, phản chiến, không hiểu tính chất cuộc chiến, tung tin Mỹ đã đại bại và đòi chính phủ Mỹ rút quân về. Có kẻ như Walter Cronkite, sau khi được mục kích tận nơi mồ chôn tập thể hàng ngàn thường dân ở Huế đã về Mỹ cổ vũ cho việc rút quân, thay vì đáng lý ra phải cổ vũ nhân dân Mỹ

quyết chiến để tiêu diệt kẻ tàn ác dã man! Cho nên “Thất bại mà lại thành công”.

Nhạc trưởng mỉm cười (đúng ra là *cười ruồi*) nhiều nhất khi nghĩ rằng đệ nhất vĩ cầm của ông đã mượn bàn tay “Mỹ Thiệu” phản-tấu khúc TCKTND Tết Mậu Thân, để tiêu diệt phần lớn những kẻ nằm trong tay ông mà còn dám chiến đấu vì chủ nghĩa dân tộc, trong cái gọi là Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam. Nụ cười nham hiểm ấy của ông Hồ hàm chứa sự đắc chí “*thất bại mà lại thành công*”.

Cứ đến điệp khúc đó là thính giả bình thường cứ ngẩn tò te chả hiểu mô tê gì cả. Chỉ có kẻ nắm vững quy luật và bản chất cuộc chiến “đại hòa tấu của ông Hồ” là còn có thể hiểu lơ mơ...

Chiếc đàn Trương Vô Kỵ tấu khúc Càn Khôn Đại Nã Di

Thời đệ nhị Cộng Hòa người ta nói thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ khi đọc “Cô Gái Đồ Long” rất thích nhân vật Triệu Minh, quận chúa Mông Cổ. Nên ông muốn trở thành một thứ Trương Vô Kỵ nắm hết mọi bí quyết của võ lâm. Nào Cửu Dương Thần Công, nào Thất Thương Quyền....và nhất là Càn Khôn Đại Nã Di của tổng Minh Giáo Ba Tư. Chẳng rõ ông có tận dụng được môn võ này để chia rẽ hàng ngũ cộng sản không. Nhưng nhiều người lại thấy Hồ Chí Minh và đồng đảng lén vào hầm cấm của Minh Giáo để ăn cắp được bí quyết “quân sự” này. Ông ta đã đem

nó vào trong bản nhạc hòa tấu chiến tranh VN để chuyên môn chia rẽ hàng ngũ đối phương, bằng cách lấy gậy bà đập lưng bà. Dùng quái chiêu CKĐND để lấy vũ khí của đối phương đánh đối phương. Kẻ thù của ông nhiều khi không hiểu được tại sao bạn đồng ngũ lại quay ra hạ độc thủ mình.

Ví dụ thì nhiều lắm. Chính quyền VNCH đánh bắt VC nhưng trong hàng ngũ VC lại có thành phần một đảng phái quốc gia nào đó. Thành ra khi bắt tên VC theo chứng cứ rành rành, mà lại bị đảng phái nọ lên án là đàn áp, là độc tài, là vi phạm nhân quyền. Do chỉ điểm sai —vì có nội gián của VC trong đội quân trinh sát của mình— nên chính quyền quốc gia có thể cho lệnh thả bom hay bắn đại pháo vào những vùng quê giết hại người dân vô tội, chẳng những không theo cộng sản mà còn trung thành với quốc gia... Và nhiều lắm lắm kể không xiết.

Sau khi ông Hồ vào nằm trong lăng được hơn một tháng chiếc đĩa nhạc trưởng của ông vẫn còn chỉ vào mặt nhạc sĩ chơi chũm chọe Phạm Văn Đồng bắt ông này gửi một bức thư –mà (cứ tưởng tượng như thế) ông Hồ đã soạn sẵn khi chưa hấp hối– cho nhóm phản chiến ở Mỹ ngày 14-10-1969, ca ngợi họ và thúc đẩy họ làm mạnh hơn nữa trong cuộc biểu tình một ngày sau đó, tức ngày 15-10-69. Nên nhớ là trong cuộc biểu tình này đã có tới 250,000 người tham dự chống chính sách “diều hâu” của tân tổng thống Mỹ (con số 250,000 là do tòa bạch ốc đưa

ra. Còn báo chí thì có tờ nói trên 800,000). Trong trường hợp này nhạc sĩ chũm chọe lại cũng chơi nốt nhạc Càn Khôn Đại Nãi Di của Trương Vô Kỵ.

Nốt nhạc Cà Cuống hay Syncope?

Tục ngữ ta có câu: “Cà cuống chết đến đít hầy còn cay” Theo các sử gia quân sự thì trung tuần tháng 7 năm 1969 tổng thống Nixon đã đưa ra cho Hà nội một đề nghị hết sức hoà hoãn. Đáp lại thái độ hoà hoãn này, ngày 12 tháng 8 ông Hồ đã phát tay cho cây “đàn nhị” của VNG tấn công cùng một lúc vào 100 thành phố lớn nhỏ của VNCH. Đến ngày 25 tháng 8, một tuần trước khi tắt thở, ông ta gửi cho tổng thống Nixon lá thư phúc đáp chính thức có tính cách lăng nhục không theo một lễ lối ngoại giao nào. Tướng Davidson đã dùng hình ảnh như sau để nói về thái độ đó: “Nixon đưa tẩu thuốc hòa bình mời Hồ Chí Minh đã bị ông này cầm lấy tẩu thuốc đập vào mặt, còn đống cối thuốc đang nóng hổi vào tay”! Đúng là cà cuống chết đến đít hầy còn cay. Bản nhạc của ông Hồ chưa kết thúc. Nhưng hành động đó là một nốt nhạc đảo phách (nhấn lệch, syncope; syncope cũng có nghĩa là ngắt xiù).

Trong cuộc viếng thăm của tổng thống Clinton giữa tháng 11 năm 2000, đàn em và là kẻ nổi ngôi ông Hồ cũng chơi ông Clinton một vố tương tự. Đáp lại thái độ lịch sự của ông này, Lê Khả Phiêu đã chỉ thị cho một đàn em cắc kè ra sân bay đón Clinton,

chứ chẳng có một ma nào trong ban lãnh đạo đảng hay nhà nước có mặt. (Nên nhớ hồi tổng thống Ngô Đình Diệm thăm Mỹ quốc năm 1957, chính tổng thống Eisenhower đã ra tận phi cơ đón và đưa ông Diệm đi trên thảm đỏ vào phòng khách danh dự. Và tháng 6 năm 2000, khi tổng thống Kim Đại Trọng của Đại Hàn lên Bình Nhưỡng thì chủ tịch Bắc Hàn Kim Chính Nhật cũng đích thân ra đón tận phi cơ). Chẳng những thế trong khi tiếp Clinton, Phiêu còn nhắc lại dĩ vãng cuộc chiến, để nhắc khéo Clinton nhớ mình chỉ là kẻ bại trận. Không biết Lê Khả Phiêu sắp đến ngày tận số chưa mà cũng chơi nốt đảo phách (nhấn lệch) giống Hồ Chí Minh như vậy.

Có người bảo bọn cầm quyền VC ngu dốt, bất lịch sự không biết tự lượng sức mình, như loài cá cuống, chết đến đít hầy còn cay. Nhưng theo chiến lược sách lược của cộng sản thì những hành động hỗn xược, ngu ngốc đó lại là những nốt nhạc nhấn lệch (syncope) trong bản đại hòa tấu đã được soạn sẵn, với chủ ý rõ ràng theo tư duy “âm nhạc” riêng của các tổ sư “hòa âm” cộng sản quốc tế: Dậy một bài học đích đáng cho đối phương (trong trường hợp này là tay phản chiến “trốn lính” Clinton) để tự nâng uy tín và nâng cao hay ít nhất cũng giữ vững tinh thần thuộc cấp.

Trở lại vấn đề thua trận

Mặc dù mới chỉ nghe tấu thủ vài nhạc cụ của ban

đại hòa tấu, đến đây thính giả có lẽ đã thấy được phần nào lý do thất trận của VNCH, của thế giới tự do trong chiến tranh VN. Lý do không phải vì nhạc sĩ, nhạc trưởng cộng sản dài hơi, giai súc hơn trong bản nhạc dài ba thập niên. Cũng không phải vì các “nhạc sĩ” của chúng ta chiến đấu kém anh dũng. Cũng không phải vì chúng ta không có chính nghĩa. Mà là vì chúng ta không xác lập được bản chất “buổi hòa nhạc”, cho nên đã không nêu lên được chính nghĩa của chúng ta trước “thính giả” toàn cầu. Cho nên mọi người vẫn tưởng rằng hiệu “*chiến tranh giải phóng dân tộc*” mà Hồ Chí Minh treo trước “rạp hát và trong thính đường” là thật.

Trong số các tướng lĩnh Việt Nam Cộng Hòa, tướng lĩnh đồng minh như Pháp và Hoa Kỳ ai mà chẳng biết lời dạy của nhà lý thuyết chính trị và quân sự tiếng tăm của Phổ là Carl Von Clausewitz trong “On War”, đại ý: Cần phải xác định được đúng bản chất của cuộc chiến thì mới đề ra được chiến lược và *chiến thuật* thích ứng để đi đến thắng lợi. Vì các trường tham mưu chỉ huy cao cấp của các nước đều phải dạy những nguyên lý cơ bản về chiến lược chiến thuật cổ kim từ Tôn tử, Julius Cesar, Alexandre đại đế... đến Napoleon, Clausewitz, Lawrence...

Nhưng có lẽ vì thời Clausewitz chưa có thứ chiến tranh kiểu chiến tranh cách mạng giai cấp có tính cách toàn cầu, toàn diện và trường kỳ theo kiểu chiến tranh của cộng sản, mà chiến tranh VN chỉ là một bộ

phận trong điểm nóng của một giai đoạn sơ khởi. Cho nên chúng tôi đã viết nghiêng chữ *chiến thuật* để dịch chữ *tactics*, chứ không dịch là *sách lược* như các tác giả cộng sản Trung Hoa và VN thường dịch. Vì các người cộng sản thường dùng 2 tiếng *chiến thuật* để dịch từ *tactics* khi nó chỉ có nghĩa thuần túy quân sự. Còn 2 chữ *sách lược* thì được dùng để dịch cũng chữ *tactics* khi nó nằm trong bối cảnh chiến tranh toàn bộ, toàn diện, hay chiến tranh chính trị. Và mặc dù Clausewitz là người chủ trương toàn bộ chiến, nhưng lúc ấy ông cũng chưa hình dung ra nổi một cuộc chiến tranh toàn bộ theo kiểu học trò Ang-Ghen và kẻ ngưỡng mộ ông cỡ Lê-nin sau này quan niệm và chủ trương một cách âm thầm nhưng quyết liệt. Nó là sự kế tục, triển khai và hoàn chỉnh của toàn bộ chiến kiểu Clausewitz (còn chưa rõ rệt và chưa đậm nét).

Vì vậy mà các nhà quân sự trong thế giới tự do vẫn thường chỉ quan niệm chiến tranh Việt Nam theo quan niệm quân sự thông thường cổ điển. Cứ phải có súng nổ bom rơi máu đổ cho thật nhiều mới gọi là chiến tranh.

Cũng vì chưa nắm vững bản chất của cuộc chiến, cho nên nhiều sử gia quân sự đã lấy làm khó hiểu tại sao những De Lattre De Tassigny, ngang cỡ Rommel của Đức, không thua gì Montgomery của Anh, hay Patton của Mỹ trong thế chiến II, với hệ thống 1200 đồn bót, kiểu chiến lũy Maginot, chung quanh đồng

bằng sông Nhị; hay những McNamara với một bộ óc điện tử và hàng rào điện tử dọc vĩ tuyến 17, cùng với một Westmoreland với chiến lược Lùng và Diệt và chiến lược “chiến tranh Tiêu Hao”... đều đã thất bại trước cây đàn nhị của nàng Kiều VNG.

Có người còn bảo phải chỉ tổng thống Eisenhower cho thi hành kế hoạch Vulture thả một vài quả bom nguyên tử xuống đạo quân của VNG đang bao vây và tấn công Điện Biên Phủ, hòng giải vây cho quân Pháp của tướng De Castries, thì đã lật lại thế cờ vào đầu năm 1954. Người khác lại bảo nếu chính quyền Johnson cũng theo đề nghị của Westmoreland thả vài quả bom nguyên tử xuống gần 4 sư đoàn của họ Võ vây hãm Khe Sanh vào năm 68 thì đã tiêu diệt được phần lớn chủ lực của địch quân. Người ta cũng dẫn đo cân nhắc cả việc thả bom phá hủy hệ thống đê điều bên bờ sông Hồng. Và lấy làm tiếc không lợi dụng thế mạnh đó để làm áp lực đối phương phải đầu hàng. Vân vân và vân vân...

Nhưng người ta quên rằng Hồ Chí Minh không phải là Nhật hoàng Hirohito, mà là đồ đệ của Mác Lê. Cho nên nếu cần hy sinh mấy triệu người dân Việt, đồng bào của ông, để cho cuộc đấu tranh giai cấp toàn cầu thắng lợi thì ông cũng đâu có sồn lòng. Vì cuộc chiến tranh của ông nằm trong cuộc chiến tranh toàn cầu, toàn diện, và nhất là *trường kỳ* (nghĩa là bao lâu chưa diệt hết mọi giai cấp thù nghịch, thì còn phải tiếp tục) cho nên ông dùng mọi phương

tiện bạo động, tàn bạo, tàn nhẫn để cố bắt toàn dân Việt phải quyết chiến, tử chiến. Những trận thí quân, những chiến dịch biển người như đã nói trên chứng minh điều đó. Bằng bộ máy tuyên truyền tinh vi và kỷ luật thép của nhà binh, ông đã huy động được toàn dân hy sinh kháng chiến, ông nói dối là để *giải phóng* dân tộc, để bảo vệ giang sơn... Chẳng may lời nói dối đó lại bùi tai nhiều người kể cả những đại trí thức của chúng ta.

Trong cuốn “Mây Mù Thế Kỷ”, khi trả lời câu hỏi liệu Hà Nội có đầu hàng khi đề Yên Phụ bị phá làm lụt lội gây chết chóc kinh khủng và phá hoại mùa màng không, tác giả Bùi Tín đã dứt khoát trả lời: không khi nào họ đầu hàng dù có cả triệu người chết, vì như vậy Hà Nội càng có lý do để tố cáo Hoa Kỳ và càng có cơ để xin viện trợ của phe cộng. Và đó còn là dịp tốt để họ hô hào toàn dân vùng lên quyết tử chiến để trả thù... Quả tình đã từng nằm trong chặn cộng sản nên cựu cán bộ cộng sản Bùi Tín đã biết đúng tim đen của ông Hồ, đi guốc trong bụng cộng sản.

Cũng có nhà quân sự cho rằng nếu đem một đại đơn vị đóng ở cửa ngõ đường mòn Hồ Chí Minh, để chặn sự tiếp viện người và lương thực, vũ khí vào Nam thì cuộc chiến đã có một kết thúc khác. Hoặc giả cho một số đơn vị xâm nhập vào Cam Bốt và Ai Lao lòng và diệt những toán cộng quân mượn lãnh thổ 2 nước này làm khu an toàn và đường chuyển

quân. Tất cả những điều này đều đã được tướng Westmoreland nghĩ tới và đề nghị với cấp trên. Nhưng vì những lý do ngoại giao, và vì phong trào phản chiến đang lên mạnh, nên tổng thống Johnson không dám vi phạm hiệp ước trung lập về Ai Lao mà chính quyền Kennedy, với sự tự phụ và tin tưởng mù quáng của Averell Harriman đã tạo ra một cách bất lợi.

Đến thời tổng thống Nixon thì đã có cuộc hành quân vào Cam Bốt thắng lợi để cứu chính quyền chống cộng Lol Nol, nhưng đã không đánh trúng tổng hành doanh của Việt Cộng. Còn cuộc hành quân Lam sơn 719 vào Ai Lao thì hoàn toàn thất bại. Cho nên lại càng bị phe phản chiến nhất là báo chí dùng làm cớ tấn công dữ dội.

Cũng lại có người nói giá lúc ấy không cho cộng quân mua thời gian, kéo dài chiến tranh làm nản lòng chiến sĩ đồng minh, mà đánh thẳng, đánh nhanh, đánh mạnh, tới tấp như chiến tranh vùng Vịnh năm 1991 thì đã chiến thắng rồi. Nhưng thực ra Saddam Hussein không phải Hồ Chí Minh. Koweit và Iraq không phải Việt Nam. Và đến thời chiến tranh vùng Vịnh vũ khí của Mỹ đã tiến bộ hơn nhiều rồi, chính xác vô cùng. Vậy mà cũng đâu có giết được tay đầu sỏ là Saddam.

Không nhìn cuộc chiến dưới “ánh sáng” của chủ nghĩa Mác Lê, lấy đấu tranh giai cấp làm lẽ sống, không nhìn cuộc chiến trong khuôn khổ cuộc chiến

toàn bộ kiểu Lê- nin (chứ không phải chỉ kiểu Clausewitz) thì không thể hiểu nổi những lý do thất trận của phe quốc gia và phe thế giới tự do ở mặt trận Việt Nam, mà phe cộng coi như chỉ là một điểm nóng cục bộ của cuộc chiến tranh giai cấp toàn cầu toàn bộ.

Để triển khai câu nói của Clausewitz về việc *xác lập cuộc chiến*. Chúng tôi xin đưa ra một ví dụ bằng hình ảnh vật chất cụ thể (được đơn giản hóa tối đa) để minh họa phần nào: Hãy giả dụ cuộc chiến được cụ thể hóa bằng một trong 4 hình ảnh: 1) quả núi ở phía Bắc; 2) cái hồ ở phía Nam; 3) cao ốc ở phía Đông; 4) thành phố ở phía Tây. Nếu không xác lập được nó là thành phố ở phía Tây mà cứ rầm rộ xe cộ, người ngựa tiến về phía Đông hay phía Nam, phía Bắc thì dù người có đông ngựa có là thần mã, và xe cộ như nước cũng chỉ vô ích. Có tìm đúng mục tiêu chiến tranh thì mới định ra được hướng chiến lược chính, và những hướng chiến lược phụ, và các hướng đi chiến thuật chi tiết để giành được phần thắng.

Các danh tướng đồng minh đã thua là vì từ trên xuống dưới vẫn cho rằng trong chiến tranh VN vấn đề quân sự là chủ yếu. Cho nên không đặt nặng các vấn đề khác như tuyên truyền, tình báo gián điệp, ngoại giao, văn hóa, báo chí... Chỉ riêng về báo chí, đối phương có ví dụ 600 tờ báo thì 600 tờ đều là của đảng, mọi thứ đều là bí mật quân sự (vì là chiến tranh toàn bộ, chiến tranh nhân dân). Xã hội là

xã hội khép kín. Trong khi tại miền Nam và nhất là tại Hoa Kỳ xã hội là xã hội cởi mở (nhưng trong chiến tranh thì nên gọi là “*bỏ ngỏ*”). Tự do báo chí là cốt tử của nền dân chủ tây phương. Không ai ra lệnh được cho báo chí. Cũng không có những lớp những trường đặc biệt để huấn luyện và dạy cho ký giả về thực chất cuộc chiến. Cho nên trong khi là chiến tranh chống cộng sản, thì ký giả lại quan niệm là chiến tranh chống nhân dân VN, chẳng khác gì chiến tranh xâm lược! Đã nhiều lần các nhà quân sự Mỹ muốn đề nghị một hình thức kiểm duyệt nào đó nhưng không ai dám áp dụng. Cũng chỉ vì không ai xác lập được đúng thực chất cuộc chiến, nên không đủ lý do áp đặt những hình thức hạn chế tự do ngôn luận. Hơn nữa từ bản chất, chế độ tự do ở Mỹ là cơ bản, bỏ tự do báo chí, Hoa Kỳ không còn là Hoa Kỳ nữa. Đó là cái thể lưỡng nan của Hoa Kỳ.

Vì hiểu rõ bản chất của chế độ dân chủ tự do của Tây Phương cũng như lề lối sinh hoạt dân chủ trong các quốc gia đó, như việc gì quan trọng có ảnh hưởng đến đời sống của người dân đều phải đưa ra thảo luận trước quốc hội, những chính sách, kế hoạch lớn phải được quốc hội thông qua, và báo chí có ảnh hưởng quyết định đến dư luận quần chúng, lại cũng biết rằng Tây phương chưa nghiên cứu đầy đủ về chiến lược chiến thuật và lề lối sinh hoạt của các đảng cộng sản trên thế giới, cho nên Mao Trạch Đông ngay trước thế chiến II, nghĩa là vào năm 1937

đã tuyên bố trắng trợn tại một hội nghị cao cấp của đảng cộng sản Trung Quốc (sau này đã được đăng tải trong MTĐ Toàn Tập) rằng họ chẳng biết gì về cộng sản, nên đã áp dụng những chiến lược, sách lược cũ kỹ, lỗi thời. Tiếc rằng lời phê bình đó mãi đến 20 năm sau mới được giới tình báo của Mỹ do Allen Dulles đứng đầu chú ý, sau khi Liên Xô đã dẫn đầu trong việc chế tạo và phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên của nhân loại mang tên Sputnik vào năm 1957, và phải 2 năm sau đó mới thấy xuất hiện một cuốn sách mỏng nhưng rất quan trọng do 4 nhà chuyên môn biên soạn, đứng đầu là giáo sư Robert Strauss Hupé. Nhưng xem ra giới quân sự Mỹ không quan tâm đến tác phẩm này. Không ai tin là chiến tranh thế giới thứ III đã bắt đầu, để mà xác lập đúng thực chất của cuộc chiến đó. Hơn nữa sau khi tổng thống Eisenhower của đảng Cộng Hòa mãn hai nhiệm kỳ trao quyền lại cho tổng thống Kennedy thuộc đảng dân chủ, thì những chuyên viên về Liên Xô của đảng này như Averell Harriman, và chuyên viên về cộng sản Á Châu là Roger Hillsman đã không đếm xỉa gì đến lời cảnh cáo của Mao Trạch Đông. Cũng may là trận Việt Nam không phải là trận chiến cuối cùng. Cho nên nhờ rút kinh nghiệm này, đảng Cộng Hòa Mỹ đã tìm những chiến lược sâu xa rộng lớn hơn để tấn công thẳng vào Trung Quốc bằng những chiến thuật “bóng bàn”, vào Ba Lan bằng cái mà tuần báo Time gọi là “liên minh thần thánh” giữa

Vatican và chính quyền Reagan... rồi vào Liên Xô bằng những cuộc đàm phán về hạn chế vũ khí hạch tâm v.v... rồi những cuộc chạy đua về phòng thủ hỏa tiễn, chiến tranh giữa các vì sao, và bằng các biện pháp bao vây kinh tế làm cho nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của các nước này suy sụp, mà không cần phải dùng tới vũ khí... Nhờ thế mà mới có những thắng lợi bất ngờ như từ trên trời rớt xuống vào cuối thập kỷ 80 và đầu thập kỷ 90.

Để kết luận chúng tôi xin tóm tắt rằng, trong ban đại hòa tấu tượng trưng cho cuộc chiến đẫm máu 30 năm, chiếc đàn hai giây (*so dẫn giây vũ giây văn*) của nàng Kiều tài hoa (Võ Nguyên Giáp) dù cho có lúc “*tiếng khoan như gió thoảng ngoài*” có khi lại “*tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa*” đi chăng nữa, thì nó cũng chỉ là một trong số hàng trăm loại nhạc khí khác trong ban đại hòa tấu. Và nàng Kiều (họ Võ hay họ Văn) dù cho là hồng nhan đệ nhất thiên hạ (thiên tài quân sự họ Võ, như các nhà phê bình quân sự thường ca tụng Võ Nguyên Giáp) thì cũng chỉ là một nhạc công (đệ nhất vĩ cầm), trong số hàng ngàn nhạc công của ban đại hòa tấu do Hồ Chí Minh chỉ huy.

Công bình mà nói phải công nhận Hồ Chí Minh có tài, có chí và đảng mà ông ta lập nên đã được rèn luyện đến nơi đến chốn thành những nhạc công có hạng, để tạo nên những thành tích lẫy lừng trong chiến tranh, khiến các nhà quân sự Pháp Mỹ tài ba như Leclerc, Carpentier, Navare, De Lattre

De Tassigny, hay Maxwell Taylor, Westmoreland, Abrams, Davidson... phải khâm phục. Nhưng phần đông chỉ dồn sự chú ý và khâm phục sai lầm vào cá nhân Võ Nguyên Giáp, vì theo thói thường người ta chỉ quan niệm chiến tranh theo lối cũ, đặt quá nặng mặt quân sự. Hơn nữa lại quên đi qui tắc “*tập thể chỉ huy cá nhân phụ trách*”, và nhất là không lý tới vai trò đại diện tối cao Quốc Tế 3, thực tế là Liên Xô, của Hồ Chí Minh, cũng là người được đào tạo kỹ nhất về nhiều mặt, khác nào một nhạc sĩ sáng tác tài ba lại đã được xử dụng và thao dượt nhuần nhuyễn nhiều nhạc khí.

Vì vậy mà ông Hồ và cộng đảng đã thắng. Nhưng dân tộc Việt Nam được gì trong cái gọi là chiến thắng do cộng quân đem lại? Trên 3 triệu người chết vì một cuộc chiến *hoàn toàn không cần thiết*, nếu chỉ nhằm mục đích dành độc lập; gần một triệu người chết vì tù tội, bỏ đói, cô lập, quản thúc, nửa triệu người chết vì cải cách ruộng đất. Rồi khi “được giải phóng” thì tài sản cũng “bị giải phóng” luôn. Khi được “độc lập” thì cũng bị cô lập và mất tự do và không thấy bóng hạnh phúc đâu cả.

Cho nên tài và trí của Hồ Chí Minh đã là nguồn tai hại khốn khổ cho nhân dân Việt Nam. Vì tài trí đó đã được tôi luyện trong lò gián điệp Quốc Tế 3 mà thành, với mục đích phục vụ một “chủ nghĩa xã hội” không tưởng mà lại tàn nhẫn. Đó là điều ta cần nói

rõ cho thế giới biết, cho những nhà báo, nhà quân sự trên thế giới biết.

Chú thích về Võ Nguyên Giáp: Theo hầu hết các tác giả ngoại quốc thì VNG là anh hùng, và chiến lược gia đại tài. Nhưng thực ra ông chỉ là anh hùng rơm. Nếu đọc *PTPKTHH* của Minh võ (trang 115) và *Đêm Giữa Ban Ngày* của Vũ Thư Hiên (các trang 334, 358-359) thì thấy ông không xứng đáng với vai trò “đệ nhất vĩ cầm, chứ đừng nói nhạc trưởng của “ban Đại Hòa Tấu”. Chính Lê Duẩn đã nhiều lần chế ông sợ địch, nhát như cáy. Và Bùi Tín từng có lúc kỳ vọng ở ông cũng đâm thất vọng, còn muốn hỏi tội ông đã thí quân trong chiến tranh.

Nhân kỷ niệm tháng Tư Đen năm 2001

6. AGIT-PROP (Tuyên Truyền Và Khuấy Động Quần Chúng)

Trước hết tôi phải xin lỗi độc giả lại dùng ngoại ngữ để làm tiêu đề cho bài này, sau khi đã làm độc giả không hài lòng về cái tựa bài Orchestration. Chữ Orchestration dùng trong trường hợp nói về chiến tranh, tiếng Việt không có từ tương đương. Dịch là Phối Khí, hay Hòa Âm thì lại chỉ có nghĩa đen về âm nhạc, không áp dụng vào chiến tranh hay tuyên truyền được. Cho nên đành để nguyên một từ đã trở thành quốc tế. Lần này danh từ kép Agit-Prop cũng vậy. Nó là viết tắt của “Agitatsya -; Propaganda” (Agitation-Propaganda) tiếng Việt có người dịch là Tuyên Vận (viết tắt của tuyên truyền và vận động quần chúng), kể ra cũng tạm được. Nhưng nghe nó có vẻ hiền lành, theo tinh thần công tác của các chính quyền quốc gia, dân chủ. Không lột được hết ý nghĩa của nguyên ngữ đã được cô đọng trong 2 từ Agit-Prop đúng nghĩa phải là Khuấy Động-Tuyên Truyền. Mà nội dung đầy đủ là “*khuấy động quần chúng*” và “*tuyên truyền chính trị*”.

Nó còn là danh xưng một cơ quan quan trọng của chính quyền Liên Xô là bộ Agit-Prop. Cũng như bộ phận tuyên truyền của trung ương đảng cộng sản Trung Quốc khoảng cuối thập niên 20 và đầu thập niên 30 do Lý Lập Tam kiêm nhiệm với chức ủy viên thường vụ bộ chính trị dưới quyền của Hướng Trung Phát cũng rập khuôn theo mẫu mực Agit-Prop của Liên Xô. Bộ Tuyên Truyền của chính phủ đầu tiên của Hồ Chí Minh do Trần Huy Liệu làm bộ trưởng cũng thế. Nhưng về sau để đánh lừa dư luận, Hồ Chí Minh đã bỏ bộ này, và đồng thời cũng giải tán đảng cộng sản, biến nó thành hội nghiên cứu Mác-xít (nòng cốt) và đảng Lao Động (ngoại vi). Nhưng “đội vũ trang tuyên truyền” của Võ Nguyên Giáp thì vẫn được duy trì rồi phát triển thành “lực lượng vũ trang nhân dân” sau này, giống hệt như chủ trương tuyên truyền bằng bạo lực, vũ trang của Lý Lập Tam ở Trung Quốc. Trong bài này, chúng tôi xin miễn bàn về tổ chức, điều hành của cái bộ đặc biệt này. Mà chỉ nói đến nội dung công tác tuyên truyền chính trị và khuấy động quần chúng của nó mà thôi.

Sau bài *Orchestration*, có độc giả phê bình: nói bóng bẩy “cao siêu” quá, lắm chỗ không biết người viết muốn nói gì. Thực ra orchestration là tột đỉnh của tuyên truyền vì nó phối hợp sử dụng tất cả mọi hình thức tuyên truyền và khuấy động quần chúng một cách cao và đầy đủ nhất, khác nào nhạc sĩ sáng tác hòa âm đã sử dụng đến tất cả các nhạc khí, nhạc

cụ để dàn dựng nên một tuyệt tác nhạc giao hưởng. Vì thế bài này có mục đích trở lại những kiến thức cơ bản về tuyên truyền của cộng sản, để giúp một số độc giả hiểu thêm về orchestration hơn. Dĩ nhiên đây chỉ là tóm tắt đại cương mấy điểm cơ bản thông thường, mà nếu bàn kỹ ra cần phải có cả một pho sách lớn.

Ngày nay ta đã quá quen với từ Propaganda, cho nên khi nói tuyên truyền là hiểu ngay đó là tuyên truyền chính trị. Nhưng vào thế kỷ 19 nó hãy còn được hiểu một cách đơn sơ là truyền bá, loan truyền. Tòa thánh Vatican có một bộ gọi là thánh bộ truyền giáo (Propaganda Fide), không ai dịch là bộ tuyên truyền đức tin cả.

Chữ agitation là do động từ agitate (gốc từ động từ latin *agito*) có nghĩa là lắc, lay động, lay chuyển, khuấy động... Ở đây hiểu ngầm là khuấy động quần chúng. Người cộng sản để hai công tác tuyên truyền và khuấy động quần chúng vào làm một bộ phận duy nhất. Vì trong thực tế hai công tác đó như bóng với hình, thường hỗ trợ lẫn nhau, chống chéo lên nhau, quyen vào nhau, xoắn lấy nhau, rất khó phân biệt. Nhưng muốn hiểu đến nơi đến chốn về lý thuyết thì cần tách nó ra làm hai để dễ phân tích.

1. *Tuyên truyền* có mục đích đem đến cho một đối tượng (hay một nhóm đối tượng có lập trường khuynh hướng giống nhau) nhiều hay rất nhiều ý, nhằm lôi cuốn họ đi theo chiều hướng của mình,

chấp nhận lập trường của mình, hành động theo ý mình. Điều này rất khó nếu những tin tưởng, suy nghĩ, sinh hoạt của đối tượng trái ngược với ta.

Cán bộ tuyên truyền có thể dùng nhiều hình thức khác nhau để đạt mục đích tuyên truyền: khẩu thuyết, dùng lời lẽ trong các câu chuyện riêng tư, hay trong các buổi tọa đàm, hoặc dùng những tài liệu, sách báo, tranh ảnh, truyền đơn v.v...

Những cử chỉ, thái độ, hành động của một người, một lãnh tụ, hay chiến thắng của một đơn vị, hoặc nhỏ, hoặc lớn từ tiểu đội đến đại đoàn đều có thể có một tác dụng tuyên truyền nào đó.

Tuyên truyền chính trị cũng như giáo dục và quảng cáo thương mại thường dựa vào những định luật tâm sinh lý giống nhau. Hai nhà tâm lý học thực nghiệm Pháp là hai anh em Pierre Janet và Paul Janet đã dựa vào những cuộc thí nghiệm trên những bệnh nhân thần kinh u uất để chứng minh rằng hành động là kết quả của ý niệm. Khi chỉ có một ý duy nhất trong đầu bệnh nhân, thì lập tức ý đó biến thành hành động. Khi có nhiều ý thì ý nào chiếm ưu thế, ý đó sẽ có khả năng biến thành hành động nhất. Các nhà duy vật có thể bảo đó là theo chủ nghĩa duy tâm, lạc hậu. Nhưng không thể phản bác những kết quả cụ thể của công cuộc thí nghiệm theo đúng tiêu chuẩn khoa học thực nghiệm của hai nhà bác học này. (Cũng như mới cách nay 6 năm, tại Mỹ, những cuộc thí nghiệm trong gần 20 năm của bác sĩ

Dorsey cũng đi đến kết luận rằng lời cầu nguyện có ảnh hưởng đến cách chữa bệnh, nhất là bệnh tim, đã làm dư luận trong giới khoa học gia Mỹ xôn xao.)

Dĩ nhiên những nhà tuyên truyền cộng sản, theo thuyết duy vật, không thích lối giải thích duy tâm đó. Họ tìm tới Ivan Petrovich Pavlov (Nobel 1904), một khoa học gia người Nga, với thuyết phản ứng điều kiện, bắt nguồn từ những cuộc thí nghiệm trên con chó với tiếng chuông, để đi đến kết luận rằng mọi hành động của con người đều do sự điều kiện hóa một cách máy móc.

Vì thế ông Hồ (có lẽ bắt chước Voltaire) đã từng có lần nói với cán bộ tuyên truyền rằng, nói láo, cứ nói láo, ban đầu người ta không tin, rồi nói mãi người ta cũng bán tín bán nghi, rồi thì cuối cùng tin như thật. Chính vì chủ trương như vậy cho nên khi tại Việt Nam xuất hiện lần đầu tiên cái bộ tuyên truyền và đội vũ trang tuyên truyền, trong dân gian đã có thành ngữ “*nói dối như Vẹm*” (VẸM là viết tắt của 2 chữ Việt Minh, do cộng sản hoàn toàn chi phối. Việt Minh, chỉ mặt trận Việt Minh, là viết tắt của 7 tiếng “Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội” ban đầu do ông Hồ Học Lãm làm chủ nhiệm, gồm có nhiều đảng phái quốc gia và cả một số đảng viên cộng sản, trong đó có Hồ Chí Minh hoạt động ở Hoa Nam trong thập niên 20 và 30; về sau Hồ Chí Minh đã dùng mảnh lời và tuyên truyền dối trá dần dần thao túng Hội này, trừ khử những thành phần quốc

gia chống cộng, để cuối cùng hoàn toàn điều khiển nó, biến nó thành cái gọi là mặt trận Việt Minh.)

Muốn thu lượm kết quả, các nhà tuyên truyền, ngoài việc nắm vững quy luật về tâm sinh lý nói trên, còn phải “điều nghiên” (chữ cs thường dùng: điều tra, nghiên cứu) về đối tượng, khác nào nhà trồng trọt muốn gieo trồng một giống rau, giống lúa. phải nghiên cứu đất xem nó cần đào xới theo phương pháp nào, cần thêm phân bón gì, độ ẩm bao nhiêu v.v... Sau đó mới lựa cách thích hợp với từng đối tượng để tiếp cận và truyền đạt ý tưởng của mình: những triết thuyết, chủ nghĩa, chủ trương, lập trường chính trị... là những điều phức tạp cao siêu, hay chỉ là một lời khen, lời mời gọi, một gợi ý nhỏ, đơn sơ.

Với một cán bộ tuyên truyền cấp thấp công việc có khi thật là khó khăn, đòi nhiều thời gian, để thuyết phục đối tượng. Nhưng với những người có thiên khiếu về đặc nhân tâm, nhất là lại có cái mà ngoại ngữ gọi là “charisma”, tức sức thu hút lạ lùng của lãnh tụ, thì có khi chỉ cần một lần tiếp xúc, một vài lời nói, một cử chỉ, một cái nhìn cũng có thể lôi cuốn đối tượng. Người ta thường nghe đồn về việc ông Hồ đã thu phục Tạ Đình Đề, Thụy An, Trần Đại Nghĩa theo cách đó. Và trong hồi ký của Trương Như Tảng, ông này đã thuật lại ông bị ông Hồ thuyết phục ra sao, trong cuộc tiếp xúc của ông ta, và một nữ sinh cùng lớp, với ông Hồ ở thủ đô Paris của Pháp. Chỉ nguyên lời ông Hồ nói với hai sinh viên trẻ này rằng

đừng gọi ông là chủ tịch mà hãy gọi ông một cách thân mật là bác cũng đã khiến họ cảm mến và muốn đi theo rồi. Trong cuốn tiểu sử của giám mục Lê Hữu Từ nhan đề: “Giám mục Lê Hữu Từ và Phát Diệm”, tác giả cũng thuật lại rằng ông Hồ đã dùng tới tuyệt chiêu của ông để cố chinh phục niềm tin của nhà tu hành này: Trong lúc chỉ có hai người trong một bầu không khí thân mật cởi mở, ông Hồ, theo lời của vị giám mục nói lại với tác giả, đã ngỏ lời xin giám mục rửa tội cho mình! Có điều vị giám mục không bị lừa bởi con người khôn khéo nhưng giả dối này.

Những Phan Kế Toại, Bùi Bằng Đoàn... đã bị ông Hồ chiêu dụ dễ dàng. Thậm chí cả Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tường Tam cũng bị lừa khi nghe lời đường mật của ông Hồ, và lời khuyên, gần như cưỡng ép, của các tướng Tầu Lư Hán, Tiêu Văn để ngửa tay nhận lấy 70 ghế *không được bầu* trong “quốc hội” (hoàn toàn biểu không như một món quà hối lộ chứ còn gì!) và mấy chức phó chủ tịch, bộ trưởng... cũng đã mắc mưu ông Hồ, nếu không nói là bị quái chiêu “tuyên truyền” của ông ta chinh phục. Chỉ có ông Ngô Đình Diệm đã không bị lừa, đã không nghe ông ta mà nhận chức bộ trưởng nội vụ và đã may mắn thoát chết trong đường tơ kẽ tóc. Có người cho rằng ông Hồ không để đàn em “thịt” ông Diệm là nhằm mục đích, bằng hành động đó, tuyên truyền lấy lòng cộng đồng công giáo lúc ấy, hoặc ít nhất ông Hồ cũng nhận thức được rằng

giết ông Diệm lúc ấy thì sẽ gây ác cảm với cộng đồng giáo dân là một tập thể mà ông Hồ cho rằng không thể thiếu trong cái mặt trận Việt Minh “cứu quốc” giả dối của mình. Những người vốn có thiện cảm với ông Hồ thì cho rằng ông Hồ kính nể thân phụ ông Diệm là Ngô Đình Khả (người đã sáng lập trường Quốc Học Huế mà Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp... đều là học sinh sau này). Ông Ngô Đình Khả là người duy nhất trong triều lúc ấy đã can đảm chống lại việc thực dân Pháp xử biệt xứ vị vua yêu nước Thành Thái, rồi sau nổi tiếng với câu “*đầy vua không Khả*, đào mả không Bài”, truyền tụng nơi cổ đô, mà ông Hồ cũng biết, và ông Hồ viện dẫn câu đó để giải thích với đàn em về việc ông ta cho lệnh phóng thích ông Diệm. (Xem Đêm Giữa Ban Ngày của Vũ Thư Hiên, Paris, 1988, trang 226- 227).

Áp dụng 5 chữ W (Who, What, When, Where, Why) của Mỹ vào tuyên truyền, cán bộ tuyên vận phải lựa lời mà nói, tùy lúc, tùy nơi, tùy người mà nói thì mới đạt được kết quả mong muốn. Về điểm này cứ xét lý do thay đổi chính sách và đối tượng tuyên truyền tùy theo tình hình thế giới và tình hình trong nước, tùy theo sự thành bại của phong trào vận động quần chúng trong nước, thì biết tuyên truyền mà không đúng lúc thì cũng rất tai hại. Ví dụ khi mới thành lập và thống nhất (1930) cán bộ còn non nớt, hăng say nghe theo đường lối của QT3 theo nghị quyết đại hội kỳ 6, muốn sớm đưa cách mạng

cộng sản, cách mạng giai cấp đến thắng lợi, họ bèn kêu gọi công nhân, nông dân nổi dậy lập những tổ chức giống như ở Nga, gọi là Xô Viết, mà mạnh nhất là ở vùng Nghệ Tĩnh, nên mới có cái gọi là phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh với khẩu hiệu sắt máu: “*Trí Phú Địa Hào, đào tận gốc, trốc tận rễ*.” Đó là khẩu hiệu rất kêu rất hấp dẫn đối với giới vô sản, thành phần mà cộng sản cho là nòng cốt của cách mạng giai cấp. Nhưng chẳng may dợt ra quân đầu tiên này đã chuốc lấy thảm bại. Nhiều cán bộ bị bắt bị giết, tổ chức tan tành vì phát động không đúng lúc, chưa đến lúc. Lý do thất bại là vì không điều nghiên kỹ về đối tượng. Dân chúng Việt Nam lúc ấy chỉ muốn độc lập, không muốn cách mạng cộng sản, cách mạng đấu tranh giai cấp. Hồ chí Minh đã rút kinh nghiệm. Ngay lập tức ông ta tìm cách len lỏi vào các tổ chức cách mạng dân tộc ở Hoa Nam, thể trước các cán bộ Trung Hoa Quốc Dân Đảng, rằng mình không phải cộng sản. Trong nước các nhóm đệ tam liên kết với đệ tứ, với các đoàn thanh niên không cộng sản. Cộng sản đưa ra một lời kêu gọi mới; mặt trận chống đế quốc ra đời. Rồi mặt trận thống nhất dân tộc, mặt trận Việt Nam Độc Lập Đồng Minh (gọi tắt là Việt Minh). Toàn là những tổ chức có cái tên nhuộm màu sắc dân tộc. Nhưng dầu sao thì mặt trận cũng chỉ là cái vỏ bề ngoài, cái cốt lõi vẫn là các đảng viên cộng sản, hoạt động theo đường lối của QT3, thay đổi tùy

theo sự thay đổi của tình hình thế giới được phản ánh qua các nghị quyết của các đại hội.

Chính sự thích nghi với hoàn cảnh, chiều theo xu hướng và nguyện vọng của nhân dân lúc ấy mà thay đổi đề tài tuyên truyền đã đánh lừa được nhiều người cứ nhìn cái vỏ xanh bề ngoài (chủ nghĩa dân tộc nguy trang) mà không biết đến cái lòng đỏ bên trong (chủ nghĩa quốc tế vô sản, tức cộng sản). Để giữ cho cái vỏ xanh bên ngoài khỏi trầy da tróc vẩy mà để lộ cái lòng đỏ bên trong, bộ máy tuyên truyền cộng sản đã vận dụng mọi phương tiện, huy động mọi thành phần tổ chức, nam phụ lão ấu, tập trung họ vào những đoàn thể gọi là “cứu quốc” nhồi nhét vào trong đầu họ rằng Việt Minh là một phong trào, một mặt trận yêu nước. Sách báo, tranh ảnh, bích chương, truyền đơn, bươm bướm, khẩu hiệu, biểu ngữ, và những tác phẩm hội họa, âm nhạc, điêu khắc... được sử dụng tối đa để làm cho nhân dân tin vào đường lối của mặt trận. Nhưng mặt trận chỉ là cái vỏ. Cái cốt lõi là đảng cộng sản. Có một đôi khi, ở một nơi nào đó, trong một lãnh vực nào đó cái vỏ xanh bị vỡ, lòng đỏ bên trong lòi ra, thì lập tức sửa sai, giải tán, tự phê... chung quy tất cả đều để bảo vệ cái vỏ hầu che giấu cái cốt lõi là cuộc cách mạng vô sản không suy suyển.

2. *Khuấy động quần chúng* có mục đích đem đến cho đại chúng, quần chúng hay nhiều tầng lớp nhân dân trong cùng một lúc chỉ một hai ý đơn sơ nhưng

mãnh liệt, khiến cả một đám đông ồ ạt đi theo chiều hướng, làm theo ý muốn của người chủ xướng.

Những diễn văn ngắn, những bài thuyết trình cô đọng, ít dùng lý luận, nhưng chứa nhiều lời hô hào, kêu gọi làm phấn chấn lòng dân, những khẩu hiệu “ủng hộ”, “đả đảo”, “vạn tuế”, “muôn năm”... thường có tác dụng khuấy động quần chúng. Nếu đưa ra vào một lúc thích hợp, thời cơ thuận lợi, tình hình đã chín mùi, chúng có thể biến một đám đông ù lỳ trở thành năng động, lôi cuốn họ dấn thân vào những hành động nguy hiểm, như một dòng thác, như một bầy thiêu thân.

Khuấy động (hay vận động) quần chúng thường được thực hiện, dựa vào những định luật về tâm lý quần chúng, có phần khác với tâm lý cá nhân thông thường. Một vài ví dụ sau đây có thể cho thấy sự khác biệt đó.

Trong một rạp hát hay hội trường, khi có một, hai người vỗ tay thật lớn, thì hầu như mọi người trong đó liền vỗ tay theo, dù phần đông chẳng hiểu họ tán thưởng cái gì. Các nhà tâm lý đã làm một cuộc thí nghiệm như sau: trước một cử tọa đông đảo, nhà tâm lý mở nút một chiếc lọ rỗng không, trong đó chẳng có bất cứ chất đặc, chất lỏng hay chất hơi nào cả. Đồng thời ông bảo cử tọa rằng trong lọ có chứa một chất hơi với mùi tỏi nồng nặc, rồi hỏi có ai ngửi thấy mùi tỏi không. Kết quả có nhiều cái đầu gật gật, và những bàn tay giơ lên.

Những ví dụ trên chứng minh thành ngữ Pháp văn “Mouton de Panurge”, không phải chỉ có nghĩa đen về những con cừu, mà còn đúng cả về nghĩa bóng đối với một số người, nhất là khi họ tập hợp thành một đám đông (quần chúng), ít còn, hay không còn, sống với tri thức thông thường của cá nhân mình, mà sống bằng một tâm lý tập thể, tâm lý quần chúng.

Các nhà tuyên truyền chính trị, nói chung các nhà chính trị, thích “chơi” trên những “phím đàn” tâm lý này. Khi ông Hồ hay ngắt quãng trong những bài diễn văn vắn, đơn sơ, bình dị của ông bằng những câu hỏi “đồng bào có nghe tôi rõ không?” hay giơ tay thể trước đám đông: “Tôi thể không bán đứng tổ quốc, đồng bào hãy tin tôi...”, là lúc ông ta tỏ ra khá điêu luyện về phím đàn tâm lý quần chúng. Và cán bộ của ông ta —đã được rèn luyện về khoa tuyên truyền-khuấy động đứng trong đám đông sẽ là những kẻ đáp lại câu hỏi của ông ta trước tiên, hay cất tiếng hoan hô trước tiên, khơi động cho cả ngàn tiếng vang lên “Rõ” (để trả lời câu hỏi), “Hồ chủ tịch muôn năm” (để đáp lại câu “đồng bào hãy tin tôi”)...

Trong cải cách ruộng đất tại miền Bắc những năm 55-56, những khẩu hiệu hủ lớn của đám đông “*đả đảo địa chủ gian ác*”, hay các điệp khúc ngắn do nhi đồng, thiếu nhi hát trong làng vừa hát vừa đánh trống cơm (Xem “*Những Thiên Đường Mù*” của Dương Thu Hương) “*Cắt đứt là cắt đứt, Dứt khoát là dứt khoát, Không vương vấn giai cấp địa chủ*” đã có tác dụng

làm khiếp đảm những nông dân “có máu mặt”, và khơi lên trong toàn bộ nông thôn một làn sóng đấu tranh ngút trời với lòng hận thù giai cấp ngùn ngụt. Hình ảnh những nông dân có dăm ba mẫu ta ruộng bị quy địa chủ quỳ gối trước tòa án nhân dân gồm những bần cố nông vô học chỉ biết làm theo lệnh của đội trưởng cải cách, hay bị đứng như trời trồng dưới hố sâu hàng giờ để nghe xỉ vả lăng nhục trong bầu không khí cuồng loạn của đấu tranh giai cấp cho ta thấy tác dụng xuất quy nhập thần của “khuấy động quần chúng” của cộng sản.

Tại sao trở lên chúng tôi toàn trưng dẫn những hành động của cộng sản để minh họa cho lập luận về tuyên truyền và khuấy động quần chúng? Là bởi vì như đã trình bày ngay ở đầu, đây là ngón sở trường của phe cộng nói chung và của Việt Cộng nói riêng. Và phải thú thực, chúng ta đã thua vì kém địch thủ về tuyên truyền. Tuyên truyền của cộng sản đã biến ít thành nhiều, bại thành thắng, trắng thành đen, ngụy nghĩa thành chính nghĩa. Những người “quốc gia”, những nạn nhân của cộng sản thường nguyên rửa ông Hồ Chí Minh. Cả những cựu cán bộ cộng sản hay những người đã vì lầm từng đi theo mặt trận Việt Minh trong một thời gian dài cũng nói ông Hồ là xấu. Thậm chí có người gọi ông ta là Ma Đầu (Hoàng Quốc Kỳ), là Quy Chúa (Nguyễn Chí Thiện), Quỷ Vương (Vũ Thư Hiên, gián tiếp qua lời một người bạn của ông là tiểu đoàn trưởng Địch). Thế mà nhờ

tuyên truyền, ngày nay Hồ Chí Minh vẫn còn được tôn sùng. Không phải chỉ có Võ Nguyên Giáp viết (Tập Chí Cộng Sản số 24, tháng 12, 1999) “Làm theo lời Hồ Chí Minh thì thắng lợi, làm sai tư tưởng Hồ Chí Minh thì thất bại; thế giới đổi thay, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi...”. Những nhà văn, nhà báo, sử gia tên tuổi trên thế giới, kể cả những tự điển bách khoa của Mỹ, của Anh... mãi đến tận năm 2000 vẫn còn ca tụng Hồ Chí Minh hết lời. (xin xem dẫn chứng trong bài “Biết Rồi, Khổ Lắm, Nói Mãi”)

3. *Phản tuyên truyền của phe quốc gia.* Chúng tôi còn nhớ (tuy đã quá lâu và không có sách trong tay để dẫn chứng) cách đây gần 40 năm đệ nhất Cộng Hòa có cho mời nữ sĩ Suzane Labin từ Paris sang Saigon để thuyết trình cho các nhà lãnh đạo các cơ quan chính quyền thời đó về hiểm họa cộng sản. Bà Suzane Labin nổi tiếng vì cuốn “*II Est Moins Cinq*” (Nghĩa đen là “chỉ còn 5 phút nữa”, Nguyễn Mạnh Côn dịch là “Nước Đã Đến Trôn»). Trong tác phẩm này tác giả đã trưng dẫn rất nhiều tài liệu thống kê có cơ sở chính xác để chứng minh rằng toàn khối cộng đã vận dụng tuyên truyền một cách quy mô rộng lớn như thế nào để tấn công vào những nhược điểm của thế giới tự do và cổ vũ cho những cuộc chiến tranh khuynh đảo trên khắp thế giới. Đối tượng mà c.s. nhắm tới nằm trong các nước kém mở mang thuộc khối Á Phi. Sách báo và tài liệu tuyên truyền mà cộng sản tung vào các nước này lên tới

số lượng không thể tưởng tượng. Ngân sách mà họ chi cho công tác tuyên truyền lên đến nhiều ỷ mỹ kim một năm. Trong khi đó về phía thế giới tự do phần nhiều chỉ chú trọng tới ngân sách quốc phòng và phát minh vũ khí... Và bà lên tiếng báo nguy là nếu không có cách phản tuyên truyền đối phương hữu hiệu thì thế giới sẽ bị nhuộm đỏ trong một ngày không xa.

Trong thời đệ nhất cộng hòa một số tác phẩm chống cộng đã được dịch ra tiếng Việt và phổ biến (tuy không được rộng rãi lắm) như “Bí Danh” của Lâm Ngữ Đường, “1984” và “Trại Súc Vật” của George Orwell, “Tôi Chọn Tự Do”, “Tôi Chọn Công Lý” của Kravchenko, và một số khác, không được dịch ra nhưng cũng thấy phổ biến trong các cơ quan chiến tranh tâm lý, bộ thông tin... như “Trăm Hoa Đua Nở Trên Đất Bắc” của Mạc Định Hoàng Văn Chí “Jai vécu dans l'enfer Communist, et j'ai choisi la Liberté” (Tôi đã sống trong hỏa ngục cộng sản, và đã chọn tự do) của Gérard de Tongas, “De Zero À L'Infini” (từ số không đến vô cực) và “Darkness at Noon” (Đêm Tối Giữa Trưa) của Arthur Koestler v.v... Điều này chứng tỏ bộ thông tin dưới sự điều khiển của một cựu cán bộ Việt Minh (ông Trần Chánh Thành) cũng đã chú trọng đến công tác tuyên truyền. Nhưng vì chưa có đủ cán bộ được huấn luyện nhuần nhuyễn về tuyên truyền chính trị, hơn nữa vì ngân khoản eo hẹp và hoàn cảnh khó khăn nói chung trong lúc đầu,

nên so với tuyên truyền của phía cộng thì không thấm vào đâu.

Về những tác phẩm văn hóa tương đối lớn có tác dụng tuyên truyền rõ rệt, người ta còn nhớ có cuốn phim “*chúng tôi muốn sống*” do nhà đạo diễn điện ảnh Vĩnh Noãn lúc ấy là giám đốc trung tâm điện ảnh của chính quyền thực hiện, (và theo cuốn hồi ký “*In The Jaws of History*” của cựu đại sứ Bùi Diễm thì đó là tác phẩm điện ảnh của ông, hay nhóm của ông.) Cuốn phim đã được xây dựng công phu, và đã được thực hiện với các phương tiện của chính quyền (đệ Nhất Cộng Hòa) và với sự góp sức của quân đội. Cuốn phim đã gây được sự chú ý của nhiều người nhất là được tán thưởng bởi dân di cư từ miền bắc đã từng chứng kiến những cảnh đấu tố rừng rợn trong các cuộc “giảm tô” và “cải cách ruộng đất” đợt đầu ở miền Bắc. Nhưng điều không may là nhân dân miền Nam chưa nếm mùi “cải cách” của cộng sản lại tỏ vẻ thờ ơ. Có người còn bảo: Làm gì có những chuyện tàn ác dã man đến thế! Tuyên truyền, bịa đặt! Là vì trong phim có cảnh địa chủ bị đấu tố đã bị chôn sống, còn bị luỡi cầy cầy cho thịt nát xương tan máu me tung tóe. Theo lời tác giả thì đó là chuyện có thật. Nhưng sự thật rừng rợn quá sức tưởng tượng của con người cho nên nó không có vẻ thật (*vrai mais invraisemblable*). Hơn nữa trước đó dân chúng đã được cộng sản tuyên truyền rằng họ chủ trương cải cách ruộng đất để lấy ruộng của nhà giàu chia cho

dân nghèo, chỉ có thể, cho nên đa số dân quê và dân nghèo thành thị miền Nam đã sẵn có cảm tình với cộng sản rồi. Công việc phản tuyên truyền của người quốc gia chống cộng dù cho có cố gắng đến mấy cũng vẫn là kẻ đến sau. Những ấn tượng đầu tiên bao giờ cũng chiếm ưu thế trong tâm trí con người.

Trong thời đệ Nhất Cộng Hòa, ngay từ những năm 1955- 1956 đã có nhiều phái đoàn Việt Nam đã được cử đi sang các nước có kinh nghiệm chống cộng như Trung Hoa Dân Quốc, Phi Luật Tân, Mã Lai Á... để học hỏi về tuyên truyền và chiến tranh tâm lý. Nhiều khóa huấn luyện cũng được mở cho sĩ quan Việt Nam tại các trường về chiến tranh chính trị tại Hoa Kỳ như ở Fort Slocum, Fort Bragg. Nhưng phải nhìn nhận là nội dung chương trình huấn luyện của các trường này phần lớn không đáp ứng đúng những đòi hỏi về tuyên truyền chống cộng. Vì vậy mà để bù đắp lại những thiếu sót về mặt lý thuyết, chính quyền Ngô đình Diệm đã cho mời những cố vấn và chuyên gia về chống cộng ở ngoại quốc tới như phái đoàn của tướng Vương Thắng từ Đài Loan, Sir Robert Thompson từ Mã Lai Á, hay bà Suzanne Labin kể trên... và đặc biệt là cả tổ chức NTS của những người Nga chống cộng lánh nạn ở Tây Đức, để trao đổi những kinh nghiệm và giúp cho cán bộ VNCH nắm vững vấn đề tuyên truyền chống cộng và chiến tranh tâm lý.

Nhưng cái khó của chính quyền là làm cách nào

thì tuyên truyền của mình cũng không thể theo kịp đối thủ. Trước hết vì bản chất của chế độ là tự do dân chủ phải đối chọi với một chế độ tài chuyên chính toàn trị, trong đó mọi phương tiện truyền thông, văn hóa, nghệ thuật... đều được huy động toàn diện để phục vụ mục tiêu chính trị.

Các người cộng sản có thể bắt các nhà báo, văn nghệ sĩ phục vụ cuộc chiến ý thức hệ vô điều kiện. Toàn dân đối với họ chỉ là lính trong mặt trận ý thức hệ. Đã là lính thì phải nhắm mắt theo kỷ luật nhà binh. Còn tại miền Nam, văn nghệ sĩ sẽ cho là một sỉ nhục nếu thấy mình bị chính quyền hướng dẫn theo một đường lối cố định nào đó. Các nhà trí thức cũng thích chống cộng theo ý riêng mình hơn là khép mình vào một đường lối chính sách chung. Đó là cái giá của tự do. Chưa kể là ngân khoản dành cho thông tin tuyên truyền tại miền Nam quá ít.

Vì vậy mà ta đã thua đối phương về tuyên truyền. Mà tuyên truyền lại là chủ soái trong cuộc chiến tranh ý thức hệ, chiến tranh giai cấp toàn bộ, toàn diện, toàn cầu. Cho nên nhiều người kể cả những đại trí thức như Nguyễn Mạnh Tường, Trần Đức Thảo... đã bị lầm. Mà đối với cộng sản, đã lầm thì phí cả một đời người, như nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đã ngâm: “Cuộc đời tôi có nhiều lần lầm lẫn, Lầm nơi, lầm lúc, lầm người. Nhưng cái lầm to uống phí cả đời Là đã nghe và tin cộng sản”.

Đã nói tuyên truyền là một nghệ thuật và cần có

sự phối hợp tài khéo có thể ví như một cuộc hòa nhạc giao hưởng. Cho nên những tiết tấu, nhịp điệu và thời gian và tâm trạng của người “thưởng thức” là những yếu tố cần đặc biệt quan tâm.

Một tác phẩm phê bình ông Hồ một cách xác đáng đây những sự kiện cụ thể mới lạ với phần đông độc giả, như cuốn “*Ma Đầu Hồ Chí Minh*” của Hoàng Quốc Kỳ, (đã được mặt trận Quốc Dân của cố nghị sĩ Phạm Nam Sách chọn cho xuất bản), nếu đưa ra trong lúc còn chiến tranh có thể là một tác phẩm phản tuyên truyền hữu hiệu. Nhưng sau khi cộng sản đã thắng và chiếm trọn miền Nam rồi, và lá cờ đỏ sao vàng đã bay phấp phới trước trụ sở Liên Hiệp quốc, lăng Hồ Chí Minh thường được các quốc khách đến viếng trong các cuộc công du... thì đối với một số người cuốn sách chỉ là những lời lăng mạ của kẻ chiến bại, thất chí. Thói đời phù thịnh chứ mấy kẻ phù suy?

Khi thấy cuốn “*Phản Tỉnh Phản Kháng Thực Hay Hu*” của Minh Võ có trích đăng một đoạn của cuốn “*Ma Đầu Hồ Chí Minh*”, một người bạn đồng nghiệp cũ của tác giả liền phê bình: “Trích HQK làm tác phẩm của anh mất giá trị đi. Vì HQK dùng quá nhiều lời văn hằn học khiếm nhã đối với một người mà những tác giả của cựu thù Mỹ quốc hãy còn phải ca tụng là một nhà chính trị đại tài (?)”. Độc giả biết, Minh Võ đã dè dặt chỉ đưa HQK vào phần phụ lục, để những độc giả thù ghét Hồ Chí Minh xem cho hả giận.

Cuốn “*Chân Dung Bác Hồ*” của Kiều Phong (nhà văn Lê Tất Điều) cũng thế. Đây là một hình thức hạ nhục Hồ Chí Minh bằng thể văn châm biếm rất thành công trong cộng đồng người Việt hải ngoại. Nó đưa ra những chứng lý không thể chối cãi về trò lừa bịp, giả dối, về cái tài đóng kịch và về tệ nạn sùng bái cá nhân, tự tôn vinh chính mình của một tay cáo già thường giả vờ khiêm tốn, vì dân vì nước. Tác giả đã dùng chính những lời lẽ của Hồ Chí Minh (núp dưới bút hiệu Trần Dân Tiên) để chứng minh lập luận của mình, nên không thể nào phản bác được. Nếu nó được viết ra bằng ngoại ngữ và phổ biến trong lúc còn chiến tranh thì hay biết mấy! Tiếc rằng trong bối cảnh chính trị hiện nay, và trong không khí văn học bị vắn đục vì vô số tác phẩm ca tụng chiến thắng của cộng quân, như cuốn “*Hồ Chí Minh*” trên 700 trang khổ lớn của William Duiker (mới ra năm 2000) chẳng hạn, thì cuốn sách nhỏ bé 163 trang khổ nhỏ của Kiều Phong chỉ là một nốt nhạc đảo phách (Việt cộng gọi là nhấn lệch) được cử lên không đúng lúc, hơi trái nhịp trong một bản độc tấu lẻ loi đối với “thính giả” (độc giả) ngoại quốc. – Đó là giả dụ nó được dịch ra ngoại ngữ.

Kết quả sẽ khác, nếu hai tác phẩm vừa kể được đưa vào khuôn khổ của một kế hoạch tuyên truyền rộng lớn dài hạn, (bằng ngoại ngữ) có phối hợp với nhiều tác phẩm khác cùng tầm cỡ, và được kể tung người hứng, phân công với nhau mà hỗ trợ cho

nhau, xúm vào mà đã phá những luận điệu cũ rích và thiên lệch của những pho sách bề ngoài thì vĩ đại thực đấy nhưng bên trong chứa chất không biết bao nhiêu sai lầm, chỉ vì tác giả thiên vị hoặc vì không am tường về những mưu mô sâu độc của Hồ Chí Minh và đồng đảng.

Thơ, văn (truyện ngắn truyện dài, bút ký, tùy bút, hồi ký, phóng sự, v.v.), nhạc, kịch, họa, vũ, điêu khắc vân vân... tóm lại mọi hình thức văn học nghệ thuật đều có tác dụng tuyên truyền rất lớn, nhưng không gì bằng điện ảnh, truyền hình. Gần đây hãng Asia đã tạo được thành tích đáng kể khi cho ra “Hành trình tìm Tự Do”. Đây là một thành công cả về mặt nghệ thuật lẫn tuyên truyền chống cộng. Đáng lẽ tác phẩm này phải được cổ võ quảng bá mạnh mẽ hơn, và nên được dịch ra nhiều thứ tiếng.

Vì dư luận thế giới đã bị đầu độc trong một thời gian quá dài, cho nên khi nói ngược lại, phải hết sức cẩn trọng. Chỉ có lời văn nhã nhặn, thái độ khách quan, chừng mực, dè dặt mới khiến độc giả ngoại quốc chú ý theo dõi. Có thể là ban đầu hãy chỉ nhắm làm cho dư luận chú ý tới một vài phát kiến mới mẻ, rồi sau đó mới nêu lên nghi vấn. Và chỉ khi nào dư luận đã có chiều thay đổi theo chiều hướng thuận lợi, mới tung ra những bằng chứng cụ thể hơn, đưa ra những kết luận mạnh mẽ hơn, thay đổi toàn diện dư luận. Nghĩa là cần có một cuộc phối khí quy mô (orchestration).

Kết luận

Chính vì bị tuyên truyền cộng sản mê hoặc, lừa phỉnh cho nên, sau một cuộc chiến dài đằng đẳng khiến hàng triệu người hy sinh, mà ngày nay đa số người dân trong nước đang còn phải sống một đời đói khổ, không có tự do.

Và cũng vì Việt Nam Cộng Hòa đã thất trận. Nguyên nhân sự thất trận thì có nhiều. Nhưng nếu coi đó như một cuộc chiến tranh ý thức hệ, lấy tuyên truyền làm vũ khí chính, thì có thể nói không ngoa rằng ta thua vì kém đối phương về tuyên truyền.. Tuy nhiên, mặc dù tuyên truyền của Việt Cộng có ưu điểm của nó, nhưng nhược điểm lớn nhất của nó là ở chỗ nó không tôn trọng sự thực. “Người ta có thể đánh lừa một người mãi mãi. Người ta có thể đánh lừa nhiều người trong một thời gian. Nhưng không thể đánh lừa mọi người mãi mãi”. Đã nói dối thì dù chuyên nghiệp đến đâu cũng sẽ có lúc lòi đuôi cáo. Nếu ta tìm cách vạch cho người bàng quan sớm thấy cái đuôi cáo thì đó chính là ta đánh bại tuyên truyền của cộng sản.

Với bức tường Bá Linh sụp đổ và thành trì cách mạng Liên xô tan tành, những tài liệu mật càng ngày càng được phơi bày chứng minh cho những sự thực từng bị che đậy một cách khéo léo. Và khi mà cách mạng xã hội chủ nghĩa theo chuyên chính vô sản, theo đấu tranh giai cấp đã bị chứng minh là ảo tưởng, là giả dối, bịp bợm, thì càng ngày càng có nhiều cán

bộ cộng sản, nhiều nhà trí thức trước đã bị lầm sẽ
tĩnh ngộ. Vì vậy, người quốc gia nên lợi dụng thời cơ
thuận tiện này để chung sức tìm bằng chứng nói lên
những sự thực hầu lột mặt nạ “yêu nước”, mặt nạ “vì
giai cấp vô sản” v.v.. của Hồ Chí Minh và đồng đảng.
Chỉ khi nào nhân dân trong nước và dư luận thế giới
đã nhìn rõ mặt thật của ông Hồ và của chính quyền
hiện nay thì các phong trào và tổ chức chống cộng
mới có cơ thành công.

Nam Cali tháng 8, 2001

7. Chống Cộng Hay Không Chống Cộng?

Tại Houston, một phóng viên truyền thanh chất vấn phủ đầu một nhà văn phản tỉnh từ Pháp tới vừa đặt chân lên đất Mỹ: “Ông có chống cộng không?” Nhà văn đáp: “Không”. Mấy hôm sau, tại San Diego điều hợp viên Mạng Lưới Nhân Quyền hỏi tác giả “*Phản Tỉnh Phản Kháng Thực Hay Hư*”. “Vũ Thư Hiền nói vậy là thế nào? Xin cho biết đây là phản tỉnh phản kháng hư hay thực?” Tác giả trả lời: “*Thực*”. Ngày hôm sau và cũng tại San Diego nhà văn đã bị chất vấn tới bởi bởi một số thực khách trong buổi tiếp tân thân mật xoay quanh vấn đề chống cộng hay không chống cộng. Người viết đã không đến dự buổi họp mặt này lấy có không được khỏe, chứ không phải vì không muốn mặt đối mặt với nhà văn để phải nghe ông giải thích: không mà là có, còn người viết rất có thể sẽ phải chống chế: hư đấy mà là thực. Nhà văn đã có dịp trình bày lập trường của mình trên Ngày Nay số tất niên và số tân niên mới

đây. Nay chúng tôi cũng xin góp một vài ý kiến xung quanh vấn đề chống cộng hay không chống cộng.

Chống hay không chống? Có ai lại đi chống lối sống của các tu sĩ khấn “đức khó khăn”, không giữ cái gì làm của riêng của mình, tất cả đều là của chung của nhà dòng. Ai cần gì đã có quản lý lo cho theo lệnh của “bề trên”? Một hình thức cộng sản đó. Nó rất gần lối sống cộng sản nguyên thủy. Mác đã mơ tới một thế giới cộng sản trong đó không còn giai cấp, không cần chính phủ hay nhà nước, không còn đấu tranh, mọi người làm tùy sức hưởng theo nhu cầu. Một giấc mơ như vậy ai chống làm gì? Đẹp nữa ấy chứ.

Nhưng khi giấc mơ đẹp đó mặc lấy thực tế, nhập vào con người thì lại khác. Chính Mác đã chống cộng. Vì Mác chống thầy trò Bakunin, Proudhon, những người cộng sản như Mác. Và dĩ nhiên Bakunin cũng chống cộng vì chống Mác. Stalin, Hồ Chí Minh chống cộng, vì chống Trotsky, con người cộng sản tự cho mình trung kiên nhất. Mao Trạch Đông khi chống Khrushchev và ông này khi chống Mao Trạch Đông đều đã chống cộng, mặc dầu cả hai đều tự cho mình trung thành với Mác hơn.

Một số nhà duy vật vô thần chống chủ nghĩa c.s. của Mác, mặc dù Mác chủ trương duy vật vô thần. Số khác trong các chính phủ Tây phương trái lại không chống cộng, họ chỉ chống Liên Xô, là một siêu cường có vệ tinh Sputnik,¹ có bom nguyên tử, lại có tham vọng bá chủ hoàn cầu, đe dọa địa vị độc tôn của họ.

Những người duy vật đó dĩ nhiên không chống cộng sản của Mác. Vì họ nghĩ - dĩ nhiên một cách rất sai lầm- rằng lý thuyết Mác-xít, chủ nghĩa cộng sản không tưởng chẳng đe dọa được họ, có khi nó còn vuốt ve óc tưởng tượng của họ.

Một số người khác khi nói “chúng tôi không chống cộng”, họ hình dung ra những người cộng sản hiền lành, lương thiện, vô hại, hay có liên hệ máu huyết, tình cảm với họ, như cha, anh họ, bạn bè họ cũng đã từng là đảng viên cộng sản, vào đảng để tiến thân, để bảo vệ nổi cơm, hay chỉ vì cái mốt đương thời.

Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, khi dám chống lại đường lối của lãnh tụ điện Cẩm Linh những năm 56-64, chắc chắn không nghĩ họ chống cộng. Trong khi đó Việt Nam Cộng Hòa, Hoa Kỳ và các đồng minh lúc ấy cũng chống điện Cẩm Linh thì lại cho rằng mình chống cộng. Khrutshchev hay Hoàng Minh Chính ít là lúc đầu chắc chắn đã không bao giờ nghĩ mình chống cộng. Họ chỉ nghĩ mình hiểu chủ nghĩa cộng sản của Mác đúng hơn, áp dụng hợp tình hợp cảnh, hợp với tình hình chính trị thế giới hơn thôi.

Những nhà chống cộng trên thế giới, những người chủ trương một chính sách nhân bản, cổ võ cho một nền dân chủ đa nguyên tôn trọng nhân vị và nhân quyền, và đặc biệt những người Việt Nam quốc gia đã từng chiến đấu chống cộng trong các nền đệ nhất và đệ nhị Cộng Hòa trước 1975, đang sống lưu vong, tị nạn tại nhiều nước trên thế giới hiện nay có

còn chống cộng không? Một vài người trong số đó bảo: cộng sản tiêu tan rồi, còn gì nữa đâu mà chống? Đắm vào khoảng không đó à? Một số khác yếm thế hơn lại nói: Trước kia có cả triệu quân còn chống không lại, nay rã đám rồi lấy gì mà chống. Như vậy nhiều người chống cộng trước đây nay không chống cộng nữa. Đa số hơn trái lại chủ trương trường kỳ chống cộng. Vì họ cho rằng tuy nó đã tan ở nơi khác, nhưng nó còn tác quái ở trong nước, thì vì lòng yêu nước, thương đồng bào, phải kiên trì tiếp tục chống để thay thế nó bằng một chính thể dân chủ chân chính. Nhưng phương thức chống cộng ra sao thì rất đa dạng.

Một số người thực ra không chống cộng vì chủ nghĩa cộng sản tàn bạo phi nhân, mà họ chống cộng vì những người cộng sản đương quyền đã chiếm mất địa vị của họ, hoặc vì hy vọng khi những người cộng sản đó xuống, họ sẽ được ngồi lại vào những địa vị béo bở trong nước để vinh thân phì gia.

Một số người khác từng là nạn nhân của cộng sản, đã từng có địa vị cao trong các nền Cộng Hòa trước đây, nhưng lại muốn an thân nơi đất khách quê người để vui hưởng tuổi già, nên chỉ thủ khẩu như bình. Họ chẳng màng đến chuyện con cháu họ mai sau có phỉ báng cha ông đã từng để mất nước về tay cộng sản hay tai hại hơn phỉ báng họ là đã “tiếp tay với thực dân đế quốc” chống lại những “anh hùng yêu nước” cỡ Hồ Chí Minh hay không. Nhưng cũng

không hiếm những vị xấp xỉ bát tuần vẫn còn hăng say viết báo, hội thảo... giảng giải cho lớp trẻ hiểu rõ hơn về lịch sử và hiện trạng đất nước, nhất là về nạn cộng sản vẫn còn đè nặng trên quê hương. Tuy nhiên, những vị này -; rất thiếu số, tiếc thay! -; biết hơn ai hết rằng, dù cố gắng đến đâu, với sức tàn của tuổi già họ không thể nào có thể bằng những công trình trước tác hiếm hoi của mình cải chính những gì mà hàng ngàn cuốn sách của Việt Cộng và nhất là hàng trăm tác phẩm của những tay viết quốc tế tên tuổi đã tô vẽ cho con người Hồ Chí Minh, cho cuộc “kháng chiến thần thánh” của cộng đảng Việt Nam! Họ cũng biết hơn ai hết rằng những tác giả từ điển Bách Khoa Americana, hay Britannica hãy còn chỉ tham khảo những tác giả Việt Cộng hay thân cộng quốc tế đó, vì trong hàng ngũ những nhà trí thức Việt Nam quốc gia hải ngoại chưa có ai viết được những pho sách giá trị bằng ngoại ngữ kéo được sự chú ý của những tác giả các bộ Bách Khoa Tự Điển này. Họ chỉ còn biết trông cậy vào lớp trẻ, những trí thức có khả năng trước tác, biên soạn bằng ngoại ngữ để thuyết phục được độc giả quốc tế về thực trạng cái gọi là công cuộc chiến thắng của cộng quân dành độc lập thống nhất cho VN, và về huyền thoại của “anh hùng dân tộc” Hồ Chí Minh.

Vai trò của tuổi trẻ

Vì vậy thái độ của giới trẻ trong vấn đề chống

cộng hay không chống cộng là vô cùng hệ trọng. Phần đông họ sinh ra sau chiến tranh, lại sống ở ngoại quốc. Họ được đọc sách báo ngoại quốc, xem phim ảnh ngoại quốc, nghe lời các giáo sư ngoại quốc thường có cái nhìn thiên lệch đối với cuộc chiến tranh. Những sách báo phim ảnh và các giáo sư này thường đề cao Hồ Chí Minh, ca tụng cuộc chiến đấu “anh dũng” của cán binh cộng sản. Vì vậy một số các bạn trẻ, trong đó không hiếm con cháu chúng ta, sẽ thắc mắc tại sao cha chú họ lại đi chống “anh hùng dân tộc”, chống những người có công trong việc giành lại độc lập, thống nhất cho giang sơn? Vì không hiểu cộng sản là gì, vì không hiểu rõ lý do “chống cộng” của tiền nhân, có thể họ sẽ kết án cha chú họ. Những bạn trẻ này chẳng những không chống cộng mà rất có thể sẽ chống những người chống cộng? Thực tế đáng buồn này khiến những ai còn có tấm lòng với đất nước và tuổi trẻ không thể không nghĩ đến cách làm sáng tỏ những vấn đề khúc mắc trong cuộc chiến quốc cộng và viết lại cho đúng một số trang lịch sử thế giới, lịch sử VN do những nhà báo nhà sử học ngoại quốc thiên cộng, hoặc do chính những cán bộ c.s. biên soạn, theo chỉ thị của cộng đảng.

Như đã nói trên, ta không chống chế độ c.s. theo mộng tưởng của Mác. Vì bỏ ngoài tính cách ảo tưởng, không tưởng của nó, nó rất đẹp. Ta không chống chủ nghĩa duy vật. Vì là những người yêu chuộng tự do, dân chủ, chúng ta tôn trọng tự do tư tưởng, tự do

phát biểu của Mác. Ta không chống độc tài, chỉ vì nó độc tài. Vì cũng có những chế độ “độc tài có lợi hay cần thiết trong một giai đoạn chiến tranh nào đó...”

Nhưng ta không thể làm ngơ khi một người có tư tưởng duy vật, vô thần như Mác không chỉ tư duy đơn độc mà còn truyền bá một cách cuồng tín lối nghĩ duy vật đó bằng một hệ tư tưởng, gắn liền nó với chủ trương đấu tranh giai cấp bằng bạo lực, lập nên một đảng gồm những người không tin gì ở Trời Phật, ít học (vì thuộc giai cấp vô sản, thường được học ít). Nhất là lại chủ trương phải đưa cái đảng của những người vô thần vô đạo ít học đó lên nắm quyền chuyên chính.

Khi tập hợp tất cả các yếu tố đó lại, ta có một nền độc tài sắt máu của những kẻ ít học, không tin Trời Phật, lấy cứu cánh biện minh cho phương tiện, để tiêu diệt mọi lực đối kháng hầu nắm trọn quyền sinh sát trong tay. Chính cái tổng thể đó là tai họa của nhân loại, cần phải chống. Bằng chứng là nó còn là thảm họa hơn hẳn Đức quốc xã dưới thời Hitler, vì đã giết trên trăm triệu người, chứ không phải chỉ 6, 7 triệu người như trong thế chiến II.

Nhìn những người cộng sản ở Mỹ, hay Anh Pháp Đức Nhật hiện nay, thì thấy xem ra họ chẳng có gì nguy hiểm, chẳng làm hại được ai, có khi còn dễ thương nữa. Họ chẳng khác gì con hổ ở trên rừng, hay bị nhốt trong chuồng cọp ở sở thú cho trẻ con xem vui. Không cần chống. Nhưng nếu hổ nhảy vào

nhà ta đe dọa mạng sống con cái ta, như cộng sản đang tung hoành tác quái trong quê hương ta thì có cần chống không? Dĩ nhiên. Nhưng khi chống hồ ở trong nhà, ta phải có những hành động, tính toán, mưu mẹo làm sao tránh giết lầm người nhà vì sơ ý đạ n lạc v.v...

Cộng sản chủ nghĩa hay xã hội chủ nghĩa?

Những bạn trẻ có thể sẽ thắc mắc: Nghe nói c.s. chủ trương tam vô, tức vô gia đình, vô tổ quốc, vô tôn giáo. Nhưng chế độ hiện nay trong nước vẫn duy trì hôn nhân, tôn trọng gia đình, cho tự do tôn giáo: đạo Phật, đạo Ki Tô v.v... vẫn phát triển, và tổ quốc thì chính họ chiến đấu cho độc lập tổ quốc kia mà? Hơn nữa hiến pháp của họ không nói đến c.s., chỉ có xhcn như danh xưng tên gọi của nhà nước: “Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa VN”. Các bạn trẻ này còn nói ngày nay chế độ hợp tác hóa đã được thay thế bằng “*kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa*”. Và nhờ vậy đã tương đối có tự do, đời sống nhân dân đã từng bước được cải thiện. Như vậy có gì là c.s. đâu mà chống? Trước hết cần phân biệt “xã hội chủ nghĩa” (chúng tôi viết tắt: xhcn) theo quan niệm Mác-xít và xã hội chủ nghĩa nói chung (viết tắt: XHCN), thường được dùng trong chế độ dân chủ tự do. Theo duy vật sử quan của Mác thì lịch sử loài người được thu tóm và chia làm những giai đoạn chính: từ chế độ cộng sản nguyên thủy, qua các

chế độ nô lệ, phong kiến, rồi tư bản -; khi Mác còn sinh thời thì “chế độ tư bản đã đang giấy chết” -; để chuyển sang chế độ cộng sản trở lại. Trong chế độ cộng sản này sẽ thực hiện “tam vô “ (vô tôn giáo, vô gia đình, vô tổ quốc), và “nhị các” (các tận sở năng, các thủ sở nhu = làm theo khả năng, hưởng theo nhu cầu). Vì coi tư hữu là “đồ ăn cắp”, như Proudhon đã thậm xưng, nên trong chế độ c.s. tương lai mọi sự sẽ là của chung, vợ con cũng là một thứ tư hữu, cũng dẹp bỏ. Sẽ không có gia đình. Cộng đồng nhân loại trong chế độ đại đồng sẽ không cần nhà nước, chính phủ nữa. Tổ quốc coi như cũng dẹp bỏ. Còn Thượng Đế, tôn giáo, theo thuyết duy vật biện chứng của Mác chỉ là sản phẩm của trí óc con người, được các chính phủ lợi dụng để ru ngủ nhân dân vô sản. Vậy trên lý thuyết cũng không còn tôn giáo nữa. Đó là khi đã hoàn toàn bước vào chế độ cộng sản rồi mới thực hiện các điều đó.

Nhưng, cũng vẫn theo Mác, thì ở giữa hai chế độ tư bản và cộng sản phải có một giai đoạn chuyển tiếp tức xhcn. Khi đã nắm được chính quyền tại một nước, đảng cộng sản sẽ thiết lập xhcn, trong đó chế độ hợp tác hóa được áp dụng dần dần, từ cấp thấp đến cấp cao hầu chuẩn bị cho việc quản trị chung của toàn bộ tài sản nhân loại trong chế độ cộng sản tương lai. Chế độ xã hội này sẽ dựng lên những nông trường tập thể, “agrovilles”, “Kolkhoze”, “công xã nhân dân” tập trung hàng chục vạn người sống tập

thể theo lối trại lính, làm việc theo hiệu lệnh, giờ giấc được quy định bởi một ban quản trị hợp tác xã.

Trong xhcn đó nền kinh tế hoàn toàn do ủy ban kế hoạch nhà nước hoạch định. Không có tự do kinh doanh theo kiểu kinh tế thị trường. Nhưng sở dĩ từ ít năm nay tại Việt Nam nảy ra nhóm từ “*kinh tế thị trường theo định hướng xhcn*” là c.s.VN muốn ve vãn các nước tư bản, nhất là Mỹ để kiếm tiền hầu cứu vãn nền kinh tế suy sụp. Chuyển hẳn sang kinh tế thị trường theo đường lối tự do kinh doanh của chế độ tư bản, thì không dám, mà cứ cố bám lấy xhcn thì có cơ bị tiêu vong. Chi bằng dung hòa, nhập nhằng với lối đi hàng hai, đầu ngô mình sở, ngô không ra ngô, khoai không ra khoai. Thế mà cái tiểu xảo này cũng có tác dụng đối với cả một số chính khách và doanh gia trong thế giới tự do. Nhờ vậy mà cộng sản Việt Nam vẫn tồn tại. Nhưng đây là một chính sách đại bịp chỉ có thể dẫn đến ngõ cụt. Sớm muộn gì cũng sẽ bị phơi trần.

Cộng sản sai hay bị áp dụng sai?

Có thể các bạn trẻ lại bảo: Chế độ xhcn ở VN cũng như trước đây ở một vài nước cộng sản khác sở dĩ xấu là vì đã theo chân Liên Xô thị hành chính sách tàn bạo của Stalin. Mà Stalin với Lê-nin thì áp dụng sai chủ thuyết của Mác chứ Mác đâu có sai. Ngày nay các nhà kinh tế và xã hội học trong thế giới tự do vẫn trân trọng những phát kiến của Mác về hai

lãnh vực này. Vậy thì có chống thì chỉ nên chống sự áp dụng sai và quá trớn của các chính quyền độc tài chứ không nên chống xhcn của Mác. Đồng ý là Mác có một vị trí nào đó trong lãnh vực kinh tế học và xã hội học, nếu ông chỉ dừng lại ở hai lãnh vực này. Nhưng ông đã đi quá xa khi đem duy vật biện chứng và duy vật sử quan gắn liền với một hệ thống chính trị chuyên chế, dùng đấu tranh giai cấp và bạo lực “cách mạng” đưa lên cầm quyền những người vô sản ít học (do nghèo túng không được đi học đến nơi đến chốn) lại bị nhồi nhét chủ nghĩa vô thần, không tin ở những nguyên lý đạo đức cổ truyền của nhân loại. Do đó như đã nói ở trên, chính cái tổng thể hệ thống Mác-xít đó là điều cần chống.

Nếu bảo Mác chủ trương đúng chỉ có người áp dụng sai, thì tại sao tất cả các nước cộng sản trên toàn thế giới, các nước được mệnh danh là xhcn đều áp dụng sai như nhau, đưa tới kinh tế phá sản, nhân dân đói khổ, đạo đức suy đồi, con tố cha, vợ tố chồng, nạn chém giết xảy ra tràn lan, không phải chỉ có hàng triệu người chết mà là hàng trăm triệu? Chẳng lẽ một hệ thống tư tưởng kinh tế, xã hội, chính trị, triết học đúng, hay, mà khi đem áp dụng ở nhiều nơi bởi nhiều người khác nhau, chỗ nào cũng tồi tệ? Vậy thì phải kết luận toàn bộ học thuyết của Mác, theo như nó được kiểm nghiệm qua thực tế, là một tai họa cần phải chống. Đối với chúng ta, người Việt Nam, còn cần phải chống mạnh hơn, vì nó đang

kìm hãm sức sống của nhân dân ta, đưa vận mệnh tổ quốc vào một ngõ cụt không lối thoát. Bao lâu chưa có tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, bao lâu điều 4 hiến pháp còn dành quyền tối thượng cho xhcn của Mác, thì còn phải chống. Nó chính là con hổ dữ đang tung hoành trong nhà của chúng ta. Tuy có lúc nó bị đau yếu tạm ngồi nghỉ dưỡng sức, nhưng phải lợi dụng chính lúc này hạ nó cho nhanh kẻo khi nó khỏe lại sẽ gây tai họa nhiều hơn nữa. Hãy ngăn chặn đừng để cho những người nhẹ dạ bị lừa bởi mưu thần chước quy của nó, hà hơi tiếp sức cho nó để nó có thể trở lại vùng vẫy như xưa.

Về phương thức chống cộng

Có người cho rằng không gì bằng lấy gậy bà đập lưng bà dùng mảnh lời c.s. thường dùng, dùng ngay những người được c.s. tin dùng. Một trong những mảnh lời đó là nói một đảng làm một nẻo, theo tiểu xảo ném đá giấu tay. Ví dụ một tổ chức nào đó vẫn tuyên bố chúng tôi không chống cộng, nhưng trong việc làm thì lại linh động tháo vát quyết liệt nhằm lật đổ cái chế độ hiện thời, chế độ xhcn như nó hiện có. Có thể vì câu nói “chúng tôi không chống cộng” mà một số đảng viên c.s. hay một số người ngoài hay còn mơ hồ nghĩ tốt về chủ nghĩa “xhcn” của Mác, về “tư tưởng” Hồ Chí Minh sẽ tích cực hưởng ứng trong việc lật đổ bộ máy cầm quyền hiện nay, để rồi sau đó ban bố một hiến pháp mới trong đó tự do bầu

cử, tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng... sẽ được bảo đảm. Và như vậy c.s. sẽ không còn tác oai tác quái được nữa, mặc dù chúng ta, vì là chiến sĩ của tự do dân chủ, sẽ không trả thù, không cấm những người cộng sản cũ tham chính, cùng với toàn dân xây dựng lại quê hương. Nhưng khi phe “quốc gia” đã toàn thắng thì tất nhiên xhcn của Mác, “*tư tưởng*” Hồ Chí Minh sẽ bị ném vào sọt rác. Điều quan trọng là làm sao tránh nội loạn, tránh trả thù, tránh tranh giành quyền hành bằng bạo động, sau khi một chế độ dân chủ mới được lập lên.

Chính quyền mới hay chính quyền chuyển tiếp phải có uy tín, đủ mạnh để duy trì trật tự và đồng thời giải quyết những vấn đề pháp lý cũng như đạo lý khúc mắc nan giải, như bồi thường thiệt hại cho những người chế độ cũ bị sát hại, bị tịch thu tài sản, nhượng lại tài sản của mình cho nhà nước cộng sản trước đây, và biết bao nhiêu điều kiện cáo, khiếu nại chẳng những của chế độ Sai gon trước mà cả của chế độ Hà Nội từ nhiều thập niên về trước, rất có thể được một số người từng là nạn nhân đưa ra... Đó là chưa kể còn không biết bao nhiêu vấn đề chính trị, kinh tế, giáo dục, văn hóa, ngoại giao... đè nặng trên vai chính phủ mới. Ai, tập thể nào sẽ đủ can đảm đủ sáng suốt đứng ra đảm nhiệm những vấn đề đó, với bao nhiêu áp lực từ mọi phía? Những người có công tâm có lòng bao dung, có sự công bằng sẽ can đảm

đứng ra, hay lại những chính khách hoạt đầu xung phong vì quyền lợi phe nhóm?

Tóm lại vấn đề “chống cộng hay không chống cộng” không thể tách rời với những nhiệm vụ giải quyết mọi khó khăn trong khi và sau khi lật đổ một chế độ hầu thiết lập một chế độ mới tốt đẹp hơn. Chính vì nghĩ tới trách nhiệm đó mà những nhà chính trị có kinh nghiệm và công tâm, những chiến sĩ trong mặt trận dân chủ tự do luôn cân nhắc, đắn đo, để làm sao chọn được một phương thức chống cộng thích hợp nhất.

Chúng tôi hy vọng lớp trẻ, còn minh mẫn, còn nhiệt huyết, sẽ tìm hiểu vấn đề, để dần thân nhập cuộc, tiếp tay rồi thay thế lớp cha chú trong công cuộc chống cộng hiện nay hầu sớm đem lại tự do dân chủ cho đất nước. Vì tương lai đất nước nằm trong tay tuổi trẻ.

¹ Sputnik 1 là vệ tinh nhân tạo đầu tiên của nhân loại được các nhà khoa học Nga phóng lên -không gian vào năm 1957 khiến các cường quốc Tây Phương giật mình cảnh giác.

8. Khổng giáo và Hồ giáo

*(Nhân đọc bài của giáo sư Tôn Thất Thiện về cuốn
Tổ Quốc Ăn Năn của kỹ sư Nguyễn Gia Kiểng)*

Nếu tôi không lầm thì tác giả “Tổ Quốc Ăn Năn” chờ đợi nơi độc giả những tranh cãi nhiều hơn là tán thưởng. Nhưng phần đông những bài viết về cuốn sách gần đây đã làm việc khen ngợi, cổ vũ nhiều hơn là tranh luận.¹

Riêng tôi có được tác giả TQĂN cho một cuốn, nên cũng muốn đáp lại niềm mong đợi của tác giả. Nhưng lực bất tòng tâm. Tác giả đề cập đến quá nhiều vấn đề trong nhiều lãnh vực mà khả năng của tôi thì không đủ để đáp lễ.

Thế rồi hôm nay, tôi được đọc bài của giáo sư Tôn Thất Thiện giới thiệu cuốn sách với độc giả một cách rất nồng nhiệt. Những điều tinh túy trong cuốn sách trên 600 trang đã được chắt lọc ra trong vài trang báo khiến những ai chưa đọc cuốn sách cũng nắm được đại ý. Có một vài điểm trong những điều tinh túy của “Tổ Quốc Ăn Năn” mà giáo sư Thiện nêu lên

đã làm tôi suy nghĩ – Đúng như ông muốn rằng 30 tháng tư hàng năm là dịp để suy nghĩ về tình trạng đất nước.– Và tôi cảm thấy có bốn phạm giải bày đôi điều suy nghĩ đó ra đây để khỏi phụ lòng giáo sư cũng như tác giả.

Cảm tưởng chung chung về tác phẩm

Đọc qua tác phẩm tôi thấy tác giả muốn làm một cuộc cách mạng tư tưởng, thậm chí cả muốn biến nó thành hiện thực bằng đường lối sách lược hẳn hoi. Ông có tham vọng vừa làm một học giả, nhà nghiên cứu, vừa làm nhà hoạt động chính trị và đấu tranh cách mạng, nhưng trước tiên, và trên hết, một nhà tư tưởng. Những gì ông đưa ra làm đảo lộn suy nghĩ của người thường. Ông chê cả Nguyễn Du, coi thường cả Nguyễn Huệ. Và còn nhiều nữa. Theo tôi, nhiều độc giả sẽ cảm phục tác giả về những kiến thức của ông, tuy không nhiều người dễ bị thuyết phục bởi những nhận định táo bạo đó. Dầu sao thì cuốn sách rất đáng đọc, cần đọc kỹ để đánh giá những phát kiến mới mẻ của một người thích khai phá hơn là đi theo đường mòn.

Thắc mắc về vài chi tiết nhỏ

Tác phẩm có quá nhiều dữ kiện, nhiều luận cứ, nhiều nhận định độc đáo, khiến người đọc sẽ nảy ra không biết cơ man nào là suy tư. Ở đây tôi chỉ xin

nếu ra 2 chi tiết gây thắc mắc. Để dành phần lớn cho đề tài chính “*Khổng Giáo và Hồ Giáo*”.

1. Theo ý tôi, chê Nguyễn Du cóp nhặt truyện Tàu thì hơi khắt khe. Racine và Corneille, hai ngôi sao sáng trong nền văn chương Pháp thế kỷ 17, chẳng hạn, đã nổi tiếng và trở thành bất diệt nhờ những kiệt tác như *Le Cid*, *Horace* (Corneille), hay *Andromaque*, *Phedre*, *Esther*, *Judith*... (Racine). Mà ta đã biết *Le Cid* là chuyện Tây Ban Nha, *Horace*, *Andromaque*, *Phèdre* là chuyện Cổ Hy Lạp; còn *Esther*, *Judith* thì là chuyện Do Thái (Thánh Kinh). Trong văn chương Việt Nam, tác phẩm đầu tay của Khái Hưng, *Hồn Bướm Mơ Tiên* cũng lấy hứng từ một chuyện của Pháp.

2. Nói Khổng Giáo chỉ biết có vua mà không biết đến nước, rồi trách nền văn hóa VN nô lệ văn hóa Khổng Giáo, nên cũng cùng một duộc thì liệu có bất công không? Mạnh Tử, đệ tử số một của Khổng Khâu đã viết: “Dân Vi Quý Xã Tắc Thư Chi, Quân Vi Khinh” thì đã rõ ông đặt dân và nước trên vua. Hơn nữa Khổng giáo không chỉ đề ra nhiệm vụ của dân đối với vua, mà cũng đề ra nhiệm vụ của vua đối với dân nữa. Quân ta chiến thắng quân Tàu đâu có phải vì vua? Trong *Hịch Tướng Sĩ* của Trần Hưng Đạo, *Bình Ngô Đại Cáo* của Nguyễn Trãi, “*Nghị Quyết*” của *Hội Nghị Diên Hồng*, hay những câu nói bất hủ của Trần Thủ Độ, của Mạc Đĩnh Chi... vua có được coi trọng hơn nước không? Chính lòng yêu nước

đã hun đúc chí phục thù để chiến thắng quân xâm lược, nếu dân nghe lời vua mà chiến đấu là vì ông vua đó thương dân, làm tròn nhiệm vụ của mình đối với thần dân. (Trường hợp Hồ Chí Minh là ngoại lệ, do hiện tượng quái đản của lịch sử là chủ nghĩa cộng sản tạo nên). Nếu bảo rằng Khổng tử không có cái đức lớn có thể so sánh với đức Giêsu, hay đức Phật Thích Ca, thì đúng. Nhưng cũng có người bảo cái đức mà Khổng Tử dạy “kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân” thì thực tế hơn, nhân bản hơn là lời dạy của đức Giêsu: “Hãy làm cho người khác điều bạn muốn người khác làm cho bạn”, hay “nếu có kẻ tát má phải của bạn, thì hãy giơ má trái cho họ tát thêm cái nữa”. Vì những điều này cao siêu quá sức con người. Một xã hội mà ai cũng “không làm điều gì mình không muốn người khác làm cho mình”, thiết nghĩ cũng đã yên ổn lắm.

Và bây giờ xin vào vấn đề chính *Khổng Giáo và HỒ Giáo*. Trong phần II của bài báo, giáo sư Tôn Thất Thiện viết (theo tóm ý của tác giả cuốn sách): Chế độ cộng sản là một chế độ “Khổng giáo hiện đại hóa”.

Rất nhiều nhà phê bình đã bảo chủ nghĩa cộng sản là một tôn giáo vô thần, hay một tôn giáo mà thần tượng chính là Mác, Lê. Ngày nay thần tượng Mác Lê đã sụp đổ. Thần tượng Mao cũng không còn. Những người cộng sản VN đã lờ đi hoặc chỉ còn nói đến một cách thừa thớt về những thần tượng đó.

Thay vào đó họ đã tô điểm thêm cho thần tượng Hồ Chí Minh để ngày ngày ra rả *tư tưởng Hồ Chí Minh* chẳng khác gì trước đây họ luôn tụng niệm các giáo điều Mác-xít Lê-ni-nít. Cũng giống như ngày xưa người Tàu và người Việt chúng ta thường cứ hể mở miệng ra là “Khổng Tử Việt”.

Vì vậy phỏng theo tác giả bài báo và tác giả cuốn sách, tôi nói trại đi một chút: “chế độ “xã hội chủ nghĩa” (xhcn) Việt Nam hiện nay là một “chế độ Hồ Giáo”. Vì nửa thế kỷ qua cộng sản Tàu và cộng sản Việt đã cố gắng phá vỡ Khổng giáo từ nền tảng, hòng thay vào đó bằng tôn giáo Mác Lê. Và ngày nay thì Trung Cộng vẫn còn bám hờ vào cái xác chết Mác Lê. Họ không còn có thần tượng riêng cho dân tộc mình, vì Mao Trạch Đông đã hết thiêng từ lâu rồi. Trái lại cộng sản Việt Nam có thần tượng Hồ Chí Minh. Nhiều người “quốc gia” đã cố gắng đánh đổ thần tượng này, nhưng chưa thành công. Và nếu cứ thất bại mãi thì biết đâu *Hồ giáo* sẽ chẳng thống trị nhân dân ta hàng ngàn năm, như tác giả đã bảo văn hóa Khổng giáo ngự trị hàng ngàn năm tại Trung Quốc và Việt Nam?

Nói vậy là chuốc lấy họa vào thân đấy. Vì chung quanh tôi toàn những người thù ghét, lảng mạ chế độ xhcn của Hồ Chí Minh, muốn nó biến đi trong chốc lát. Nhiều người còn nói rằng ngay từ những năm cuối thập niên 40 người dân đã chửi Hồ Chí Minh bằng những câu tục tĩu nhất. Đi vệ sinh người

dân bảo đi cụ Hồ. Của quý của con trai cũng được gọi là cụ Hồ. Rồi ngày nay thì ở Việt Nam nhan nhản những chuyện tiểu lâm chế diễu Bác và Đảng. Còn gì nữa mà thần với tượng? Thậm chí có nhiều vị trí thức cũng khẳng định Hồ Chí Minh không còn giá trị gì nữa, cần gì phải nói đến lột mặt nạ với đánh đổ “huyền thoại” Hồ Chí Minh, gián tiếp đề cao “tên vô lại”.

Tuy vậy trên báo chí ở hải ngoại, từ nhiều năm nay, vài và tháng lại thấy có bài cổ lột mặt nạ, và đánh đổ huyền thoại, Hồ Chí Minh. Là bởi vì thần tượng Hồ Chí Minh vẫn còn lừng lững ở đó.

Năm 1994, tại tỉnh Phú Thọ đã có 200 người theo đạo Hồ Chí Minh, làm đơn lên chính quyền Hà Nội để xin hợp thức hóa tôn giáo của họ. Nhưng nhà cầm quyền cộng sản đã không chấp thuận, có lẽ vì cho rằng cúng bái, dâng hương và hoa quả trước bàn thờ thần Hồ Chí Minh là mê tín trái với giáo điều Mác Lê.

Tuy không cho lập đạo Hồ, nhưng cộng sản trong nước vẫn không ngừng thần thánh hóa ông Hồ. Ảnh tượng Hồ được xây dựng, trưng bày khắp nơi, tại công viên, công sở cũng như tại tư thất. Lăng Hồ được hàng ngàn binh sĩ và chuyên gia ngày đêm canh gác duy trì, tu bổ. Quốc khách đến Việt Nam thăm chính thức đều được dẫn đến nghiêng mình trước xác ướp của ông Hồ. Trong kỳ đại hội IX của cộng đảng cuối tháng tư vừa qua Lê Khả Phiêu và Đỗ

Mười đã dẫn đầu hơn ngàn đại biểu hàng ngũ chính tể đến thi lễ trước thi hài “Bác”.

Đặc biệt là trên báo chí, trên đài thường xuyên nghe thấy những lời “vàng ngọc” của “Bác”. Người ta hô hào làm theo lời “bác”, hợp tấu những khúc nhạc tôn vinh bác.

Tiểu sử của Hồ chẳng những được các đệ tử ruột như Phạm Văn Đồng, Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp vân vân... đua nhau tô điểm mà chính ông cũng nhiều phen tự trau chuốt thêm, chưa kể là hàng chục “ngự sử” của chế độ ngày đêm bổ túc cho thêm đầy đủ.

Đặc biệt hơn nữa là các “nhà phản kháng” có muốn đề xuất điều gì, hay phê bình đường lối, chính sách hiện nay của đảng cầm quyền, cũng thường trưng dẫn lời “bác”, cho rằng nếu làm theo lời bác thì đất nước đâu đến nỗi vào ngõ cụt như ngày nay. Những người chống cộng, ghét ông Hồ muốn ủng hộ thái độ phản tỉnh phản kháng của những người như Trần Độ, Lê Giải, Vũ Huy Cương v.v... cũng đâm ra lúng túng không biết xử trí ra sao, khi thấy những người này cũng cứ viện dẫn lời “Bác” để chống đảng. (Trong khi đó những kẻ cầm quyền cũng dựa vào uy tín “bác” mà biện minh cho sự tồn tại và hành vi phản dân hại nước của mình.) Và một số người khác, những Nguyễn Ngọc Lan, Chân Tín, Hà Sỹ Phu v.v... tuy không viện dẫn lời bác, không ca tụng bác, nhưng cũng đành im lặng không dám động đến

“vị thần” đã trở thành thiêng liêng trong lòng đảng, vì có lẽ các vị này cũng đã từng có phen nghĩ ông Hồ yêu nước thật, và có công, có đức hơn những nhà lãnh đạo “phe quốc Gia” trước đây... chứ không phải vì các vị này khiếp sợ những kẻ cầm quyền hiện nay.

Có người còn nghĩ, sợ dĩ những vụ đàn áp các nhà phản tỉnh phản kháng, và những vị lãnh đạo tinh thần như hòa thượng Thích Quảng Độ, linh mục Nguyễn Văn Lý, cụ Lê Quang Liêm v.v... đã không làm cho quần chúng hay tập thể tăng chúng, Phật tử, hội đồng giám mục... bày tỏ lập trường hết lòng ủng hộ, cũng là do hào quang của thần tượng Hồ Chí Minh còn chiếu sáng. Chứ không phải những vị đó và quần chúng quá nhu nhược. Vì dư luận thế giới còn trọng nề Hồ Chí Minh, vì phần đông nhân dân trong nước còn tôn thờ thần tượng Hồ Chí Minh, cho nên cán bộ đảng viên còn dựa vào uy tín Hồ Chí Minh mà lý luận rằng: Hồ Chí Minh là nhà ái quốc có công dành độc lập, thống nhất cho tổ quốc. Hồ Chí Minh là lãnh tụ đảng cộng sản, là người khai sinh ra đảng, đã lãnh đạo đảng chiến đấu thắng lợi. Đảng này, chế độ này là sản phẩm của Hồ Chí Minh. Cho nên cần duy trì chế độ này. Cần bảo vệ sự lãnh đạo của đảng. Cần tiếp tục đi theo con đường xhcn, con đường chuyên chính vô sản. Cần tiếp tục theo đường bác đi, đi theo sự dẫn dắt của bác, của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Điều này không phải không có lý khi mà từ gần

nửa thế kỷ tại miền Bắc và trên phần tư thế kỷ trên toàn quốc với chính sách sùng bái cá nhân và với phương tiện truyền thông độc quyền và một nền giáo dục nhồi sọ cực kỳ tinh xảo, đảng cầm quyền đã không ngừng đưa hình ảnh và tư tưởng Hồ Chí Minh vào mọi cuộc họp, mọi cuộc sinh hoạt, mọi lớp mọi trường, bắt mọi người từ trẻ con ở tiểu học mẫu giáo cho đến sinh viên và giáo sư đại học, các hội nhà văn, hội trí thức, mặt trận Tổ Quốc vân vân... phải chấp nhận rằng Hồ Chí Minh là “bác”, là cha già dân tộc, là anh hùng của thế kỷ, là vĩ nhân của nhân loại, là thần tượng phải sùng kính...

Đó là điều dễ thấy, ai cũng có thể nhận ra được.

Nhưng còn có một điều ít người nhận ra, vì không phải cũng đọc được ngoại ngữ, là hầu hết các tác giả ngoại quốc viết về cuộc chiến VN và về Hồ Chí Minh đều viết rằng Hồ Chí Minh là người yêu nước thực sự, hoặc là người quốc gia hơn là người cộng sản, và nếu Mỹ và các nước tự do khéo léo một chút thì Hồ Chí Minh đã là một thứ Tito của VN. Nguyên tại một thư viện địa phương nhỏ bé ở Mỹ cũng đã thấy hàng chục tác phẩm như vậy. Chỉ trích dẫn những tác phẩm này, và các tự điển bách khoa, tự điển chiến tranh VN cũng phải hàng trăm trang.

Nhiều người cho rằng phần đông sử gia và ký giả ngoại quốc đã thay đổi thái độ sau khi Liên Xô và khối cộng sản Đông Âu sụp đổ. Nhưng cuốn “*Hồ Chí Minh*” của William J. Duiker (ra năm 2000) đầy

gần 700 trang khổ lớn đã chứng tỏ rằng những nhà sử học Mỹ vẫn còn bị các tài liệu của cộng sản ảnh hưởng mạnh cho nên những nhận định về con người Hồ Chí Minh vẫn chưa thay đổi. Đó là chưa kể Neil Sheehan cách đây 8 năm sau khi trở lại thăm Việt Nam xhcn về vẫn còn cho rằng chế độ hiện tại hơn hẳn VNCH trước kia về mọi mặt. (Trong khi Bùi Tín thì vì thấy miền Nam hơn miền Bắc cho nên mới phản tỉnh, và Dương Thu Hương thì khi vào Nam đã nhận ngay ra rằng chế độ miền Bắc là một chế độ *man rợ*).

Vì vậy, muốn đánh đổ “*Khổng giáo hiện đại hóa*”, hay Hồ giáo, cần đánh đổ sớm ngày nào hay ngày ấy thần tượng Hồ Chí Minh.

Phần lớn người ngoại quốc viết về ông Hồ đều cho rằng ông ta là con người bí hiểm, kỳ bí. Phần đông người quốc gia thì nguyên rửa ông, coi ông là tội nhân. Trái lại những người khác, kể cả một số lớn ký giả, sử gia ngoại quốc thì lại ca tụng ông, thậm chí còn có ý định tuyên dương ông như một nhà đại văn hóa, một anh hùng. (Xin nhớ lại vụ UNESCO dự tính kỷ niệm 100 năm ngày sinh của ông năm 1990.) Tại sao lại có điều trái ngược như vậy?

Theo tôi thì là vì ông Hồ đeo mặt nạ, một thứ mặt nạ quá tinh vi. Hay là vì ông khéo đóng kịch quá. Một diễn viên kiệt xuất. Mà đảng cộng sản thì ở đâu cũng là đảng bí mật tuyệt đối với kỷ luật sắt, không bao giờ để lộ bí mật “nhà nghề” về đóng kịch

của lãnh tụ. Những người được trang bị đặc biệt, hay ở trong hậu trường sân khấu thì thấy rõ mặt thật của ông. Còn những người chỉ được ngồi trước màn nhung thì dĩ nhiên không biết. Do đó muốn đánh đổ thần tượng Hồ Chí Minh, chỉ có một cách là lột mặt nạ, chỉ rõ cho mọi người thấy mặt thật của ông ta. Trước kia, khi Liên Xô chưa sụp đổ, chế độ cộng sản VN còn vững mạnh, thì việc này rất khó. Nhưng ngày nay đã có nhiều nhà báo sử gia Nga cỡ D. Volkogonov... vì tôn trọng sự thật khách quan đã bắt đầu viết ra những tác phẩm giá trị nêu lên những sự thật đã từng bị che giấu. Phía VN thì có những cựu cán bộ cộng sản như Nguyễn Minh Cần đã tỵ nạn chính trị tại Nga từ 1964 hiện có cơ hội tìm lục hồ sơ mật của Quốc Tế 3 tồn trữ tại các văn khố của Liên Xô cũ. Và trong nước với phong trào phản tỉnh phản kháng, không thiếu những bí mật hậu trường sân khấu đã bắt đầu được tiết lộ khéo léo gián tiếp, ẩn hiện đâu đó trong nước qua lối viết và lách của các nhà văn phản kháng và được phơi bày trước thanh thiên bạch nhật trong các tác phẩm ở ngoại quốc. Có điều phần nhiều chỉ viết bằng tiếng Việt, cho nên chưa thay đổi được dư luận thế giới. Cần có nhiều tác phẩm bằng ngoại ngữ. Và dịch những tác phẩm Việt ngữ giá trị có tính thuyết phục lớn. Cuốn Hồ Chí Minh tại Trung Quốc của Tưởng Vĩnh Kính mới xuất bản gần đây cũng tiết lộ nhiều điều bí mật

về Hồ Chí Minh, đã được dịch ra tiếng Việt cần phải được dịch ra nhiều thứ tiếng khác.

Lột mặt nạ lãnh tụ mới chỉ là giai đoạn đầu của công việc thay đổi cả một nền văn hóa. Vì văn hóa không dễ gì thay đổi, khi nó tiêm nhiễm hàng nửa thế kỷ. Tại sao những Tuân Tử, Mặc Tử hay Hàn Phi đã không cứu được nước Tần khỏi ảnh hưởng của Khổng Giáo? Là vì ban đầu người Tần đã chấp nhận Khổng Khâu rồi. Hoặc các vua chúa Tần đã bắt dân họ miễn cưỡng chấp nhận. Ngày nay nếu cứ để cho bọn vua đồ áp đặt cái tôn giáo này, cái văn hóa Hồ giáo này thì số phận dân Việt sẽ cứ hăm hiu hoải. Năm mươi năm như tác giả viết, hay một trăm năm, năm trăm năm, một ngàn năm?

Theo những gì được trình bày trong phần bốn của tác phẩm, thì tác giả không chỉ là một nhà tư tưởng, nhà cách mạng văn hóa, mà còn là một nhà hoạt động chính trị có chủ trương, đường lối rõ rệt. Ông còn đưa ra trước những mô hình quốc gia Việt Nam trong tương lai phải như thế nào. Và do đó phải hiểu ông cũng muốn sớm đánh đổ cái chế độ này để lập nên rồi điều khiển một chế độ mới theo mô hình ông đã phác họa. Do đó, hẳn nhiên ông đã dự trù sẵn những biện pháp chính trị mãnh liệt, nói cách khác một cuộc cách mạng chính trị, chứ không phải chỉ ngồi viết sách và hô hào đoàn kết hay kêu gào tự do dân chủ, xin bố thí nhân quyền.

Ông nói một ngàn người tạm đủ để thành công.

Dĩ nhiên làm văn hóa không cần tới con số đó. Một nhóm người giống nhóm Bách Khoa của Pháp, vài người cỡ Diderot, Montesquieu, J. J. Rousseau, Votaire, hoặc Karl Marx, Frederick Engels cũng đủ. Còn nếu làm cách mạng chính trị để sớm lật đổ hay thay thế hoàn toàn cái chế độ cực quyền đã ăn rễ sâu vào mọi tầng lớp nhân dân, vào mọi cơ cấu xã hội này thì một ngàn là ít. Tuy nhiên, nếu tất cả ngàn người đó đều có quyết tâm, sẵn sàng hy sinh, tình nguyện về nước xông vào nơi lửa đạn như những Lý Tống, Trần Hồng, Nguyễn Thị Ngọc Hạnh hay Hoàng Cơ Minh..., (chỉ kể một vài tên tuổi đã gây tranh cãi sôi nổi trong cộng đồng người Việt Quốc gia gần đây) và được trang bị bằng những kiến thức chuyên môn cần thiết cho một chiến sĩ cách mạng, lại được rèn luyện về kỹ thuật đấu tranh cách mạng, nhất là nắm vững phương pháp vận động quần chúng, thì quả tình cũng tạm đủ. Với điều kiện là được lãnh đạo bởi một tổ chức uy tín, vững mạnh với những bộ óc nắm vững tình hình trong nước và trên thế giới, theo sát thời cuộc và bắt mạch cho đúng tâm lý, nguyện vọng quần chúng trong nước, (xin nhấn mạnh trong nước chứ không phải ở hải ngoại) để phát tay ra lệnh đúng thời cơ thuận lợi nhất.

Hồi 1945 Việt Minh, do một nhóm cán bộ cộng sản điều khiển, đã chớp được thời cơ và “phồng tay trên” của chính phủ Trần Trọng Kim, khiến cả nước lâm vào đại họa, là vì nó đã có được những cán bộ

nắm vững kỹ thuật vận động quần chúng. Còn chính phủ Trần Trọng Kim, tuy gồm những nhà yêu nước trí thức nhưng không có cán bộ biết “khuấy động quần chúng”. Và cũng không có kinh nghiệm về mánh lới xảo quyệt và tài “khuấy động quần chúng” của Hồ Chí Minh, cho nên khi cán bộ cộng sản bỗng đâu nhảy ra cướp micro, căng biểu ngữ và cò xí lên thì không kịp trở tay...

Khi tác giả “TQÃN” đặt nặng vấn đề văn hóa thì ta thấy ngay là ông cũng không lạc quan lắm về vấn đề thời gian. Có lẽ ông cũng suy tính kỹ, khi nhớ lại quãng thời gian từ 1747 (*l'esprit des lois*) hay 1761 (*Le contrat social*) đến 1789, 28 năm-42 năm, hay từ 1848 (*Le manifeste du Communisme*) đến 1917, gần 60 năm; cho nên mới phỏng định là phải nửa thế kỷ mới hy vọng thành công, nếu ông chỉ làm cách mạng bằng tư tưởng, như Marx hay Rousseau. Cho nên cần phải có cùng một lúc trong một người (hay một nhóm?) cả Rousseau lẫn Robespierre, vừa Marx, vừa Lê-nin. Đó là một tham vọng rất lớn. Tuy nhiên cũng xin lưu ý là Triều đình Louis XVI và triều đình Nicolas II, không phải là cái chế độ cực quyền xhcn Việt Nam ngày nay, với trăm phương nghìn kế để ngăn ngừa đảo chính và cách mạng, đủ kinh nghiệm và mánh lới để bóp chết mọi mưu toan ngay từ trong trứng. Và cái bùa hộ mệnh của chế độ lại là chính thần tượng Hồ Chí Minh!

Chúng ta cầu cho những người có đại chí sớm

thành công. Chỉ có điều, dù thành (thanh công) hay bại (thành nhân), thì một người hay một tổ chức cách mạng cần khởi sự từ chữ Đức (bênh vực sự thực, sự công bằng, lẽ phải, và lòng thương người như thể thương thân). Bằng không thì bọn hoạt đầu chính trị (hay nói theo giáo sư Tôn Thất Thiện, một tay anh chị nào đó, nhờ táo bạo và khôn lanh hay được hậu thuẫn của ngoại bang) sẽ có thể xen vào phá đám làm hỏng mọi việc, khiến dân lành lại chết như rạ trong nội chiến thôi.

Cái chế độ toàn trị mà Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên chống là một chế độ giả dối do Hồ Chí Minh, con người đại giả dối lập ra và điều khiển. Đeo mặt nạ là giả dối. Đóng kịch là giả dối. Nói một đảng làm một nẻo là giả dối. Nói yêu nước mà lại giết các nhà ái quốc, là giả dối. Nói chiến đấu vì quyền lợi quốc gia mà nhất nhất mọi việc đều vì quyền lợi Quốc Tế 3 (tức Liên Xô), theo lệnh Quốc Tế 3, là giả dối. Nêu khẩu hiệu độc lập tự do hạnh phúc mà lệ thuộc vào Nga, Tàu, bóp chết mọi tự do cá nhân, làm cho dân bản cùng khốn khổ, là giả dối.

Muốn chống cái giả dối ấy thì phải tranh đấu cho Sự Thực, vì Sự Thực. Phải nói rõ sự thực. Có chống Hồ Chí Minh và đảng cộng sản không? Đã chống Hồ Chí Minh, thì không thể lại dựa vào uy tín Hồ Chí Minh để đòi đảng của ông ta ban cho nhân quyền, tự do dân chủ nhỏ giọt. Kẻ cầm quyền, dựa vào Hồ Chí Minh để tiếp tục áp bức, đàn áp. Kẻ chống độc

tài lại dựa vào Hồ Chí Minh để đòi xóa bỏ áp bức thì nghĩa gì? Những người ở trong nước như Nguyễn Thanh Giang, Lê Giản, Hoàng Hữu Nhân, Trần Độ, Vũ Huy Cường, Phạm Quế Dương v.v... mượn thể Hồ Chí Minh để đòi tự do, để chống đảng, thì còn thể hiểu được (Tuy cũng rất đáng tiếc). Vì ở trong rọ, phải dựa vào cái lá bùa Hồ Chí Minh (nhờ các nhà báo và sử gia thiên cộng của Mỹ mà hãy còn thiêng đó) để tránh bị giết, bị bỏ tù, bị trừ dập, bị bỏ đói cả nhà, thì còn có lý.

Nhưng những người chống cộng ở ngoài, hoàn toàn tự do, an toàn khi phát biểu và hành động mà lại cũng còn sợ uy tín của Hồ Chí Minh thì thực là mâu thuẫn. Nếu thực sự còn tin vào lòng yêu nước của Hồ Chí Minh, còn tin rằng chiến thắng 30 tháng 4 của cộng quân là công lao của Hồ Chí Minh mà ngày nay lại hô hào đòi loại bỏ hay thay thế cái chế độ do Hồ Chí Minh dựng nên này thì là mình tự đánh chính mình. Không bao giờ gây được thanh thế để có thể lôi kéo toàn dân vào cuộc tranh đấu. Mà nếu toàn dân không ủng hộ, hưởng ứng thì cuộc tranh đấu sẽ chẳng đi đến đâu.

Chính vì vậy mà tôi thiên nghĩ cuộc cách mạng tư tưởng, cách mạng văn hóa, cách mạng chính trị, xã hội mà ông Nguyễn Gia Kiểng chủ trương chỉ có thể thành công khi nào đánh đổ được thần tượng Hồ Chí Minh, nó đã biến cái chế độ xhcn ở VN ngày nay

thành một thứ Khổng Giáo hiện đại hóa, hay một thứ Hồ Giáo.

24-5-2001

¹ Vì lý do riêng, tôi không kể bài của ông Nhật Tiến là người đã nêu một vấn đề tranh luận rất quan trọng, khi ông viết “Cuộc Cách Mạng tháng 8-1945 đã đặt người phụ nữ vào cán cân Nam Nữ Bình Quyền” và: “Vận nước có lúc thăng trầm, nhưng có một dân tộc nào đã dạn dặt đem danh nhân lịch sử của mình ra lật nhào chỉ vì nhu cầu phát triển (MV nhấn mạnh, vì đây là mục tiêu của tác giả TQẮN)”, khiến người đọc tự hỏi: Không biết ông Nhật Tiến có ý muốn bảo vệ “danh nhân” Hồ Chí Minh, khi bênh vực đích danh Nguyễn Huệ mà N.G.K. trưng bằng chứng để kết tội là “một con người hung bạo” (TQẮN, trang 161) không?).

9. Vatican Không Nói Mà Làm

Trong cuộc tiếp xúc thân mật với giáo hữu Việt Nam thuộc giáo phận Orange County tại trung tâm công giáo ngày 15 tháng 3 năm nay, tân hồng y F.X. Nguyễn Văn Thuận đã bị một con chiên chất vấn: “tại sao tòa thánh không lên tiếng ủng hộ hành động dũng cảm của linh mục Nguyễn Văn Lý ở Nguyệt Biểu nhằm phản đối nhà cầm quyền cộng sản VN? “ Và trong những lời lẽ giải thích của hồng y về chính sách của Vatican, có một câu khiến cử tọa tán thưởng vỗ tay không ngớt: “*Vatican không nói mà làm*. Làm ra sao thì cứ nhớ lại biến cố Đông Âu thì rõ.”

Việc linh mục Nguyễn Văn Lý giảng khẩu hiệu “*Tự Do Tôn Giáo Hay Là Chết*” để đòi tự do hành đạo cho tất cả các tôn giáo tại Việt Nam, suốt năm qua đã được báo chí hải ngoại liên tục nhắc đi nhắc lại và tường thuật rất kỹ về hành động anh dũng của nhà tu này. Tường khởi cần phải nhắc lại. Vì những nhà trí thức công giáo tên tuổi ở hải ngoại như cựu

thẩm phán Nguyễn Cần, luật sư cựu nghị sĩ Nguyễn Văn Chúc, nguyên tổng thư ký Liên đoàn công giáo VN hải ngoại, và giáo sư tiến sĩ Đỗ Mạnh Tri v.v... đã có nhiều bài dài phân tích kỹ về vấn đề này. Đặc biệt giáo sư Tri còn cho ra mắt một tác phẩm nhan đề “*Hiện Tượng Nguyệt Biểu*” với đầy đủ tin tức và tư liệu liên quan đến những lời tuyên bố và hành động của linh mục Lý cũng như của con chiên của linh mục, và thái độ không rõ rệt, hoặc im lặng khó hiểu của các giám mục VN. Tác phẩm 250 trang của ông là một tài liệu lịch sử quan trọng về xã hội “*xã hội chủ nghĩa*” VN hiện đại. Đọc tác phẩm này ta sẽ không sao cảm được nước mắt, vừa cảm phục, vừa thương mến vị linh mục và hàng trăm giáo dân Nguyệt Biểu và An Truyền đã can trường bất chấp mọi hiểm nguy, kiên trì tranh đấu cho tự do tôn giáo. Nhất là khi thấy những hành động dũng cảm đó, tuy được đồng bào hải ngoại nhiệt liệt ủng hộ và hưởng ứng, nhưng lại hầu như chẳng có cộng đồng nào trong nước dám lên tiếng ủng hộ hay có hành động hưởng ứng. Đặc biệt là hàng giám mục trong nước và cả tòa thánh Vatican cũng giữ một sự im lặng đến khó hiểu. Điều đó khiến linh mục Lý và con chiên của ông cảm thấy vô cùng đơn độc lẻ loi hầu như tuyệt vọng.

Ở đây, nhân câu nói của hồng y Nguyễn Văn Thuận, chúng tôi xin mời độc giả cùng nhìn lại tình hình Đông Âu trong thập niên 80 của thế kỷ trước, để xem Vatican đã làm gì khiến một giới chức cao cấp

của Vatican có thể dựa vào đó mà bảo *Vatican không nói mà làm*. Nhưng xin đừng hiểu lầm rằng chúng tôi muốn đem tình hình Ba Lan thời đó so sánh với tình hình VN hiện nay. Vì đó là hai thời điểm khác nhau ở hai quốc gia có những điều kiện chính trị văn hóa hoàn toàn khác nhau. Nhất là Ba Lan là một quốc gai mà tín đồ công giáo chiếm tới trên 80%. Lại là quê hương của đương kim giáo hoàng.

Từ Nixon, Gorbachev đến Reagan và giáo hoàng John Paul II

Sau khi Đông Âu sụp đổ và Liên Xô tan tành, những người ít quan tâm đến thời cuộc cũng phải nghĩ Vatican, và cụ thể là giáo hoàng John Paul II chắc phải giữ *một vai trò nào đó*. Vì chính lãnh tụ Liên Xô Gorbachev đã phải thú nhận, không có giáo hoàng thì sự thể đã chẳng xảy ra như thế được. Nhưng nếu không theo dõi thời cuộc thật sát thì không thể biết vị giáo hoàng này đã làm gì để tích cực làm cho Đông Âu sụp đổ. Mặc dù các phương tiện truyền thông đã thuật lại đầy đủ diễn tiến sự việc từ A đến Z: Từ quyết định dứt khoát của chính quyền Nixon (của đảng Cộng Hòa) ngay từ khi mới đắc cử đã, bằng hiệp định Ba Lê, cố rút chân ra khỏi vũng lầy (giải pháp quân sự thất sách của đảng Dân Chủ) ở Việt Nam, để dồn nỗ lực vào những giải pháp chính trị, ngoại giao, kinh tế. Ngoại giao “bóng bàn” với Bắc Kinh. Hiệp ước chống phi đạn với Liên Xô.

Rồi chiến dịch bao vây nước này bằng kinh tế... Đến thời Reagan thì Liên Xô đã bị dụ vào cuộc chạy đua vũ trang đến đút hơi với kế hoạch phòng thủ, “*chiến tranh giữa các vì sao*” (Star war). Rồi những cuộc tiếp xúc của R. Reagan, và G. Bush, với M. Gorbachev, vân vân.

Phương tiện truyền thông cũng không giấu được cuộc gặp gỡ rất thân mật của vị giáo hoàng với lãnh tụ cộng sản thế giới Gorbachev, đến độ bà vợ ông này (liệu có cũng đã được rửa tội như các ông Yeltsin và Putin Không?) đã được vị giáo hoàng trao tận tay vật kỷ niệm có tính thuần linh là cổ tràng hạt của Đức Bà Maria.

Và còn biết bao điều nằm trong những kế hoạch tối mật thì càng ít người biết. Cho đến khi mọi chuyện đã xong xuôi, vào đầu năm 1992, tuần san thiên tả Thời Đại (Time) mới tiết lộ rằng trong thập kỷ 80 giữa chính quyền Reagan của đảng Cộng Hòa và tòa thánh Vatican với đương kim giáo hoàng đã có một *Liên Minh Bí Mật Thần Thánh* với mục đích chung là đánh sập chế độ cộng sản ở Đông Âu, khởi sự từ Balan, là nước lớn nhất (120,725 dặm vuông) và cũng đông dân nhất (khoảng 35 triệu), với trên 80% là tín đồ công giáo.

Tại sao lại chọn Ba Lan làm khởi điểm? Bởi vì Ba Lan là nước lớn nhất nằm ngay ở giữa và là tổng hành dinh của hiệp ước Vác-xô-vi, có biên giới chung với Liên Xô, Tiệp Khắc và Đông Đức. Vị giáo

hoàng lúc ấy lại là người Ba Lan đã từng là nạn nhân của cộng sản, rồi khi làm giáo hoàng còn bị cs thuê người ám sát mà không chết, cũng như chính tổng thống Reagan cũng chết hụt trong một cuộc ám sát cách đó chỉ có sáu tuần. Chỉ nguyên việc này cũng đủ làm cho Reagan tin rằng mọi sự đã được an bài theo sự Quan Phòng của Thượng Đế. Nói theo ngôn ngữ Á Đông thì đây là cái cơ duyên (hay duyên trời) khiến hai vĩ nhân của thời đại gần nhau, hợp tác với nhau để cùng chung sức đương đầu với sự ác.

Hai đoàn phụ tá cùng một quyết tâm tại Hoa Thịnh Đốn và Vatican

Một cơ duyên khác ở cấp thấp hơn là chung quanh Reagan lúc ấy có rất nhiều phụ tá tài ba là người công giáo rất mộ đạo cũng cùng một quyết tâm phá tan chế độ cộng sản vô đạo. Trong số này, có những khuôn mặt nổi bật như giám đốc Trung Ương Tình Báo William Casey, các cố vấn an ninh William Clark, Richard Allen, các đại sứ William Wilson (cạnh Vatican) và Vernon Walters (đ.. Lưu động) và ngay cả ngoại trưởng Alexander Haig. Về phía giáo quyền, tại Mỹ lúc ấy còn có hồng y John Kroll mà thân phụ sinh trưởng ở Balan, là vị hồng y có những mối liên hệ gần bó nhất với giáo hoàng ở Vatican, và cũng là vị hồng y sẵn sàng đón tiếp những con chiên nhiều quyền lực trong chính quyền Reagan lúc ấy

như Casey và Walters để mưu tính những kế hoạch mật nhằm cứu nhân loại khỏi họa cộng sản.

Sự tiếp xúc giữa các nhân vật quan trọng trong chính quyền Reagan với giáo hội công giáo không qua hệ thống giáo quyền thông thường mà qua cá nhân các yếu nhân như giám mục phụ tá cho hồng y Glemp (ở Ba Lan) là Bronislav Dabrowski, hay hồng y John Krol ở Philadelphia. Giám đốc CIA Casey và cố vấn an ninh Clark đã thường tiếp xúc và xin ý kiến của tổng giám mục Pio Laghi vào những buổi sáng sớm, bàn thảo với ông về nhiều vấn đề thế giới, nhưng phần lớn đặt ưu tiên cho tình hình Ba Lan.

Liên sau khi lãnh tụ cộng sản Ba Lan, tướng Wojciech Jaruzelski tuyên bố thiết quân luật vào ngày 13 tháng 12 năm 1981, hạ lệnh bắt giam khoảng 6.000 lãnh tụ Công Đoàn Đoàn Kết (CĐĐK), xử tử chín người và cấm Công Đoàn này hoạt động, tổng thống Reagan liền gọi giáo hoàng để xin cố vấn. Ngoại trưởng Haig cũng lập tức phái đại sứ lưu động Walters lên đường sang Vatican xin yết kiến giáo hoàng và hồng y Agostino Casaroli bộ trưởng ngoại giao của tòa thánh. Walters đã đóng vai trò con thoi giữa Hoa Thịnh Đốn và Vatican, đích thân gặp giáo hoàng tổng cộng đến 12 lần. Còn giám đốc CIA Casey thì hẳn có dịp sang Âu Châu hay Trung Đông là lại ghé xin yết kiến giáo hoàng trước tiên.

Tại Hoa Thịnh Đốn thì tổng giám mục Pio Laghi cũng tới gặp đích thân tổng thống Reagan ít là 6 lần.

Và thường ông không vào cổng chính để tránh sự soi mói của phóng viên báo chí. Giám đốc CIA Casey và cố vấn an ninh Clark cũng thường lên đến thăm TGM Laghi vào buổi sáng sớm để bàn cách đối phó với tình hình Ba Lan, nhất là để bàn thảo về những điều cần phải nhờ đến giáo hoàng.

Liên minh không hiệp ước

Về phần tổng thống của siêu cường Mỹ thì ngày 7 tháng 6 năm 1982, đã đích thân lãnh đạo một phái đoàn đến triều yết vị lãnh tụ tinh thần của gần một tỷ người công giáo trên thế giới. Trong khi ông cùng với đức John Paul II đàm đạo tại thư viện Vatican (gần một tiếng đồng hồ), thì ở một văn phòng bên cạnh ngoại trưởng Haig và cố vấn an ninh thẩm phán William Clark cũng mật đàm với đức hồng y Agostino Casaroli, bộ trưởng ngoại giao Vatican và phụ tá ngoại trưởng là tổng giám mục Achille Silvestrini để bàn về những kế hoạch chi tiết.

Nguyên cố vấn an ninh đầu tiên của Reagan là Richard Allen đã nói về kết quả của gặp gỡ này như sau: *“Đây là một liên minh bí mật vĩ đại nhất của mọi thời”*

Tuy gọi là liên minh bí mật, nhưng thực ra đã chẳng có một mật ước thành văn nào giữa Vatican và Hoa Thịnh Đốn. Và cho đến nay mặc dù cơ quan truyền thông Mỹ đã tiết lộ một số sự việc do các yếu nhân Vatican và Hoa Thịnh Đốn thực hiện để đưa

tới việc sụp đổ của Ba Lan, rồi Đông Âu... Nhưng tòa thánh thì vẫn không hề hé môi xác nhận, phủ nhận hay bình luận gì về những tiết lộ của báo chí Hoa Kỳ. (Một sự im lặng khó hiểu?)

Những kế hoạch chiến lược phi quân sự

Theo tiết lộ của tờ Time thì trước khi đi gặp giáo hoàng tổng thống Mỹ đã có sẵn kế hoạch tấn công toàn khối Xô Viết bằng những biện pháp sau:

1) Sáng kiến phòng thủ chiến lược thường được gọi là chiến tranh giữa các vì sao nhằm lôi Liên Xô vào một cuộc chạy đua vũ trang mà Hoa Kỳ đã nhìn thấy trước là đối thủ sẽ phải bỏ cuộc vì tài nguyên đã hầu cạn kiệt. 2) Hoạt động bí mật nhằm khuyến khích những phong trào cải cách tại 3 nước Hung, Tiệp và nhất là Ba Lan. 3) Viện trợ tài chính cho những quốc gia nào trong khối hiệp ước Vác-xô-vi sẵn lòng bảo vệ nhân quyền, cải cách về chính trị, kinh tế theo chế độ thị trường tự do. 4) Bao vây kinh tế Liên Xô bằng cách vận động cho Nhật Bản và các cường quốc Tây Phương không cung cấp cho nước này những kỹ thuật cao. Tập trung nỗ lực vào việc phá hỏng kế hoạch thâm ngoại tệ của Liên xô bằng hệ thống ống dẫn dầu dài 3,600 dặm chạy suốt từ Tây Bá Lợi Á đến tận nước Pháp. 5) Tăng cường sử dụng các hệ thống phát thanh của các đài Tự Do, đài Tiếng Nói Hoa Kỳ và đài Âu Châu Tự Do nhằm vào nhân dân các nước Đông Âu, hầu cho họ thấy rõ và

so sánh tính chất thật sự của chế độ mà họ đang sống với chế độ tự do bên ngoài.

Sách lược cụ thể của “liên minh” với Công Đoàn Đoàn Kết Đó là chiến lược chung có tính bao quát. Cuộc mật đàm với tòa thánh ngày 7 tháng 6 năm 1982 là nhằm để ra sách lược giai đoạn cụ thể xoay vào một khâu chiến lược chủ yếu là làm thế nào cứu vãn Công Đoàn Đoàn Kết Ba Lan khỏi tan rã trước sức tấn công của Jaruzelski. Nếu trước sức tấn công tàn bạo của chính quyền cộng sản, mà tổ chức này tồn tại được và tiếp tục hoạt động thì tình hình có thể đảo ngược.

CĐDK là một tổ chức chính trị có cái vỏ bọc kiên cố vì đồng thời nó cũng là một tổ chức nghiệp đoàn có tính “xã hội chủ nghĩa” như mọi tổ chức của cộng sản, nghĩa là gồm những công nhân mà Mác coi là đội tiên phong trong cuộc đấu tranh cách mạng, đấu tranh giai cấp. Nó có tới 10,000,000 đoàn viên, đại đa số là công nhân công giáo, thường cầu nguyện khi gặp khó khăn, hay trước khi hành sự. Lãnh tụ của nó là một công nhân công giáo quả cảm, anh thợ điện Lech Walesa.

Chỉ cần CĐDK tồn tại nó sẽ có thể biến chế độ Ba Lan cộng sản thành một chế độ dân chủ tự do ở giữa lòng khối cộng sản Vác-xô-vi. Có thể coi đây như một quân bài “Đô-mi-nô của Eisenhower” ngày nào.

Với niềm tin tưởng đó tòa Bạch Ốc đã cùng với Vatican và qua mạng lưới thông tin liên lạc bình

thường và bí mật của Vatican giữa tòa thánh và hàng giáo sĩ trong nội địa Ba Lan để chuyển tới CĐĐK sự viện trợ tài chính và tiếp tế dồi dào về kỹ thuật để CĐĐK có thể vẫn tồn tại và tiếp tục hoạt động bí mật, chờ một cơ hội thuận tiện sẽ quật khởi.

Chính giáo hoàng John Paul II đích thân liên lạc bằng vô tuyến điện với hồng y Jozef Glemp tại thủ đô Vác-xô-vi. Ngài cũng phải về quê hương của ngài những đặc sứ bí mật để thu lượm tại chỗ những thông tin cần thiết để nắm vững tình hình về phía chính phủ cũng như về phía Công Đoàn; đồng thời cũng để truyền đạt những huấn thị khôn ngoan sáng suốt theo đó đoàn viên Công Đoàn có thể sinh hoạt mà không bị khám phá và tiêu diệt, và biết cách tranh đấu ở một mức độ tương đối ôn hòa với sự khôn khéo nhưng dũng cảm cần thiết, để không gây có cho chính quyền đàn áp dã man gây sự bùng nổ không cần thiết vào lúc mọi sự chưa chín mùi.

Các nhà lãnh đạo chính quyền Mỹ đã phải công nhận là những tin tức mà giáo hoàng nhận được từ hàng giáo sĩ và giáo dân trong nước của Người về tình hình chính trị nội địa Ba Lan, chính xác và mau lẹ hơn những tin tức mà Mỹ nhận trực tiếp từ các nguồn tin tình báo Mỹ rất nhiều. Dĩ nhiên là không kể những tin tình báo quân sự thì làm sao mà tòa thánh hơn được CIA. Người ta tiết lộ rằng lúc ấy làm việc cho CIA có cả một thứ trưởng Quốc Phòng

Ba Lan và một viên đại tá trong bộ tổng tham mưu Quân Lực Ba Lan, đại tá Ryszard Kuklinski.

Đáp lại những tin tức về tình hình Ba Lan, phía Hoa Kỳ đã chuyển vào nước này những đồ tiếp tế dư dật về mọi mặt tài chính, kinh tế, kỹ thuật giúp cho CĐĐK có thể chẳng những tồn tại mà còn tích cực hoạt động bí mật gây sức ép cực mạnh đối với chính quyền cộng sản.

CĐĐK có một văn phòng liên lạc bí mật đặt tại thủ đô Brussels của Bỉ, qua đó những nhân viên của tòa thánh cũng như của CIA Mỹ có thể liên lạc một cách an toàn với CĐĐK trong nước. Nhưng tòa thánh còn có cả một hệ thống giáo quyền ở trong nước gồm hàng trăm giám mục và hàng vạn linh mục. Những vị này đều có thể là thông tin viên, liên lạc viên, là những hộp thư sống. Những căn hầm bên dưới nền một số nhà thờ cũng có thể là những trạm giao liên, những nơi tiếp thu hay tạm lưu giữ các máy móc và tài liệu tuyên truyền từ bên ngoài gửi tới. Ngoài ra còn một số đông các chuyên viên về phong trào lao động, về tổ chức công đoàn người ngoại quốc đang hoạt động chính thức công khai tại Ba Lan cũng có thể đóng vai trung gian chuyển đạt những thông điệp từ Vatican hay chuyển giao những đồ tiếp liệu kỹ thuật từ Hoa Thịnh Đốn.

Vai trò của Giáo hoàng và tính bất bạo động của sự can thiệp

Vì đây là một liên minh thánh thiện với tòa thánh, cho nên người ta không ngạc nhiên khi nhận thấy rằng, trong số hàng viện trợ, chẳng bao giờ có súng ống, đạn dược, thuốc nổ. Cũng không có những cố vấn quân sự hay tình báo gián điệp, như đã từng xảy ra trong vụ Iran Contrad, Vịnh con Heo, hay trong chiến tranh Việt Nam trước đây. Viện trợ quan trọng nhất, có thể nói là có tính quyết định, chính là những huấn thị khôn ngoan, dè dặt của toà thánh, đặt quyền lợi của nước Chúa, quyền lợi của Con Người trên hết. Những huấn thị của giáo hoàng cho đoàn chiến đồng hương của người, cũng như những lời cố vấn dành cho các giới chức cao cấp của Hoa Kỳ, khi tiếp xúc với người được coi như những tinh hoa về văn minh Thiên Chúa Giáo rút ra từ 2000 năm kinh nghiệm của giáo hội. Nhà báo Carl Bernstein (giải Pulitzer về báo chí) đã thuật lại lời tổng giám mục Pio Laghi nói với ông về những cuộc gặp gỡ giữa ông và đại sứ lưu động Walters như sau: “Vai trò của tôi chủ yếu là giúp cho Vernon (Walters) được dễ dàng gặp đức thánh cha. Đức thánh cha biết rõ dân tộc của Người. Đó là một hoàn cảnh rất ư là phức tạp nghiêm khê – làm sao để nhấn mạnh về nhân quyền, về tự do tôn giáo và cố làm sao giữ cho CĐĐK khỏi chết mà không khiêu khích thêm chính quyền cộng sản. Nhưng tôi đã bảo Vernon: *Hãy lắng nghe Đức*

Thánh Cha. Tòa Thánh có 2000 năm kinh nghiệm về vấn đề này.”

Vì chính quyền Mỹ biết lắng nghe giáo hoàng, và vì con chiên đồng hương của giáo hoàng chịu lắng nghe và làm theo huấn thị của Người nên kết quả cụ thể là:

CĐĐK đã nhận được một cách dồi dào và kín đáo, an toàn những món tiền lớn, những máy móc tối tân về thông tin và truyền tin, về vô tuyến truyền thanh và vô tuyến truyền hình, những máy in, mực in, giấy in, những tài liệu hướng dẫn việc sử dụng và điều khiển, điều hành các máy móc tân kỳ phức tạp đó.

Nhờ đó mà chẳng bao lâu sau ngày đại khủng bố, Công Đoàn tại Ba Lan đã có khoảng 400 tập san có tờ có tới 30,000 ấn bản. Những cuốn sách lớn và tập tài liệu mỏng thách đố chính quyền cộng sản được in ra và phổ biến có hàng ngàn. Những tác phẩm hài hước châm biếm dành cho con nít với những dụ ngôn, đã sử với hình Jaruzelski xấu xí kinh tởm, chủ nghĩa cộng sản như con rồng đỏ, còn Walesa thì uy nghi lẫm liệt như một hiệp sĩ anh hùng... Dưới hầm sâu của các giáo đường hay của tư thất các giáo hữu, hàng triệu người xem những cuốn băng video chống cộng được sản xuất ở ngoại quốc nhập lậu vào Ba Lan.

Với những máy móc tinh vi về truyền thanh truyền hình do CIA Mỹ cung cấp, các chuyên viên của CĐĐK có thể xen vào giữa các chương trình

truyền thanh truyền hình của chính phủ cộng sản những khẩu hiệu như: *Công Đoàn Đoàn Kết bất diệt!*

Hay: *Hãy kháng chiến!* Cũng với các máy phát sóng tối tân được cung cấp từ bên ngoài qua các trạm bí mật nói trên, các chuyên viên của C.Đ.Đ.K. có thể làm cho các chương trình truyền hình của nhà nước phải gián đoạn trong chốc lát để xen vào giữa những lời kêu gọi đình công, xuống đường, mít tinh, biểu tình v.v... Người ta thấy những điều đó xảy ra vào lúc nghỉ giải lao giữa hai hiệp đấu thể thao, là lúc khán thính giả không cảm thấy bị quấy rối một cách bức mình. Những lúc đó cũng là lúc thường thấy thành linh xuất hiện một vài biểu ngữ thật lớn kêu gọi kháng chiến chống cộng. Điều này thường hay xảy ra giữa những trận túc cầu tranh giải vô địch có rất đông khán giả.

Những kết quả thu lượm được

Khi mà những sự việc trên đây xảy ra thường xuyên và đồng loạt một cách rất mau chóng và rất bất ngờ tại nhiều nơi cùng một lúc, thì cảnh sát đành bó tay. Hành động quyết liệt ồ ạt nhưng kiên trì khôn ngoan nhẫn nhục của chục triệu đoàn viên được sự chúc lành của tòa thánh đã thay đổi tâm trạng của hơn ba chục triệu nhân dân Ba Lan khiến chính quyền cộng sản đã phải dần dần từng bước, do dự, dè dặt nhượng bộ trước sức ép mãnh liệt về kinh tế, chính trị của Vatican và Hoa Thịnh Đốn. Các nhà tù

được mở ra và vụ án dự định dành cho Lech Walesa được bãi bỏ. Các đảng viên cộng sản quay ra đấu tranh với nhau, nền kinh tế suy sụp vì những cuộc đình công bãi thị, biểu tình trong nước và sự bao vây kinh tế cấm vận từ bên ngoài.

Ngày 19 tháng 2 năm 1987, sau khi chính quyền cộng hòa mở đối thoại với giáo hội, Hoa Thịnh Đốn đã bãi bỏ cấm vận. Bốn tháng sau giáo hoàng được hàng triệu con chiên hoan hô chào đón khi ngài đi khắp nước Ba Lan rao giảng về nhân quyền và ca tụng CĐĐK. Năm tháng sau đến lượt lãnh tụ Liên Xô Gorbachev viếng thăm Ba Lan và, như cùng “đồng lõa” với Vatican và Hoa Thịnh Đốn, đã ra hiệu cho Jaruzelski hiểu rằng Mạc Tư Khoa đã nhìn nhận chính phủ Ba Lan không thể cấm quyền mà không có sự hợp tác của Công Đoàn Đoàn Kết.

Ngày 5 tháng 4 năm 1989, hai bên ký thỏa hiệp hợp pháp hóa CĐĐK và cùng kêu gọi tổ chức bầu cử quốc hội vào tháng 6. Và cuối cùng vào tháng 12, 1990, sau 9 năm bị bắt giữ anh thợ điện Lech Walesa đã được bầu làm tổng thống Ba Lan.

Có một điều đáng lưu ý: trong suốt bài báo dài 8 trang, ký giả Bernstein đã không ghi được một lời tuyên bố nào dù vắn gọn của giáo hoàng. Nhưng lại ghi rằng vị phụ tá thân cận của ngài khuyên các giới chức ở Hoa Thịnh Đốn hãy lắng nghe (và làm theo?) lời ngài. Và nhìn vào những gì chính quyền Mỹ cũng như CĐĐK đã làm theo như Bernstein tường thuật thì

thấy rõ: Mỹ đã không viện trợ quân sự, không cho súng đạn, không gửi cố vấn quân sự tới, cũng không dọa thả bom tinh khôn... Trái lại chỉ có các kỹ thuật máy móc tân kỳ dành cho các phương tiện truyền thông và tiền. Về phía CĐĐK cũng vậy, không thấy có bạo động. Không có những vụ nổ bom quyết tử trên xe hơi. Không có ám sát. Chỉ có nhiều, rất nhiều truyền đơn, nhiều tranh hí họa, nhiều khẩu hiệu trên truyền thanh truyền hình, nhiều biểu ngữ giữa sân bóng đá v.v.. tóm lại cuộc chiến thắng hoàn toàn bằng chính trị, ngoại giao, áp lực kinh tế và tuyên truyền.

Phải chăng đó là đường lối đấu tranh *không nói mà làm* của Vatican? Và liệu trong hoàn cảnh hiện thời của Việt Nam, khi mà Hoa Kỳ đã bỏ cấm vận, thiết lập bang giao, sắp thông qua hiệp ước thương mại song phương, và các nước Tây Phương thi đua giao thương với Việt Nam cộng sản, v.v... Vatican có diệu kế gì để giúp VN sớm thoát nạn độc tài cộng sản hay không?

Những thành tố đưa tới thắng lợi

Ngay trong phần mở đầu chúng tôi đã cân nhắc mà viết Vatican: đóng một vai trò nào đó, hàm ý rằng trong vụ Ba Lan và Đông Âu nói chung, ngoài vai trò của Vatican ra còn có nhiều vai trò khác cũng rất quan trọng, như tổng thống Nixon là người đã chuẩn bị xa, dọn đường cho Reagan và Bush sau này. Và Gorbachev là người đã mở ra con đường mới cho

các nước trong khối cộng sản, và đặc biệt là đã trực tiếp cho nhà cầm quyền Ba Lan hiểu rằng ông muốn họ phải hợp tác với CĐĐK.

Mà sở dĩ có chính sách cởi mở (Glasnost) của Gorbachev là vì trước đó 30 năm đã có cuộc hạ bệ Stalin do Khrutshchev tiến hành... cho nên có thể nói ông này cũng có một vai trò nào đó, xét về nguyên nhân xa. Và sở dĩ có sự xuất hiện của Khrutshchev, là vì trước đó đã có những George Orwell, Andre Gide, Arthur Kroestler, Ignazio Silone, Louis fischer... dọn đường bằng những tác phẩm chống cộng trứ danh của họ khiến cho chung quanh K, và sau này chung quanh Gorbachev và Eduard Sevanadze ắt phải có hàng ngàn người dám nghĩ và sẵn sàng ủng hộ đường lối của những nhà cải cách này, thì họ mới có can đảm dám nhận lãnh sứ mạng đứng mũi chịu sào như đã thấy.

Nghĩa là biến cố lịch sử nào cũng có những nguyên nhân gần và nguyên nhân xa, nguyên nhân nội tại và nguyên nhân ngoại tại, nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan. Và những người tạo nên biến cố bao giờ cũng phải có những chuẩn bị xa, rồi chuẩn bị gần thật chu đáo. Cũng như trong bản kịch nào cũng có nhiều vai trò. Và trong trường hợp này Vatican cũng chỉ đóng một vai trò, tuy rằng đó là một vai trò quan trọng mà lại bí mật, chỉ đến khi mọi sự đã xong xuôi, những người am hiểu thời cuộc mới bật mí cho biết.

Ở trên chúng tôi đã nhấn mạnh đến vai trò có thể nói chủ chốt của biến cố Ba Lan là CĐĐK với 10,000,000 đoàn viên. Xin nhớ 10 triệu là hơn một phần tư dân số Ba Lan lúc ấy. Liệu tại VN ta sẽ có được một đoàn thể lớn mạnh như thế dám kiên cường đứng lên chống lại nhà cầm quyền, hay ít nhất dám thách đố nhà cầm quyền bằng một đường lối sinh hoạt trái ngược với chủ trương đường lối của đảng không?

Đã nói trong vở kịch nào cũng có nhiều vai. Ngoài những vai kể trên, tưởng cũng nên nói thêm rằng chính tướng Jaruzelski cũng đóng một vai trò nào đó trong biến cố Ba Lan. Vì khi không chịu nổi áp lực từ bên ngoài, ông đã chuyển sang quốc hội để xin thông qua dự luật hợp thức hóa CĐĐK. Nhưng quốc hội thì lại gồm đa số đảng viên c.s. cứng rắn, và thiếu hiểu biết, không muốn nhượng bộ. Cũng may là còn có mấy vị bộ trưởng khác tương đối thức thời sẵn sàng ủng hộ ông. Họ bàn với nhau sẽ cùng với chủ tịch Jaruzelski đồng loạt từ chức để làm áp lực với quốc hội. Trong số này có bộ trưởng nội vụ Kiszczak và bộ trưởng quốc phòng Siwiski. Vì vậy có thể nói những người này cũng sắm một vai nhỏ bé nào đó... Trong khuôn khổ bài báo, chúng tôi chỉ có thể nói về vai trò của Vatican. Không thể nào bàn chi tiết về những vai trò của người khác. Chúng tôi không hề nghĩ Vatican đóng vai trò độc nhất hay chủ chốt. Như đã nói trên, vai trò chủ chốt phải là CĐĐK.

Về nguyên nhân nội tại của sự sụp đổ của Đông Âu thì có người cho rằng các chế độ độc tài vì bản chất độc tài thối nát nên nó đã mang sẵn trong mình mầm mống diệt vong, vai trò của Vatican hay Hoa Thịnh Đốn chỉ là phụ. Nhưng thực tế cho thấy cho đến nay đã trên nửa thế kỷ rồi mà cộng sản VN, cộng sản Bắc Hàn vẫn chưa sụp đổ, mặc dầu chúng còn tệ hại hơn chế độ Ba Lan cuối thế kỷ trước nhiều. Tại sao? Là vì thiếu những nguyên nhân ngoại tại, thiếu những vai trò “phụ”(?). Và thiếu những cơ duyên không biết đến bao giờ mới xuất hiện.

Bài học cho Việt Nam

Qua biến cố Ba Lan có thể rút ra mấy nhận xét và bài học như sau:

1. Trước hết là vai trò chủ chốt có tính quyết định là tổ chức Công Đoàn Đoàn Kết với số đông 10 triệu công nhân gồm những tín hữu công giáo thường cầu nguyện khi gặp nguy hiểm hay trước khi hành động. Không có tổ chức này, thì có đến 10 giáo hoàng hay reagan cũng không thể gây nên được biến cố Ba Lan vào thập niên 80 thế kỷ trước. Việt Nam kể từ ngày cộng sản cầm quyền ở miền Bắc từ 1954 và trên toàn quốc từ 1975, chưa hề bao giờ có được một tổ chức chính trị, tôn giáo, xã hội, hay nghiệp đoàn nào độc lập có tầm vóc như vậy. Nói cho đúng dù chỉ nhỏ bằng một phần trăm (100,000 người) hay một phần ngàn (10,000 người) cũng không có. Mà ta đã biết muốn

tạo nên một biến cố chính trị lớn thay đổi được một thể chế chính trị chuyên quyền độc đoán xảo quyệt, lại có kinh nghiệm thống trị, đàn áp nửa thế kỷ như Cộng sản VN, thì không thể nào không có sự tham gia của các tổ chức quần chúng có kỷ luật, có tinh thần cao, được huấn luyện về các phương pháp đấu tranh chính trị và tuyên truyền chính trị. Không có tổ chức quần chúng đó thì dù có tới cả trăm Hà Sỹ Phu, Dương Thu Hương, Nguyễn Đan Quế... cũng chẳng làm nên trò trống gì.

Nói vậy không có nghĩa là vai trò chuẩn bị tư tưởng, tuyên truyền, chuẩn bị xa bằng các tác phẩm và tham luận giá trị không có vai trò của nó. Cứ xem ảnh hưởng của những tác phẩm của những tác giả nêu trên, từ George Orwell đến Louis Fischer, thì rõ. Nhưng họ chỉ đóng vai chuẩn bị xa về tinh thần và tư tưởng.

2. Bài học thứ hai là chiến lược, sách lược và phương pháp đấu tranh của CĐĐK hoàn toàn có tính cách chính trị, bất bạo động, dùng kỹ thuật tối tân về tuyên truyền, vận động quần chúng là chính chứ không có bạo lực, vũ lực, khủng bố, ám sát...

Nói rộng ra, ngay trong chiến lược sách lược rộng lớn của siêu cường Mỹ, từ sau khi Nixon rút quân Mỹ ra khỏi vùng lầy chiến tranh Việt Nam (giải pháp quân sự, bạo lực) cũng thuần túy chính trị, ngoại giao, kinh tế... tuyên truyền (các đài phát thanh...) như 5 điểm kế hoạch đã nêu.

3. Bài học thứ ba là tâm lý dân chúng Ba Lan nói

riêng cũng như tâm lý dân Đông Âu nói chung thời ấy khác xa tâm lý dân Việt Nam ngày nay. Họ cởi mở hơn, ít sợ sệt hơn vì dầu sao cái đảng cộng sản của Jaruzelski cũng không giống cái đảng cộng sản của Hồ Chí Minh, vừa tàn bạo, vừa xảo trá, lại biến được Hồ Chí Minh thành thần tượng chế ngự mọi tư duy độc lập tự do của con người.

Vì vậy cuộc đấu tranh của VN sẽ phải cam go hơn, cần tới nhiều sáng kiến và sự kiên trì hơn.

4. Bài học thứ bốn là cái cơ duyên giữa giáo triều Vatican với bộ tham mưu của tòa bạch ốc thời đó. Đó là một sự tình cờ hoàn toàn. Không phải thời chính quyền nào, chung quanh tổng thống Hoa Kỳ cũng có đến nửa tá giới chức cao cấp đều là những con chiên ngoan đạo của Vatican. Và lại còn những giới chức cao cấp của công giáo ở Hoa Thịnh Đốn cũng lại có liên hệ chặt chẽ với Vác-xô-vi, Vatican và tòa Bạch Ốc. Tại Việt Nam liệu rồi sẽ có một cơ duyên nào tương tự không? Đã gọi là cơ duyên hay duyên trời thì chỉ có trời biết.

Để thay lời kết, chúng tôi cầu mong các vị lãnh đạo tôn giáo trong nước nhất là Phật Giáo là tôn giáo chiếm đại đa số, sẽ có thể đóng một vai trò nào đó trong việc làm sụp đổ cái chế độ gian xảo, độc ác, (chứ không chỉ độc tài, chuyên chính) hiện nay.

Tháng 6 năm 2001

10. Huyền Thoại và Huyền Thoại

Gần đây tôi được đọc bài “*Huyền Thoại Hồ Chí Minh*” trên một tờ báo ở Quận Cam do một người bạn gửi đến. Tác giả bài báo là Lữ Phương, một giáo sư ở Saigon bỏ ra “bùng” theo Việt Cộng hồi cuối thập niên 60, rồi làm thứ trưởng văn hóa của cái gọi là chính phủ lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, thối thân của mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, con đẻ của đảng cộng sản miền Bắc giấu mặt trong cái gọi là đảng Lao Động Việt Nam. Được biết sau khi Đông Âu sụp đổ, Lữ Phương đã ra khỏi đảng cộng sản, rồi thỉnh thoảng có một vài bài phê phán chủ nghĩa cộng sản và thuyết Mác Lê gửi ra ngoại quốc. Nhưng chưa bao giờ ông dám động tới nhân vật Hồ Chí Minh.

Có lẽ vì thấy lần đầu Lữ Phương nói đến huyền

thoại Hồ Chí Minh, nên vị chủ nhiệm của tờ báo, cũng là tổng giám đốc một đài phát thanh ở đây mới trịnh trọng đem lên mặt báo để giới thiệu với độc giả. Nhưng chỉ cần đọc lướt qua, độc giả đã thấy ngay tác giả chỉ dám sờ soạng vuốt ve những cái râu ria bên ngoài còn cái cốt lõi của “huyền thoại” thì chẳng những không dám đả động mà còn củng cố thêm là đang khác...

Chúng tôi nói “râu ria, cốt lõi” là để khỏi dùng chữ như “đại thể với tiểu tiết”, “chính yếu với thứ yếu”, v.v. Cái chính yếu mà Lữ Phương không dám đụng tới là “huyền thoại về con người yêu nước Hồ Chí Minh”, “huyền thoại về công lao của Hồ Chí Minh và đảng cộng sản VN dành độc lập và thống nhất cho tổ quốc.” Chẳng những thế, ông còn trịnh trọng mở đầu bài báo bằng cách xác nhận và nhấn mạnh *“Hồ Chí Minh là một nhân vật quan trọng trong phong trào... giải phóng dân tộc thuộc thế kỷ 20... đã chiến đấu bền bỉ chống lại các thế lực thực dân hiện đại (có lẽ khi dùng hai chữ hiện đại là ông muốn nói “đế quốc Mỹ” mà Việt Cộng thường gọi là “bọn thực dân mới”), đã hoàn thành độc lập, thống nhất...”*

Tất cả những cái khác mà ông nói sau đó đều là tiểu tiết không có gì quan trọng. Như “vẽ rồng thấy đầu không thấy đuôi”, “chuyện về đôi dép râu”, “chuyện lá giông gói bánh chưng của dân Hà Nội”. Hay chuyện biến ông Hồ từ một “anh hùng dân tộc” trở thành ông tiên; chuyện dân lập bàn thờ ông ngay

giữa bùng binh Saigon v.v... Ngay cả chuyện ông có nhiều bà vợ hờ, mà nhiều người ở hải ngoại thường cho là quan trọng, thực ra cũng chỉ là cái râu ria tiểu tiết, không đáng bàn, nếu so với huyền thoại anh hùng dân tộc.

Đó là chưa kể khi tác giả dẫn chứng Vũ Kỳ bảo rằng công lao của Hồ Chí Minh trong vụ tổng công kích tết Mậu Thân “chỉ vền vẹn có bài thơ *“Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua. Thắng lợi tin vui khắp cả nhà...”*”, thì ông đã bênh vực Hồ Chí Minh, cho rằng ông này không nhúng tay nhiều trong vụ “vi phạm cuộc hưu chiến” nhân ngày tết thiêng liêng của dân tộc, mà hai bên đã thoả thuận. Vì ta đã biết là trong vụ “tổng công kích” này cộng đảng đã phạm không biết bao nhiêu tội ác: Nào chôn sống hàng ngàn người vô tội, kể cả người ngoại quốc làm công tác xã hội thuần túy ở Huế, nào pháo kích bừa bãi vào các khu đông dân ở Saigon và các tỉnh, và cả trường học ở Cái Lậy, Mỹ Tho, và nhất là dùng mảnh lờ xào quyết đẩy đàn em trong cái mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam vào lò thiêu “tổng nổi dậy”, nướng đi hàng chục ngàn quân...

Tác giả cũng để ra cả trang báo để gián tiếp bào chữa cho Hồ Chí Minh là người mà ông cho là chẳng hiểu biết gì nhiều về chủ nghĩa Mác Lê, chỉ thích Lênin ở chỗ chú trọng đến “vấn đề thuộc địa và thực dân”. Đọc những hàng đó ai cũng phải hiểu Hồ Chí Minh là người quốc gia hơn người cộng sản, yêu

nước chứ không yêu chủ nghĩa cộng sản, vì theo Lữ Phương thì ông Hồ có biết mô tê gì về chủ nghĩa c.s. đâu mà yêu?

Sau đây chúng tôi xin trích nguyên văn một vài đoạn nữa để độc giả thấy rõ tác giả chẳng những không chống Hồ Chí Minh mà còn bào chữa thậm chí ca tụng nữa:

“Ông (Hồ Chí Minh) chọn lựa đi theo Lê-nin hoàn toàn chỉ vì, qua Đề Tam Quốc Tể, Lê-nin hứa giúp đỡ các dân tộc bị áp bức giành lại tự do và độc lập».

Và:

“Hồ Chí Minh là người rất thực tế... Đối với ông chủ nghĩa Lê-nin thực tế lúc bấy giờ đồng nghĩa với giải phóng dân tộc là vấn đề quan trọng nhất của VN”.

Và:

“Trên nhiều mặt, đảng c.s.VN hơn hẳn những lực lượng chính trị yêu nước khác. Trong thời kỳ bị lệ thuộc, người dân có nhìn vào ông (Hồ) như kẻ cứu độ thì cũng không có gì đáng ngạc nhiên”.

Ở trên cũng có chỗ Lữ Phương còn cho rằng đó không phải chỉ là thủ đoạn, hay tuyên truyền! Mặc dầu ngay ở đoạn mở đầu ông đã nói đến 2 trong 3 nguồn gốc của huyền thoại như sau: *“hiện tượng này (huyền thoại Hồ Chí Minh) có 3 nguồn gốc: 1) tự ông (Hồ) cố ý tạo ra... 2) do đảng (c.s.) đẩy công làm nên...”*

“Tạo ra” bằng cách nào? “Làm nên” bằng phương tiện gì? Nếu không phải bằng tuyên truyền và thủ đoạn?

Còn cái nguồn gốc thứ ba thì ta phải hỏi lại toàn dân xem ông Lữ Phương có nói láo không? Ông viết rằng: “3) *Người Việt Nam hy vọng vào ông như một người cứu độ, giúp họ thực hiện được những mong mỏi nghìn đời của đất nước và bản thân*”.

Đối với một số trí thức trước kia vì lầm nghe theo cộng sản, ta có thể cho rằng họ không dám đụng đến Hồ Chí Minh vì sợ, hoặc bó buộc phải dựa vào uy tín Hồ Chí Minh để thủ thế mà chống đảng. Nhưng đối với Lữ Phương với những lời khẳng định vừa nêu về Hồ Chí Minh thì không thể suy diễn kiểu đó được, vì ông ta đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần tỏ ra rất xác tín. Chẳng những thế trước khi kết luận bài báo ông còn nhắc lại như đinh đóng cột như sau:

“Nhìn tổng thể về thế kỷ 20, tôi cho rằng Hồ Chí Minh là một anh hùng lớn của Việt Nam, trong thời kỳ chống các thế lực thực dân... Thiết tưởng dù chính kiến và cảm tình có khác nhau như thế nào đi nữa người ta cũng không thể phủ nhận được tính chất hiển nhiên của các sự kiện ấy.”

Quả tình khi đọc những đoạn trên đây tôi không hiểu tại sao một cơ quan truyền thông giữa “thủ đô tỵ nạn” lại có thể cho đăng nguyên văn bài báo của Lữ Phương mà không có một lời bình luận nào, ngoài đoạn mở đầu chỉ có tính cách giới thiệu tác giả một cách khá trân trọng.

Dẫu sao thì bài báo từ trong nước gửi ra này cũng cho thấy một điều là trong số những trí thức

đã hết mề ngử sau khi Đông Âu sụp đổ hiện còn ở trong nước hầy còn không ít người thực sự bị lấn cấn với huyền thoại “Hồ Chí Minh anh hùng dân tộc”. Chính điều này khiến cho phong trào đấu tranh cho dân chủ tự do trong nước chưa bùng lên được. Vì đảng cộng sản, khi thấy những người gọi là trí thức bất đồng chính kiến cũng còn phải công nhận là Hồ Chí Minh và đảng của ông ta đã có công dành độc lập và thống nhất, và là *đại anh hùng* được thế giới kính nể, là đảng “*cứu độ*” (chữ của Lữ Phương) của nhân dân, thì những kẻ kế nghiệp ông Hồ xứng đáng để tiếp tục lãnh đạo toàn dân với chủ nghĩa và cơ chế hiện hành mà không sợ mang tiếng là lạm quyền, là phi dân tộc, phi dân chủ, vi phạm nhân quyền v.v... Lý do là vì họ đã cùng với ông Hồ triệt để phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân cho nên mới được dân ủng hộ và cùng với đảng đấu tranh chống ngoại xâm dành độc lập thống nhất thành công v.v... Ý vào cái công lao to lớn mà chính Lữ Phương cũng phải công nhận đó, ngày nay cộng đảng có quyền nghĩ rằng dân cũng còn ủng hộ đảng, tin ở đảng như xưa; và để khỏi phụ lòng dân, đảng phải cương quyết “lãnh đạo” toàn dân theo lẽ lối “chuyên chính” như xưa. Vì sự lãnh đạo này đã rất có hiệu quả trong chiến đấu, cũng sẽ có hiệu quả trong xây dựng. Còn mấy chục người lên tiếng phản đối, đòi dân chủ đa nguyên có đáng gì mà phải nghe theo?

Vì vậy những cơ quan truyền thông ở hải ngoại

cần tìm tài liệu, tập trung lại để trình bày cho người dân bình thường, nhất là những thanh thiếu niên mới lớn lên không am tường về mảnh lối thủ đoạn của c.s. thấy rõ những sai trái, độc ác, nham hiểm của ông Hồ và đảng của ông ta, cũng như sự tàn ác dã man của các chế độ cộng sản trên khắp thế giới.

Ta hãy dùng chính tài liệu của đảng cộng sản Liên Xô nay phần nhiều đã được giải mật, bạch hóa, những tài liệu chính thức của đảng cộng sản Việt Nam, những hồi ký của chính Hồ Chí Minh (qua các bút hiệu Trần Dân Tiên, T. Lan...) ngay cả bộ *"Hồ Chí Minh toàn tập"* và các tài liệu về lịch sử đảng, các sách tiểu sử của Hồ Chí Minh do các tay đàn em như Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Trường Chinh, Hồng Hà, v.v. kể cả và có lẽ nhất là những hồi ký của một số cán bộ cao cấp bất mãn như Hoàng Văn Hoan v.v. để chứng minh rằng ông Hồ không phải là người yêu nước mà chỉ là một cán bộ trung kiên của đệ tam Quốc Tế Việc này đã có nhiều người làm, đã có nhiều bài báo đề cập. Nhưng nếu so với những tác phẩm lớn thiên cộng bằng Việt ngữ ở trong nước và những tác phẩm đồ sộ bằng ngoại ngữ ở nước ngoài thì, về số lượng và tầm vóc, hãy còn quá khiêm nhượng chưa kéo được sự chú ý của người đọc vốn đã bị những luận điệu trái ngược đầu độc hàng chục năm. Cho nên đó sẽ là một việc làm khó khăn lâu dài.

Tuy nhiên có một điều trước mắt mà các cơ quan

truyền thống thuộc hàng ngũ người quốc gia có thể làm ngay, bất cứ lúc nào là hãy dè dặt cẩn thận, đừng mắc mưu tiếp tay cho cộng sản bằng cách đưa những bài báo như bài của Lữ Phương đăng tải mà không có một lời bình luận, y như thể mình là cái loa của Việt cộng vậy.

Còn nếu như quý vị chủ nhiệm có chủ trương dân chủ đa nguyên, “*thông tin hai chiều (giao lưu, hợp lưu) khách quan, trung thực*” giống như những nhà báo Mỹ ngày thơ, hay phản chiến trước đây, thì đó là quyền của quý vị. Chỉ mong rằng ở trong nước, cộng sản cũng trung thực và khách quan như quý vị, sẵn sàng mời quý vị về nước để muốn viết gì thì viết, đăng gì thì đăng..

Trước khi kết thúc, tôi muốn nhân dịp này nhắn với các nhà trí thức trong nước – đặc biệt là ông Lữ Phương – hãy còn nghĩ ông Hồ là anh hùng dân tộc, là “cứu độ” của nhân dân VN vài điều.

1) Trước hết, nếu không có ông Hồ và đảng cộng sản của ông ta thì VN đã tránh được một cuộc chiến đẫm máu hy sinh trên 3 triệu con dân mà vẫn có thể dành được độc lập. Vì trên ba chục nước Á Phi đã dành độc lập trong khoảng cùng thời gian mà không phải đổ máu, hay chỉ phải chiến đấu trong một thời gian ngắn.

2) Khi Pháp đã ký thỏa ước Vịnh Hạ Long và hiệp định Elysee trao trả độc lập cho Việt Nam qua quốc trưởng Bảo Đại, nếu ông Hồ thực sự vì dân vì nước,

thì đã phải ủng hộ chính phủ quốc gia và chấp nhận thành tích đó. Đảng này ông Hồ vẫn ngoan cố chống đối, chém giết người quốc gia để chiếm cho bằng được chính quyền.

3) Khi miền Nam đã có một chính quyền hợp hiến, hợp pháp do nhà ái quốc Ngô Đình Diệm lãnh đạo, đáng lẽ ông Hồ và đảng cộng sản phải tìm cách hòa hoãn, thi đua xây dựng đất nước để chờ thời gian thuận tiện sẽ thống nhất trong hoà bình. Trái lại chỉ vì ảo tưởng “xã hội chủ nghĩa” theo kiểu Stalinít và Maoít, mà cố đem quân xâm nhập rồi đánh phá miền Nam, gây không biết bao nhiêu vụ ám sát khủng bố giết hại dân lành.

4) Nếu ông Hồ Chí Minh và đảng cộng sản vì dân vì nước thì tại sao đã dùng những thủ đoạn dã man, tàn ác để lừa quân dân vào chỗ chết bằng những chiến thuật biến người cuồng loạn thí quân một cách vô nhân đạo trong hai cuộc chiến? Không có nhà quân sự nào trên thế giới đã tàn ác thí quân đến độ đó. Quý vị hãy đọc lại lịch sử các trận đánh trong cái gọi là 2 cuộc chiến Đông Dương thì thấy rõ.

5) Nếu Hồ Chí Minh và đảng cộng sản vì dân vì nước, chỉ vì mục đích dành độc lập cho tổ quốc, thì tại sao lại phải thi hành những đường lối chính sách theo đúng những giai đoạn chiến lược, chiến thuật do đảng cộng sản Liên Xô đề ra, không dám làm trái ý? Tại sao đến việc thống nhất đảng, việc thành lập đảng, việc ghi vào sử sách ngày thành lập đảng cũng

phải tuân theo chỉ thị của Quốc Tế 3 của Stalin mà sửa đổi?

6) Nếu vì dân vì nước thì tại sao sau khi chiếm được nửa nước ông Hồ đã vội nghe theo lệnh của Mao Trạch Đông và các cố vấn Tàu làm cải cách ruộng đất một cách man dại bằng những cuộc đấu tố long trời lở đất khiến hàng trăm ngàn người chết oan. Ngay đảng viên của ông bị oan ông cũng chẳng dám can thiệp cho?

7) Nếu thành thực chiến đấu vì dân tộc chứ không phải chủ nghĩa quốc tế không tưởng, tàn ác, thì tại sao lại phải giả vờ giải tán đảng cộng sản, trong khi gặp khó khăn chống đối, để rồi khi toàn thắng thì hiện nguyên hình đảng cộng sản, đặt tên nước theo các nước cộng sản khác rồi áp dụng các chính sách cải tạo tư sản, cải tạo tư tưởng, cải tạo lao động... bản cùng hóa nhân dân, biến Việt Nam thành một trong 6 nước có lợi tức đầu người thấp nhất thế giới?

8) Nếu chiến đấu vì độc lập và hạnh phúc, tự do của nhân dân thì tại sao lại giữ độc quyền cai trị cho một thiểu số 3% dân số? Thế còn 97% thì không phải nhân dân Việt Nam sao? Tại sao các địa vị quan trọng trong chính quyền tất cả 4 ngành lập pháp hành pháp tư pháp và báo chí đều do người của đảng nắm giữ hoặc ít nhất cũng phải có sự chấp thuận của đảng?

Những tội lỗi tàn ác dã man do Hồ Chí Minh và đảng của ông ta gây ra cho dân tộc Việt Nam đến

nay kể không xiết. Như vậy thì anh hùng dân tộc ở chỗ nào?

Sở dĩ có một số nhà văn nhà báo và sử gia nước ngoài ca ngợi Hồ Chí Minh vì hoặc là họ bị lầm bởi tuyên truyền của cộng sản (quốc tế cũng như Việt Nam), hoặc chính họ là những người thiên tả, vốn có ảo vọng về một chủ nghĩa xã hội không tưởng theo kiểu Mác Ăng-ghe-n, cho nên khi thấy ông Hồ muốn đem áp dụng cái chủ nghĩa đó ở Việt Nam thì họ khuyến khích ủng hộ, và khi ông thắng thì họ tăng bốc lên.

Những người đó, nếu biết phục thiện, thì ngày nay, sau khi đã chứng kiến những gì đã xảy ra cho dân tộc VN khi cộng sản thắng, ắt phải lên tiếng nhận sai lầm, bằng không thì hãy im lặng nghe lịch sử phán xét.

Mong rằng các nhà trí thức “bất đồng chính kiến” (hay phản tỉnh, phản kháng) hãy tìm đọc thêm những tác phẩm gần đây của những tác giả phục thiện đã nhìn ra sự thực, không còn đánh giá ông Hồ như trước nữa.

Và cũng mong rằng các cơ quan truyền thông của người Việt hải ngoại sẽ tìm đọc và giới thiệu với độc giả, khán thính giả những tác phẩm đó, thay vì phổ biến những bài ca tụng ông Hồ là “đại anh hùng” dân tộc như bài của Lữ Phương,

5-11-01

11. Ai Giết Hồ Chí Minh?

Sáng ngày 2-9-1969, trời miền Bắc Việt Nam u ám, nhiều mây, có mưa nhẹ lác đác nhiều nơi. Người dân nôn nao đón chờ “thông điệp Quốc Khánh” của Hồ Chí Minh. Không khí chính trị ngột ngạt do sự leo thang chiến tranh của tân tổng thống Mỹ Nixon càng làm cho cán bộ đảng viên và thường dân miền Bắc hoang mang khi nghe bài diễn văn vắn tắt, tầm thường – nếu không muốn nói là nặng mùi tử khí – của Phạm Văn Đồng báo hiệu một biến cố bất thường đã xảy ra. Người ta xầm xì: “Hồ Chí Minh đã bị giết?”

Sau đó ít lâu, nhà cầm quyền mới thông báo “Hồ Chủ Tịch đã mất ngày mồng 3 tháng 9.” Mãi hàng chục năm sau người ta mới dám nói thực là ông Hồ đã chết vào đúng ngày “Quốc Khánh 1969”.

Hai năm cuối đời ông Hồ thường đau yếu luôn và hay sang Trung Quốc để cho các danh y của Cộng Đảng xứ này chữa trị. Ông ta cũng mừng sinh nhật cuối cùng (19- 5-1969) ở đây luôn, có người cho

rằng ông ta muốn qua những tháng ngày cuối đời tại miền đất mà ông đã có những kỷ niệm “tình cảm đầy tính con người” vào những năm 20 và 30 khi ông hoạt động gián điệp cho quốc tế cộng sản và cho việc thành lập và đào tạo đảng cộng sản VN sau này. Nói trắng ra là ông muốn sống lại những giờ phút ái ân với những người đẹp trong dĩ vãng. Sử gia Mỹ William Duiker thuật lại rằng nhân chuyến đi chữa bệnh này, ông Hồ còn ngỏ lời với một cán bộ cao cấp địa phương muốn ông này tìm cho một phụ nữ Trung Hoa thật trẻ và đẹp, có lẽ để ông dùng làm thuốc trị hoãn sự lão hóa và đẩy lùi thần chết. Đồng chí nước bạn và cũng là chỗ tâm giao của ông hỏi “sao đồng chí không lấy một cô Việt Nam có phải dễ dàng không” thì ông bảo: thiếu nữ Việt đều coi ông là Bác cả, khó lắm. Thế là bạn ông đem trình sự việc với thủ tướng Chu Ân Lai. Ông này phản rằng việc hôn nhân của lãnh tụ V.N. phải hỏi ý kiến bộ chính trị Việt Nam. Có lẽ nhóm Lê Duẩn không tán thành, nên chuyện đó chưa đi đến đâu thì ông Hồ đã chết trong sự ngỡ vực của người dân miền Bắc. Nhưng rồi chiến cuộc với hàng trăm biến cố khác đã làm cho những chuyện đó rơi vào quên lãng. Cho đến nay không ai còn đặt lại câu hỏi ai giết ông Hồ nữa.

Tuy nhiên kẻ viết bài này có thể khẳng định: ông Hồ, như một số người thường mô tả là một “nhà ái quốc”, một “anh hùng dân tộc”, thậm chí “một nhà văn hóa lớn”¹ – đã bị giết rồi. Và người thủ tiêu họ Hồ

không ai khác hơn là “nhà văn hóa” Trần Dân Tiên, tác giả *“Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch”*, hoàn tất vào mùa xuân năm 1948.²

Hơn hai chục năm không ai biết tác giả Trần Dân Tiên là ai. Cho đến khi chiến tranh kết thúc “đảng ta” mới xác nhận đó là “Bác”.

Đây là một chuyện hy hữu trong lịch sử văn học và chính trị thế giới: Một lãnh tụ chính trị, chủ tịch một nước viết hồi ký để tự ca tụng chính mình. Vũ Thư Hiên, trong cuốn *“Đêm Giữa Ban Ngày”* cho rằng đây là một việc “*thừa và ngớ ngẩn*”.

Riêng người viết không nghĩ thế. Đặt sự việc vào bối cảnh chính trị nước nhà trong thời gian ông Hồ cặm cụi nắn nót cho ra đời cuốn sách vô tiền khoáng hậu này thì sẽ thấy ông ta có lý do để làm việc đó. Ông biết rõ đàn em của ông và những tay văn nô dù có khả năng đến mấy cũng không thể làm việc này thay ông được. Là bởi vì trong số các cán bộ cộng sản Việt nam lúc ấy chỉ có ông là người đã được học đến nơi đến chốn và có kinh nghiệm thực hành nhuần nhuyễn nghệ thuật tuyên truyền và khuấy động quần chúng. Ông muốn đem ngón nghề chuyên môn của mình ra làm những công việc sau đây trong kiệt tác tuyên truyền này.

1. Tạo cho quần chúng Việt Nam một thần tượng để ông có thể nhân danh thần tượng này đẩy toàn dân vào chỗ đạn lửa hòng ông đạt được mục tiêu cuối cùng là nắm trọn quyền bính trong tay.

2. Loại trừ tận gốc rễ những phần tử đối nghịch dám chống lại ông và đảng của ông như các đảng Đại Việt, Việt Cách, Việt Quốc.

3. Che giấu bộ mặt thật của ông là một gián điệp quốc tế, tay sai của Quốc Tế Cộng Sản, tức Liên Xô và Trung Cộng.

Nhưng ông khôn mà không ngoan. Gian xảo quỷ quyệt quá thành ra để lời đui cáo, khiến cho tiếng tăm về lòng ái quốc giả dối của ông bị tiêu ma từ đây.

Chúng ta thử xem về chi tiết từng điểm vừa nêu.

A.

Trong một nước Á Đông mà dân trí còn thấp như Việt Nam, vai trò của lãnh tụ, của “minh chủ” rất quan trọng. Nhất là trong chiến tranh thì nó càng quan trọng hơn nữa. Ông Hồ biết rõ nhu cầu đó. Ở Trung Quốc ông đã thấy thần tượng Mao Trạch Đông làm nên đại sự. Ngay ở Liên Xô, một nước thấm nhuần văn minh phương Tây từ lâu mà vai trò của thần tượng Lê-nin rồi Stalin cũng còn quyết định sự thành bại của cuộc “cách mạng xã hội chủ nghĩa”. Huống chi ở Việt Nam.

Ông cũng hiểu hơn ai hết rằng lịch sử đã chứng minh mỗi lần có biến, dân nước phải đổ máu với cuộc xâm lăng từ phương Bắc, luôn có một anh hùng trở thành thần tượng cho quân sĩ và nhân dân tôn thờ hòng tuân lệnh xông vào lửa đạn để cứu nước. Đinh Bộ Lĩnh, Trưng Trắc, Trưng Nhị, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung v.v... Ông cũng biết

ông không có được những đức tính của những anh hùng dân tộc đích thực như các vị trên, vì ông chỉ là một cán bộ của quốc tế cộng sản, có sứ mạng truyền bá chủ nghĩa cộng sản, tranh đấu cho một cuộc cách mạng vô sản trên khắp thế giới, chứ không phải cho nền độc lập quốc gia thực sự. Lê-nin đã dạy ông, Stalin cũng luôn nhắc lại cho ông rằng cách mạng vô sản thế giới mới là cứu cánh, kháng chiến chống thực dân, dành độc lập quốc gia chỉ là sách lược giai đoạn, do nhu cầu của “thoái trào hay tiến trào cách mạng”. Và cũng nhờ đã tiếp xúc với những nhà ái quốc như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Phan Văn Trường... ông đã biết cách tuyên truyền thế nào để kích động lòng yêu nước của toàn dân hàng chiến thắng.

Khi gặp sự chống đối của quốc tế (thế giới tự do) và các phần tử, đảng phái quốc gia, vì ông trót để lộ tung tích làm gián điệp cho quốc tế 3 (cộng sản), ngày 5-11-1945 ông đã cho lệnh giải tán đảng cộng sản mà ông đã theo lệnh Liên xô thành lập và thống nhất vào ngày 3-2-1930. Ông biến nó thành hội nghiên cứu Mác-xít. Đồng thời ông cũng thay đổi hẳn thái độ, cố tạo cho mình một bộ mặt quốc gia.

Mặc dầu vậy, các đảng phái quốc gia, được sự ủng hộ của Pháp và thế giới tự do, vẫn viện dẫn lý do ông là cộng sản để chống đối.

Mục đích chính của tập sách ông viết dưới bút hiệu Trần Dân Tiên là làm cho đại chúng, quần

chúng, nhân dân Việt Nam thấy được “lòng yêu nước, thương dân phi phạm” của ông, thấy được những cử chỉ thái độ bình dân, giản dị, thấy được những đức tính đáng yêu của một nhà cách mạng, biết sống như thường dân, biết chia sẻ những nỗi khổ cực của dân nghèo, để rồi mến yêu ông, tôn thờ ông, sẵn sàng nghe theo lời ông “*Vì đảng*”, vì “*Bác*” “*tiến lên*” xông vào chỗ chết, hết lớp này đến lớp khác. Lúc ấy ông bắt đầu em không được hô “*Vì đảng*”, mà phải hô “*vì tổ quốc*”, để đánh lừa một số người.

Quá trình đấu tranh gian khổ của ông, vào tù ra khám nhiều lần, thoát chết nhiều lần, có lần đã bị loan báo chết mà không chết, càng làm cho những lời lẽ ông viết ra trong sách có tính thuyết phục. Mấy người biết được rằng những cực khổ hy sinh đó là vì một lý tưởng khác, cách mạng vô sản thế giới, theo lệnh quốc tế 3 (cộng sản), chứ không phải vì lý tưởng quốc gia dân tộc thuần túy.

Những ví dụ đầy rẫy trong cuốn sách 167 trang này. Ở đây chúng tôi chỉ xin trích một vài đoạn nhỏ để thấy rõ tác giả đã khéo léo tô điểm cho hình ảnh một lãnh tụ, một thần tượng Hồ Chí Minh như thế nào:

(Trang 129):

Ngày 2-9-1945. Ngày chính phủ Hồ Chí Minh ra mắt nhân dân. Hồ chủ tịch sửa soạn đi dự lễ. Cụ Hồ chợt thấy mình không có quần áo.

Về việc quần áo có hai việc đáng kể: (chỉ kể 1. MV)

Vừa mới ở rừng về đến Hà Nội, một võ quan ngoại quốc đến chào Hồ Chủ tịch, võ quan này bận quần ka-ki và áo bằng vải dù. Võ quan thú thật là không có áo nào khác. Lập tức chủ tịch cởi áo khoác ngoài và biểu người võ quan ấy (...) Và người võ quan đi ra với bộ quần áo đầy đủ, còn chủ tịch thì suốt ngày mặc áo sơ mi. (...)

Trong rừng, Hồ chủ tịch cũng như các chiến sĩ du kích, ai cũng quen bận quần đùi và ở trần. Về Hà Nội Hồ chủ tịch cũng giữ nguyên bộ quần áo khi ở trong rừng. (2 câu này khiến người đọc hiểu rằng ông Hồ về Hà Nội vẫn mặc quần đùi và ở trần!)

Người ta đến các hàng tìm kiếm. Cuối cùng người ta tìm thấy một bộ quần áo ka-ki và đôi dép cao su cho Hồ chủ tịch. Ăn mặc như thế, chủ tịch ra mắt đồng bào. (...) một vị chủ tịch khác thường.

(Trang 131):

“Nhưng cảm động hơn cả, là khi nhân dân thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh đến, người mà nhân dân hằng mến yêu, khâm phục và kính trọng, và lần đầu tiên nhân dân mới được thấy.” (Thực ra lúc ấy chẳng mấy người biết Hồ Chí Minh là ai, chứ đừng nói “hằng mến yêu, khâm phục và kính trọng” MV)

(Trang 132):

“Trông thấy Chủ tịch đến, nhân dân nhận thấy Hồ chủ tịch giản dị thân mật như một người cha hiền về với đám con. (...)

... Chủ tịch trở thành “Cha Hồ” của dân tộc Việt Nam.

(Trang 143):

“99% cử tri ở Hà Nội đã đi bỏ phiếu. Toàn thể bỏ phiếu cho danh sách ứng cử do Hồ chủ tịch đứng đầu. Và gồm có: một kỹ sư thuộc đảng Dân Chủ, một vị học giả, một bác sĩ và một bà, đều không có đảng phái.”

Câu cuối cho thấy ông Hồ cố hết sức mình chứng minh ông là người vì chủ nghĩa dân tộc, nên được đảng Dân Chủ (phi cộng sản) các nhà trí thức, học giả uyên thâm, và nữ giới, toàn những người không đảng phái ủng hộ đứng chung danh sách với ông. Nhưng sẽ thấy ngay đó chỉ là lời nói xạo, nếu biết được rằng đảng Dân Chủ (của Dương Đức Hiền, cử nhân luật mới ra trường, Nghiêm Xuân Yêm, kỹ sư), cũng như đảng Xã Hội (của Nguyễn Xiển, kỹ sư khí tượng) lúc ấy chỉ là bình phong của đảng cộng sản. Những người đứng đầu đảng như các ông Dương Đức Hiền, Trần Đăng Khoa, hay Nghiêm Xuân Yêm, đều chỉ biết tuân lệnh của những cán bộ cộng sản nòng cốt, tuy bề ngoài chỉ nắm vai phụ, nhưng bên trong lại giữ vai chủ động, như Phạm Hồng rồi Nguyễn Việt Nam, Phạm Tuấn Khanh... Những lời tuyên bố hay bài nói bài viết của họ đều bị những tên này duyệt trước.

(Trang 162):

“Nhân dân VN muôn người như một nghe theo lời Hồ chủ tịch, vì họ hoàn toàn tin tưởng ở Hồ chủ tịch. Không có gì so sánh được với lòng dân VN kính mến tin tưởng lãnh tụ Hồ Chí Minh”.

(Trang 164):

“Chủ tịch không bao giờ nghĩ đến mình. Người chỉ nghĩ tới người khác, nghĩ đến nhân dân”.

Tất cả 2 trang 163 và 164 ông chỉ dành để viết những lời tự ca tụng tương tự như thế, rồi đến cuối trang 166 là trang áp chót ông hạ một câu xanh rờn:

“Nhân dân gọi chủ tịch là Cha già của dân tộc,”

Nếu để ý thời điểm mà cuốn sách được viết xong là mùa xuân năm 1948, thì thấy lúc đó chưa có những tác phẩm ca tụng họ Hồ, như những cuốn của Trường Chinh³ Phạm Văn Đồng,⁴ Võ Nguyên Giáp,⁵ Văn tiến Dũng⁶ Hồng Hà,⁷ để chỉ nêu mấy tên tuổi quan trọng trong số đàn em của ông Hồ. Về các tác giả ngoại quốc, cũng chưa có những cuốn hồi ký hay tiểu sử do các nhà báo hay sử gia tên tuổi viết, chẳng hạn Jean Lacouture, Jean Sainteny, Devillers, Shaplen, Stanley Karnow, David Halberstam, Neil Sheehan, W. Duiker, v.v.

Điều đó cho thấy gì? Nó chứng tỏ Trần Dân Tiên tức Hồ Chí Minh là người mở đầu cho việc sùng bái cá nhân ông, và những kẻ viết sau về đề tài này đã lấy hứng và theo tài liệu của ông mà viết. Kể cả những tác giả ngoại quốc nổi tiếng sau này.

B.

Về các đoàn thể tổ chức và đảng phái chống Việt Minh lúc đầu (1945-46) tác giả có nói qua đến chính phủ Trần Trọng Kim mà ông bảo được Nhật “*sai tổ chức chính phủ và quân đội bù nhìn để đi với quân*

đội Nhật đánh Việt Minh”. (trang 116) và “cùng với phát xít Nhật tuyên truyền kịch liệt chống Việt Minh” (tr. 117).

Riêng đối với các tổ chức Việt Cách của Nguyễn Hải Thần và Đại Việt hay Việt Nam Quốc Dân Đảng của Nguyễn Tường Tam thì Trần Dân Tiên đã dùng những lời lẽ nặng nề thô bỉ nhất. Có lẽ vì các tổ chức chính trị này đã lên án Việt Minh là cộng sản và đã có những hành động chống đối quyết liệt nhất. Và cũng vì họ tố cáo một cách hữu hiệu nhất tính chất lệ thuộc của Việt Minh vào hệ thống quốc tế 3 (cộng sản). Vì vậy ông ta cố hạ uy tín và làm nhục đích danh hai lãnh tụ Nguyễn Hải Thần và Nguyễn Tường Tam với những lời lẽ như sau:

(trang 116):

“Lúc đó bọn Nguyễn Tường Tam theo Nhật, ngược đãi người Pháp⁸ sát hại Việt Minh và bắt cóc, đi tống tiền”.

(Trang 160):

“Bô-la-e tìm những tên thân Nhật: Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tường Tam và Nguyễn Văn Sâm, giúp bọn này tổ chức “mặt trận quốc gia” để chống chính phủ Hồ Chí Minh”. Nhưng âm mưu của Bô-la-e đã thất bại vì ba «ngài» này đã nổi tiếng là thành tích bất hảo”

(Ở hai đoạn vừa nêu xin lưu ý mấy tiếng “tống tiền” và “thành tích bất hảo”. Có chỗ tác giả còn tố cáo Nguyễn Tường Tam bỏ trốn mang theo quỹ của bộ (ngoại giao). MV)

(Trang 141, đặc biệt chú ý trang này):

“Hồ chủ tịch đã tìm ra một giải pháp: nhường cho Nguyễn Hải Thần và Nguyễn Tường Tam bảy mươi (70) ghế mà chúng sẽ chia nhau hoặc bán cho người nào xuất tiền mua. (xin lưu ý mấy chữ bán và mua và tiền. MV)

“Đối với bọn này, nhân dân rất khinh bỉ. Người ta hỏi tại sao lại để cho những hạng người này ở trong quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam? Đây là một sự nhục nhã cho chế độ dân chủ mới v.v... Hồ chủ tịch rất hiểu lòng tức tối của nhân dân đối với các “nghị viên” này.

“Hồ chủ tịch giải thích cho nhân dân một cách rất giản đơn. Chủ tịch nói: “Muốn giống khoai, giống lúa, người ta phải dùng phân. Muốn đi đến dân chủ mà tất cả chúng ta đều muốn, đôi khi chúng ta phải làm những việc chúng ta không vui lòng làm”.

Nói như vậy chẳng khác gì Hồ Chí Minh bảo Nguyễn Hải Thần và Nguyễn Tường Tam và “đồng bọn” chỉ là những cục phân!

Thật không còn lời lẽ nào để hạ nhục đối phương hơn. Cá nhân kẻ viết bài này vốn mến văn tài của Nhất Linh, nhất là trong những tác phẩm ông viết chung với Khái Hưng, và khâm phục lòng yêu nước của lãnh tụ Nguyễn Tường Tam. Nhưng tôi bắt buộc phải mạn phép vong linh ông để nói lên điều sau đây.

Khi chính quyền đệ nhất Cộng Hòa có ý định đem ông ra tòa về tội âm mưu lật đổ chính quyền,

ông đã tuyên bố một câu đi vào lịch sử: “*Chỉ có lịch sử xét xử được tôi.*”, rồi tự tử. Bác sĩ Trần Kim Tuyến và giáo sư Cao Thế Dung, trong tác phẩm “*Làm thế nào để giết một tổng thống*” đã viết rằng khi nghe tin ông Nguyễn Tường Tam tự tử, tổng thống Ngô Đình Diệm đã hết sức buồn rầu suy tư nên đã phải lên Đa Lạt nghỉ nhiều ngày cho khuây khỏa. Vì nói cho cùng tổng thống chỉ muốn sự việc được đưa ra ánh sáng công lý chứ không muốn hãm hại Nhất Linh. Trong những nhà trí thức bị tình nghi là mưu phản sau này có ai bị xử tử hay bị án nặng đâu. Ngay kẻ mưu sát tổng thống tại hội chợ Ban Mê Thuột bị bắt quả tang mà ông còn tha mà. Tên này sau khi Saigon thất thủ đã nghiễm nhiên trở lại với cương vị một cán bộ cộng sản trong hàng lãnh đạo tỉnh Tây Ninh như nhiều người biết.

Nếu thần tượng Hồ Chí Minh còn đó để cho các nhà viết sử của kẻ chiến thắng cứ tiếp tục như hiện nay, với những hàng chữ nhục mạ các lãnh tụ quốc gia như tên Trần Dân Tiên, tức Hồ Chí Minh này đã làm đối với Nguyễn Tường Tam, thì rồi con cháu ta về sau sẽ nghĩ gì về Nguyễn Tường Tam và các lãnh tụ quốc gia khác? Nếu thần tượng Hồ Chí Minh cứ tồn tại, và chế độ hiện nay không bị thay thế thì liệu *lịch sử có xét xử* Nguyễn Tường Tam một cách *công minh* không? Vì vậy thiết nghĩ những đồng chí của Nguyễn Tường Tam trong các đảng Đại Việt và Việt Nam Quốc Dân Đảng (và nói chung cả những ai tự

ngẫm mình là người quốc gia, chống cộng) hãy tập trung nỗ lực vào việc lột mặt nạ ái quốc của Hồ Chí Minh, thay vì cứ các nhà lãnh đạo quốc gia không đồng chính kiến với mình mà vạch lá tìm sâu, bởi lông tìm vết, bôi nhọ lẫn nhau.

Của đảng tội, công bình mà nói, trong việc thành lập chính phủ liên hiệp đầu tiên, một số đảng phái quốc gia đã mắc mưu của ông Hồ, ngửa tay nhận lấy 70 ghế ngồi trong “quốc hội” mà không được bầu, trong khi các đại biểu của Việt Minh thì lại được bầu (dù cho cuộc bầu cử đã bị cán bộ cộng sản sắp xếp và gian lận). Nhờ thế ông Hồ mới có cơ xỉ nhục mà đối phương đành im lặng. Những ghế trong chính phủ cũng được “chia” cho các đảng phái quốc gia trong âm mưu đó.

Và cũng phải công nhận người đã dám cương quyết từ chối không chịu nhận chức bộ trưởng nội vụ trong cái chính phủ đó là ông Ngô Đình Diệm được coi như khôn ngoan, sáng suốt, vì sớm hiểu rõ bản chất và mưu mô xảo quyệt của cộng sản ngay từ đầu. Tiếc rằng con người hiếm hoi am hiểu cộng sản đó đã phải hy sinh oan uổng, khiến cho hàng ngũ quốc gia suy yếu rồi thất bại.

Trước khi sang đoạn 3, chúng tôi đề nghị những ai còn ngưỡng mộ nhà văn Nhất Linh và cụ Nguyễn Hải Thần hãy ngẫm tới những dòng chữ trên của Trần Dân Tiên, tức Hồ Chí Minh mà đừng vô tình hay hữu ý gián tiếp tiếp tay cho luận điệu tuyên truyền

của cộng sản rằng “*Hồ Chí Minh là đại anh hùng dân tộc*”, như một số cơ quan truyền thông ở Quận Cam và Houston vừa làm khi cho đăng nguyên văn (*mà không bình luận*) bài “*Huyền Thoại Hồ Chí Minh*” của Lữ Phương (tháng 10- và 11-2001).

C.

Điểm 3, *mà cũng là điểm chính*, chúng tôi có ý bàn ở đây là Hồ Chí Minh đã cố gắng núp dưới một bút hiệu vô danh tiểu tốt để cố làm cho quần chúng nghĩ rằng ông chỉ một lòng vì tổ quốc, vì dân, vì nước, chứ không phải vì quyền lợi cá nhân, hay chịu sự chi phối của Liên Xô, tranh đấu cho lý tưởng quốc tế vô sản nào khác. Và ông có đạt được mục đích này không?

Trước hết phải công nhận bước đầu ông đã thành công, khi chưa ai khám phá ra Trần Dân Tiên chính là ông. Đọc Trần Dân Tiên, người dân chất phác liền tin Hồ Chí Minh là người yêu nước. TDT không nói gì đến liên hệ mật thiết giữa Nguyễn Ái Quốc với quốc tế 3, tức sau này là Liên Xô. TDT có nói đến việc Nguyễn Ái Quốc ca tụng Liên Xô, “tuy chưa phải là thiên đàng cho mọi người, nhưng quả thực là thiên đường cho thiếu nhi” (trang 68). Nguyễn Ái Quốc không ca tụng nhiều mà chỉ nói phớt qua mấy hàng về chế độ xã hội của nước Nga rồi viết: “Đây là một chế độ rất hay”. (tr. 64). Nhưng chỉ có thế. Ông không bàn kỹ về chế độ cộng sản hay chủ thuyết Mác. Trái lại còn có chỗ ông thú nhận mình

chẳng hiểu biết nhiều về chủ nghĩa này. (tr.49), thậm chí nơi trang 35 TDT còn mượn lời một người quen của “ông Nguyễn” để xác quyết: *“Lúc ấy ông Nguyễn là một người yêu nước quyết tâm hy sinh tất cả vì tổ quốc; nhưng ông Nguyễn lúc đó rất ít hiểu về chính trị, không biết thế nào là Công hội, thế nào là bãi công và thế nào là chính đảng.”*

TDT đã bênh vực Hồ Chí Minh nhiều nhất, khi viết rằng ông Nguyễn bỏ phiếu cho Quốc Tế 3 mà không bỏ phiếu cho Quốc Tế 2 chỉ vì QT3 có nói đến vấn đề thuộc địa (trang 52). Nghĩa là Nguyễn Ái Quốc, tức Hồ Chí Minh vào đảng cộng sản chỉ vì thấy đảng đó tranh đấu cho quyền lợi các dân tộc sống dưới ách thực dân. Còn luận cứ nào hùng hồn hơn để chứng minh Nguyễn Ái Quốc là người yêu nước? Nhất là khi tác giả cố tình bỏ qua không nhắc tới những liên hệ khác của NAQ với đảng cộng sản LX và đảng c.s. Trung Quốc.

Khi mà cộng sản xua quân vào chiếm Saigon đặt cả nước dưới sự thống trị của họ, thì ta mới hiểu Hồ Chí Minh đã thành công đến mức nào trong âm mưu che giấu lý lịch và bộ mặt thật của ông.

Nhưng khi đã biết TDT là chính Hồ Chí Minh thì những âm mưu thâm kín nhất của ông dần dần bị phơi bày. Dĩ nhiên với điều kiện chúng ta phải dựa vào những lời của ông trong tập sách này và đối chiếu nó với những tài liệu chính thống khác, gồm những lời phát biểu của ông, những sử sách

ghi lại hành động của ông, nhất là của chính những cán bộ trung thành với ông vô tình tiết lộ trong các tác phẩm của họ, như Hồng Hà, Hoàng Văn Hoan vân vân... Trong khuôn khổ một bài báo, chúng tôi sẽ chỉ xin dẫn chứng của hai nhân vật này một cách tượng trưng.

Có một điều rất buồn cười khi đọc Trần Dân Tiên, là rất nhiều chỗ ông ta nói đến “bí mật” và “mất tích”, “mất đầu mối”. Nhưng nếu suy nghĩ thì thấy không buồn cười được mà phải tự hỏi: “Có âm mưu gì đây?” vì những chỗ mất tích và bí mật đó thường trùng hợp vào thời gian hành tung của Hồ Chí Minh lệ thuộc vào Liên Xô cần được giấu nhem.

Nếu TDT là người khác Hồ Chí Minh thì có thể chấp nhận là chuyện đó anh ta không biết thực. Nhưng đã là Hồ Chí Minh viết tiểu sử của mình thì không thể không biết. Đối với chính mình thì sao lại bí mật, sao lại mất đầu mối được, nếu không phải là lúc đó tác giả (Hồ Chí Minh) muốn giấu một cái gì không tốt đẹp cho việc thần thánh hóa bản thân?

Hãy chỉ nêu vài ví dụ:

TDT viết Quốc đến Matxcova lần đầu để được gặp Lê-nin và sống sót khi biết tin Lê-nin đã chết, không còn gặp được. Nhưng Hồng Hà, một tay viết sử chính thức của “Đảng ta” thì viết rõ NAQ đến đó là để dự đại hội Nông Dân, lúc ấy Lê-nin hãy còn sống. Trang 24, HH viết: *“Anh (Quốc) ra ga xe lửa, đáp tàu đi Mát-xcơ-va, và nhiệm vụ mới đang chờ*

anh: chuẩn bị dự hội nghị Quốc Tế nông dân được triệu tập theo sáng kiến của Lê-nin.”

Khi Lê-nin chết, NAQ đã đang có mặt ở LX, trong khách sạn Lúych (Luxe): Trang 80 Hồng Hà viết: “... Như mọi đồng chí khác, anh (Nguyễn) bỏ dở bữa ăn. Các tầng gác trong khách sạn trầm lặng hẳn đi...”

Và còn không biết bao nhiêu việc khác tại LX và Trung Quốc, TDT đã lờ hẩn đi không hề nhắc tới chỉ vì nó có lên hệ đến công tác mật của một cán bộ Quốc Tế c.s.. Ví dụ TDT không nói gì đến việc Quốc là cán bộ của bộ Phương Đông, thuộc Quốc Tế Cộng sản. Nhưng trong sách của Hồng Hà (“Bác Hồ trên đất nước Lê-nin”), trang 107 có phóng ảnh của giấy chứng nhận do Pê-tơ-rốp, bí thư của bộ này ký xác nhận rằng “Đồng Chí Nguyễn Ái Quốc là cán bộ của bộ Phương Đông, ban chấp hành Quốc Tế Cộng Sản”.

Trang 128 và 129 SDD còn có ảnh NAQ với lời ghi: “Đồng chí Nguyễn Ái Quốc tại đại hội 5 Quốc Tế c.s.” và ảnh giấy mời đ/c NAQ dự hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành QT c.s. mở rộng 1924.

Về việc ông làm việc cho phái bộ Borodin của Liên Xô cạnh Quốc Dân Đảng Trung Quốc, TDT đã nói dối như sau: (trang 69 và 71)

“Bây giờ ông Nguyễn ở Trung Quốc, ông bắt đầu đi bán thuốc lá và bán báo để sống... (...)

“Đọc quảng cáo trên tờ “Quảng Châu nhật báo”, ông tìm đến làm phiên dịch cho ông Borodin, cố vấn chính trị của bác sĩ Tôn Dật Tiên và của chính phủ Quảng Châu...”

Nhưng Hồng Hà thì lại viết (trang 148 SĐĐ):
“Cương vị của anh trong Quốc Tế c.s. và nhiệm vụ công tác của anh ở Quảng Châu chỉ có Borodin và vợ là đ/c Pha Nhị A Xê Mê Nô Vô Na Borodina biết. Về công khai (nghĩa là có mặt bí mật. MV), anh là cố vấn riêng và người phiên dịch của đ/c Borodin, đồng thời là phóng viên của hãng Roxta. Trong cơ quan của Borodin, phủ đại soái LX hoặc lãnh sự quán LX, làm việc giữa tập thể các đồng chí chuyên gia Xô Viết, anh Nguyễn mang thêm một tên Nga là Ni-lốp-ky. Nhưng các bạn quen gọi anh là đồng chí Lý” (tắt của Lý Thụy. MV).

Việc thành lập và thống nhất đảng cộng sản Đông Dương hết sức quan trọng đối với mọi đảng viên. Nhưng trong cuốn sách của ông dưới bút hiệu TDT ông Hồ đã chỉ nói phớt qua vài hàng và nhắc lại như chính ông là người hô hào thống nhất, chứ không phải do chỉ thị của Quốc Tế c.s. (trang 86). Ông còn cẩn thận nhắc lại chính cương của đảng là “Dân tộc độc lập, Nhân dân tự do, Dân chúng hạnh phúc” na ná như chủ nghĩa tam dân của bác sĩ Tôn Dật Tiên người sáng lập Trung Hoa Quốc Dân Đảng nữa. Nhưng ta hãy xem Hồng Hà thuật lại việc thống nhất đảng ra sao và ông Hồ đã nói gì trong dịp này (tr.237):

“Anh xúc động mở đầu lời kêu gọi nhân dịp thành lập đảng: “Nhận chỉ thị của Quốc Tế c.s. giải quyết vấn đề cách mạng ở nước ta, tôi đã hoàn thành nhiệm

vụ và thấy có nhiệm vụ phải gửi tới anh chị em và các đồng chí lời kêu gọi này... Đảng c.s.VN đã được thành lập. Đó là đảng của giai cấp vô sản. Đảng sẽ dìu dắt giai cấp vô sản lãnh đạo cách mạng VN đấu tranh nhằm giải phóng cho toàn thể anh chị em bị áp bức, bóc lột.” (Đáng chú ý là ông Hồ không nói gì đến dân tộc đang bị ách đô hộ của thực dân. MV)

Trong dịp này (18 năm trước khi ông viết hồi ký với bút hiệu TDT) ông đã xác nhận ông theo chỉ thị của QT c.s., tức Đệ Tam Quốc Tế, lúc ấy đã do Liên Xô dưới thời Stalin hoàn toàn chi phối. Trong cuốn “Bước Ngoặt Vĩ Đại của lịch sử đảng c.s. VN” của Lưu Quý Kỳ xuất bản cuối thập niên 50, hay đầu thập niên 60, còn có in cả phóng ảnh bức thư viết bằng tiếng Pháp của QTCS.

Nếu cứ tin TDT thì ông Hồ chỉ muốn lập một đảng cách mạng quốc gia, có thể lấy tên gì cũng được chẳng hạn “*Hội VN thanh niên cách mạng đồng chí*” như trước hoặc “*Đảng c.s.*” như ngày nay”... (nguyên văn)

Trong “*Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ chủ tịch*”, ông Hồ dưới bút hiệu TDT đã mô tả ông như người yêu nước muốn đoàn kết mọi thành phần quốc gia dân tộc chống thực dân. Nhưng Hồng Hà trong “*Bác Hồ trên đất nước Lê-nin*” đã trưng lại nguyên văn lời lẽ của ông nhắc Nguyễn Thị Minh Khai và Tú Hưu phải tiêu diệt bọn Tờ- rốt-kít:

“*Hai là, khắp nơi và cả ở VN, bọn Tờ Rốt Kit đã*

bộc lộ chân tướng phản động của chúng. Đảng ta phải dùng mọi cách để lột mặt nạ chúng làm tay sai cho chủ nghĩa Phát Xít, phải tiêu diệt chúng về chính trị. Không được có thỏa hiệp nào, nhượng bộ nào với chúng.” (SĐD trang 314)

Chính vì cái chủ trương đó mà về sau những Phan Văn Hùm, Trần Văn Thạch, Tạ Thu Thâu và rồi cả Dương Bạch Mai là những người có xu hướng đệ tứ (tức thuộc nhóm Tờ Rốt Kít) đều bị chết thảm.

Ai cũng biết Trốt-sky là một trong những lãnh tụ cộng sản lớn nhất thời Lê-nin. Sau khi Lê-nin chết thì ông trở thành đối thủ của Stalin và đã bị Stalin trục xuất rồi cho người ám sát. Khi Nguyễn Ái Quốc chủ trương tiêu diệt (về chính trị?) những người thuộc nhóm này, chính là vì ông ta đã lệ thuộc hoàn toàn vào chính sách đàn áp dã man của Stalin. Không có cách gì chạy tội được.

Tuy về đảng cộng sản VN trần Dân Tiên chỉ nói phớt qua và không cho biết ông Hồ nắm chức vụ gì quan trọng trong đó. Nhưng về mặt trận Việt Minh (là một tổ chức ngoại vi của đảng cộng sản, phát xuất từ tổ chức yêu nước của ông Hồ Học Lãm với danh xưng “Việt Nam Độc Lập Đồng Minh hội”, và chính ông HHL đã gọi tắt là Việt Minh, như sẽ nói kỹ sau đây) thì được TDT nói đến nhiều hơn và còn xác định ông Hồ là lãnh tụ Việt Minh (trang 103)

Chủ trương của Việt Minh được TDT ghi rõ:

“Nhân Dân VN hãy đứng về phía Đồng Minh!

Đánh đuổi Nhật-Pháp, tiêu trừ Việt gian! Đấu tranh cho độc lập của tổ quốc! Người VN chúng ta hãy đoàn kết lại.”

Vì thấy rõ triển vọng chiến thắng của Đồng Minh nên ông Hồ đã đứng hẳn về phe Đồng Minh, lúc ấy có cả Liên Xô. Ông cũng cố lấy lòng Mỹ bằng cách đích thân đi bộ sang Trung Quốc, để trao cho nhà chức trách quân sự Mỹ tại đây một phi công Mỹ tên Shaw mà du kích quân, (hay đồng bào?) cứu được (hay bắt được?).

Lời hô hào của ông được nhân dân hưởng ứng vì những lý do sau đây:

Thứ nhất ai cũng thấy rõ chủ trương đứng về phía Đồng Minh là thượng sách. Thứ hai người Việt còn đang thù Nhật và muốn thoát ách đo hộ của thực dân Pháp. Thứ ba cái tên Việt Minh, viết tắt của “Việt Nam Độc Lập Đồng Minh hội” là bắt nguồn từ một tổ chức của những người yêu nước đang lánh nạn, hoạt động ở Hoa Nam, đứng đầu là nhà cách mạng không cộng sản Hồ Học Lãm. Uy tín của ông này lúc ấy rất lớn trong cộng đồng người Việt ở đây. Có người còn nói chính cái tên Hồ Chí Minh cũng là bí danh của ông Hồ Học Lãm. Như vậy ông Hồ đã mượn khế uy danh và bí danh của nhà cách mạng không cộng sản này. Về việc này Hoàng Văn Hoan một cán bộ cao cấp trong bộ chính trị của đảng cộng sản Việt Nam, bị nhóm Lê Duẩn ngược đãi đã bỏ trốn sang Trung Quốc nhân dịp đi công cán, đã viết

rõ trong cuốn hồi ký “*Giọt Nước Trong Biển Cả*” (Tập I, trang 133) như sau:

“Vào khoảng tháng 10 năm 1940, khi chúng tôi đến Quế Lâm thì Bác đã ở đó. Ông Hồ Học Lãm cũng đã được xếp đặt đến chữa bệnh ở bệnh viện Quế Lâm rồi. Chúng tôi thường bí mật gặp Bác ở biện sự xứ Bát Lộ Quân để báo cáo và xin chỉ thị về hoạt động.

“... Vấn đề đầu tiên là vấn đề lấy danh nghĩa gì để hoạt động? Bác chủ trương lấy danh nghĩa Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội, và mời ông Hồ Học Lãm đứng ra chủ trì để chúng ta dựa vào đó mà hoạt động. Chủ trương đó xuất phát từ chỗ Việt Minh là một tổ chức mà trước kia đã cùng với ông Hồ Học Lãm lập ra và đăng ký ở Nam Kinh; xuất phát từ chỗ ông Hồ Học Lãm không phải là cộng sản mà lại thật lòng ủng hộ chúng ta, nếu ông đứng ra làm, thì sự hoạt động của chúng ta được nhiều điều thuận lợi.

“Rất đồng ý với ý kiến này, ông Hồ Học Lãm nhận đứng tên làm chủ nhiệm Việt Minh, giới thiệu chúng tôi đi gặp (toàn những người của Trung Hoa Quốc Dân Đảng, chống cộng sản..., nhất là Lý Tế Thâm và Dương Kế Vinh. MV) Trước đó (từ trang 88 đến 105), Hoàng Văn Hoan đã nói kỹ về ông Hồ Học Lãm là người cùng làng với Hoan, thuộc dòng giống cách mạng yêu nước có tiếng (tr. 88), lúc này đang giữ trọng trách trong quân đội Trung Hoa Quốc Dân đảng, được các cấp chỉ huy THQD tin dùng. Hoan cũng nói là chính ông Hồ Học Lãm đã lập nên Việt

Nam Độc Lập Đồng Minh hội, đích thân lãnh đạo tổ chức này cùng với ông Nguyễn Hải Thần và một số người thuộc nhóm Hoàng Văn Hoan làm phụ tá. Hoan cũng nói chính ông HHL bảo “*gọi tắt là Việt Minh*” (tr. 103). Rồi cũng chính ông HHL xuất tiền túi ra lập tờ báo bằng chữ Trung Quốc lấy tên là Việt Thanh (tr. 105).

Trang 107 Hoàng Văn Hoan viết:

“Ông (Hồ Học Lãm) không phải cộng sản. Ông là người Nho học, nhưng đã thực hành mặt tích cực của một số giáo điều của đạo Nho..., và ông đã giúp Đảng ta và một số đồng chí của ta rất nhiều.

“Ông không phải là cộng sản. Điều này Quốc Dân Đảng Trung Quốc biết rõ trăm phần trăm. Ông đứng ra lập Việt Minh trong lúc này đối với chúng ta mà nói là một sự che chở rất có hiệu lực.”

Những trang sách của Hoàng Văn Hoan cho thấy rõ Hồ Chí Minh đã lợi dụng lòng tốt của các nhà cách mạng quốc gia (phi cộng sản) để phát triển và củng cố tổ chức cộng sản, để rồi sau đó mượn danh nghĩa của các nhà cách mạng này và núp sau lưng tổ chức của họ để hoạt động bí mật cho Quốc Tế cộng sản, và sau cùng cướp luôn danh nghĩa của tổ chức Việt Minh rồi trong hồi ký “*Những Mẩu Chuyện...*” đã nói dối rằng mình là lãnh tụ Việt Minh.

Tiếc rằng lúc ấy, trí thức cũng như dân quê Việt Nam đã bị lừa nghe ông Hồ đứng vào một Việt Minh đã biến chất, đã bị nhuộm đỏ, để kháng chiến

không công cho cộng sản. Lúc ấy Hồ Chí Minh đã lập lờ đánh lộn con đen, dùng danh xưng cũ Việt Minh, thêm vào hai chữ “mặt trận” ở trước để bào chữa rằng đây không phải là ăn cắp danh xưng của “VNĐLĐM hội” của nhóm ông Hồ Học Lãm. Đó là về mặt hình thức và danh xưng. Còn về nội dung thì ông Hồ đã cố gắng đưa vào mặt trận này những nhà trí thức trẻ tuổi chưa có kinh nghiệm chính trị thuộc hai đảng Dân Chủ và Xã Hội (như nói trên), và một vài tên tuổi khác không thuộc đảng cộng sản, nhưng sẵn có cảm tình với đảng này, do không am hiểu mục đích và mách lới, âm mưu của nó. Với cái vẻ bề ngoài phi cộng sản đó, ông ta biến mặt trận Việt Minh thành một cao trào cách mạng quốc gia đượm màu sắc dân tộc nhiều hơn màu sắc đấu tranh giai cấp, hòng có thể lôi kéo toàn dân ủng hộ ông.

Tóm lại, Nguyễn Ái Quốc đã lợi dụng lòng yêu nước và sự đứng ngoài đảng cộng sản của nhà cách mạng Hồ Học Lãm để làm lợi khí tuyên truyền cho tổ chức của riêng mình và dần dần biến tổ chức của ông Hồ Học Lãm thành tổ chức của đảng cộng sản.

Về thời gian ông Hồ mất tích rất lâu (từ 1933 đến 1938) trong sách của TDT, có người cho rằng ông ta bị thất sủng và bị gọi về Liên xô để chỉnh huấn. Cũng có người cho rằng ông bị nghi ngờ làm gián điệp cho Anh, nên bị LX trừng phạt. Nhưng có một điều ai cũng thấy là trong thời gian 4 năm này, ông Hồ đã được học tập kỹ và tiến bộ rất nhiều về các phương

diện tuyên truyền và tình báo chiến tranh gián điệp, đến nỗi chính Võ Nguyên Giáp mà phần lớn các sử gia quốc tế đều công nhận là người làm nên những chiến thắng của cộng sản ở Việt Nam cũng phải công nhận “*Hồ chủ tịch là nhà chiến lược thiên tài*”, như nhan đề cuốn sách mà Giáp viết năm 1975.

Chỉ đọc sơ qua người đọc cũng thấy trong cuốn sách của TDT, có tới 5 lần tác giả nói đến việc Nguyễn Ái Quốc đột nhiên mất tích và tác giả mất mối, mất đường giấy. Đó chính là những lúc TDT tức Hồ Chí Minh không muốn tiết lộ những việc làm cần phải giấu để bảo vệ cái vỏ bọc dân tộc, đừng cho cái ruột đỏ cán bộ quốc tế c.s. bị lộ ra.

Nhưng nay, sau khi chỉ đối chiếu sơ qua những gì TDT viết với những gì Hồ Chí Minh nói và làm trong thời gian đó như sử “chính thống” của cộng sản đã ghi thì phải kết luận *TDT đã giết Hồ Chí Minh* vậy.

Trở lên chúng tôi đã đối chiếu những gì Trần Dân Tiên viết với những tài liệu khác, cũng do cán bộ cộng sản trung thành với Hồ Chí Minh viết, để phơi bày những điều gian dối trong tập sách của ông ta. Sau đây chúng tôi xin trình với bạn đọc sự đạo đức giả lộ liễu của Hồ Chí Minh khi ông ta dùng bút hiệu Trần Dân Tiên để tặng bốc “*bác Hồ là con người khiêm tốn dường ấy*”. TDT nói “bác Hồ” không có thì giờ để nói về mình, vì việc nước trăm công nghìn việc, quá bề bộn. Vậy mà chính bác lại để thì giờ nắn

nót viết nên cuốn chuyện này để tự thần thánh hóa chính mình. Sau đây là những lời trợ trên đó:

Trang 6:

“Sau khi tôi nói xong, Người (chú ý chữ Người viết hoa) cười và đáp:

“Tiểu sử. Đây là một ý kiến hay. Nhưng hiện nay còn nhiều việc cần thiết hơn. Rất nhiều đồng bào đang đói khổ. Sau 80 năm nô lệ, nước ta bị tàn phá, bây giờ chúng ta phải xây dựng lại. Chúng ta nên làm những công việc hết sức cần kíp đi đã! Còn tiểu sử của tôi... thông thả sẽ nói đến sau!”

Và chỉ mấy hàng sau:

“Một người như Hồ Chủ tịch của chúng ta, với đức khiêm tốn nhường ấy và đương lúc bề bộn bao nhiêu công việc, làm sao có thể kể lại cho tôi nghe bình sinh của Người được?”

Ngày nay khi mà đảng đã xác nhận tác phẩm vô tiền khoáng hậu này là của chính lãnh tụ đảng viết ra, nhiều người mới nói: “rõ giấu đầu hở đuôi! Có gì mà chẳng biết. Chỉ đọc trang đầu là biết ngay chính ông Hồ viết chứ còn ai? Đây nhé:

“Ngày thứ hai tôi viết thư xin phép được gặp Hồ Chủ tịch. Ngay chiều hôm ấy (xin nhớ Ngay chiều hôm ấy), tôi rất sung sướng nhận được thư trả lời của HCT viết như thế này: Ngày mai 7 giờ 30 mời chủ đến” ký tên Hồ Chí Minh.

Người ta bảo chỉ có ông ta viết cho ông ta và tự trả

lời mới nhanh như thể chú bưu điện Mỹ cũng phải một ngày là sớm nhất.

Vậy mà mấy chục năm chẳng ai nhìn ra điều đó, mới chúng tỏ dân ta sao mà chậm hiểu thật. Cho nên ngày nay mới khổ như thế này. Trời ơi! Hỡi các nhà đại trí thức VN ơi xin thử giải thích xem, tại sao lại vậy nhỉ?

Tôi xin kết luận bài này bằng một câu của cựu hoàng Bảo Đại nói với sử gia Trần Trọng Kim ở Hương Cảng năm 1948: “*Chúng mình già trẻ mắc lừa bọn du côn*”⁹ Và mong đám hậu duệ của Lê Thần và Nguyễn Vĩnh Thụy cũng như các đồng chí trẻ của Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tường Tam và Vũ Hồng Khanh sẽ không bị lừa như cha chú và các bậc tiền bối của họ.

Miền Nam Cali 21-12-2001

¹ Đến nỗi UNESCO đã muốn tổ chức vinh danh ông với tư cách đó vào năm 1990, nhưng không làm được vì nhiều nhà trí thức Pháp (trong đó có Michel Tauriac, Olivier Todd, Jean-François Revel...) đã đem ra bằng chứng để phản bác đề nghị nông nổi của tổ chức văn hóa giáo dục của Liên Hiệp Quốc này.

² Khi xuất bản lần thứ tư, năm 1986 cuốn sách có ghi là được “viết xong vào mùa xuân 1948”. Trường Chinh có các cuốn “Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự nghiệp vĩ đại, gương sáng đời đời”,

³ Hà Nội, Sự Thật, 1980, và “Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp cách mạng của chúng ta”, Hà Nội, sự Thật, 1985

⁴ Phạm Văn Đồng có 4 cuốn về Hồ Chí Minh: “*Hồ chủ tịch, tinh hoa của dân tộc, lương tâm của thời đại*”, Sự Thật 1976; “*Hồ Chí Minh, một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp*”, Sự Thật, 1990; “*Hồ Chí Minh, quá khứ, hiện tại và tương lai*”, Sự Thật, 1991; và “*Hồ Chí Minh và con người VN trên con đường dân giầu, nước mạnh*”, Hà-nội, nhà XB Chính Trị Quốc Gia, 1993.

⁵ Võ Nguyên Giáp có 5 cuốn về Hồ Chí Minh: “*Hồ chủ tịch, nhà chiến lược thiên tài*”, HN, sự Thật, 1975; “*Bác Hồ về Tân Trào*” Tuyên Quang, 1970; “*Thế giới còn đổi thay, nhưng tư tưởng 5 Hồ Chí Minh sống mãi*”, Tp. Hồ Chí Minh, 1991; “*Tư tưởng Hồ Chí Minh, quá trình hình thành và phát triển*”, Sự Thật, 1993; “*Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng VN*” Hà Nội, nhà XB Chính Trị Quốc Gia, 1997.

⁶ Văn Tiến Dũng có cuốn “*Đi theo con đường của bác*”, HN, nhà XB CTQG 1993.

⁷ Hồng Hà có các cuốn “*Đời niên thiếu của Hồ chủ tịch*” và “*Bác Hồ trên đất nước Lê-nin*” v.v...

⁸ Thực ra đảng của ông này chống Pháp và chống VM vì chẳng những VM là cộng sản, mà còn vì VM do Hồ Chí Minh cầm đầu lại đi ký hiệp định sơ bộ 6-3-46 dành cho Pháp quá nhiều quyền lợi, phản lại quyền lợi quốc gia. (MV),

⁹ _Xin xem “*Một Con Gió Bụi*” của Lê Thân Trần Trọng Kim, đoạn cuối.

12. Cây Biết Đi Và Mặt Trời Xoay Quanh Trái Đất

Đứa bé con ngồi trong xe hơi, khi xe khởi động lăn bánh, nhìn ra ngoài bảo mẹ nó: “Mẹ ơi, cây biết đi kìa... Nó chạy nữa.”

Loài người khi mới chập chững trên đường thiên văn học, nhìn lên trời cao bảo nhau: “Mặt trời xoay quanh trái đất.”

Dân Việt có một bộ phận chưa tiến về nhận thức chính trị nhìn ông Hồ Chí Minh khen: “đại anh hùng dân tộc!” (hay bằng một hình ảnh, “ông Hồ xoay quanh chủ nghĩa dân tộc”)

Đáng buồn là một số nhà trí thức, khoa bảng danh tiếng trên thế giới cũng nói theo như những đứa trẻ!

Có ai dám nói ngược lại thì số phận chẳng khác gì Gallilée!

Nào là “Việt gian”, “tay sai Mỹ ngụy, thực dân Pháp”. Nào là “phản động”, “phản quốc”.

Hãy đưa đứa bé tí ra khỏi xe. Nó sẽ thấy cây đâu có chạy; xe chạy đấy chứ.

Hãy cố thuyết phục các nhà khoa học đương thời

với Gallilé cầm lấy viễn vọng kính của ông và tính toán theo các phương trình của ông (để muông tượng như mình bay vượt ra khỏi thái dương hệ), thì sẽ thấy trái đất xoay quanh mặt trời chứ mặt trời đâu có xoay quanh trái đất.

Cũng tương tự như vậy, hãy bảo các nhà trí thức đọc kỹ lại Mác-Ăng-ghe-n, Lê-nin, Stalin, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh toàn tập, rồi đặt cuộc chiến tranh Việt Nam vào trong bối cảnh cuộc đấu tranh giai cấp theo thuyết Mác Xít, và nhất là theo chiến lược, sách lược đấu tranh trường kỳ và được chia làm nhiều giai đoạn khác nhau, tùy theo *tiến trào*, hay *thoái trào cách mạng* (đúng theo những nguyên lý của chủ nghĩa Lê-nin, do Stalin biên soạn) thì sẽ thấy:

Ông Hồ không xoay quanh chủ nghĩa dân tộc. Mà là bắt chủ nghĩa dân tộc xoay chung quanh ông và chủ nghĩa cộng sản.

Hay nói cách khác, hãy đứng bên ngoài, bên trên cuộc chiến Việt Nam và nhìn nó chung với cuộc chiến toàn bộ, toàn diện của quốc tế cộng sản, đứng đầu là Liên Xô, thì sẽ thấy ông Hồ chỉ là một chiến sĩ hiến thân cho một mục tiêu chính trị không tưởng và tàn ác hoàn toàn phi dân tộc, phản dân tộc.

Đưa một đứa bé con ra khỏi xe để cho nó thấy cây không đi mà xe chạy thì rất dễ. Nhưng đưa các nhà khoa học thời Gallilé ra khỏi chiếc xe thành kiến và những tính toán sai lầm của họ lúc ấy không phải dễ.

Càng không phải dễ để đưa các nhà trí thức, nhà văn, nhà báo và sử gia thiên cộng hay trót đã có thành kiến về cuộc chiến Việt Nam... – nhất là những kẻ đã lâu ngày ngụp lặn trong bầu không khí tuyên truyền một chiều nhằm thần thánh hóa thần tượng Hồ Chí Minh ra khỏi chiếc xe bít bùng lịch sử trong thế kỷ vừa qua.

Là bởi vì khoa học xã hội và chính trị nó không dễ chứng minh rành mạch như khoa học chính xác, toán học và thiên văn.

Cho nên muốn chứng minh một cách chính xác, không thể phản bác, cần phải phân tích nhiều dữ kiện lịch sử cụ thể dưới nhiều lăng kính khác nhau, tranh luận về nhiều phương diện. Và như vậy cần có cả một pho sách lớn.

Cũng may là từ khi các chế độ cộng sản ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ thì ta đã có thêm được những bằng chứng thực tế cụ thể không thể chối cãi rằng:

Mác sai. (Như cả hai triết gia một Pháp, một Việt Nam thường tranh luận gay gắt với nhau về chủ nghĩa Mác là Jean Paul Sartre và Trần Đức Thảo cuối cùng đều nhìn nhận).

Chẳng những thế, chủ nghĩa cộng sản mà Mác và Ăng- ghen đề xướng là một ảo tưởng hoàn toàn.

Và chẳng những là ảo tưởng nó còn độc hại vô cùng. Vì ở tất cả các nước mà nó được áp dụng đều xảy ra những sự tàn sát dã man; dân chúng cùng cực đói khổ, không có tự do.

Nhờ vậy, ta không còn cần phải nhắc lại các lập luận phê phán bài bác chủ nghĩa Mác mà hàng chục tác giả tru danh trên thế giới đã đưa ra kể từ khi nó xuất hiện.

Ta chỉ còn cần phải dựa vào kinh sử Mắc Xít và các văn kiện về chiến lược sách lược cộng sản để chứng minh:

1) Cuộc chiến mà các lãnh tụ cộng sản thế giới chủ trương là một cuộc chiến *trường kỳ* về thời gian, và toàn cầu về không gian, toàn diện về phương tiện, phương thức và hình thức, tóm lại nó là một cuộc chiến toàn bộ. Trong đó điểm chủ yếu (đối với đề tài thu hẹp ở đây) là tính cách *trường kỳ* của nó.

2) Các cuộc chiến tranh gọi là giải phóng dân tộc mà quốc tế cộng sản, tức Liên Xô, cổ vũ cho các chi bộ cộng sản địa phương trên các lục địa thực hiện tại mỗi quốc gia chỉ là một phương thức chiến tranh trong cuộc chiến toàn diện, và một giai đoạn sách lược chiến tranh trong cuộc chiến *trường kỳ*.

3) Hồ Chí Minh và đảng của ông ta đã theo đúng các giai đoạn sách lược đấu tranh của quốc tế cộng sản trong cuộc chiến Việt Nam.

4) Sau khi toàn thắng, lần thứ nhất ở miền Bắc, với chiến dịch Điện Biên Phủ, và lần thứ hai trên toàn quốc, với chiến dịch Hồ Chí Minh trong mùa xuân 1975, Hồ Chí Minh – và sau này đàn em của ông trong cái đảng do ông lập nên và lãnh đạo từ đầu – đã theo đúng sách vở quốc tế cộng sản cho áp dụng

một chế độ giống như Liên Xô và Trung Cộng là cải cách ruộng đất, thiết lập các hợp tác xã cấp thấp rồi cấp cao v.v... theo đúng mô hình “xã hội chủ nghĩa”. Nhất là sau khi toàn thắng trên toàn quốc, đảng cộng sản, – từ 1951 đã biến dạng thành đảng Lao Động để che giấu tung tích và đánh lừa dân chúng và thế giới, – lại hiện nguyên hình đảng cộng sản như trước khi giải tán ngày 11-11-1945.

5) Vì theo đúng đường đi nước bước của các tay tổ quốc tế cộng sản cho nên ông Hồ đã đưa toàn dân đến chỗ mất tự do, nghèo đói và hàng triệu người chết trong các cuộc tàn sát những nạn nhân mà họ gán cho các tội tư sản, địa chủ, Việt gian và các người quốc gia bất đồng chính kiến, chưa kể trên 3 triệu người chết vì một cuộc chiến không cần thiết, (nếu chỉ để dành độc lập).

Cho đến nay, đã có quá nhiều dữ kiện và sự kiện lịch sử để chứng minh các điểm trên. Chỉ cần chọn lựa những sự việc cụ thể xác thực và có tính thuyết phục cao nhất cũng đủ tài liệu cho một tác phẩm lớn.

Trong phạm vi một bài báo, chúng tôi chỉ xin nói một cách hết sức đại cương về điểm 2) nêu trên.

Trở lại nhan đề cây biết đi và mặt trời quay quanh trái đất, xin mời bạn đọc cùng tôi tách ra khỏi đề tài chiến tranh Việt Nam, đứng ra ngoài không gian mang hình chữ S, vùng vẫy thoát ra khỏi môi trường tuyên truyền nhồi sọ, dầy tới nửa thế kỷ của Việt Cộng. Từ bên ngoài đó ta thử nhìn vào trong và trở

lại quá trình cuộc chiến trong dĩ vãng, để có thể nhìn nó trong bối cảnh cuộc chiến toàn bộ của cộng sản. Thì ta sẽ thấy cái hình ảnh ông Hồ quay xung quanh chủ nghĩa dân tộc sẽ biến thành hình chủ nghĩa dân tộc của ông ta đang quay xung quanh một điệp viên Nguyễn Ái Quốc, và điệp viên này đang quay chung quanh chủ nghĩa quốc tế vô sản, hay cộng sản. Ông Hồ không phục vụ dân tộc, mà bắt dân tộc phục vụ mình và quốc tế cộng sản.

Trước hết, tôi xin được miễn chứng minh rằng cuộc đấu tranh của quốc tế cộng sản là một cuộc chiến tranh trường kỳ, vì sẽ cần trưng dẫn quá nhiều tài liệu nay đã coi như lỗi thời về chủ nghĩa cộng sản. Mà chỉ xin trình bày tóm gọn rằng cộng sản chủ trương đấu tranh giai cấp. Mà cuộc đấu tranh giai cấp thì không có biên giới quốc gia, vì ở nước nào cũng có giai cấp (theo quan niệm của cộng sản). Và giai cấp quan trọng nhất mà cộng sản muốn nói ở đây là giai cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột. Bóc lột là giai cấp tư bản. Bị bóc lột là giai cấp vô sản. Cuộc chiến tranh đó sẽ rất lâu dài (*trường kỳ*), vì nó chỉ chấm dứt khi nào giai cấp bóc lột là tư bản bị tiêu diệt hoàn toàn trên khắp thế giới, để đưa giai cấp vô sản lên nắm quyền chuyên chính, gọi là chuyên chính vô sản. (Cần minh xác: chuyên chính là chữ cộng sản Tàu và Việt dùng để dịch chữ “dictature hay dictatorship” mà ta thường dịch là độc tài, toàn trị.)

Khi Lê-nin đưa ra “*cương lĩnh về chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa thực dân*”, là ông ta đặt vấn đề đó trong khuôn khổ cuộc đấu tranh giai cấp, trong khuôn khổ cuộc chiến tranh trường kỳ giữa tư bản bóc lột và vô sản bị bóc lột. Cụ thể trong đầu ông ta lúc đó là tư bản ở các nước có nền công nghiệp phát triển như Anh, Mỹ, Pháp, Hòa Lan... mà ông ta gọi là “*đế quốc*”, và chủ trương phải đánh “*đế quốc*” trước khi diệt tư bản,

Tại các nước này, nhờ tiến bộ về công nghiệp nên hàng ngũ công nhân rất đông đảo. Họ có thể dễ dàng kết đảng với nhau để tranh đấu lật đổ chế độ tư bản, tiêu diệt giai cấp tư bản.

Nhưng, theo Lê-nin, giai cấp tư bản còn có những cái “*vòi vượn sang*” các nước kém mở mang thuộc địa của nó. Nhờ những cái vòi này giai cấp tư bản hút máu của dân thuộc địa để tồn tại và càng ngày càng phát đạt...

Vậy, vẫn theo Lê-nin, muốn đánh thắng tư bản bóc lột (ở giai đoạn cuối), thì (ở giai đoạn đầu) phải đánh chúng ở các thuộc địa là những cái vú sữa cho chúng bú. Mà muốn đánh chúng ở các thuộc địa đó thì phải lập nên những tổ, những chi bộ cộng sản địa phương, huấn luyện cho chúng biết tuyên truyền, tổ chức, phát triển đảng cộng sản, để chúng nhân danh “*giải phóng dân tộc*” đánh đuổi bọn đế quốc, giành độc lập. Khi tư bản đế quốc thực dân bị đánh đuổi khỏi các thuộc địa, thì chúng sẽ bị suy yếu đi, khiến

cho cuộc tranh đấu của giai cấp công nhân tại các mẫu quốc dễ dàng hơn.

Vì thế mà, như có người bảo chính ông Hồ đã nói rằng muốn tiến tới chủ nghĩa cộng sản phải qua cái cầu quốc gia (dân tộc).

Nói tóm lại, đối với cộng sản, chiến tranh giải phóng dân tộc chỉ là sách lược giai đoạn trong cuộc chiến trường kỳ đấu tranh giai cấp, diệt trừ giai cấp tư bản.

Vì vậy những ai vin vào sự việc ông Hồ bỏ phiếu cho quốc tế 3 chứ không bỏ phiếu cho quốc tế 2, – như ông ta nói trong hồi ký mang bút hiệu Trần Dân Tiên, – chỉ vì quốc tế 3 có nêu vấn đề giải phóng dân tộc, để rồi cho rằng ông Hồ đi theo cộng sản vì yêu nước, hoặc ông Hồ là người quốc gia hơn là cộng sản, đã tỏ ra không am tường về chiến lược sách lược đấu tranh giai cấp của cộng sản.

Một số người khác cũng đưa ra những sự việc sau đây để biện minh cho cùng lập luận đó. Họ bảo:

- I. Ông Hồ đã giải tán đảng cộng sản rồi lập chính phủ kháng chiến gồm đủ mọi thành phần yêu nước;
- II. Sau khi tuyên bố độc lập, VNDCCH đã không được Liên Xô công nhận.
- III. Hai bản hiến pháp (1946 và 1959) ban hành trong thời gian ông Hồ còn sống (theo đó quốc hiệu là Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa) đều là những bản hiến pháp có tính dân tộc,

dân chủ. Chỉ khi ông đã chết rồi đàn em của ông mới tu sửa hiến pháp hai lần (1980 và 1992) theo mô hình quốc tế cộng sản, với điều 4, giống điều 6 của hiến pháp Liên Xô, giành độc quyền chuyên chính của đảng cộng sản. Như vậy nếu ông Hồ còn sống cho đến ngày ông chiếm trọn cả nước thì Việt Nam vẫn là một nước dân chủ cộng hòa, chứ không theo mô hình “xã hội chủ nghĩa”, như ngày nay.

IV. Và còn rất nhiều luận cứ tương tự. Chúng tôi chỉ nêu thêm một luận cứ chót: Ông Hồ đã tỏ thiện chí muốn tách ra khỏi ảnh hưởng và áp lực của Liên Xô và Trung Cộng khi ông ngỏ ý với chính quyền Ngô Đình Diệm muốn lập một “liên bang Nam Bắc Việt Nam”.

Tất cả 4 vấn nạn trên đều được giải đáp dễ dàng nếu ta biết ông Hồ là cán bộ cao cấp của Quốc Tế cộng sản và đặt cuộc chiến mà ông Hồ chủ trương vào trong khuôn khổ chiến tranh giai cấp của cộng sản như đã nói trên.

Mặc dù nhiều lần ông Hồ chối mình không phải cộng sản (khi còn ở Hoa Nam, trà trộn trong các tổ chức của người Việt quốc gia), và ngày 2-9-45, khi ra mắt tại Hà Nội chính phủ đầu tiên thành lập ở Tân Trào, báo Độc Lập 4-9-45 có ghi rõ “Hồ Chí Minh: chủ tịch, thuộc đảng ‘Quốc Gia,’” ngày nay ai cũng biết ông Hồ là cán bộ cao cấp của quốc tế 3 trước khi ông nhận nhiệm vụ thành lập và thống nhất đảng

cộng sản Đông Dương. Trong bài Ai giết Hồ Chí Minh chúng tôi cũng đã nói qua rồi.

I. Sở dĩ ông ta phải miễn cưỡng giải tán đảng cộng sản vào ngày 11-11-1945, chỉ hơn hai tháng sau khi “*cướp chính quyền*” (ba từ “cướp chính quyền” này là do các báo của Việt Minh dùng những ngày đó) là vì tình thế bắt buộc. Và đây hoàn toàn là giả vờ, chứ không có thật. Hội nghiên cứu Mác-xít lúc ấy chính là đảng cộng sản. Và sau này, 1951, cho ra đời đảng Lao Động, thì đảng này chính là thối thân của đảng cộng sản và hội nghiên cứu Mác-xít.

Tại sao lại nói vì tình thế bắt buộc? Vì cái chính phủ đầu tiên của ông có đến hai phần ba là đảng viên cộng sản không được dư luận hoan nghênh. Hơn nữa đã bị các đảng phái quốc gia như Việt Cách (Việt Nam Cách Mệnh Đồng Minh Hội) Việt Quốc (Việt Nam Quốc Dân Đảng) mới theo đoàn quân của Trung Hoa Quốc Dân Đảng về nước kịch liệt chống đối. Vì họ đã từng sinh hoạt với Hồ Chí Minh ở Hoa Nam và biết rõ tung tích của nhóm Hồ Chí Minh, hơn nữa còn từng bị nhóm Hồ phản bội bán đứng anh em của họ. Một lý do nữa là vì Mỹ đứng đầu Đồng Minh mà trước kia đã từng có liên hệ với du kích quân của ông Hồ về việc cứu phi công Mỹ bị Nhật bắn rơi cũng bắt đầu nghi ngờ về lý lịch và hành tung của ông Hồ, nên không tích cực ủng hộ. Ông Hồ rất nhạy cảm trong vấn đề này, nên ông bó buộc phải tuyên bố giải tán đảng của ông để làm dịu

sự bất mãn của các đảng quốc gia và mua chuộc cảm tình của Đồng Minh. Hơn nữa như đã nói, đó chỉ là giải tán giả vờ mà thôi. Nói cách khác đó chỉ là một bước lùi: lui vào bí mật “*theo thoái trào cách mạng*” (chiến lược, sách lược của Stalin).

II. Sở dĩ Liên Xô chưa vội nhìn nhận Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa dưới quyền chủ tịch Hồ Chí Minh ngay từ 1945- 46, cũng chỉ vì lúc ấy ông Hồ còn đang rất yếu thế phải khoác áo dân tộc giả hiệu, chưa có thể lộ liễu ta đây nằm trong khối xã hội chủ nghĩa được. Tóm lại VN đang ở trong giai đoạn sách lược “giải phóng dân tộc”. Cho đến khi Cộng Sản toàn thắng ở trung Hoa rồi, ông mới sang Liên Xô để xin công nhận. Vì lúc đó đã mạnh nhờ có người bạn khổng lồ ở bên. Đến lúc đó thì ông đã dám ăn thua đủ, vì hy vọng được viện trợ dồi dào từ cả hai đàn anh vĩ đại.

III. Cũng vì đang còn ở trong giai đoạn sách lược “giải phóng dân tộc” nên hiến pháp chưa thể rập theo khuôn mẫu các nước cộng sản được. Phải mang nhãn hiệu dân chủ.

Năm 1946 trong quốc hội lập hiến còn có một số trí thức yêu nước cũng có ảnh hưởng phần nào đến việc soạn thảo hiến pháp. Cho nên nó nói nhiều và rõ hơn về các quyền công dân. Ví dụ điều một có ghi: “Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, trai gái, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”.

Đến năm 1959, khi ông Hồ đã chiếm được nửa nước rồi. Quốc hội toàn những đảng viên cộng sản, hoặc do đảng cộng sản chọn qua mặt trận Tổ Quốc, cho nên người ta đã thấy xuất hiện những từ mà chỉ có hiến pháp các nước cộng sản mới có. Tuy nhiên (văn bản) nó vẫn còn dân chủ, cởi mở hơn hai bản hiến pháp 80 và 92, mặc dù đã xuất hiện mấy tiếng “tập trung dân chủ”, như trong câu:

“Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan nhà nước khác đều thực hành nguyên tắc “tập trung dân chủ”. Đây là một lối chơi chữ để khỏi phải nói đến chuyên chính hay “phi dân chủ”. Hãy nghe ông Hồ giải thích 4 chữ này, theo lời tường thuật của Nguyễn Văn Trấn, một cán bộ cao cấp cộng sản miền Nam phản tỉnh với cuốn “Viết gửi mẹ và quốc hội”:

“Như các cô, các chú có đồ đạc, tài sản gì đó thì các cô các chú là chủ, đó là dân chủ. Các cô các chú không biết giữ, tôi giữ giùm cho. Tôi tập trung bỏ vào rương. Tôi khóa lại, và bỏ chìa khóa vào túi tôi đây. Đó là tập trung.” (Xin xem “Phản Tỉnh Phản Kháng Thực Hay Hư” của Minh Võ trang 369-370)

Có thể cán bộ “i-tờ” hồi đó hài lòng về lối giải thích đó. Nhưng ngày nay đọc lại ta thấy ngay sự lộ bịch và trắng trợn của ông Hồ. Thì đúng dân chủ kiểu đó cho nên người dân chẳng còn chút chủ quyền nào. Vì đảng và lãnh tụ đảng đã bỏ vào rương, khóa lại, và giữ luôn chìa khóa rồi. Đúng là lý luận của kẻ

cướp. Không biết ngoài Nguyễn Văn Trấn có còn ai được nghe lời giải thích này còn sống không? Sợ có người sẽ bảo ông Trấn bịa ra để chọc quê “bác Hồ” của ông ta.

Ở trên chúng tôi nói hiến pháp dân chủ, hay quốc hiệu Dân Chủ Cộng Hòa chỉ là nhãn hiệu là vì thực sự nó chỉ là cái nhãn bên ngoài. Hiến pháp đối với cộng sản chẳng hơn gì mớ giấy lộn. Vì tên nước là dân chủ, hiến pháp ghi đủ mọi quyền dân chủ tự do. Nhưng trên thực tế dân có được làm chủ không? Có quyền tự do nào ghi trong hiến pháp được thực thi cho người dân không? Không phải bây giờ, mà cả trong thời Hồ Chí Minh còn sống cũng vậy. Nếu trong thời Hồ Chí Minh có dân chủ thì đã không có đấu tố. Không có sửa sai để giăng bẫy bắt bỏ tù các nhà văn, nhà trí thức.

Nhưng dấu sao thì cái vỏ, cái nhãn cũng đánh lừa được nhiều người. Nhờ có nó mà cộng sản có thể hô to “*Vì đảng vì bác tiến lên*”, lẫn với những tiếng hô “*vì tổ quốc tiến lên*”, để đẩy hàng triệu dân Việt vào cuộc chiến tranh 30 năm đằng đẳng. Để cuối cùng được cái gì? Một cái bánh vẽ. Còn mọi quyền lợi, quyền hành đều tập trung vào trong một số cán bộ cộng sản, không đẩy một phần trăm dân số.

IV. Tôi chưa được đọc tài liệu nào chính thức của chính quyền đệ nhất Cộng Hòa hay của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam về việc hai chính quyền Nam Bắc có mật ước hay những cuộc tiếp xúc kín

đảo với nhau. Tuy nhiên có rất nhiều sách báo Việt ngữ và ngoại ngữ nói về cảnh đảo của ông Hồ Chí Minh kèm theo danh thiếp để tặng tổng thống Ngô đình Diệm gửi từ Hồng Kông đến Saigon trưng bày trong phòng khánh tiết dinh Độc Lập vào dịp tết Tân Mão (1963). Hay những cuộc tiếp xúc mặt của đặc phái viên của ông Hồ là Phạm Hùng với ông cố vấn Ngô Đình Nhu. Hay cuộc tiếp xúc công khai giữa ông Ngô Đình Nhu với nhà ngoại giao Ba Lan Mieczyslaw Maneli trong buổi tiếp tân của ngoại trường trường Công Cừu, có sự hiện diện của đại sứ Cabot Lodge, vân vân...

Tôi đã phân tách sự kiện trên trong cuốn *Ngô Đình Diệm Lời Khen Tiếng Chê* (tháng 5 và tháng 10 năm 1998). Ở đây xin thêm vài ý liên quan đến vấn đề sách lược.

Có người cho rằng chính vì hai ông Diệm Nhu muốn bắt tay với cộng sản, bán đứng miền Nam, cho nên mới chết thảm.

Lại có người cho rằng phải chi hai ông không bị giết, thì có lẽ Việt Nam đã có hòa bình, hay ít ra cũng tránh được một cuộc chiến tàn khốc từ 1965 đến 1975, và Mỹ cũng không phải mất 58,000 sinh mạng.

Vì thiếu văn kiện chính thức, nên chúng tôi không dám phê phán hay bình luận thêm về sự việc trên. Chỉ xin trả lời thắc mắc của một số người cho rằng vì ông Hồ Chí Minh đã tỏ thiện chí muốn tránh chiến tranh, cho nên có thể coi ông là người có tinh

thần dân tộc hơn là cộng sản. Trước hết, có thể đây chỉ là cái bẫy ông Hồ giăng ra cho anh em ông Diệm mắc vào để cho Mỹ lấy cớ đó trừ khử đi, Ông Hồ khỏi mất công đối phó với một địch thủ đáng gờm. Nếu đó là sự thực, thì ông Hồ đã thành công. Nhưng nó cũng chứng tỏ ông ta xảo quyệt và độc ác. Chứ không chứng tỏ được là ông ta có tinh thần dân tộc.

Nhưng cũng rất có thể là ông Hồ lúc ấy đang bị áp lực mạnh từ cả Liên Xô lẫn Trung Cộng, khiến nảy ra ý kiến muốn thương lượng với chính quyền miền Nam, để mè nheo với các đàn anh.

Nếu ông Hồ thực bụng và nếu Ông Diệm không bị hại và cuộc thương lượng đi đến kết quả thì ảnh hưởng của khối cộng trên Bắc Việt sẽ nhẹ đi, và ông Hồ còn nhận được gạo và nhiều nông phẩm khác của miền Nam đổi than đá và một số kim loại để cho dân miền Bắc bớt đói và chế độ vững mạnh hơn lên.

Tuy nhiên không thể vì thế mà bảo ông Hồ thôi không còn là cộng sản nữa, và cũng không thể thoát khỏi sự điều khiển, chi phối của các đàn anh. Vì ông cùng với các đồng chí của ông và cả cái guồng máy chính quyền miền Bắc đã lọt vào quỹ đạo cộng sản từ cuối thập niên 20 rồi.

Vả lại, muốn thương lượng thành công với miền Nam, ông cũng phải được sự tán thành hay chấp thuận có điều kiện của Liên Xô, chứ không dễ dàng như ta tưởng.

Dẫu sao khi đã nằm trong quỹ đạo cộng sản thì

không thể không làm tròn nhiệm vụ đấu tranh vì chủ nghĩa cộng sản. Anh có thể tạm ngừng nghỉ hay thụt lùi trong một thời gian, do tình thế đòi hỏi, nhưng rồi cũng phải tiếp tục con đường đã vạch sẵn. Nếu không anh đã không phải là cộng sản.

Trở lên là 4 thách thức điển hình mà chúng tôi đã giải đáp bằng cách mời bạn đọc đặt chúng vào trong bối cảnh chiến tranh giai cấp trường kỳ của chủ nghĩa cộng sản. Nhưng những thách thức loại đó thực ra còn rất nhiều. Chúng tôi hy vọng sẽ có thể trở lại vấn đề này trong những dịp khác.

Miền Nam Cali đầu năm 2002

13. Biết Rồi Khổ Lắm Nói Mãi

Có một độc giả và cũng là bạn, sau khi theo dõi các bài viết của tôi trong hơn một năm trời, đã biểu lộ sự chán ngấy bảo tôi:

“Đọc anh, sách cũng như báo, quanh đi quẩn lại cũng chỉ thấy có một đề tài: lật đổ huyền thoại Hồ Chí Minh, phát ngấy. *Biết rồi khổ lắm nói mãi!* Ngưng đi thôi nhé”.

Nghe anh bạn nói tôi mới giật mình nhìn lại, thì ra đúng thật.

1. Cuối cuốn “*Phản Tỉnh Phản Kháng, thực hay hư*” (trang 595) tôi đã viết: Trong khi chờ đợi, theo thiển kiến, một việc khẩn thiết cần làm ngay là tập trung trí lực vào việc phá vỡ huyền thoại về “người yêu nước” Hồ Chí Minh...

2. Gần cuối bài “*Ý nghĩa một tượng đài*” đăng trên nhật báo Người Việt dịp tháng tư đen năm 2000 cũng có câu: “Muốn đánh đổ chế độ cộng sản, không thể nào không đánh đổ huyền thoại về con người “anh hùng” Hồ Chí Minh...”

3. Trong buổi nói chuyện tại San Jose ngày 30 tháng 7 năm 2000, đến phần kết luận tôi cũng đã nói: “... Và điểm quan trọng nhất cần nhấn mạnh là đánh đổ huyền thoại về “con người yêu nước, anh hùng dân tộc” Hồ Chí Minh...”

4. Nơi cuối bài báo “*Nỗi niềm chua xót khi đọc một cuốn sách nhỏ*” đăng trên Việt Báo đầu năm 2001, tôi lại nhai phải nhắc lại: “Tất một lời, theo thiện ý, nếu không đánh đổ được huyền thoại Hồ Chí Minh., thì tất cả cố gắng của người Việt quốc gia hải ngoại chỉ là những cố gắng vô vọng.

5. Sau đó một tháng vào đầu xuân Tân Tỵ, tôi lại viết trong bài “*Chất Cay Truyền Qua Đường Giấy Điện Thoại*”. “Theo thiện ý, đánh đổ huyền thoại Hồ Chí Minh là việc làm có tính chiến lược, có thể ví như cái gốc cây cần bứng đi.”

6. Trong bài *Khổng Giáo và Hồ Giáo* liên quan đến cuốn *Tổ Quốc Ăn Năn* của Nguyễn Gia Kiểng, tôi cũng kết luận: “Chính vì vậy mà tôi thiện nghĩ, cuộc cách mạng tư tưởng, cách mạng văn hóa, cách mạng chính trị, xã hội mà ông Nguyễn Gia Kiểng chủ trương chỉ có thể thành công khi nào đánh đổ được thần tượng Hồ Chí Minh, nó đã biến cái chế độ xhcn ở VN ngày nay thành một thứ *Khổng Giáo hiện đại hóa* –chữ của ông Kiểng” hay một thứ *Hồ Giáo*.”

Không biết tôi còn quên lần nào nữa không, nhưng 6 lần trong một năm kể cũng là nhiều quá rồi. Hèn chi mà anh bạn chẳng thốt lên: *Biết rồi khổ lắm, nói mãi.*

Nay ngồi nghĩ lại và tự kiểm điểm thì thấy rằng: Cái điệp khúc chói tai lắm nhảm đó phát xuất từ nỗi tự ty mặc cảm. Đã già (cổ lai hy rồi), trí khôn đã bắt đầu mù mẫm, quên trước quên sau, phương tiện thì lại không có, tôi cảm thấy mình bất lực không thể làm được việc mình thấy cần làm, cho nên kêu toáng lên để hy vọng có ai làm thay.

Nhưng chẳng lẽ lại vô trách nhiệm đến như vậy? Cho nên dù đã sức tàn hơi kiệt, tôi cũng cố nêu ra đây một vài ý kiến để may ra có vị thức giả nào tuổi trẻ tài cao, do một cơ duyên huyền bí nào đó “chẳng may” để mắt tới mà suy nghĩ và thấy là có ích thì đem biến nó thành hiện thực. Nếu một vị làm không nổi thì hai vị, ba vị chắc sẽ thành công. Như vậy là tôi mãn nguyện.

Còn nếu quý vị có dịp để mắt tới mà lại thấy ý kiến của tôi lắm cảm, cũ rích, lỗi thời, xa rời thực tế thì cũng đành cam chịu, và xin hãy tha cho tôi cái tội làm mất thì giờ của quý vị.

Tôi nghĩ lắm cảm như thế này:

Ngoài những người đã biết rõ ông Hồ, có kinh nghiệm nước mắt và xương máu với ông ta và cái đảng của ông ta, tôi không dám nói. Còn đại đa số những người –VN cũng như ngoại quốc, nhất là ngoại quốc đã từng tôn vinh ông Hồ, coi ông ta như một người yêu nước, một anh hùng dân tộc, một vĩ nhân là vì họ không biết rõ về ông, không biết rõ về những bí ẩn đằng sau cuộc chiến VN. Và sở dĩ

họ không biết rõ được hai vấn đề đó là vì họ không đem chúng vào bối cảnh đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác-xít, lấy “bạo lực cách mạng” làm phương tiện, lấy “chuyên chính vô sản” trên toàn thế giới làm cứu cánh. Đảng khác họ cũng không theo rồi trong thực tế những chiến pháp, chiến lược sách lược đấu tranh “cách mạng” do những chiến lược gia đầu sỏ là Lê-nin, Stalin và Mao Trạch Đông chiếu theo những giáo điều Mác-xít mà đề ra. Những chiến lược chiến thuật quân sự, chiến lược sách lược chính trị này nó thiên biến vạn hóa là nhờ các tác giả của nó đã vận dụng lể lối suy luận của duy vật biện chứng là một lối suy luận linh hoạt không ngừng biến đổi.

Vì suy luận như thế nên tôi đã tự đề ra cho mình một dàn bài tổng quát hết sức tóm lược để nghiên cứu cách đánh đổ huyền thoại Hồ Chí Minh như sau:

Tác phẩm sẽ gồm có 5 phần: Lý thuyết, Chiến lược sách lược, lịch sử chiến tranh VN, lịch sử đảng c.s.VN và tiểu sử của ông Hồ Chí Minh.

1. Về phần lý thuyết, ôn lại một cách hết sức tóm tắt những nét đại cương về duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của Mác.

a) Về thuyết duy vật biện chứng: Tóm tắt 4 định luật về *tính tương đối* của sự vật, *mâu thuẫn* trong các sự vật, *tính biến đổi không ngừng* của sự vật và định luật *lượng biến chất biến...* để nắm được cách suy luận của các cán bộ cao cấp cộng sản là những người đã được học kỹ về thuyết Mác-xít và

duy vật biện chứng pháp. Biện chứng pháp có cái ưu điểm là rất linh động biến hóa. Nhưng khi Mác đã xa rời ông thầy của mình là Hégel để thêm vào vế “duy vật” thì nó lại trở thành tai hại. Trước hết vì nó không chấp nhận cái tuyệt đối. Cho nên chính nó phủ nhận nó: đã không có gì tuyệt đối thì ngay cái định luật “không có gì tuyệt đối” cũng không tuyệt đối đúng. Hơn nữa định luật mọi sự đều thay đổi, đi kèm với định luật trên, làm cho những người Mác-xít trở thành tiền hậu bất nhất, lá mặt lá trái; bạn đây rồi thù cũng đây; nói một đằng làm một nẻo; không tôn trọng những điều ký kết, hứa hẹn... Tóm lại cứu cánh biện minh cho phương tiện. Vì lối suy nghĩ, biện luận của họ thay đổi bất thường như vậy cho nên sách lược của cộng sản rất khó dò. Chính vì Hồ Chí Minh cũng như các cán bộ cao cấp c.s. một khi đã thấm nhuần tư tưởng duy vật biện chứng đều suy luận và hành động như vậy cho nên họ mới có tài đóng kịch, không băn khoăn thắc mắc gì về các nguyên tắc đạo lý, khiến người ngoài, với lẽ lối suy luận thông thường không thể nào hiểu biết tường tận được, do đó thường thụ động tiêu cực, bị cộng sản đánh trong bất ngờ.

b) Về duy vật sử quan: Ôn lại những nét đại cương về thuyết tiến hóa theo vũ trụ quan Mác-xít và lịch sử loài người theo 5 thời kỳ, với 5 chế độ: cộng sản nguyên thủy, nô lệ, phong kiến, tư bản rồi cuối cùng cộng sản để hiểu rõ bản chất của cuộc đấu tranh giai cấp: mục tiêu tối hậu của nó là tiêu

diệt mọi giai cấp, nhất là giai cấp tư sản, để cuối cùng đem giai cấp vô sản lên nắm quyền chuyên chính trên toàn thế giới. Khi giai cấp vô sản đã làm chủ thế giới thì đó sẽ là thiên đàng trần gian. Ngày nay ai cũng thấy đó chỉ là ảo tưởng, phát xuất từ những phân tích hời hợt thiếu khoa học. Nhưng trước khi Đông Âu và Liên Xô sụp đổ thì nhiều người còn “hy vọng” những tiên đoán của Mác có thể sẽ thành sự thực. Trung dẫn những văn bản chính thức, những lời tuyên bố của các nhà lý thuyết và các lãnh tụ cộng sản liên quan đến quyết tâm thực hiện cho bằng được quyền chuyên chính vô sản.

c) Nghiên cứu những biến cố chính trị, những hành động của các đảng cộng sản trên thế giới, đặc biệt là tại VN để hỗ trợ cho những lập luận về lý thuyết nói trên để chứng minh rằng chính quyền là mục tiêu chính và tối hậu của cộng sản, chứ không phải độc lập cho tổ quốc hay tự do cho nhân dân. Chứng minh rằng cộng sản luôn luôn dùng mọi phương tiện, bất cứ nó phát xuất từ đâu, phần lớn là bạo lực, để đạt mục tiêu. Vì bản chất của cái gọi là cách mạng vô sản là cách mạng bạo lực. Cộng sản coi bản chất của cách mạng là bạo lực. Và chính quyền mà họ cần đạt được bó buộc phải phát xuất từ hòng súng. Những cuộc thương thuyết, hòa đàm... chỉ là kế hoãn binh hoặc trả hàng. Phần lớn cùng với thương thuyết là chuẩn bị chiến tranh, và hòa đàm trong khi tung ra những trận đánh lớn; vừa đàm vừa đánh. Trung dẫn sự kiện lịch sử để chứng minh.

2. Về phần chiến lược, sách lược đấu tranh:

Sau khi đã chứng minh bằng lý thuyết duy vật biện chứng và duy vật lịch sử rằng mục tiêu tối hậu và tối cao của cộng sản là bá chủ thế giới, nắm quyền chuyên chính, ta sẽ dễ dàng dùng chính những tác phẩm về chiến tranh, về cách mạng, về các phương pháp đấu tranh... của các lãnh tụ cộng sản đặc biệt là cuốn “những nguyên lý của chủ nghĩa Lê-nin” do Stalin biên soạn, và “cương lĩnh về chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa thuộc địa” của Lê-nin, để chứng minh rằng cái gọi là chủ nghĩa quốc gia, dân tộc, lòng yêu nước của các người cộng sản chỉ là sách lược giai đoạn, chứ không phải là mục tiêu tối hậu và tối cao của cộng sản. Những sự kiện lịch sử tại VN và các nước cộng sản, nhất là Trung Cộng sẽ là những bằng chứng cụ thể thêm vào các chứng lý về lý thuyết chiến tranh, chiến lược của những Lê-nin, Stalin, Mao Trạch Đông.

Dẫn chứng từ lịch sử đảng csVN và chiến tranh VN để thấy rõ hình thức tổ chức quần chúng với vỏ bọc mặt trận (từ mặt trận dân chủ, mặt trận thống nhất dân tộc, đến mặt trận Việt Minh, Liên Việt rồi mặt trận Tổ Quốc v.v... nhất là Mặt trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam) chỉ là một hình thức sách lược đấu tranh để loại bỏ mọi thành phần chống đối, hay có hành động độc lập, hầu dành độc quyền lãnh đạo, rồi toàn quyền thống trị nhân dân.

3. Về lịch sử cuộc chiến tranh VN: Đi từ những tổ chức quốc gia chống Pháp trước khi đảng cộng sản

ra đời từ Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phan Bội Châu, đến Nguyễn Thái Học.. nhất là những tổ chức chống Pháp “lánh nạn hoạt động tại miền Nam Trung Quốc, trong thời gian Hồ Chí Minh cũng hoạt động và bị bắt rồi được thả ở đây... Nhưng đặc biệt chú trọng vào thời gian sau thế chiến II cho đến 30 tháng tư năm 1975. Cuộc chiến tranh giữa VM và các đảng phái quốc gia, kể cả với nhóm Tờ Rốt Kít, các giáo phái miền Nam. Sự kiện Việt Minh do c.s. lãnh đạo đã cùng với Pháp tiêu diệt các đảng VNQDD, VNCMĐM Hội, Đại Việt để bảo vệ cái gọi là “thỏa ước mong 6 tháng 3. Cuộc chiến giữa VM và quân đội Pháp, giữa VM và chính phủ Bảo Đại. Trận Điện Biên Phủ. Cuộc chiến tranh khuynh đảo, giành dân cướp đất, ám sát, bắt cóc, du kích vân vân thời Đệ I C.H. Và sau cùng là cuộc chiến đẫm máu giữa cộng quân Bắc Việt và Đệ II CH và đồng Minh. Phân tách những trận đánh lớn và phương pháp tác chiến trong mỗi thời kỳ để đi đến kết luận là cs chiến đấu vì mục tiêu tối hậu là nắm lấy quyền bính tại một quốc gia để giúp Liên Xô (cầm đầu Quốc Tế 3) đánh bại phe tư bản trên toàn thế giới... Phân tích các hiệp ước, hiệp định, thỏa ước trong các thời kỳ này để thấy dã tâm cs tiếp tục đẩy toàn dân vào cuộc tàn sát một cách không cần thiết, nếu nói là để dành độc lập, vì trong các thời gian này nhiều lần VN đã có tự chủ, độc lập, mặc dù nền độc lập chưa hoàn toàn và được cụ thể hóa, do vc phá hoại.

Chúng ta thường nghe nói cộng sản cướp công kháng chiến. Chẳng những phía cộng hoàn toàn bác bỏ mà các sử gia quốc tế cũng cho đó là vu khống. Vì vậy phải chứng minh. Nhiều sách báo đã từng nói Hồ Chí Minh cùng với Lâm Đức Thụ bán đứng Phan Bội Châu. Nhưng cũng nhiều tác giả Mỹ cho là không có bằng chứng. Phải tìm ra bằng chứng. Và biết bao chuyện khác liên quan đến việc Hồ Chí Minh và đồng đảng tàn sát các người quốc gia, kể cả những lãnh tụ tên tuổi như Lý Đông A, Trường Tử Anh, Huỳnh Phú Sổ, và một lô đồng chí của họ, không kể phe Đệ Tứ Tờ Rốt Kít. Hãy tìm tài liệu, nhân chứng để chứng minh những việc đó để đi đến kết luận rằng mục đích của Hồ Chí Minh và đồng đảng là chính quyền, độc quyền cai trị, chứ không phải vì chủ nghĩa dân tộc, vì lòng yêu nước.

Cuộc chiến đã vô cùng tàn bạo, theo đúng chủ trương bạo động cách mạng. Nhắc lại một số trận lớn trong đó chiến thuật biến người được xử dụng không dè dặt. Nhắc lại những hiệp ước Vinh Hạ Long 1948 và hiệp ước Elysee 1949 để chứng minh Hồ Chí Minh và đồng đảng chỉ nhằm cầm quyền độc quyền, cho nên khi đã có độc lập trên pháp lý được thế giới công nhận rồi, họ vẫn quyết chiến với phe quốc gia để cuối cùng dành chính quyền trên toàn quốc, lại được tiếng là có công thống nhất tổ quốc. Cần phân tách kỹ và so sánh giữa các hiệp ước nói trên với thỏa ước mà cs ký với Pháp ngày 6-3-46.

Nhiều nhà sử học cho rằng hiệp ước Elysee 49 chỉ có trên giấy tờ, quyền hành vẫn nằm trong tay Pháp. Cần tìm bằng chứng lịch sử và pháp lý để đánh đổ lập luận này.

Hãy chứng minh rằng trong rất nhiều trận lớn nhỏ, cs Bắc Việt đã đẩy đàn em là MTDTGPMN ra đỡ đạn, để gián tiếp tiêu diệt những người còn nặng lòng với chủ nghĩa dân tộc, chưa dứt khoát đi theo chủ nghĩa quốc tế vô sản. Cũng như trong thời gian đầu khi cuộc chiến bắt đầu kể từ tháng 12 năm 1946 đến 1950, Cộng quân đã tránh né đụng độ với đối phương, mà thường đẩy nhân Tự Vệ ra làm bia đỡ đạn.

Nhiều người đã nói trong những trận kịch chiến cs đã xích binh lính của họ vào xe tăng để không thể bỏ chạy khi bị tấn công nặng, chúng tỏ con người đối với cộng sản chỉ là những bánh xe, con ốc. Cần có nhân chứng và tài liệu xác thực, thì mới có tính thuyết phục.

Đặt cuộc chiến tranh VN vào khuôn khổ và bối cảnh cuộc đấu tranh giai cấp của thuyết Mácxít, và mục tiêu chuyên chính vô sản, nghĩa là mục đích cuối cùng của cuộc chiến tranh, thì thấy ngay tính chất tàn bạo, không khoan nhượng, bất chấp mọi thủ đoạn gian xảo, giả dối, lừa bịp của cs. Nhiều nhà sử học Tây phương cũng có nói đến chiến tranh cách mạng của VC. Nhưng họ không hiểu rằng cách mạng của c.s. là cách mạng giai cấp bằng bạo lực, chứ

không phải cách mạng dân tộc, hay cách mạng xã hội có thể không cần tới bạo lực. Có đặt vào khuôn khổ và bối cảnh đó thì mới giải thích được tại sao VC lại tàn sát người quốc gia, tại sao khi người quốc gia đã tranh đấu ôn hòa để được độc lập (với hiệp ước Elysée) mà họ vẫn tiếp tục chiến đấu và gọi phe quốc gia là Việt gian, để hô hào quần chúng chống lại, nếu chính họ không công khai ra tay tàn sát. Và cũng mới hiểu được tại sao hay xảy ra những trận đẫm máu với chiến thuật biển người, và nhất là tại sao ngay sau khi toàn thắng họ bèn thực hiện những cuộc cải cách ruộng đất đẫm máu, cải tạo tư sản theo đúng chính sách đấu tranh giai cấp, mà không cần che giấu bộ mặt thật của họ.

Một số sử gia thường so sánh Hồ Chí Minh với Võ Nguyên Giáp rồi bảo VNG ương ngành, hiếu chiến, hiếu sát, còn Hồ Chí Minh thì ôn hòa, mềm dẻo, nhũn nhặn, dễ thương lượng, vì những sử gia đó không nắm được hai mặt khác nhau của một chiến lược đấu tranh thống nhất. Joseph Buttinger trong tác phẩm “VN A Dragon Embattled” 660 trang (trang 387) đã viết: “Nhiều nhà quan sát tin rằng chiến tranh bùng nổ là vì Hồ Chí Minh vào lúc quyết định, đã không điều khiển được những phần tử cực đoan đứng đằng sau VNG”. Những người từng có kinh nghiệm với cộng sản, từng là nạn nhân cs thì thấy khác: Hai thái độ khác nhau đó phát xuất từ một tập thể, một đường lối thống nhất: kẻ đánh người xoa, bàn tay sắt

bọc nhưng, cấp trên đổ lỗi cho cấp dưới. Cấp trên ra lệnh cho cấp dưới làm, nhưng có ai khiếu nại thì bảo tôi không biết, việc đó do cấp dưới làm trong hoàn cảnh chiến tranh, khó tránh. Ví dụ trong vụ c.s. giết Phạm Quỳnh và cha con Ngô Đình Khôi, đó cũng là câu trả lời của Hồ Chí Minh cho Ngô Đình Diệm khi bị ông này cật vấn: “Tại sao các ông giết anh tôi và cháu tôi?” để khước từ lời Hồ Chí Minh mời ông làm bộ trưởng nội vụ trong “Chính Phủ Kháng Chiến” hồi 1945. Hãy đưa ra những ví dụ khác tương tự, rất nhiều. Võ Nguyên Giáp không bao giờ dám qua mặt Hồ Chí Minh. Chính ông này đã nói với tướng Salan (theo Jean Lacouture) rằng những tay như Đồng, Chinh, Giáp là do ông ta tác tạo. “Bọn họ làm được quái gì?” Về sau, sau khi Đệ I C.H. bị lật đổ, Bắc Việt ồ ạt đem quân vào nhằm đánh chiếm miền Nam khẩn cấp (Nghị Quyết 9 tháng 12, 1964) nhiều người cũng bảo lúc ấy Hồ Chí Minh chủ trương ôn hòa không muốn, nhưng bị Lê Đức Thọ và Lê Duẩn khống chế. Điều này cũng do óc tưởng tượng, hoặc bị lừa vì tài đóng kịch của Hồ Chí Minh. Lê Duẩn là người được Hồ Chí Minh chọn đưa từ một địa vị tầm thường lên làm tổng bí thư. Chính vì vậy mà khi Hồ chết rồi, bọn Lê Duẩn, Lê Đức Thọ mới chủ trương xây lăng để tôn thờ và nhớ ơn “Bác”.

4. Đọc lịch sử đảng cộng sản VN do chính họ viết để tìm ra những bằng chứng mà họ vô tình cung cấp để chứng minh sự lệ thuộc của họ vào Quốc Tế

3 (hoàn toàn do Liên xô chi phối, điều khiển). Ví dụ 1: hình sao chụp bức thư của Quốc Tế 3 bằng Pháp ngữ gửi cho 3 đảng cộng sản (Đông Dương Cộng Sản Đảng, An Nam Cộng Sản Đảng và Đông Dương Cộng Sản Liên Đoàn) để thống nhất lại làm một. (Bức hình này có đăng trên cuốn “*Bước Ngoặt Vĩ Đại Của Đảng CSVN*” của Lưu Quý Kỳ xuất bản cuối thập niên 50. Nhưng sau này không tìm đâu ra. Có lẽ đã bị thu hồi? Ví dụ thứ hai: Chỉ ít lâu sau Liên Xô lại chỉ thị phải đổi lại là Đông Dương Cộng Sản Đảng, không được để VNCSĐ. Ví dụ thứ 3: Cũng Liên Xô chỉ thị phải lấy ngày 3-2-30 làm ngày đảng ra đời, không được lấy ngày 6-1-30. Một ví dụ nữa, trước khi họp đại hội đầu tiên ở Thượng Hải ngày 20 tháng 10 năm 1930, Trần Phú và Hồ Chí Minh đã phải liên lạc trước với Hilaire Noulens để nhận chỉ thị. Trong hội nghị này Hồ Chí Minh đã đại diện cho Quốc Tế 3 chủ tọa, và trong hội nghị Trần Phú đã được bầu làm tổng bí thư đầu tiên.

Và không biết bao nhiêu chỉ thị, huấn thị khác.

Rất nhiều nhà bất đồng chính kiến hay cựu cán bộ cộng sản phản tỉnh có thể cung cấp những tài liệu về lịch sử đảng cộng sản trái ngược với “chính sử” của chính cán bộ C.S. viết

Ngoài ra có thể tìm ở văn khố của Liên Bang Nga, còn tồn trữ nhiều tài liệu mật của Liên Xô cũ đã được giải mật để trưng ra những bằng chứng về việc đảng c.s.VN chỉ là một chi bộ của c.s.quốc tế phục vụ quyền lợi Liên Xô.

5. Chịu khó đọc lại tiểu sử của ông Hồ. Ngoài những cuốn do các sử gia cộng sản, do đàn em như Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, và chính ông ta viết về mình, dưới nhiều bút hiệu khác nhau, như Trần Dân Tiên, T.Lan... còn có rất nhiều tác giả Pháp, Mỹ, Anh và nhiều nước khác. Phải nhìn nhận, nhờ có cả một kế hoạch tuyên truyền sâu rộng, chẳng những trong nội bộ, trong nhân dân toàn quốc, mà còn trên cả thế giới nhờ bộ máy tuyên truyền vĩ đại của cả khối cộng, nên người ngoài, không am tường về những mảnh lời tiểu xảo của cs không thấy được những cái bịa đặt, thêm thắt nhằm thần thánh hóa ông Hồ. Về phía các đảng phái quốc gia, và nhân dân trong nước, rất nhiều người thấy rõ những cái bịa đặt, tô điểm thêm thắt đó, nhưng lại thường chỉ nói không mà không biên soạn thành những tác phẩm đùng đỗng có dẫn chứng, nhân chứng hằn hoi, nên người ngoài không biết, hoặc không tin.

Đã từng có nhiều người nói đến sự bịa đặt rằng ông Hồ ra đi năm 1911 là để tìm đường cứu nước và trưng bằng chứng là lá thư ông ta gửi nhà cầm quyền Pháp xin được theo học tại trường thuộc địa có ghi rõ là “để phục vụ chính phủ”. Nhưng nếu chỉ viết vắn tắt như vậy thì không thuyết phục. Cần có bản sao chụp của lá thư đó, và phải giải thích khá dài dòng, đưa ra nhiều luận cứ thuận và nghịch thì mới có thể thuyết phục được những học giả quốc tế.

Bởi vì c.s. có thể nói: Ông Hồ viết thư như thế để đạt mục đích, chứ thực tình ông không nghĩ thế. Nghĩa là ông muốn học để cứu nước, nhưng nếu nói thế thì làm sao nhà cầm quyền Pháp cho ông theo học... cho nên ông phải nói dối là để phục vụ chính phủ. Ta vẫn thường bảo ông là tổ sư nói dối mà. Nói dối để đạt mục đích cứu quốc và nuôi chí lớn thì đâu có tội.

Cũng nhiều người nói đến việc thân phụ ông Hồ bị cách chức vì lý do nghiện rượu đánh người trọng thương, rồi chết chỉ vài ngày sau đó, chứ không phải ông ta từ chức để chống thực dân, cũng không phải ông ta có hoạt động cách mạng cho nên Pháp sa thải ông... Vì vậy muốn thuyết phục người đọc có trình độ, cần trưng bằng chứng trên giấy trắng mực đen. Văn khố Pháp có thể cung cấp tài liệu.

Có nhiều người nói ông Hồ đã từng là điệp viên của quốc tế 3 có lãnh lương tháng và khi đi công tác có được cấp công tác phí đảng hoàng. Nếu có thể tiếp cận những tài liệu mật trong văn khố Liên xô cũ, thì trưng bằng chứng không khó. Truyện ông Hồ có theo học trường Lao Động Đông Phương, thường được gọi là trường Stalin là có thật. Trường này dạy những gì? Có dạy tình báo gián điệp không? Có dạy chiến thuật khuynh đảo không? Có dạy quân sự không? Chắc là có. Nhưng cần trưng bằng chứng –ít ra là về mặt nổi bằng những chương trình chắc chắn còn để lại trong văn khố Liên Bang Nga. Về mặt chìm thì có thể rất khó tìm, nếu không nói là không thể

tìm được, vì sau một biến cố nào đó, chúng thường bị thủ tiêu để giữ bí mật. Khi đã chứng minh ông Hồ là gián điệp Liên Xô, được Liên Xô tuyển dụng, huấn luyện và cấp học bổng, rồi khi đi công tác cũng được Liên Xô cấp công tác phí, thì sẽ dễ chứng minh ông ta chiến đấu chống Pháp, chống Mỹ, nhất là chống VNCH, tàn sát các nhà lãnh đạo cách mạng VN, chỉ vì mục đích do Liên xô đề ra, chứ không phải vì lòng yêu nước. Ông chỉ nói yêu nước, để đánh lừa nhân dân, dùng đó như một mảnh lời đẩy nhân dân vào chỗ chết hàng triệu người không thương xót.

Đó chỉ là một vài ví dụ trong số không biết bao nhiêu sự việc có thể nêu lên và chứng minh.

Ngoài ra còn có nhiều sự việc, tuy không thể trưng được bằng chứng trên giấy trắng mực đen, nhưng nếu có nhiều chứng nhân quan trọng có uy tín và lời lẽ khả tín thì cũng có giá trị thuyết phục. Ví dụ chúng ta thường nghe nói thời ông Hồ vắng mặt 5 tháng ở bên Pháp để dự hội đàm Fontainebleau, đàn em của ông đã giết không biết bao nhiêu người thuộc các đảng quốc gia khác như VNQDD, Đại Việt, VNCMĐMH. Nếu những đảng viên cao cấp của các đảng này, như cựu đại sứ Bùi Diễm, thuộc đảng Đại Việt chẳng hạn, (trong cuốn “In The Jaws Of History”,) thay vì chỉ nói chung chung, đã chịu khó nói chi tiết hơn một chút, nêu lên được một số tên tuổi bị giết trong trường hợp nào, hoàn cảnh nào, tại đâu, ngày nào vâng, vâng... thì sẽ có tính thuyết

phục hơn. Vụ VM nhờ thực dân Pháp thanh toán các đảng đối lập, lấy có các đảng này phá hoại thỏa ước mong 6 tháng 3 năm 1946, là chuyện có thật. Nhưng các nhà lãnh đạo còn sống sót của các đảng nạn nhân cần viết ra những chi tiết rõ rệt thì sẽ là những tài liệu giá trị để kết tội cs và đích danh Hồ Chí Minh không yêu nước mà chỉ yêu quyền lực... Chính nhà báo nổi tiếng Joseph Buttinger, thường được coi như thiên cộng, coi thường phe quốc gia, cũng đã tường thuật khá chi tiết về việc trên trong cuốn “VN: A Dragon Embattled” của ông. Trưng dẫn nhà báo thiên cộng này cũng là việc hay, nếu lại trưng dẫn thêm được một vài nguồn tin khác nữa tương tự, thì cũng có thể thay thế cho những chứng liệu hay chứng nhân mà ta không tìm được.

Đã từng có nhiều người viết về việc ông Hồ có nhiều (ít nhất nửa tá, tạm kể sơ qua mấy tên: Tăng Tuyết Minh, Nguyễn Thị Xuân, Nguyễn Thị Minh Khai, Đỗ thị Lạc, Đặng Dĩnh Siêu, Marie Bière, Vera Vasilieva, Nguyễn Thị Phương Mai. Riêng bà này đã được hỏi ý nhưng vì điều kiện bà đưa ra không thể chấp nhận, nên không thành.) vợ hờ và tình nhân để hạ uy tín ông. Thực ra đối với dư luận Tây Phương, những chuyện này không quan trọng. Cứ nhìn vào trường hợp tổng thống Mitterand của Pháp, hay các tổng thống Kennedy, Clinton của Mỹ thì rõ. Cho nên điều quan trọng là phải nói chi tiết hơn để nêu lên hai điểm quan trọng đối với nhân

dân VN là sự giả dối, cố tình bùng bít để đánh lừa nhân dân, là những người quen với truyền thống Á Đông, và sự độc ác bất nhân của ông Hồ trong cách cư xử với những người tình hay vợ hờ của ông. (Xin mở một đầu ngoặc để kể một câu chuyện khôi hài mà có thật. Chính William J. Duiker người viết về Hồ Chí Minh dài nhất (660 trang khổ lớn) trong tác phẩm tiểu sử Hồ Chí Minh ra cách đây chưa đến một năm đã thuật lại là khi đã gần xuống lỗ ông Hồ hãy còn khẩn khoản yêu cầu một lãnh tụ cộng sản tên “Tao Zhu” cung cấp cho mình một người bạn gái thật trẻ người Quảng Đông. Tao Zhu đã phải trình lại Chu An Lai, và Chu Ân Lai bảo cần bàn lại với bộ chính trị đảng csVN... Rồi chưa kịp giải quyết ra sao thì ông Hồ đã chết...)

Một điểm quan trọng về tiểu sử của ông Hồ cần nhấn mạnh là nên bình tĩnh nói sự thực và công bình. Có một số nhà báo và nhà văn phe quốc gia khi nói về ông Hồ thường không tiếc lời mạt sát nguyên rủa. Là vì họ quá phẫn nộ, mất bình tĩnh. Vì vậy người đọc bình tĩnh thường không tin, cho là bịa đặt, vu khống. Muốn khách quan và công bình thì phải nhìn nhận ông Hồ là người có chí, có tài về chính trị, nhờ được đào tạo rất kỹ về tổ chức cách mạng và phương pháp đấu tranh chính trị của cộng sản quốc tế, là tổ chức cho đến lúc ấy chưa có nước nào trên thế giới tự do có thể so sánh được. Nhưng bên cạnh cái tài đó là sự tàn ác, bất nhân, và gian xảo (do ảnh hưởng

lý luận và thực hành của chủ nghĩa cộng sản, duy vật, vô thần) đưa ông ta và đảng cộng sản tới những tội ác không thể tha thứ là lạnh lùng, vô cảm trước những cái chết của hàng triệu dân, kể cả những lãnh tụ các đảng phái quốc gia tên tuổi, chỉ vì mục tiêu cuối cùng là chiếm được chính quyền trong tay, hầu thực thi những chính sách hoàn toàn theo mẫu mực của cộng sản quốc tế, và nhằm phục vụ quyền lợi của Liên Xô và Trung Cộng.

Đối với cán bộ cộng sản, đừng chê họ ngu, dốt, răng đen mã tấu, mà phải nhìn họ với con mắt độ lượng, thương cảm. Người quốc gia dầu sao cũng đã thua trận, dù có tài trí, có hy sinh chiến đấu anh dũng... Cho nên đừng cười chê nhạo báng những cán bộ đi dép râu, đội nón cối, ngồi thì cho cả hai bàn chân lên ghế, có kẻ còn vo gạo, rửa rau trong bồn cầu xí vì thấy nước trong v.v... Họ thế đấy, nhưng họ đã thắng. Vì họ đơn sơ chất phác, cộng sản bảo gì cũng nghe. Và cộng sản thắng vì có một số đông người “ngu” dễ sai khiến như cái máy... Cái mà ta cần chứng minh là Hồ Chí Minh giả dối, bất nhân, tàn ác. Chứ không phải chứng minh ông ta ngu dốt. Đối với cán bộ của ông ta cũng vậy. Và điều quan trọng hơn cả là chứng minh ông Hồ và đảng cs VN đưa hàng triệu đồng bào vào chỗ chết không phải để đem lại tự do hạnh phúc cho nhân dân, mà chỉ vì chủ nghĩa Mác Lê không tưởng. Và chứng minh rằng cái gọi là cuộc “cách mạng” mà các nhà báo thiên cộng hay các

sử gia thiếu sâu sắc gán cho ông Hồ và đồng đảng, nó hoàn toàn khác cuộc “cách mạng” mà người không cộng sản quan niệm. Nó không phải là cách mạng dân tộc, cũng không phải là cách mạng xã hội thông thường, mà là cách mạng bạo lực theo chủ trương đấu tranh giai cấp, có thể gọi nó là “cách mạng vô sản”. Nhưng trớ trêu là trong cuộc cách mạng vô sản đó, chỉ có người vô sản nai lưng ra chiến đấu, xả thân cho một số ít lãnh tụ (đa số thuộc thành phần tư sản, hay tiểu tư sản) hưởng thụ, chứ sau khi “cách mạng vô sản” thành công, số phận người vô sản lại hẩm hiu nhất.

Cái khó của chúng ta là phải tìm ra những tài liệu mới, bằng chứng mới có tính thuyết phục cao, để cải chính những sai lầm, thiên vị của nhiều, rất nhiều tác giả lớn ngay trong phe thể giới tự do đã viết về Hồ Chí Minh và đảng cộng sản Việt Nam, về cuộc chiến tranh Việt Nam. Những tác giả này đã bị lầm vì nhiều lý do, trong đó có mấy điểm sau đây:

1. Chế độ cộng sản Việt Nam là một chế độ đóng kín, mọi sự đều bị bung bít một cách khéo léo, khó có gì có thể lọt ra ngoài mà không bị kiểm soát và bóp méo.

2. Tâm lý cán bộ cộng sản VN không giống những cán bộ cộng sản ở các nước Tây Phương, nhất là Pháp. Nó thường thâm hiểm hơn, khó lường.

3. Cũng giống như tất cả các nước cộng sản khác trên thế giới, các cán bộ lãnh đạo cộng đảng VN đều

đã được huấn luyện nhuần nhuyễn về tuyên truyền tại Liên Xô. Lại được toàn khối cộng yểm trợ hết mình, vô điều kiện, (vì thắng lợi của cộng sản VN cũng là thắng lợi của cộng sản thế giới, và ngược lại). Với phương pháp tuyên truyền này kèm theo những kế hoạch quy mô có tầm vóc quốc tế cộng sản có thể nói trắng thành đen, đen thành trắng, mà đối phương rất khó phản bác.

4. Ngay từ đầu phe quốc gia đã thua kém phe cộng sản ở điểm tuyên truyền này, cho nên không nói cho thế giới bên ngoài thấy được những sự thực cần nói, vì thường bị khối lượng tuyên truyền vượt trội của cộng sản thắng thế lấn át đi. Cho nên sau khi cộng đảng VN, được hệ thống tuyên truyền vĩ đại của toàn khối cộng sản hỗ trợ đã đổ vào trong đầu nhân dân thế giới những ấn tượng sai lầm về con người Hồ Chí Minh, về cuộc chiến VN, thì chúng ta rất khó xóa nhòa những ấn tượng đã in sâu vào tâm trí nhân dân thế giới.

Tuy công việc là khó, nhưng không phải không thể làm, miễn sao nhận ra khuyết điểm trong dĩ vãng để sửa chữa và bù đắp lại trong tương lai.

Trước khi chấm dứt chúng tôi xin nêu ra đây vài câu của các từ điển lớn và những nhà văn, nhà báo tên tuổi trên thế giới đã ca ngợi Hồ Chí Minh, để chứng tỏ rằng cần bác bỏ những nhận định đó thì mới đánh đổ được huyền thoại Hồ Chí Minh, và chứng tỏ rằng đây là một việc phức tạp, khó khăn chứ không đơn giản,

cần có một nỗ lực tập thể. Đồng thời cũng để bác bỏ luận điểm của một số người chủ quan cho rằng thần tượng Hồ Chí Minh đã sụp đổ rồi, cần gì phải nêu vấn đề đánh đổ thần tượng Hồ Chí Minh.

Trước hết là 2 cuốn tự điển Bách Khoa lớn nhất thế giới. 1. Tự Điển của Mỹ (tome 14, trang 253-254) ghi: *“Hồ Chí Minh được kính trọng rộng rãi như một nhà ái quốc và một nhà giải phóng dân tộc.”*

2. Cuốn của Anh (tome 5, trang 953-955) viết về Hồ Chí Minh kỹ và dài gấp 3 lần cuốn của Mỹ, luôn cho rằng Hồ Chí Minh lãnh đạo phong trào “quốc gia”, chủ nghĩa yêu nước. Chỉ nêu ra một câu đáng chú ý:

“Như một nhà lãnh đạo phong trào quốc gia VN trong 3 thập kỷ, Hồ Chí Minh là một trong những người khởi xướng hàng đầu của phong trào chống thực dân của Á Châu sau thế chiến II và là một trong những lãnh tụ cộng sản có ảnh hưởng nhất của thế kỷ 20”.

Nhìn vào những tác phẩm được các tự điển lớn này tham khảo để viết ra những lời trên thì thấy, ngoài các cây viết tên tuổi của Pháp và Mỹ như Jean Lacouture, David Halberstam, Sainteny, Charles Fenn, chỉ thấy có tài liệu của đảng cộng sản Việt Nam là 2 cuốn; “Our President Hồ Chí Minh (1970) và “Uncle Ho” (1980), chứ không thấy có cuốn nào của các đảng Việt Cách, Việt Quốc, Đại Việt, Cần Lao, hay Dân Chủ!

May mà còn có một cuốn của một nhân vật cựu

cộng sản ly khai là tiến sĩ Nguyễn Khắc Huyền. Nhưng tác phẩm của ông này, vì là luận án tiến sĩ tại Mỹ, nên lại cũng phải tham khảo những tác giả tương tự như 2 cuốn tự điển nói trên. Tuy tác giả có một số kinh nghiệm sống của bản thân, nhưng vì vẫn chưa đặt được cuộc chiến Việt Nam vào trong bối cảnh cuộc đấu tranh giai cấp của cộng sản thế giới, thành ra vẫn chưa vẽ nên được chân dung đích thực của Hồ Chí Minh.

3. Cuốn thứ 3 mà chúng tôi trưng dẫn ở đây là *Tự Điển Chiến Tranh Việt Nam* do James S. Olson chủ biên, trang 204 có ghi: “*Hồ Chí Minh was the “Father of his country”* Ý nói Ông Hồ là Quốc Phụ Việt Nam, đúng như cán bộ cộng sản thường gọi ông ta là cha già dân tộc)

Và sau đây là mấy tác giả khác:

4. Joseph Buttinger, trong “*Vietnam a Dragon Embattled*” (volume I, trang 379) viết: “*Hồ Chí Minh was the leader of a national revolution, and as such a national hero... (Hồ Chí Minh là lãnh tụ Cách Mạng Quốc gia, và do đó là anh hùng quốc gia).*” Trong cuốn “*VN, The Unforgettable Tragedy*” (trang 19) Buttinger lại bảo Hồ Chí Minh là một thiên tài về chính trị (the political genius), và (trang 26) “a better “Titoist” than Tito himself” (ý nói: người cs dân tộc kiểu Tito hơn cả chính Tito).

5. Lucien Bodard trong cuốn “*Quicksank war-Prelude to Vietnam*” (trang 15): “*Hồ Chí Minh là*

Thần Thánh, là vị thần của các thành viên kháng chiến, là nhà ái quốc, là ANH HÙNG (viết hoa).

6. Jean Lacouture trong cuốn “*Hồ Chí Minh A Political Biography*” là cuốn nói về Hồ Chí Minh hay nhất, theo thiển kiến, và cũng được nhiều người trung dẫn nhất, và cũng là cuốn đầy đủ nhất bằng ngoại ngữ, cho đến khi cuốn “*Hồ Chí Minh*” (660 trang) của Duiker mới ra, đã ca tụng Hồ Chí Minh là *thiên tài về sách lược, có khả năng vô song về nói trước quần chúng bằng lời lẽ thẳng thắn, bình dị đơn sơ.* (tr. 281): “

7. David Halberstam đã viết trong cuốn sách mỏng, tựa đề vền vẹn một chữ “HỒ” như sau: Hồ Chí Minh là khuôn mặt phi thường của vùng này – một phần là Gandhi, một phần là Lê-nin, tất cả là Việt Nam” (tr.12) Và: “Tito, Stalin, Khrutshchev, Mao Trạch Đông, tất cả đều có tật sùng bái cá nhân. Nhưng Hồ Chí Minh thì không...” (tr. 16)

8. Đại tướng 3 sao Mỹ Phillip B. Davidson, trong cuốn “*Vietnam At War*” (1988), trang 795, đã hết lời ca tụng cộng sản VN. Ông khẳng định rằng họ thắng Mỹ là nhờ họ có một *đại chiến lược cao siêu (They had a superior grand Strategy)*. Sau đó ông nói về đại chiến lược đó như sau: “*Từ đầu tới cuối cuộc chiến cộng quân đã có một mục tiêu quốc gia duy nhất là nền độc lập và thống nhất của VN*”.

9. William J. Duiker, cũng như Davidson, đã từng làm việc ở Saigon trước 75, đã viết trong cuốn “*Ho*

Chi Minh”, một tác phẩm vĩ đại nhất về Hồ Chí Minh từ trước tới nay, gần 700 trang, đã viết những hàng cuối cùng trong phần kết luận về Hồ Chí Minh như sau: “... Ông Hồ đã chiếm được địa vị cao quý trong đền thờ vĩ nhân dành cho những anh hùng cách mạng đã tranh đấu mãnh liệt cho giới cùng khổ trên thế giới được có tiếng nói của mình.”

Xin lưu ý độc giả là 2 người Mỹ vừa nêu đều đã từng là những giới chức cao cấp của đồng minh Hoa Kỳ phục vụ tại Việt Nam trước 75. Cuốn của Davidson viết trước khi Đông Âu sụp đổ một năm. Còn cuốn của Duiker mới vừa ra cách đây chưa đầy một năm. Nói vậy đủ hiểu luận điệu của những người khẳng định rằng, sau vụ Đông Âu, dư luận thế giới đối với cộng đảng VN đã thay đổi hoàn toàn, không đứng vững. Dư luận đó có sẽ thay đổi thật hay không còn tùy ở thái độ đúng đắn, khiêm tốn, thận trọng của phe quốc gia, biết nhìn ra nguyên do thất trận để bù đắp, để tập trung khả năng trí tuệ vào việc bác bỏ những nhận định nêu trên, chứ không phải tự nhiên mà thành.

Chúng tôi có thể ghi thêm hàng chục câu tương tự của những tác giả mà chúng tôi được đọc, trong số hàng trăm người khác. Nhưng bấy nhiêu cũng tạm đủ để chúng ta suy ngẫm mà thận trọng trong khi phê bình chỉ trích để lật đổ một thần tượng đã do truyền thông thế giới góp phần tạo dựng nên theo sự xếp đặt xảo quyệt của cả một bộ máy tuyên truyền

vĩ đại của toàn khối cộng sản thế giới. Ngay từ thập niên 50, bộ máy tuyên truyền này đã chi hàng chục tỷ Mỹ Kim hàng năm, trong khi thế giới tự do rất hà tiện đối với công tác tuyên truyền, mà chỉ gia tăng ngân sách quốc phòng.

Chúng tôi hy vọng rằng những ý kiến còn thiếu sót trình bày ở trên, nếu được các bậc thức giả để mắt tới mà bổ khuyết cho, sẽ có thể làm cơ sở để tạo nên một tác phẩm đủ tầm cỡ hầu phản bác những nhận xét của những sử gia thiên cộng về con người “yêu nước, anh hùng dân tộc” Hồ Chí Minh và về “công lao của cộng đảng” trong việc dành lại độc lập và thống nhất tổ quốc Việt Nam.

Tháng 7 năm 2001

